UBND PHƯỜNG HỒNG HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHẬT TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 175 /KH-THNT

Hồng Hà, ngày 05 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường - Năm học 2026 - 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động Tin học ở cấp Tiểu học;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học ngoại ngữ ở cấp tiểu học.

Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc và Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về bổ sung sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc;

Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT ngày 03/8/2026 của Bộ GDĐT về tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027;

Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường phổ thông;

Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX thành phố Hà Nội;

Công văn số 4096/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội Hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch "Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026-2030 định hướng đến năm 2035;

Kế hoạch số 3545/KH-SGDĐT ngày 21/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai khung năng lực trí tuệ cảm xúc của học sinh Hà Nội;

Hướng dẫn số 4079/HD-SGDĐT ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về tổ chức và triển khai công tác chuyên môn sau sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục năm học 2026-2027;

Kế hoạch 4773/KH-SGDĐT ngày 09/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về Triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 -2027

1. Khái quát đặc điểm nhà trường

Trường Tiểu học Nhật Tân thuộc UBND phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội**,** thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo quy định của Luật Giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự đồng hành, ủng hộ của CMHS trong các hoạt động giáo dục.

Năm học 2026–2027 là năm học có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đồng thời cụ thể hóa các định hướng lớn của Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chính vì vậy nhà trường xác định đây là năm học cần chuyển mạnh từ **"thực hiện chương trình" sang "nâng cao chất lượng thực hiện chương trình"**, từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển; từ ứng dụng công nghệ đơn thuần sang chuyển đổi số thực chất; từ tổ chức các hoạt động STEM theo phong trào sang phát triển năng lực khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề cho học sinh.

Nhà trường tiếp tục thực hiện định hướng phát triển giai đoạn 2026–2035, trong đó giai đoạn 2026–2028 tập trung xây dựng nền tảng quản trị hiện đại, phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục, sử dụng tiếng Anh trong nhà trường, tăng cường chuyển đổi số, STEM/STEAM, và xây dựng trường học hạnh phúc.

2. Quy mô trường, lớp học sinh năm học 2026 - 2027:

- Tổng số HS: 1266 HS/40 lớp. Cụ thể:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Học 2 buổi/ ngày	HS khuyết tật	HS diện chính sách	Số HS/Lớp (TB/lớp)
1	9	262	116	8	262	1	0	29
2	9	285	141	3	285	1	1	32
3	8	243	130	2	243	2	0	30
4	7	240	110	8	240	1	0	34
5	7	236	116	3	236	0	0	34
Tổng: 40 lớp		**1266**	**613**	**24**	**1266**	**5**	**1**	**32**

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số CB,GV,NV: 66, cụ thể:

Chức Danh	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Trình độ đào tạo					Tuổi đời		
					T. cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Khác	Dưới 30	Từ 31-45	Trên 45
BGH	3	3	0	3	0	0	1	2	0	0	1	2
GV cơ bản	42	31	11	22	0	0	40	2	0	11	14	17
GV CB	13	11	2	3	0	0	11	2	0	3	7	3
Nhân viên	8	4	4	0	2	1	1	0	4		4	4
Tổng số	**66**	**49**	**17**	**28**	**2**	**1**	**53**	**6**	**4**	**14**	**26**	**26**

- Tỉ lệ GV/lớp: 1,4 GV

- Đánh giá chung:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, từng bước thích ứng với yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số. Nhiều giáo viên đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số, tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEM và đổi mới phương pháp dạy học. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ, AI, thiết kế học liệu số và tổ chức hoạt động STEM của giáo viên chưa hoàn toàn đồng đều. Một bộ phận giáo viên cần tiếp tục được hỗ trợ về kỹ năng số, phương pháp khai thác AI an toàn, thiết kế nhiệm vụ học tập và phân tích dữ liệu học sinh. Do đó, phát triển đội ngũ được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và trục đột phá của năm học 2026–2027.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, lớp ghép, cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú:

**** Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:***

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, không gian xanh – sạch – đẹp và an toàn với 40 phòng học, 6 phòng bộ môn (ngoại ngữ, mĩ thuật, âm nhạc, tin học, khoa học – công nghệ), 5 phòng phục vụ học tập (Thư viện, Thiết bị giáo dục, Truyền thống, Tư vấn tâm lý, Đoàn đội); sân chơi, sân tập, nhà thể chất,… Các phòng học đều được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất (bàn ghế, đèn chiếu sáng, điều hoà, tủ đồ dùng…) cùng trang thiết bị dạy học hiện đại (máy tính, ti vi, màn hình thông minh…) đảm bảo đủ điều kiện cho công tác dạy và học của nhà trường.

Năm học 2026-2027, nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

**** Điểm trường:*** Trường có 01 điểm trường đặt tại vị trí: số 364 Âu Cơ – phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội.

**** Lớp ghép:*** Trường không có lớp ghép

**** Cơ sở vật chất phục vụ bán trú:***

Trường có bếp ăn riêng rộng 271 m^2 đảm bảo theo nguyên tắc bếp ăn một chiều với đầy đủ đồ dùng, thiết bị nhà bếp đúng quy định. Nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn trong chế biến và vệ sinh an toàn thực phẩm. Các lớp học là nơi học sinh ăn, ngủ trưa, được trang bị đầy đủ bàn bán trú, tủ đựng chăn, gối cho học sinh.

5. Đặc điểm học sinh

Học sinh nhà trường có ý thức học tập, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên sự phát triển của học sinh không đồng đều về năng lực, hoàn cảnh gia đình, khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sử dụng công nghệ và mức độ thích ứng với môi trường học tập mới. Chính vì vậy Nhà trường xác định cần thực hiện tốt dạy học phân hóa; quan tâm học sinh có khó khăn; đồng thời tạo cơ hội cho học sinh có năng lực, sở trường được phát triển. Nhà trường đặc biệt chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác; giải quyết vấn đề; kỹ năng số; kỹ năng sử dụng công nghệ và AI an toàn.

6. Thuận lợi và khó khăn

6.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT Hà Nội, Đảng uỷ, UBND phường Hồng Hà.

- Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; có ý thức đổi mới; nhiều giáo viên chủ động học tập, chia sẻ và ứng dụng các phương pháp giáo dục mới.

- Học sinh có nhiều cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin và các phương thức học tập mới; có nhu cầu cao đối với hoạt động trải nghiệm, STEM, nghệ thuật, thể thao và ngoại ngữ.

- Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến giáo dục toàn diện, chất lượng, sức khỏe, kỹ năng sống và môi trường học tập của học sinh.

6.2. Khó khăn

- Yêu cầu đổi mới ngày càng cao. Điều này đòi hỏi nhà trường không chỉ thực hiện đúng chương trình mà phải nâng cao chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Khả năng khai thác công nghệ, AI, học liệu số và dữ liệu giáo dục giữa các giáo viên chưa đồng đều.

- Học sinh cần được phát triển đồng thời về trí tuệ, đạo đức, thể chất, nghệ thuật, kỹ năng sống, năng lực số và khả năng thích ứng. Do đó, nhà trường phải cân đối thời lượng, tránh tình trạng tăng tải hoặc chạy theo thành tích.

- Số lượng học sinh bán trú lớn đặt ra yêu cầu cao về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, vệ sinh, quản lý học sinh và sự phối hợp với cha mẹ học sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 – 2027.

1. Mục tiêu chung của giáo dục nhà trường: "Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất"

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cốt lõi cho học sinh theo chương trình GDPT cấp tiểu học, gắn với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Triển khai hiệu quả giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục STEM; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, triển khai hiệu quả Đề án " Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường rèn luyện thể chất, thực hành nghệ thuật, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá, pháp luật và kỹ năng sống cho học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc với trọng tâm là văn hoá hoc đường, phòng chống bạo lực học đường, chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần cho học sinh.

- Khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình trong năm học; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện.

- Đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục triển khai Học bạ số, tăng cường quản trị khai thác và sử dụng dữ liệu giáo dục; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu về thực hiện chương trình

- Thực hiện đầy đủ Chương trình GDPT cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường thống nhất, khoa học, khả thi.

- Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và giáo viên phải thống nhất với kế hoạch nhà trường.

- Bảo đảm sự liên thông giữa kế hoạch giáo dục nhà trường – kế hoạch tổ chuyên môn- kế hoạch dạy học – kế hoạch bài dạy.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế.

- Phân bổ hợp lý giữa học tập, thực hành, trải nghiệm, đọc sách, nghệ thuật, thể thao, STEM, ngoại ngữ, Tin học, năng lực số và thời gian nghỉ ngơi.

- Không sử dụng buổi học thứ hai để dạy trước chương trình hoặc tăng tải kiến thức cơ học.

2.2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

2.2.1. Mục tiêu về dạy học các môn học

- 100% học sinh được đánh giá theo đúng quy định và được theo dõi sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện; Kết quả phấn đấu:

+ Hoàn thành Tốt: 638/1266 = 50,4%

+ Hoàn thành: 626/1266 = 49,4%

+ Chưa hoàn thành: 02/1266 = 0,2%

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: 236/236 = 100%

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 1264/1266 = 99,8%

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Xếp thứ 2/7 trường công lập

- Tăng số lượng và chất lượng học sinh tham gia các hoạt động khoa học, STEM, nghệ thuật, thể thao, ngoại ngữ và các sân chơi phù hợp. Số giải trong các cuộc thi phấn đấu đạt: 37 giải

2.2.2. Mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Kết quả	Năng lực	Phẩm chất
Tốt	857 = 67,7%	1064 = 84 %
Đạt	409 = 32,1%	202 = 16%
Cần cố gắng	2 = 0,2 %	0

2.2.3. Mục tiêu về chuyển đổi số, AI và khoa học công nghệ

Thực hiện chuyển đổi số theo hướng **thực chất, an toàn, hiệu quả**, phục vụ quản trị và nâng cao chất lượng dạy học.

Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tiếp cận và bồi dưỡng về năng lực số.

- 100% giáo viên sử dụng các nền tảng số được nhà trường triển khai.

- 100% lớp được giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp lứa tuổi.

- Từng bước triển khai giáo dục AI phù hợp cấp tiểu học.

- Mỗi giáo viên có ít nhất **01 sản phẩm học liệu số/học kỳ**.

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất **01 chuyên đề/năm học** về ứng dụng công nghệ, AI hoặc chuyển đổi số trong dạy học.

- Giáo dục học sinh về an toàn thông tin, văn hóa số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng công nghệ có trách nhiệm.

- Xây dựng và khai thác kho học liệu số dùng chung. Sử dụng dữ liệu giáo dục để hỗ trợ phân tích, theo dõi và nâng cao chất lượng học sinh.

2.2.4. Mục tiêu về giáo dục STEM

- 100% lớp triển khai giáo dục STEM theo điều kiện thực tế.

- Thực hiện tối thiểu **02 chủ đề/bài học STEM mỗi học kỳ/lớp** đối với hình thức Bài học STEM theo hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội.

- Khuyến khích học sinh thiết kế, chế tạo, thử nghiệm và cải tiến sản phẩm.

- Gắn STEM với các vấn đề thực tiễn của học sinh và địa phương. Không tổ chức STEM theo phong trào, nặng về sản phẩm trình diễn hoặc phát sinh chi phí không cần thiết.

2.2.5. Mục tiêu về dạy học ngoại ngữ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; tăng cơ hội thực hành, giao tiếp và sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động phù hợp.

- Từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong lớp học, thư viện, sân trường, hoạt động trải nghiệm, nghệ thuật, thể thao, STEM, sinh hoạt dưới cờ.

2.2.6. Mục tiêu về giáo dục thể chất và nghệ thuật

- 100% học sinh được tham gia đầy đủ chương trình Giáo dục thể chất.

- Duy trì nền nếp thể dục buổi sáng.

- Tăng cường các hoạt động thể thao phù hợp.

- Tổ chức ít nhất 01 hoạt động/giải thể thao cấp trường trong năm học.

- Tăng cường hoạt động nghệ thuật, âm nhạc, mỹ thuật.

- Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

- Tạo cơ hội để học sinh được biểu diễn, sáng tạo và trải nghiệm nghệ thuật.

2.2.7. Mục tiêu về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Tập trung giáo dục: Văn hoá ứng xử, lòng nhân ái, trách nhiệm, trung thực, ý thức kỷ luật, Kỹ năng tự bảo vệ, Phòng chống bạo lực học đường, Phòng chống xâm hại trẻ em, An toàn giao thông, An toàn trên môi trường số.

2.3. Mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc

Xây dựng môi trường trong đó:

- Học sinh được tôn trọng;
- Giáo viên được chia sẻ;
- Cha mẹ học sinh được đồng hành;
- Mọi thành viên được lắng nghe;
- Không bạo lực; không kỳ thị; không gây áp lực. Mỗi học sinh có cơ hội tiến bộ.

2.4. Mục tiêu thực hiện công tác truyền thông giáo dục:

Thực hiện tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục, … Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, điều kiện thực hiện CTGDPT để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện CTGDPT.

- Số lượt người tham gia: 66 CBGVNV và 1266 HS
- Kết quả tham gia các cuộc thi do Phường và Thành phố tổ chức: Xếp thứ hạng 2/7 trường công lập.

2.5. Mục tiêu tổ chức các mô hình giáo dục mới, mô hình hợp tác:

2.5.1. Mô hình hợp tác dạy Tiếng Anh *(triển khai khi được thành phố phê duyệt)*

2.5.2. Mô hình giáo dục mang tính đột phá:

- Xây dựng các mô hình:

+ Mô hình "Ngày giao tiếp bằng tiếng Anh" nhằm giúp các em học sinh tự tin hơn trong giao tiếp bằng Tiếng Anh và dần tiến tới đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

+ Mô hình "Mỗi lớp học là một không gian sáng tạo" nhằm phát huy tính sáng tạo của cả GV và HS trong việc xây dựng một không gian học tập gần gũi, an toàn, sáng tạo.

2.6. Mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, chất lượng giáo dục.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Tỉ lệ giáo viên đạt Chuẩn, trên Chuẩn theo Luật Giáo dục 2019:

+ Đạt Chuẩn: 55/55 = 100%

+ Đạt trên Chuẩn: 7/55 = 12,7%

- Số chuyên đề bồi dưỡng do nhà trường tổ chức: 02 chuyên đề

- Đánh giá kết quả thực hiện đổi mới dạy học:

Tỉ lệ: Tốt: 50,9%; Khá: 45,5%; Đạt: 3,6%

- Kết quả thi GVDG cấp Thành phố: Đạt 01 Giải Nhì

- Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Tốt: 18 = 32,7%

+ Khá: 37 = 67,3%

2.7. Mục tiêu bảo đảm chất lượng giáo dục

2.7.1. Mục tiêu về phổ cập giáo dục: Xếp loại thực hiện công tác phổ cập trong cấp học: Tốt, đạt PCGD Mức độ 3

2.7.2. Mục tiêu về cải cách hành chính: (Đánh giá công tác văn phòng): Xếp loại: Tốt

2.7.3. Mục tiêu an ninh, an toàn, công tác y tế học đường, ATTP trường học:

- 100% học sinh được khám sức khoẻ đầu năm

- Chủ động phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và các nguy cơ mất an toàn.

- 100% học sinh bán trú được bảo đảm an toàn.

- 100% quy trình giao nhận, chế biến, chia suất, lưu mẫu thực phẩm được thực hiện đúng quy định.

- Kiểm soát nguồn gốc thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh. Tăng cường giám sát của cha mẹ học sinh.

- Kết quả kiểm tra công tác an ninh, an toàn trường học: Xếp loại: Tốt

- Kết quả kiểm tra công tác y tế học đường: Xếp loại: Tốt

- Kết quả kiểm tra công tác an toàn thực phẩm: Xếp loại: Tốt

2.7.4. Mục tiêu thực hiện công tác tư vấn học đường:

- Số buổi tổ chức tư vấn toàn trường (Hoặc toàn khối): 02 buổi

- Số học sinh được tư vấn (Căn cứ vào nhu cầu thực tế của giáo viên, học sinh).

2.8. Mục tiêu về công tác thư viên trường học:

- Đầu tư mua sắm sách, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất:

Số tiền dự kiến đầu tư: 31.475.000 đồng (2,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp).

- Tổ chức hoạt động thư viện:

+ Tiết đọc thư viện: Học sinh Khối 1, 2 mỗi tuần 1 tiết (đọc tại phòng thư viện); Học sinh Khối 3, 4, 5 mượn về lớp;

+ Tiết học thư viện: 1 tiết/lớp/học kỳ

+ Giới thiệu sách: theo chủ đề tháng;

+ Tổ chức ngày hội đọc sách và xếp sách nghệ thuật: 1lần (dự kiến vào tháng 4);

+ Tích cực tham gia ngày hội sách, cuộc thi "Đại sứ Văn hoá đọc" do các cấp tổ chức.

- Danh hiệu thư viện: Đạt Mức độ 2

2.9. Mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

- Mục tiêu cơ sở vật chất theo Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp và Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT ban hành kèm theo Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng BGDĐT.

- Mục tiêu trang thiết bị dạy học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số quy định tai Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT: Có đầy đủ trang thiết bị dạy và học theo quy định tại thông tư.

- Mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia: Duy trì trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

2.10. Mục tiêu tuyển sinh, tiếp nhận học sinh chuyển đến, chuyển đi:

- Mục tiêu: Tuyển đủ 100% học sinh trên địa bàn được phân tuyến ra lớp, không quá 35 học sinh/lớp.

- Mục tiêu tiếp nhận học sinh chuyển đi, chuyển đến:

Thực hiện công khai, đúng quy định, đảm bảo sĩ số học sinh không vượt quá quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về sổ điểm điện tử, học bạ số theo phân cấp quản lý.

2.11. Mục tiêu phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo:

- Thực hiện công khai đúng nội dung, đúng thời điểm.
- Phấn đấu không có đơn thư.
- Xây dựng nội bộ nhà trường đoàn kết.
- Không có CB-GV-NV vi phạm quy định về tham nhũng.
- Làm tốt công tác tiếp dân, xây dựng tốt mối quan hệ Gia đình - Nhà trường - Xã hội góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

2.12. Mục tiêu thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ: Xếp loại Tốt

IV. TRỤC ĐỘT PHÁ NĂM HỌC 2026–2027

Năm học 2026–2027, Trường Tiểu học Nhật Tân xác định trục đột phá: "Đổi mới quản trị – chuyển đổi số và ứng dụng AI – đẩy mạnh giáo dục STEM – phát triển đội ngũ – đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường – nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc, sáng tạo và hội nhập."

Tập trung thực hiện **06 nội dung đột phá**:

1. Đột phá về đổi mới quản trị nhà trường

Đổi mới phương thức quản trị theo hướng **dân chủ, minh bạch, hiệu quả, lấy kết quả giáo dục học sinh làm trung tâm**; tăng cường quản trị bằng dữ liệu, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ tiến độ và rõ kết quả.

2. Đột phá về chuyển đổi số và ứng dụng AI

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dữ liệu và quy trình quản lý; xây dựng kho học liệu số dùng chung; ứng dụng AI có kiểm soát trong quản trị, thiết kế dạy học, xây dựng học liệu và hỗ trợ giáo viên; đồng thời giáo dục học sinh **năng lực số, kỹ năng sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm**.

3. Đột phá về giáo dục STEM và đổi mới phương pháp dạy học

Đưa STEM/STEAM trở thành một phương thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp; tăng cường trải nghiệm, thực hành, nghiên cứu, thiết kế và giải quyết vấn đề; phát triển năng lực **sáng tạo, khoa học, công nghệ, hợp tác và giải quyết vấn đề** cho học sinh.

4. Đột phá về phát triển đội ngũ tại chỗ

Xây dựng mô hình:

"Giáo viên giỏi dẫn dắt – giáo viên nòng cốt hỗ trợ – đồng nghiệp cùng học – cùng nghiên cứu – cùng cải tiến."

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dự giờ – phản hồi – cải tiến; chia sẻ học liệu, công nghệ và AI; phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nòng cốt và nguồn cán bộ quản lý kế cận.

5. Đột phá về đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường

Từng bước xây dựng **môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, tự nhiên và phù hợp với học sinh tiểu học**, tạo chuyển biến từ "học tiếng Anh" sang **"sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, học tập và trải nghiệm"**.

Trọng tâm:

- Xây dựng kế hoạch triển khai tiếng Anh theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tăng cường thời lượng và cơ hội **giao tiếp tiếng Anh** trong các hoạt động giáo dục phù hợp.

- Khuyến khích sử dụng các câu giao tiếp tiếng Anh đơn giản trong lớp học, giao tiếp hằng ngày và các hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức **English Corner, English Day, câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và giao lưu bằng tiếng Anh**.

- Từng bước tăng cường sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, STEM và hoạt động trải nghiệm phù hợp.

- Phát huy vai trò của giáo viên tiếng Anh trong việc **bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên**, từng bước nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên các môn học khác sử dụng một số thuật ngữ, câu lệnh, câu giao tiếp tiếng Anh đơn giản phù hợp với môn học và đối tượng học sinh.

- Khai thác công nghệ số, học liệu số và AI để tạo môi trường luyện nghe, nói, phát âm và giao tiếp tiếng Anh.

- Tạo điều kiện để học sinh sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế, qua đó hình thành **sự tự tin, hứng thú và thói quen sử dụng tiếng Anh**.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh tạo môi trường khuyến khích trẻ sử dụng tiếng Anh tại nhà theo điều kiện phù hợp, **không gây áp lực học tập hoặc chạy theo thành tích**.

Mục tiêu là từng bước hình thành **"môi trường tiếng Anh" trong nhà trường**, để tiếng Anh hiện diện tự nhiên trong giao tiếp, hoạt động giáo dục và

đời sống học đường; góp phần nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của học sinh và đội ngũ.

6. Đột phá về nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường học hạnh phúc

Thực hiện giáo dục toàn diện, quan tâm từng học sinh; nâng cao chất lượng thực chất, giảm áp lực và bệnh thành tích; bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần, an toàn thực phẩm và an toàn số; xây dựng môi trường **"an toàn – yêu thương – tôn trọng – trách nhiệm – sáng tạo"**.

V. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục: *Phụ lục 1.1*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học*: Phụ lục 1.2*

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu học sinh và trong thời gian bán trú tại trường: *Phụ lục 1.3*

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 – 2027 và Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX thành phố Hà Nội;

Ngày tựu trường sớm nhất:

- Trước 1 tuần so với ngày tổ chức khai giảng (Lớp 2, 3, 4, 5)
- Trước 2 tuần so với ngày khai giảng (Lớp 1)
- Ngày khai giảng: Thứ Bảy, ngày 05/9/2026

Học kỳ I: Từ ngày 7/9/2026 đến ngày 14/1/2027 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác). Ngày nghỉ HKI: Thứ Sáu (15/1/2027)

Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2027 đến ngày 28/5/2027 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Kết thúc năm học: 31/5/2027 (Thứ Hai)

Quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...:

+ Sinh hoạt chuyên môn: 2 tuần/1 lần

+ Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: 1 buổi/ khối/ tháng

+ Sinh hoạt cụm chuyên môn: cập nhật theo kế hoạch của SGD

Các ngày nghỉ lễ: Thực hiện dạy vào các tiết hướng dẫn học trong tuần (cập nhật theo thời điểm nghỉ của từng tuần trong kế hoạch của tổ chuyên môn)

Tại trường Tiểu học Nhật Tân, thời gian thực hiện chương trình năm học 2026 - 2027 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: *Phụ lục 1.4*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục Khối 1: *Phụ lục 1.5*

3.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: *Phụ lục 1.4*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục Khối 2: *Phụ lục 1.5*

3.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: *Phụ lục 1.4*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục Khối 3: *Phụ lục 1.5*

3.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: *Phụ lục 1.4*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục Khối 4: *Phụ lục 1.5*

3.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: *Phụ lục 1.4*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục Khối 5: *Phụ lục 1.5*

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác quản trị nhà trường, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chương trình

1.1. Mục tiêu

- Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng **dân chủ, khoa học, công khai, minh bạch, chủ động, linh hoạt và hiệu quả**; phát huy vai trò, trách

nhiệm của người đứng đầu và từng thành viên trong nhà trường; bảo đảm Kế hoạch giáo dục nhà trường được triển khai thống nhất, đồng bộ, có kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh thường xuyên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và các công cụ AI phù hợp trong quản lý; chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ, hành chính sang quản trị theo mục tiêu, kết quả và sự tiến bộ của học sinh.

1.2. Nội dung và cách thực hiện

- Rà soát, hoàn thiện Kế hoạch giáo dục nhà trường ngay từ đầu năm học trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học của cấp trên và điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ, người chịu trách nhiệm, sản phẩm và minh chứng, bảo đảm tính khả thi, tránh hình thức, chồng chéo và quá tải.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc **"rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"**. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung; Phó Hiệu trưởng phụ trách từng lĩnh vực; tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tại tổ; giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm và phân công. Gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên chủ động đề xuất sáng kiến và giải pháp đổi mới.

- Thực hiện quản trị theo chu trình:

Xây dựng kế hoạch → tổ chức thực hiện → kiểm tra, giám sát → đánh giá kết quả → điều chỉnh.

Định kỳ hằng tháng, học kỳ và cuối năm học tổ chức rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục, dạy học 2 buổi/ngày, STEM, chuyển đổi số, AI, phát triển đội ngũ và hỗ trợ học sinh. Những nhiệm vụ chưa đạt phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.

- Đổi mới sinh hoạt quản lý và sinh hoạt chuyên môn theo hướng tập trung giải quyết những vấn đề thực tế của nhà trường, lớp học và học sinh; giảm hội họp, hồ sơ không cần thiết; tăng thời gian trao đổi chuyên môn, phân tích dữ liệu chất lượng, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ giáo viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị. Từng bước xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về học sinh, đội ngũ, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị và các hoạt động giáo dục; sử dụng dữ liệu làm căn cứ xác định nhiệm vụ, theo dõi tiến độ và ra quyết định quản lý. Khai thác AI ở những khâu phù hợp như

tổng hợp thông tin, hỗ trợ phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo, gợi ý giải pháp; mọi thông tin, sản phẩm do AI hỗ trợ phải được kiểm tra, thẩm định trước khi sử dụng.

- Tăng cường phân cấp, phát huy vai trò của tổ chuyên môn và giáo viên. Khuyến khích giáo viên chủ động đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ, thiết kế học liệu, tổ chức STEM, hoạt động trải nghiệm và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng. Các mô hình, sáng kiến có hiệu quả được đánh giá, nhân rộng trong toàn trường.

- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo hướng kiểm tra để hỗ trợ và cải tiến, không nặng về hình thức. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chương trình, chất lượng dạy học, hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục, việc hỗ trợ học sinh và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong quản lý; phát huy vai trò tham gia, giám sát của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo quy định. Kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương và hỗ trợ lẫn nhau.

2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.1. Mục tiêu

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, bảo đảm học sinh được học tập theo đúng yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, năng lực, nhu cầu và điều kiện thực tế của học sinh.

- Chuyển mạnh từ dạy học theo hướng truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực, tư duy, khả năng vận dụng kiến thức và giải quyết vấn đề; bảo đảm chất lượng giáo dục thực chất, bền vững, không chạy theo thành tích.

2.2. Nội dung và cách thực hiện

- Rà soát và cụ thể hóa Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Ngay từ đầu năm học, Ban Giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát chương trình của từng khối lớp, từng môn học và hoạt động giáo dục; xác định rõ:

+ Yêu cầu cần đạt của từng môn học, hoạt động giáo dục;

+ Nội dung trọng tâm của từng giai đoạn;

+ Những nội dung có thể tích hợp, liên môn;

+ Những nội dung cần tăng cường thực hành, trải nghiệm và vận dụng;

+ Những nội dung phù hợp triển khai giáo dục STEM.

Trên cơ sở đó, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm đúng chương trình, đủ nội dung, phù hợp thời lượng và có tính khả thi**.**

- Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

Giáo viên căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn, đặc điểm học sinh từng lớp và điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch dạy học. Trong quá trình thực hiện, giáo viên chủ động điều chỉnh: Nội dung; Mức độ yêu cầu; Phương pháp; Hình thức tổ chức; Học liệu… nhằm đáp ứng sự khác biệt về năng lực, tốc độ học tập và nhu cầu hỗ trợ của học sinh. Việc điều chỉnh phải bảo đảm không làm thay đổi yêu cầu cốt lõi của chương trình và không gây quá tải cho học sinh.

- Tăng cường dạy học phát triển phẩm chất, năng lực.

Trong từng bài học, giáo viên xác định rõ: Học sinh cần biết gì – làm được gì – hình thành phẩm chất, năng lực nào – vận dụng vào tình huống thực tế ra sao.

Tăng cường các hoạt động: Quan sát, khám phá, thảo luận, thực hành, thí nghiệm, hợp tác nhóm, trình bày, phản biện, vận dụng, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

***- Tăng cường tích hợp và liên môn*:**

Các tổ chuyên môn rà soát những nội dung có thể tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục để tạo thành các chủ đề có ý nghĩa thực tiễn. Việc tích hợp phải bảo đảm tự nhiên, vừa sức, không làm tăng nội dung và thời lượng học tập**.**

- Gắn kiến thức với thực tiễn cuộc sống:

Giáo viên tăng cường lựa chọn các tình huống gần gũi với học sinh và địa phương để tổ chức dạy học. Qua đó giúp học sinh nhận thấy kiến thức không chỉ để ghi nhớ mà còn để giải thích, lựa chọn, thực hiện và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống**.**

***- Tăng cường thực hành, trải nghiệm và giáo dục STEM*.**

Trong kế hoạch dạy học, mỗi tổ chuyên môn xác định những nội dung phù hợp để tổ chức: Hoạt động thực hành; Thí nghiệm; Trải nghiệm; Dự án học tập; Sản phẩm học tập; Chủ đề STEM/STEAM.

Chú trọng các môn Khoa học, Toán, Tin học và Công nghệ; khuyến khích học sinh sử dụng vật liệu đơn giản, vật liệu tái chế để thiết kế sản phẩm.

- Khai thác hiệu quả học liệu và thiết bị dạy học.

+ Giáo viên chủ động sử dụng: Tài liệu giáo dục; Thiết bị dạy học; Đồ dùng trực quan; Học liệu số; Video; Phần mềm giáo dục; Kho học liệu dùng chung.

+ Khuyến khích giáo viên tự thiết kế học liệu phù hợp với bài học và chia sẻ trong tổ chuyên môn, từng bước xây dựng kho học liệu dùng chung của nhà trường.

- Tổ chức dạy học phù hợp với từng nhóm học sinh.

Giáo viên thực hiện phân loại nhu cầu học tập của học sinh để có biện pháp phù hợp:

+ Học sinh hoàn thành tốt: giao nhiệm vụ mở rộng, nâng cao, sáng tạo;

+ Học sinh đạt yêu cầu: tổ chức luyện tập, thực hành và vận dụng;

+ Học sinh chưa đáp ứng yêu cầu: tăng cường hướng dẫn, củng cố kiến thức nền tảng và giao nhiệm vụ vừa sức;

+ Học sinh có hoàn cảnh hoặc nhu cầu đặc thù: xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp.

Mục tiêu là mọi học sinh đều được học, được hỗ trợ và có cơ hội tiến bộ.

- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn.

+ Tổ chuyên môn tập trung trao đổi những vấn đề thực tế trong thực hiện chương trình, nhất là: Nội dung khó; Yêu cầu cần đạt khó; Phương pháp chưa hiệu quả; Khai thác thiết bị; Ứng dụng công nghệ; STEM; Phân hóa và hỗ trợ học sinh.

+ Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:

Xác định vấn đề → thiết kế bài học → tổ chức dạy học → quan sát học sinh → phân tích → điều chỉnh → áp dụng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình.

+ Ban Giám hiệu kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chương trình tại các tổ chuyên môn, lớp học; tập trung vào: Tiến độ chương trình; Chất lượng thực hiện; Việc bảo đảm yêu cầu cần đạt; Việc tổ chức hoạt động học tập; Dạy học phân hóa; Sử dụng thiết bị; Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày;

+ Kết quả kiểm tra được sử dụng để hỗ trợ giáo viên, điều chỉnh kế hoạch và nâng cao chất lượng; không biến kiểm tra thành áp lực hồ sơ.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

3.1. Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, khả năng tự học, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề của học sinh.

- Thực hiện đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực nổi trội.

3.2. Nội dung và cách thực hiện

- Đổi mới nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về dạy học và đánh giá.

Dạy học không chỉ nhằm truyền đạt kiến thức mà phải tổ chức cho học sinh được học, được làm, được trải nghiệm, được suy nghĩ và được vận dụng. Đánh giá không nhằm xếp hạng học sinh mà nhằm xác định mức độ tiến bộ và nhu cầu hỗ trợ của từng em.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề để giáo viên thống nhất về yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, cách xây dựng nhiệm vụ học tập và phương pháp đánh giá phù hợp với từng môn học, từng đối tượng học sinh.

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Giáo viên chủ động lựa chọn phương pháp phù hợp với mục tiêu bài học và đối tượng học sinh, tăng cường dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác; dạy học khám phá; Dạy học phân hóa; Dạy học dự án ở mức độ phù hợp; Thực hành, thí nghiệm; Hoạt động STEM/STEAM

Mỗi bài học cần tạo cơ hội để học sinh được: **Quan sát → suy nghĩ → trao đổi → thực hiện → trình bày → nhận xét → điều chỉnh → vận dụng.**

- Tăng cường dạy học phân hóa và cá thể hóa.

Giáo viên căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá thường xuyên để nhận diện mức độ học tập của từng học sinh. Đối với học sinh chưa đáp ứng yêu cầu, GV cần: Xác định nội dung còn thiếu hụt; Xây dựng nhiệm vụ vừa sức; Hướng dẫn từng bước; Theo dõi tiến bộ; Điều chỉnh biện pháp hỗ trợ. Đối với học sinh hoàn thành tốt, tăng cường: Nhiệm vụ mở, vận dụng; hoạt động sáng tạo, giải quyết tình huống, nghiên cứu khám phá, thực hiện sản phẩm. Bảo đảm **không để học sinh yếu bị bỏ lại phía sau và không hạn chế cơ hội phát triển của học sinh có năng lực**.

- Đổi mới việc thiết kế kế hoạch bài dạy: Chú trọng thiết kế các câu hỏi và nhiệm vụ có tính mở, khuyến khích học sinh giải thích, lập luận, lựa chọn cách làm và trình bày suy nghĩ.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học

Giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên thông qua: Quan sát; Hỏi – đáp; Sản phẩm học tập; Phiếu học tập; Bài thực hành; Hoạt động nhóm; Trình bày; Thực hiện nhiệm vụ…

Thông tin phản hồi phải cụ thể, dễ hiểu, tập trung vào: Học sinh đã làm tốt điều gì – còn hạn chế ở đâu – cần làm gì để tiến bộ.

- Đổi mới đánh giá định kỳ.

Việc đánh giá định kỳ phải bảo đảm bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với nội dung đã dạy và không gây áp lực không cần thiết cho học sinh, chú trọng các câu hỏi, nhiệm vụ đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào tình huống thực tế**,** không quá thiên về ghi nhớ máy móc.

- Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh dạy học.

Sau mỗi đợt đánh giá, giáo viên và tổ chuyên môn thực hiện phân tích kết quả xác định rõ: Học sinh chưa đạt ở đâu? Vì sao chưa đạt? Giáo viên cần điều chỉnh điều gì? Học sinh cần được hỗ trợ như thế nào?

Kết quả phân tích là căn cứ điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương pháp, nhiệm vụ học tập và tổ chức hỗ trợ học sinh.

- Ứng dụng công nghệ số và AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá.

Khuyến khích giáo viên sử dụng công cụ số và AI ở những khâu phù hợp như:

+ Gợi ý tình huống học tập;
+ Thiết kế câu hỏi;
+ Xây dựng phiếu học tập;
+ Phân hóa nhiệm vụ;
+ Tạo học liệu trực quan;
+ Hỗ trợ phân tích kết quả đánh giá;
+ Gợi ý hoạt động củng cố và mở rộng

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nâng cao chất lượng dạy học

Tổ chuyên môn lựa chọn các vấn đề thực tế để nghiên cứu: nâng cao năng lực đọc hiểu; dạy học phân hóa; ứng dụng AI; phát triển năng lực số…. Tăng cường dự giờ, nghiên cứu bài học và trao đổi sau giờ dạy theo hướng quan sát hoạt động và sự tiến bộ của học sinh**,** không tập trung xếp loại, nhận xét hình thức đối với giáo viên.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ về đổi mới dạy học và đánh giá.

Ban Giám hiệu kiểm tra tập trung đánh giá mức độ thực chất của việc đổi mới; kịp thời phát hiện khó khăn và hỗ trợ giáo viên điều chỉnh.

4. Tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh

4.1. Mục tiêu

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm học sinh và khả năng đáp ứng của đội ngũ.

- Sử dụng hiệu quả thời gian buổi học thứ hai để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu, phát triển năng lực, tổ chức hoạt động trải nghiệm, STEM/STEAM, đọc sách, nghệ thuật, thể thao, ngoại ngữ, Tin học và năng lực số, góp phần phát triển toàn diện học sinh.

- Không biến buổi học thứ hai thành thời gian học thêm, dạy trước chương trình hoặc tăng áp lực học tập; bảo đảm học sinh được học tập trong môi trường an toàn, nhẹ nhàng, vui vẻ và hiệu quả.

4.2. Nội dung và cách thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện nhà trường.

Thời khóa biểu và kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày được xây dựng bảo đảm khoa học, hợp lý, cân đối giữa học tập, thực hành, trải nghiệm, nghỉ ngơi và vui chơi.

- Xây dựng nội dung buổi học thứ hai theo hướng linh hoạt, thiết thực

Căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình và kết quả học tập của học sinh, buổi học thứ hai tập trung vào các nhóm hoạt động:

+ Củng cố, hoàn thiện kiến thức và kỹ năng;

+ Hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu;

+ Phát triển năng lực, sở trường của học sinh;

+ Thực hành, vận dụng kiến thức;

+ Đọc sách và phát triển văn hóa đọc;

+ Tin học, công nghệ và năng lực số;

+ Ngoại ngữ và giao tiếp;

+ Nghệ thuật; Thể dục thể thao;

+ Hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống.

Việc phân bổ các nội dung được thực hiện linh hoạt theo từng khối lớp, từng giai đoạn và nhu cầu thực tế của học sinh.

- Sử dụng buổi học thứ hai để củng cố và hỗ trợ học sinh

Giáo viên căn cứ kết quả đánh giá thường xuyên để xác định học sinh cần hỗ trợ. Việc hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc vừa sức, cá thể hóa, không tạo áp lực cho học sinh**.** Đối với học sinh đã hoàn thành tốt, tổ chức các hoạt động mở rộng, vận dụng, sáng tạo, nghiên cứu và trải nghiệm phù hợp.

Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng và cập nhật ngân hàng hoạt động theo từng khối lớp, gồm các hoạt động như: Hoạt động STEM; Hoạt động nghệ thuật; Hoạt động thể thao; Hoạt động kỹ năng; Hoạt động phát triển năng lực số…

Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm và STEM trong buổi 2. Các hoạt động STEM được thiết kế từ những vấn đề gần gũi với đời sống, tận dụng vật liệu đơn giản, an toàn, tiết kiệm và phù hợp với lứa tuổi.

- Phát triển văn hóa đọc trong buổi học thứ hai.

Tổ chức các hoạt động như: đọc sách tự chọn, đọc sách theo chủ đề, giới thiệu sách, kể chuyện, viết cảm nhận, vẽ tranh theo sách … Khuyến khích GV sử dụng sách, truyện và học liệu phù hợp để hỗ trợ phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và kỹ năng tự học của học sinh.

Tăng cường giáo dục thể chất, nghệ thuật và kỹ năng sống, bảo đảm học sinh có thời gian vận động, thư giãn và phát triển năng khiếu, sở thích cá nhân.

- Phát triển ngoại ngữ, Tin học và năng lực số

Tùy điều kiện thực tế, tăng cường các hoạt động: Giao tiếp tiếng Anh đơn giản; Trò chơi tiếng Anh, Kỹ năng tìm kiếm thông tin; Kỹ năng sử dụng thiết bị số; An toàn trên môi trường mạng.

Học sinh được hướng dẫn sử dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm và phù hợp lứa tuổi.

Đối với AI, từng bước hướng dẫn học sinh nhận biết AI, hiểu lợi ích và giới hạn của AI; hình thành thói quen kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và không phụ thuộc vào AI.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hướng gắn với thực tiễn.

Các hoạt động buổi 2 được kết nối với hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương và cộng đồng. Tăng cường hình thức học tập ngoài lớp học khi bảo đảm các điều kiện về an toàn, và sự đồng thuận.

5. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, phát triển năng lực khoa học, công nghệ, sáng tạo và giải quyết vấn đề cho học sinh

5.1. Mục tiêu

Triển khai giáo dục STEM/STEAM thiết thực, hiệu quả, phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Nhật Tân; tạo cơ hội để học sinh vận dụng kiến thức của nhiều môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Phát triển ở học sinh các năng lực **tư duy khoa học, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề, thiết kế và chế tạo sản phẩm**; hình thành hứng thú đối với khoa học, công nghệ và hoạt động khám phá.

Từng bước xây dựng văn hóa STEM trong nhà trường, trong đó STEM không chỉ là một số hoạt động phong trào mà trở thành một phương thức tổ chức dạy học và trải nghiệm phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục.

5.2. Nội dung và cách thực hiện

- Tích hợp STEM với các môn học và hoạt động giáo dục: Các tổ chuyên môn rà soát chương trình để xác định những nội dung phù hợp tổ chức theo định hướng STEM. Giáo viên lựa chọn những vấn đề gần gũi với cuộc sống để học sinh vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết nhiệm vụ thực tế.

- Xây dựng kế hoạch STEM theo từng khối lớp**:** Có thể lựa chọn các nhóm chủ đề như: Năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm; Nước và bảo vệ nguồn nước; Không khí và môi trường; Tái chế và giảm rác thải; Đồ dùng học tập; An toàn giao thông; Ngôi nhà an toàn; Thành phố xanh;.. Mỗi chủ đề cần xác định rõ: Mục tiêu – vấn đề thực tiễn – kiến thức tích hợp – nhiệm vụ học sinh – vật liệu – sản phẩm – tiêu chí đánh giá.

- Tổ chức STEM trong các môn học**:** Giáo viên chủ động lựa chọn những bài học có điều kiện để tổ chức hoạt động STEM ngay trong tiết học hoặc chuỗi tiết học.

- Tổ chức hoạt động STEM trong buổi học thứ hai và hoạt động trải nghiệm

Khai thác thời gian buổi học thứ hai để tổ chức: Câu lạc bộ STEM; Góc sáng tạo; Thí nghiệm khoa học; Hoạt động tái chế; Ngày hội STEM.

Các hoạt động được tổ chức linh hoạt theo khối lớp, bảo đảm không làm tăng tải học tập.

- Xây dựng môi trường và không gian STEM trong nhà trường: Góc STEM, khu trưng bày sản phẩm, không gian sáng tạo,…

- Phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề của học sinh

Trong quá trình tổ chức STEM, giáo viên hạn chế đưa ra ngay cách làm hoặc sản phẩm mẫu hoàn chỉnh, khuyến khích học sinh tự đặt câu hỏi, đề xuất

nhiều phương án, lựa chọn giải pháp, thử nghiệm, chấp nhận sai sót; điều chỉnh, cải tiến sản phẩm.

- Gắn STEM với chuyển đổi số và AI

Từng bước kết hợp STEM với công nghệ số phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có thể được hướng dẫn: Tìm kiếm thông tin an toàn, Thu thập và xử lý dữ liệu đơn giản; Trình bày sản phẩm bằng công nghệ; Tạo hình ảnh, sơ đồ hoặc bài trình bày…

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phát triển năng lực số trong nhà trường

6.1. Mục tiêu

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và tổ chức các hoạt động giáo dục; từng bước hình thành môi trường giáo dục số, trong đó dữ liệu được khai thác phục vụ quản lý, công nghệ được sử dụng để nâng cao hiệu quả dạy học và AI được khai thác như một công cụ hỗ trợ phù hợp.

Nâng cao năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; hình thành cho học sinh khả năng sử dụng công nghệ an toàn, hiệu quả, có trách nhiệm và sáng tạo.

Từng bước xây dựng mô hình quản trị nhà trường theo hướng "dữ liệu – số hóa – kết nối – phân tích – ra quyết định", góp phần thực hiện trục đột phá năm học 2026–2027 về đổi mới quản trị, chuyển đổi số và ứng dụng AI.

6.2. Nội dung và cách thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiểu đúng về chuyển đổi số, AI và trách nhiệm khi sử dụng công nghệ. Khuyến khích đội ngũ chủ động học tập, thử nghiệm và chia sẻ các cách làm hiệu quả.

- Số hóa và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị nhà trường, Từng bước giảm việc nhập liệu trùng lặp; tăng cường sử dụng dữ liệu để theo dõi tiến độ, phân tích chất lượng và hỗ trợ ra quyết định.

- Xây dựng hệ thống quản trị công việc theo hướng số hóa.

- Xây dựng và khai thác kho học liệu số dùng chung.

- Ứng dụng AI trong công tác quản lý và hỗ trợ giáo viên trong soạn giảng

- Học sinh được hình thành năng lực số, biết sử dụng công nghệ và **AI** an toàn, có trách nhiệm, sáng tạo và có khả năng kiểm chứng thông tin**.**

7. TỪNG BƯỚC ĐƯA TIẾNG ANH TRỞ THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG NHÀ TRƯỜNG

7.1. Mục tiêu

Từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, tự nhiên và phù hợp với học sinh tiểu học, chuyển từ việc chủ yếu "học tiếng Anh" sang tạo cơ hội sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, học tập và trải nghiệm.

Nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh cho học sinh và năng lực sử dụng tiếng Anh của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tạo nền tảng để triển khai hiệu quả định hướng đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của Trường Tiểu học Nhật Tân.

7.2. Nội dung và cách thực hiện

- Khảo sát thực trạng năng lực tiếng Anh của học sinh, giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất; xác định nội dung, mức độ và phạm vi sử dụng tiếng Anh phù hợp theo từng khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch theo nguyên tắc **từng bước – phù hợp – thiết thực – không gây quá tải**, lấy khả năng giao tiếp và sự tự tin của học sinh làm trọng tâm.

- Xây dựng môi trường tiếng Anh trong nhà trường:

+ Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong những tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc

+ Xây dựng **"English Corner", biển chỉ dẫn song ngữ, bảng từ vựng, câu giao tiếp thông dụng** tại những khu vực phù hợp trong trường.

- Nâng cao năng lực tiếng Anh cho đội ngũ:

+ Phát huy vai trò của giáo viên tiếng Anh làm lực lượng nòng cốt, trực tiếp hướng dẫn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên về tiếng Anh giao tiếp trong môi trường trường học**.**

+ Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng một số câu tiếng Anh đơn giản, phù hợp trong giao tiếp hằng ngày.

- Tăng cơ hội giao tiếp tiếng Anh cho học sinh qua hình thức tổ chức các các hoạt động như câu lạc bộ tiếng Anh, giao lưu tiếng Anh, trò chơi ngôn ngữ, hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh. Khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tế, chú trọng **nghe – nói – phản xạ – sự tự tin**, không đặt nặng việc học thuộc hoặc thành tích.

- Mở rộng việc sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục.

+ Từng bước đưa tiếng Anh vào một số hoạt động phù hợp của các môn học và hoạt động giáo dục như: STEM, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm.

+ Giáo viên có thể sử dụng một số từ khóa, thuật ngữ, câu hướng dẫn tiếng Anh đơn giản**,** phù hợp với khả năng của học sinh.

- Xây dựng mô hình "mỗi ngày một chút tiếng Anh"

+ Khuyến khích mỗi lớp duy trì một hoạt động tiếng Anh ngắn, thường xuyên như: Một câu giao tiếp mỗi ngày; Câu lệnh tiếng Anh; Góc tiếng Anh; Chào hỏi bằng tiếng Anh.

- Tuyên truyền để cha mẹ học sinh hiểu mục tiêu của việc xây dựng môi trường tiếng Anh; hướng dẫn cha mẹ tạo điều kiện cho học sinh nghe, nói và sử dụng tiếng Anh tại nhà bằng những hình thức đơn giản, phù hợp.

Năm học 2026–2027 tạo được bước chuyển đầu tiên, rõ nét và thực chất trong việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai tại Trường Tiểu học Nhật Tân: tiếng Anh xuất hiện thường xuyên hơn trong giao tiếp, hoạt động giáo dục, trải nghiệm và đời sống học đường**;** học sinh tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh, giáo viên và nhân viên từng bước nâng cao năng lực giao tiếp. Qua đó hình thành nền tảng để nhà trường tiếp tục mở rộng phạm vi và nâng cao mức độ sử dụng tiếng Anh trong những năm học tiếp theo**,** gắn với mục tiêu xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hội nhập và phát triển toàn diện học sinh.

8. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

8.1. Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, vững về chuyên môn, đổi mới về phương pháp, có năng lực số, AI, STEM và năng lực sử dụng tiếng Anh trong công việc đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Chuyển mạnh từ bồi dưỡng theo hướng truyền thụ một chiều sang phát triển năng lực tại chỗ, lấy thực tiễn công việc, đồng nghiệp và hoạt động chuyên môn hằng ngày làm môi trường bồi dưỡng.

Hình thành đội ngũ giáo viên nòng cốt có khả năng dẫn dắt, giáo viên giỏi hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ học liệu – công nghệ – AI, tiếng Anh tạo thành cộng đồng học tập chuyên môn thường xuyên trong nhà trường.

8.2. Nội dung và cách thực hiện

- Rà soát và phân loại năng lực đội ngũ.

Đầu năm học, nhà trường rà soát năng lực, sở trường và nhu cầu bồi dưỡng của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên về: Chuyên môn, nghiệp vụ; Chuyển đổi số, AI; Ngoại ngữ; Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục… Trên cơ sở đó xác định giáo viên nòng cốt, giáo viên có thế mạnh và giáo viên cần được hỗ trợ**,** làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt làm lực lượng dẫn dắt.

Lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và khả năng chia sẻ để hình thành nhóm giáo viên nòng cốt theo từng lĩnh vực**:**

+ Dẫn dắt chuyên môn;

+ Hỗ trợ đồng nghiệp;

+ Thực hiện chuyên đề;

+ Chia sẻ học liệu;

+ Hỗ trợ ứng dụng AI và công nghệ;

+ Hướng dẫn giáo viên thiết kế bài dạy;

+ Tham gia nghiên cứu bài học;

+ Nhân rộng cách làm hiệu quả.

- Thực hiện cơ chế "giáo viên giỏi hỗ trợ giáo viên còn hạn chế"

Giáo viên có thế mạnh được phân công hỗ trợ đồng nghiệp về những nội dung cụ thể như: Thiết kế KHBD; Phương pháp dạy học; Ứng dụng CNTT; Sử dụng AI; ngoại ngữ…

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Sinh hoạt chuyên môn tập trung vào câu hỏi: Học sinh học như thế nào? Học sinh đang gặp khó khăn gì? Giáo viên cần thay đổi điều gì để học sinh tiến bộ?

Các bước thực hiện:

+ Lựa chọn bài học/vấn đề cần nghiên cứu;

+ Cùng thiết kế bài dạy;

+ Giáo viên dạy minh hoạ;

+ Đồng nghiệp dự giờ, quan sát học sinh;

+ Phân tích hoạt động học tập;

+ Đưa ra phản hồi;

+ Điều chỉnh bài dạy;

+ Chia sẻ và áp dụng rộng rãi.

- Xây dựng kho học liệu và cộng đồng chia sẻ chuyên môn.

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kho dùng chung gồm: Kế hoạch bài dạy; Phiếu học tập; Đề kiểm tra; Chủ đề STEM; Sản phẩm ứng dụng AI; Video tiết dạy; Các tình huống và giải pháp giáo dục.

- Phát triển năng lực ứng dụng AI và công nghệ cho đội ngũ.

Giáo viên nòng cốt về công nghệ và AI có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và chia sẻ công cụ**,** đồng thời nhấn mạnh yêu cầu kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm.

- Nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh trong nhà trường

+ Thực hiện rà soát, phân loại trình độ tiếng Anh của đội ngũ giáo viên từ đó có kế hoạch bồi dưỡng hiệu quả.

- Phân công giáo viên dạy Tiếng Anh có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

9. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc và phát triển từng học sinh

9.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bảo đảm mỗi học sinh được quan tâm, hỗ trợ và tạo cơ hội phát triển phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh.

- Xây dựng Trường Tiểu học Nhật Tân trở thành môi trường **an toàn – thân thiện – hạnh phúc – kỷ cương – sáng tạo**, trong đó học sinh được tôn trọng, yêu thương, được học tập và phát triển toàn diện.

9.2. Nội dung và cách thực hiện

- Thực hiện đồng bộ giáo dục kiến thức, phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống và năng lực số;

- Rà soát, phân loại học sinh theo nhu cầu học tập; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh cần hỗ trợ đặc biệt. Đồng thời tạo điều kiện để học sinh có năng lực, năng khiếu được phát hiện, bồi dưỡng và phát triển.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử.

- Đảm bảo an toàn học tập cho học sinh trong môi trường số. Nâng cao năng lực số cho CBQL và GV trong việc hướng dẫn học sinh khai thác, sử dụng thông tin số an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, câu lạc bộ và hoạt động tập thể; hạn chế áp lực, hình thức và bệnh thành tích.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học; theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh, tâm lý học sinh; phát hiện sớm và phối hợp hỗ trợ các trường hợp có khó khăn về tâm lý, hành vi hoặc sức khỏe. Đối với học sinh bán trú, bảo đảm thực hiện nghiêm các yêu cầu **về** an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe**.**

- Tăng cường phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình**:** Thường xuyên trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh; phối hợp thống nhất biện pháp giáo dục, nhất là đối với học sinh cần hỗ trợ.

- Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn cha mẹ học sinh về kỹ năng đồng hành cùng con trong học tập, sử dụng công nghệ và phát triển tâm lý lành mạnh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

1.1. Nhiệm vụ chung:

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo Kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất Kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo Kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

1.2. Hiệu trưởng:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường; kịp thời có hình thức khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn phù hợp để thực hiện hiệu quả; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Phòng GDĐT trong quá trình thực hiện tại đơn vị.

- Trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học do UBND thành phố quyết định và ban hành; căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...), tổ chức họp các thành phần liên quan thảo luận xây dựng và ban hành Kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Tổ chức họp Hội đồng trường đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố đặc điểm của địa phương tác động đến việc thực hiện chương trình giáo dục cấp Tiểu học tại nhà trường; điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình của nhà trường; xác định các nội dung giáo dục, hình thức tổ chức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục để liên hệ với tổ chức, đơn vị, cá nhân, gia đình học sinh cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Hướng dẫn CB-GV-NV thực hiện nhiệm vụ năm học cấp Tiểu học; các chỉ đạo của cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục trong năm học, Kế hoạch thời

gian thực hiện chương trình của nhà trường đã ban hành; giao nhiệm vụ các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong năm học.

- Tổ chức lấy ý kiến các thành phần liên quan, hoàn thiện văn bản báo cáo Hội đồng trường theo quy định; kiểm tra, phê duyệt, ký ban hành Kế hoạch giáo dục của nhà trường trước ngày 05 tháng 9 để tổ chuyên môn, giáo viên và các tổ chức cá nhân có liên quan làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định, tổ chức tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung điều chỉnh Kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

1.3. Phó Hiệu trưởng:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường; hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt để thực hiện hiệu quả, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Hiệu trưởng nhà trường.

- Chỉ đạo, đôn đốc các tổ chuyên môn hoàn thành Kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục đảm bảo về thời gian và nội dung. Tổng hợp Kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục từ các tổ bộ môn (theo khối lớp). Kiểm tra các Kế hoạch của tổ chuyên môn trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; nội dung Giáo dục địa phương, Giáo dục STEM cấp Tiểu học; Chủ động điều chỉnh nội dung, ngữ liệu dạy học đảm bảo chính xác, khoa học, phù hợp với thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính tỉnh, xã và thực hiện chính quyền 02 cấp.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch giáo dục. (Theo sự phân công của Hiệu trưởng)

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Kế hoạch giáo dục, báo cáo kịp thời đến Hiệu trưởng khi có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch giáo dục cho phù hợp và hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các tổ, nhóm*:*

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo Kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục theo môn GV được phân

công phụ trách; tổng hợp dự thảo Kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục theo khối lớp.

- Xây dựng các Kế hoạch của tổ (KH năm học, KH dạy học các môn và HĐGD, KH SHCM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học) theo chỉ đạo của BGH. Họp tổ chuyên môn, thống nhất các Kế hoạch, trình Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào thực hiện.

- Hướng dẫn giáo viên, nhân viên trong tổ xây dựng Kế hoạch cá nhân, phê duyệt kế hoạch cá nhân của các giáo viên, nhân viên trong tổ.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của giáo viên, nhân viên trong tổ, khuyến khích sự chủ động, tìm tòi, sáng tạo của giáo viên, nhân viên.

- Triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần một cách hiệu quả theo Kế hoạch đã xây dựng. Báo cáo với BGH nhà trường những vấn đề cần hỗ trợ, giải quyết.

3. Trách nhiệm của Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với BGH nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đảm bảo đúng kế hoạch và hiệu quả.

- Chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho học sinh theo chủ điểm, tạo không khí vui tươi và sôi nổi trong học sinh.

4. Trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm

- Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục). Dựa vào Kế hoạch của tổ để xây dựng Kế hoạch của cá nhân phù hợp điều kiện thực tiễn, với đối tượng học sinh, có kiểm tra, phê duyệt của TTCM, của BGH.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các nội quy, quy định của nhà trường.

- Tích cực Đổi mới PPDH theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng mũi nhọn, kèm học sinh chưa đạt chuẩn về KT-KN để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn để đạt được các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ tiếng Anh và năng lực số trong dạy học.

5. Trách nhiệm của Giáo viên phụ trách môn học:

- Giáo viên phụ trách các môn học thực hiện nghiêm túc kế hoạch của tổ chuyên môn đã xây dựng.

- Có kế hoạch công tác cụ thể cho từng tuần, tháng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đạt chỉ tiêu đã đăng ký.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục học sinh, đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu đề ra.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ tiếng Anh và năng lực số trong dạy học.

6. Trách nhiệm của Nhân viên

- Nhân viên bảo vệ làm tốt công tác an ninh, an toàn trường học, đảm bảo an ninh trật tự cho GV và HS giảng dạy và học tập.

- Nhân viên lao công: đảm bảo vệ sinh lớp học, vệ sinh khung cảnh nhà trường.

- Nhân viên Y tế: đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho CB, GV, NV và học sinh nhà trường, tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh.

- Nhân viên thư viện, thiết bị: Đảm bảo các hoạt động theo kế hoạch của nhà trường (tổ chức giới thiệu sách, trưng bày sách, cập nhật tình trạng thiết bị dạy học, đồ dùng dạy dạy học theo các khối lớp, duy trì sổ mượn trả đồ dùng dạy học đầy đủ).

- Nhân viên kế toán, thủ quỹ: thực hiện các nhiệm vụ theo chức trách, đảm bảo hiệu quả, khoa học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường tiểu học Nhật Tân. Đề nghị các cá nhân và bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND phường Hồng Hà (để b/c)
- CB,GV,NV (để t/h)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG HỒNG HÀ TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHẬT TÂN

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1.1: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
I. Môn học bắt buộc:																
1	TV	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	K-S-Đ										140	72	68	140	72	68
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Kỹ thuật															
7	ÂN	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	MT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC(TD)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
10	Tin học và CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
II	**HĐGD bắt buộc:**															
1	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Thực hiện tích hợp các nội dung vào môn học: GD STEM; GD kỹ năng công dân số; AI, GD địa phương; ATGT; Tài liệu TL,VM; Bác Hồ và những bài học đạo đức.															
III. Môn học tự chọn, bổ trợ:																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
2	Tin				35	18	17									
IV. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Hướng dẫn tự học	210	108	102	175	90	85	210	108	102	140	72	68	140	72	68
2	Thư viện	35	18	17	35	18	17									
3	TC GDTC	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2026 – 2027

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Chào năm học mới An toàn giao thông	- Khai giảng năm học mới - Phổ biến nội quy học sinh	Trực tiếp	5/9/2026	BGH, TPT	GVCN, Nhân viên
		Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	SH dưới cờ	12/9/2026	TPT	GVCN
		Tuyên truyền An toàn giao thông	SH dưới cờ	19/9/2026	BGH - TPT	Cảnh sát giao thông
		Tổ chức chương trình "Trung thu yêu thương"	Trực tiếp	25/9/2026	TPT - GVCN	
		Tổ chức cuộc thi tài năng nhạc cụ	Trực tiếp	30/9/2026	BGH - TPT	GVCN
Tháng 10	Mừng Thủ đô Giải phóng	- Kỷ niệm 72 năm ngày Giải phóng Thủ đô. - Tìm hiểu lịch sử Thăng Long – Hà Nội	SH dưới cờ SH Đội	5/10/2026 9/10/2026	TPT TPT	GVCN GVCN
		Tập huấn phòng tránh TNTT	Trực tiếp	12/10/2026	TPT	Viện KHGD
		Tuyên truyền giới thiệu sách – chủ đề về phụ nữ VN	SH dưới cờ	19/10/2026	TPT	Nhân viên Thư viện; GVNN
		Tuyên truyền giữ vệ sinh trường lớp, tiết kiệm năng lượng	SH dưới cờ	26/10/2026	TPT	GVCN
		Tổ chức ngày Pháp luật.	SH dưới cờ	9/11/2026	TPT	GVCN

Tháng 11	Tôn sư, trọng đạo	Giới thiệu sách chủ đề về "người thầy" chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11"		16/11/2026	TPT	GVCN, NV Thư viện
		- Vẽ tranh, làm báo tường, clip, liên hoan văn nghệ,…	HS làm sản phẩm triển lãm	5/11/-> 20/11	BGH - TPT	GVCN
		Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Trực tiếp	20/11/2026	BGH-TPT	GVCN, NV
		Tuyên tuyền giữ vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch	Trực tiếp	16/11/2026	TPT	GVCN
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Giới thiệu sách chủ đề về các anh hùng dân tộc	Trực tiếp	14/12/2026	TPT	Nhân viên TV, GVCN
		- Kỷ niệm ngày 22/12 + Nghe nói chuyện LS; + Dâng hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng LS phường) + Kết nạp Đội viên	Trực tiếp	21/12/2026	BGH - TPT	GVCN
		Tuyên truyền về PCCC & CNCH	Trực tiếp	28/12/2026	BGH- TPT	Cảnh sát PCCC
		Hội khoẻ Phù Đổng	Tại sân trường	31/12/2026	BGH – Tổ GDTC	GVCN, TPT
Tháng 1,2	Mừng Đảng – Mừng xuân	- Tổ chức giao lưu Tiếng Anh "Chào năm mới – 2027".	Trực tiếp	4/1/2027	TPT	Trung tâm Tiếng Anh BME
		Kỷ niệm Ngày Thành lập Đảng	SHDC	1/2/2027	BGH - TPT	GVCN

		Tổ chức Ngày hội dân gian – Giao lưu văn hóa.	Tổ chức tại sân trường	12/2/2027	BGH - TPT	GVCN, CMHS
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Kỷ niệm ngày Quốc Tế phụ nữ 8/3 + Làm bưu thiếp tặng bà, mẹ, … - Ngày hội "Thiếu nhi vui khỏe".	- HS trải nghiệm làm bưu thiếp, vẽ tranh …	8/3/2027		
		- Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh -> Giới thiệu sách	SHDC	22/3/2027	BGH - TPT	GVCN, Nhân viên thư viện
		Ngày hội "Thiếu nhi vui khỏe".	Tổ chức tại sân trường	29/3/2027	TPT	GVCN
Tháng 4,5	Kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác	- Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam	- Xếp sách nghệ thuật - Giới thiệu sách	19/4/2027	BGH - TPT	Nhân viên thư viện, GVCN
		Ngày hội STEM	Dự kiến toàn trường	26/4/2027	BGH - TPT	GVCN
		- Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ - Kỷ niệm ngày thành lập Đội và Sinh nhật Bác	Dự kiến toàn trường	17/5/2027	BGH - TPT	GVCN
		Cuộc thi "Hoa trạng nguyên"	Dự kiến toàn trường	24/5/2027	BGH	GVCN

Phụ lục 1.3: Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu học sinh và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
01	Tự học có hướng dẫn	HS chủ động ôn tập, khắc sâu những nội dung đã học trên lớp hoặc tự tìm hiểu, nghiên cứu dưới sự định hướng và hỗ trợ của GV.	20 – 25 HS/lớp	16h 5’ – 17h 5’	Lớp học	
02	Tổ chức ăn bán trú	HS được tham gia HĐTN tự phục vụ bán trú: thu dọn khay, bát sau ăn; vệ sinh lớp học sau ăn; nghỉ ngơi sau ăn, nghe đọc, kể chuyện, đọc sách.	HS bán trú	Trong giờ bán trú: từ 11h đến 13h30 các ngày thứ 2,3,4,5,6	Tại phòng học	
03	Xem phim tại lớp học	HS được xem phim hoạt hình phù hợp với lứa tuổi	HS bán trú	trước giờ ngủ 15-20’	Tại lớp học	
04	Vui chơi tự do	HS vui chơi tự do trong khuôn viên nhà trường	HS bán trú	Sau giờ ăn bán trú	Trong khuôn viên nhà trường	
05	Đọc sách tại thư viện	HS tự đọc sách tại thư viện mở sảnh tầng 1 của trường, hoặc góc thư viện của lớp	HS toàn trường	Sau giờ học; Sau giờ ăn, sau giờ ngủ bán trú	Thư viện mở ở các lớp	
06	Câu lạc bộ năng khiếu: Bóng rổ, Mĩ thuật, Múa, Cờ vua, đàn …	HS tham gia các CLB năng khiếu tự nguyện	HS đăng kí theo nguyện vọng	Sau giờ học chính khoá	Tại lớp học, nhà thể chất, sân trường,…	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần năm học 2026 -2027

Đối với khối lớp 1

Tuần 1 → 35							
THỜI GIAN		**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	
Sáng	1	HĐTN	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Các ngày nghỉ: Hội nghị CBVC-NLĐ; Tết dương lịch, Hội chợ Xuân, Tham quan trải nghiệm, Nghỉ lễ 30/4; 1/5 … được dạy bù vào các tiết Bồi dưỡng học trong tuần nghỉ tương ứng (Thể hiện trong LBG)
	2	Thư viện	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Toán	Tiếng Việt	Mĩ thuật	TNXH	Tiếng Việt	
	4	Tiếng Việt	Tiếng Anh TC	Tiếng Anh TC	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất TC	
Chiều	5	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Hướng dẫn tự học	HĐTN	
	6	Đạo đức	TNXH	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	
	7	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	
Tổng số tiết/tuần		**35 tiết/tuần**					

TỔNG HỢP					
TT	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**	**TT**	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**
1	Tiếng Việt	12	8	Giáo dục thể chất	3
2	Toán	3	9	Tiếng Anh tự chọn	2
3	TNXH	2	10	Hướng dẫn tự học	6
4	HĐTN	3	11	Thư viện	1
5	Âm nhạc	1			
6	Mỹ thuật	1		Tổng số tiết học kỳ I	630
7	Đạo đức	1		Tổng số tiết học kỳ II	595

Đối với khối lớp 2

Tuần 1 → 35							
THỜI GIAN		**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết học	**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt - Viết	Tiếng Việt - Đọc	Tiếng Việt - Viết	Tiếng Việt - LT	Các ngày nghỉ: Hội nghị CBVC-NLĐ; Tết dương lịch, Hội chợ Xuân, Tham quan trải nghiệm, Nghỉ lễ 30/4; 1/5 … được dạy bù vào các tiết Bồi dưỡng học trong tuần nghỉ tương ứng (Thể hiện trong LBG)
	2	Tiếng Việt - Đọc	Toán	Tiếng Việt - Đọc	Toán	Toán	
	3	Tiếng Việt - Đọc	Giáo dục thể chất	Toán	Tiếng Anh TC	Tiếng Việt – Đọc mở rộng	
	4	Toán	Tiếng Việt - Nói và nghe	Thư Viện	Tiếng Việt - Luyện tập	Mĩ Thuật	
Chiều	5	Đạo Đức	Tự nhiên và Xã hội	Hoạt động trải nghiệm	Âm nhạc	HĐTN	
	6	Tin học TC	Hướng dẫn tự học	Giáo dục thể chất TC	TNXH	Hướng dẫn tự học	
	7	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Giáo dục thể chất	Hướng dẫn tự học	
Tổng số tiết/tuần		**35 tiết/tuần**					

TỔNG HỢP					
TT	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**	**TT**	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**
1	Tiếng Việt	10	8	Giáo dục thể chất	3
2	Toán	5	9	Tiếng Anh tự chọn	2
3	TNXH	2	10	Tin học tự chọn	1
4	Đạo đức	1	11	Hướng dẫn tự học	5
5	HĐTN	3	12	Thư viện	1
6	Âm nhạc	1			
7	Mỹ thuật	1		Tổng số tiết học kỳ I	630
				Tổng số tiết học kỳ II	595

Đối với khối lớp 3

Tuần 1 → 35							
THỜI GIAN		**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	**Tiết học**	**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Các ngày nghỉ: Hội nghị CBVC-NLĐ; Tết dương lịch, Hội chợ Xuân, Tham quan trải nghiệm, Nghỉ lễ 30/4; 1/5 … được dạy bù vào các tiết Bồi dưỡng học trong tuần nghỉ tương ứng (Thể hiện trong LBG)
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Đạo đức	Tự nhiên và Xã hội	
	4	Giáo dục thể chất	Âm nhạc	Tin học	Công nghệ	Mĩ thuật	
Chiều	5	Tiếng Anh	Toán	Toán	Hoạt động trải nghiệm	Giáo dục thể chất TC	
	6	Toán	Giáo dục thể chất	Tự nhiên và Xã hội	Hướng dẫn tự học	HĐTN	
	7	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	
Tổng số tiết/tuần		**35 tiết/tuần**					

TỔNG HỢP

TT	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**	**TT**	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**
1	Tiếng Việt	7	10	HĐTN	3
2	Toán	5	11	Hướng dẫn tự học	6
3	TNXH	2	12	Đạo đức	1
5	Tiếng Anh	4			
6	Tin học và Công nghệ	2			
7	Âm nhạc	1			
8	Mỹ thuật	1		Tổng số tiết học kỳ I	630
9	Giáo dục thể chất	3		Tổng số tiết học kỳ II	595

Đối với khối lớp 4

Tuần 1 → 35							
THỜI GIAN		**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	**Tiết học**	**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	
Sáng	1	HĐTN	**Tiếng Anh**	Tiếng Việt – Đọc	Toán	Toán	Các ngày nghỉ: Hội nghị CBVC-NLĐ; Tết dương lịch, Hội chợ Xuân, Tham quan trải nghiệm, Nghỉ lễ 30/4; 1/5 … được dạy bù vào các tiết Bồi dưỡng học trong tuần nghỉ tương ứng (Thể hiện trong LBG)
	2	Tiếng Việt – Đọc	Toán	Tiếng Việt – Đọc	Tiếng Việt – Viết	**Tiếng Anh**	
	3	Toán	Luyện từ và câu	**Tiếng Anh**	**Tiếng Anh**	TV Nói - nghe	
	4	**Âm nhạc**	**Tiếng Việt – Viết**	Toán	Khoa học	Lịch sử và Địa lí	
Chiều	5	**Giáo dục thể chất**	Lịch sử và Địa lí	**Mĩ thuật**	**Tin học**	Đạo đức	
	6	**Khoa học**	GDTC - TC	HĐTN	Công nghệ	HĐTN	
	7	Hướng dẫn tự học	GDTC	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	
Tổng số tiết/tuần		**35 tiết/tuần**					

TỔNG HỢP					
TT	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**	**TT**	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**
1	Tiếng Việt	7	10	Giáo dục thể chất	3
2	Toán	5	11	HĐTN	3
3	Khoa học	2	12	Hướng dẫn tự học	4
4	Lịch sử và Địa lý	2			
5	Đạo đức	1			
6	Tin học và Công nghệ	2			
7	Tiếng Anh	4		Tổng số tiết học kỳ I	630
8	Âm nhạc	1		Tổng số tiết học kỳ II	595
9	Mỹ thuật	1			

Đối với khối lớp 5

Tuần 1 → 35							
THỜI GIAN		**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	**Ngày/tháng**	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	**Tiết học**	**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	
Sáng	1	Hoạt động trải nghiệm	Tiếng Việt	Tiếng Việt - Đọc	Tiếng Việt - Viết	Tiếng Việt - Nói nghe	Các ngày nghỉ: Hội nghị CBVC-NLĐ; Tết dương lịch, Hội chợ Xuân, Tham quan trải nghiệm, Nghỉ lễ 30/4; 1/5 … được dạy bù vào các tiết Bồi dưỡng học trong tuần nghỉ tương ứng (Thể hiện trong LBG)
	2	Tiếng Việt - Đọc	Toán	Tiếng Việt - Đọc	**Tiếng Anh**	Toán	
	3	**Giáo dục thể chất**	**Tiếng Anh**	**Tiếng Anh**	Toán	**Tiếng Anh**	
	4	Toán	Tiếng Việt - Viết	Toán	Hoạt động trải nghiệm	Khoa học	
Chiều	5	Lịch sử và Địa lí	Đạo Đức	Khoa học	**Mĩ thuật**	**Âm nhạc**	
	6	Hướng dẫn tự học	Hướng dẫn tự học	**Giáo dục thể chất**	Lịch sử và Địa lí	Hoạt động trải nghiệm	
	7	Hướng dẫn tự học	**Tin học**	Công nghệ	Hướng dẫn tự học	Tăng cường GDTC	
Tổng số tiết/tuần		**35 tiết/tuần**					

TỔNG HỢP

TT	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**	**TT**	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**
1	Tiếng Việt	7	10	Giáo dục thể chất	3
2	Toán	5	11	HĐTN	3
3	Khoa học	2	12	Hướng dẫn tự học	4
4	Lịch sử và Địa lý	2			
5	Đạo đức	1			
6	Tin học và Công nghệ	2			
7	Tiếng Anh	4		Tổng số tiết học kỳ I	630
8	Âm nhạc	1		Tổng số tiết học kỳ II	595
9	Mỹ thuật	1			

Phụ lục 1.5: KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

KHỐI 1

1. Môn: TOÁN

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Các số từ 0 đến 10	Tiết học đầu tiên	1 tiết	Tích hợp Stem: -Làm quen với vai trò của Toán học trong cuộc sống; nhận biết một số sản phẩm công nghệ/robot hỗ trợ con người	
		Các số 0, 1,2,3,4,5	2 tiết		
2		Các số 6,7,8,9,10	3 tiết		
3		Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	2 tiết	Tích hợp Stem: Vận dụng đếm và so sánh số lượng để giải quyết vấn đề thực tế. - Trải nghiệm: phân loại, đếm và so sánh số lượng đồ dùng học tập của các nhóm.	
		So sánh số	1 tiết		
4		So sánh số	3 tiết		
5		Mấy và mấy	3 tiết	Tích hợp Stem:	

				-Vận dụng tư duy phân tích – tổng hợp số lượng; tìm nhiều cách tạo một số. - Thực hành: dùng que tính/nắp chai để tạo các nhóm có cùng tổng số lượng theo nhiều cách.	
6		Luyện tập chung	3 tiết		
7		Luyện tập chung	1 tiết		
	Chủ đề 2: Làm quen với một số hình phẳng	Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	2 tiết	Tích hợp Stem : -Nhận biết hình học trong các sản phẩm, đồ vật thực tế; vận dụng hình học để thiết kế sản phẩm - STEAM: quan sát đồ vật, tìm hình; ghép các hình để tạo sản phẩm.	
8		Thực hành lắp ghép xếp hình	2 tiết	Tích hợp Stem: -Thiết kế và chế tạo sản phẩm từ các hình phẳng. - Thiết kế – chế tạo: “Ngôi nhà của em”, “Ô tô”, “Con vật”, “Robot” bằng các hình hình học.	
		Luyện tập chung	1 tiết	Tích hợp Stem: -Củng cố tư duy thiết kế, nhận dạng và sử dụng hình học trong sản phẩm.	

				- Thử thách STEAM: thiết kế một bức tranh chỉ bằng các hình đã học.	
9	**Chủ đề 3: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10**	Phép cộng trong phạm vi 10	3 tiết	Tích hợp Stem: Vận dụng phép cộng để giải quyết tình huống thực tế; thiết kế mô hình minh họa phép cộng. - Trải nghiệm: làm "máy cộng" đơn giản bằng hộp giấy/ống giấy/que tính.	
10		Phép cộng trong phạm vi 10	3 tiết		
11		Phép trừ trong phạm vi 10	3 tiết	Tích hợp Stem: -Vận dụng phép trừ trong các tình huống thực tế; mô hình hóa thao tác bớt đi. - Chế tạo: làm mô hình "máy trừ" hoặc trò chơi "bớt đi bao nhiêu?".	
12		Phép trừ trong phạm vi 10	3 tiết		
13		Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	3 tiết		
14		Luyện tập chung	3 tiết	**Tiết 3: Tích hợp Bài học STEM** (Bài 6: Tạo dụng cụ thực hành tính nhẩm)	
15	**Chủ đề 4: Làm quen với một số hình khối**	Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	2 tiết		
		Vị trí định hướng trong không gian	1 tiết	**Tích hợp GDCDS** – Bài 3: Tư duy lập trình	
		Vị trí định hướng trong không gian	1 tiết	Tích hợp Stem:	

16				-Vận dụng tư duy không gian để thiết kế đường đi, bản đồ, mê cung. - STEM: thiết kế "Bản đồ đường đến trường" hoặc "Mê cung cho robot".	
		Luyện tập chung	1 tiết		
	Chủ đề 5: Ôn tập học kì 1	Ôn tập các số trong phạm vi 10	1 tiết		
17		Ôn tập các số trong phạm vi 10	1 tiết		
		Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	2 tiết		
18		Ôn tập hình học	1 tiết		
		Ôn tập chung	1 tiết		
		Kiểm tra đánh giá	1 tiết		
19	**6 - Các số đến 100 (12 tiết)**	Bài 21: Số có hai chữ số	3 tiết	Tích hợp Stem: -Vận dụng cấu tạo số để phân loại, sắp xếp và biểu diễn số lượng trong thực tế. - Trải nghiệm: thiết kế bộ thẻ số, bó que tính theo chục và đơn vị.	
20		Bài 21: Số có hai chữ số	3 tiết		
21		Bài 22: So sánh số có hai chữ số	3 tiết		
22		Bài 23: Bảng các số từ 1 đến 100	1 tiết		
		Bài 24: Luyện tập chung	2 tiết		
23	**7- Độ dài và đo độ dài (8 tiết)**	Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn	2 tiết		
		Bài 26: Đơn vị đo độ dài	1 tiết	Tích hợp Stem:	

				-Sử dụng đơn vị đo để xác định kích thước sản phẩm; hiểu sự cần thiết của đo lường trong kỹ thuật. - Trải nghiệm: đo bàn, sách, hộp, đồ dùng bằng đơn vị đo phù hợp.	
24		Bài 26: Đơn vị đo độ dài	1 tiết		
		Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài	2 tiết		
25		Bài 28: Luyện tập chung	2 tiết		
	8- Phép cộng , phép trừ (không nhớ)trong phạm vi 100(14tiết)	Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	1 tiết		
26		Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	1 tiết		
		Bài 30: Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	2 tiết		
27		Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	3 tiết		
28		Bài 32: Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	3 tiết		
29		Bài 33: Luyện tập chung	3 tiết		
30		Bài 33: Luyện tập chung	1 tiết		
	9 - Thời gian, giờ và lịch (8 tiết)	Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ	2 tiết	**Tiết 2 : Tích hợp Bài học STEM** (Bài 14): Làm đồng hồ tiện ích	
31		Bài 35: Các ngày trong tuần	2 tiết	Tích hợp Stem:	

				-Vận dụng kiến thức về thời gian để tổ chức hoạt động cá nhân. - STEAM: thiết kế lịch tuần của em, trang trí và trình bày.	
		Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ	1 tiết		
32		Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ	1 tiết		
		Bài 37: Luyện tập chung	2 tiết		
33	**10 - Ôn tập cuối năm (9 tiết)**	Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10	3 tiết		
34		Bài 39: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	3 tiết		
35		Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường	2 tiết		
		Ôn tập (Kiểm tra cuối năm)	1 tiết		

2. Môn: TIẾNG VIỆT

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1		Làm quen với trường lớp, bạn bè, đồ dùng học tập	2 tiết	**Quyền con người:** Giúp HS nhận biết quyền được học tập, vui chơi, kết bạn trong môi trường an toàn; biết tôn trọng thầy cô và bạn bè. **Kĩ năng sống:** Rèn kĩ năng chào hỏi, giới thiệu bản thân, giữ gìn đồ dùng học tập và thực hiện nền nếp lớp học.	
		Làm quen với tư thế đọc viết nói nghe –	2 tiết	**Kĩ năng sống:** Rèn kĩ năng tự điều chỉnh tư thế đọc, viết, nói, nghe; giữ khoảng cách mắt - vở phù hợp và biết nhắc bạn cùng thực hiện. **Quyền con người:** Giáo dục quyền được chăm sóc sức khỏe và học tập trong điều kiện an toàn.	
		Làm quen với các nét cơ bản, các chữ số, bảng chữ cái, dấu thanh	6 tiết		
		Ôn luyện viết các nét cơ bản, đọc âm	2 tiết		
2		Bài 1: A a	2 tiết		
		Bài 2: B b	2 tiết		

		Tập viết (sau bài 1,2)	1 tiết		
		Bài 3: C c	2 tiết		
		Bài 4: E e Ê ê	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 3,4)	1 tiết		
		Bài 5: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	**Tích hợp GD đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Búp bê và dế mèn", giáo dục HS biết tự giác giúp đỡ việc nhà phù hợp với khả năng; biết yêu thương và chia sẻ công việc với người thân.	
3		Bài 6: O o ?	2 tiết		
		Bài 7: Ô ô	2 tiết	**Kĩ năng sống/ATGT:** Biết đi bộ trên vỉa hè, đi sát lề đường khi không có vỉa hè và quan sát an toàn khi tham gia giao thông.	
		Tập viết (sau bài 6,7)	1 tiết		
		Bài 8: D d Đ d	2 tiết		
		Bài 9: Ơ ơ	2 tiết	**Bảo vệ môi trường:** Qua tranh và vốn từ về biển, giáo dục HS yêu cảnh đẹp biển, không xả rác và biết giữ môi trường biển sạch đẹp.	
		Ôn luyện (sau bài 8,9)	1 tiết		
		Bài 10: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	GD **đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Đàn kiến con ngoan ngoãn", giáo dục HS biết quan tâm, lễ phép, sẵn sàng giúp đỡ người khác và đoàn kết với bạn bè.	
4		Bài 11: I I K k	2 tiết		
		Bài 12: H h L l	2 tiết		

		Ôn luyện (sau bài 11,12)	1 tiết		
		Bài 13: U u Ư ư	2 tiết		
		Bài 14: Ch ch Kh kh	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 13,14)	1 tiết		
		Bài 15: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	GD **đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Con quạ thông minh", bồi dưỡng đức tính bình tĩnh, kiên trì, biết suy nghĩ để giải quyết khó khăn và dùng trí thông minh vào việc có ích.	
5		Bài 16: M m N n	2 tiết		
		Bài 17: G g Gi gi	2 tiết	**Tích hợp AI:** 1.D1.1 - HS nêu được ví dụ AI học từ hình ảnh do con người cung cấp để nhận biết vật nuôi như gà, cá. Gợi ý: GV cho xem hình hoặc video ngắn minh họa ứng dụng phân loại con vật.	
		Ôn luyện (sau bài 16,17)	1 tiết		
		Bài 18: Gh gh Nh nh	2 tiết		
		Bài 19: Ng ng Ngh ngh	2 tiết	**Bảo vệ môi trường:** HS biết yêu quý động vật, không trêu chọc hoặc làm hại con vật; có ý thức bảo vệ môi trường sống của chúng.	
		Ôn luyện (sau bài 18,19)	1 tiết		
		Bài 20: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	GD **đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Cô chủ không biết quý tình bạn", giáo dục HS biết trân trọng tình bạn, đối xử chân thành, không ích kỉ hoặc làm bạn buồn.	
		Bài 21: R r S s	2 tiết		

6		Bài 22: T t Tr tr	2 tiết	**Bảo vệ môi trường:** HS nhận biết vẻ đẹp của biển, biết giữ gìn cảnh quan sạch đẹp. **Quốc phòng và an ninh:** Bồi dưỡng tình yêu quê hương, biết biển đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc.	
		Ôn luyện (sau bài 21,22)	1 tiết		
		Bài 23: Th th ia	2 tiết	**Lồng ghép GDQP và AN**: Thông qua từ "Thủ đô" giới thiệu hình ảnh cột cờ ở Thủ đô Hà Nội (Thủ đô của nước Việt Nam) nhằm giáo dục tình yêu quê hương đất nước.	
		Bài 24: ua ưa	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 23,24)	1 tiết		
		Bài 25: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	**Quyền con người:** Qua truyện "Chó sói và cừu non", giúp HS nhận biết trẻ em có quyền được bảo vệ an toàn, không bị bắt nạt hoặc đe dọa. **Kĩ năng sống:** Biết tránh xa nguy hiểm và tìm sự giúp đỡ của người lớn đáng tin cậy khi gặp tình huống không an toàn.	
7		Bài 26: Ph ph Qu qu	2 tiết		
		Bài 27: V v X x	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 26,27)	1 tiết		
		Bài 28: Y y	2 tiết		
		Bài 29: Luyện tập chính tả	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 28,29)	1 tiết		

		Bài 30: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	**GD đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Kiến và dế mèn", giáo dục HS biết chăm chỉ học tập, làm việc vừa sức, không lười biếng và biết chuẩn bị cho những việc cần thiết.	
8		Bài 31: an ăn ân	2 tiết		
		Bài 32: on ôn ơn	2 tiết	**Tích hợp GDĐP** : Chủ đề 6: Nghề làm nón lá ở làng Chuông	
		Ôn luyện (sau bài 31,32)	1 1iết		
		Bài 33: en ên in un	2 tiết		
		Bài 34: am ăm âm	2 tiết	**Bảo vệ môi trường:** HS biết giữ gìn nơi sống của các con vật; không vứt rác bừa bãi, biết chăm sóc cây và vật nuôi phù hợp.	
		Tập viết (sau bài 33,34)	1 tiết		
		Bài 35: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	**Quyền con người:** Qua truyện "Dê con nghe lời mẹ", giúp HS nhận biết quyền được chăm sóc, bảo vệ để sống an toàn. **Kĩ năng sống:** Biết nghe lời dặn của cha mẹ, không tự ý mở cửa hoặc đi theo người lạ.	
9		Bài 36: om ôm ơm	2 tiết	**Tích hợp GDĐP** : Chủ đề 2: Món ăn truyền thống – cốm làng Vòng	
		Bài 37: em êm im um	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 36,37)	1 tiết		
		Bài 38: ai ay ây	2 tiết		
		Bài 39: oi ôi ơi	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 38,39)	1 tiết		

		Bài 40: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	GD **đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Hai người bạn và con gấu", giáo dục HS sống đoàn kết, chân thành, không bỏ mặc bạn khi gặp khó khăn; biết giúp đỡ nhau trong khả năng.	
10		Bài 41: ui ưi	2 tiết		
		Bài 42: ao eo	2 tiết	**Bảo vệ môi trường:** Giáo dục HS yêu quý chim có ích, không bắt chim, không phá tổ; biết giữ môi trường xanh để chim sinh sống.	
		Ôn luyện (sau bài 41,42)	1 tiết		
		Bài 43: au âu êu	2 tiết		
		Bài 44: iu ưu	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 43,44)	1 tiết		
		Bài 45: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	GD **đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Sự tích hoa cúc trắng", giáo dục HS lòng hiếu thảo, biết yêu thương và quan tâm chăm sóc người thân. **Quyền con người:** Giúp HS cảm nhận trẻ em có quyền được sống, lớn lên trong tình yêu thương và sự chăm sóc của gia đình.	
11		Bài 46: ac ăc âc	2 tiết	**Tích hợp GD QPAN:** Qua hình ảnh cảnh đẹp quê hương, giáo dục HS biết yêu quê hương, trân trọng và có ý thức giữ gìn cảnh quan đất nước.	
		Bài 47: oc ôc uc ưc	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 46,47)	1 tiết		

		Bài 48: at ăt ât	2 tiết		
		Bài 49: ot ôt ơt	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 48,49)	1 tiết		
		Bài 50: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết	GD **đạo đức, lối sống:** Qua truyện "Bài học đầu tiên của thỏ con", giáo dục HS biết nói lời xin lỗi khi làm sai, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ và có trách nhiệm với hành vi của mình. **Kĩ năng sống:** Rèn cách ứng xử lễ phép, biết lắng nghe lời dặn và điều chỉnh hành vi phù hợp. **Tích hợp AI:** 1.A1.1 - HS nhận biết con người có cảm xúc thật; AI hoặc robot chỉ thể hiện lời nói, biểu cảm theo dữ liệu hay thiết kế của con người.	
12		Bài 51: et êt it	2 tiết		
		Bài 52: ut ưt	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 51,52)	1 tiết		
		Bài 53: ap ăp âp	2 tiết		
		Bài 54: op ôp ơp	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 53,54)	1 tiết		
		Bài 55: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết		
13		Bài 56: ep êp ip up	2 tiết		
		Bài 57: anh ênh inh	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 55,56)	1 tiết		
		Bài 58: ach êch ich	2 tiết		
		Bài 59: ang ăng âng	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 57,58)	1 tiết		

		Bài 60: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết		
14		Bài 61: ong ông ung ưng	2 tiết	Tích hợp GDQPAN**:** Bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống, bản sắc Việt Nam.	
		Bài 62: iêc iên iêp	2 tiết	Tích hợp GDQPAN : Giáo dục HS yêu quý danh lam, cảnh đẹp quê hương; biết giữ gìn hình ảnh đất nước Việt Nam.	
		Ôn luyện (sau bài 61,62)	1 tiết		
		Bài 63: iêng iêm iêp	2 tiết	**Bảo vệ môi trường:** HS biết yêu vẻ đẹp biển đảo, không xả rác và có ý thức giữ gìn tài nguyên biển. Tích hợp GDQPAN **:** Bồi dưỡng tình yêu biển đảo, ý thức trân trọng chủ quyền Tổ quốc.	
		Bài 64: iêt iêu yêu	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 63,64)	1 tiết		
		Bài 65: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết		
15		Bài 66: uôi uôm	2 tiết	**Kĩ năng sống/ATGT:** Nhận biết một số phương tiện giao thông đường thủy; biết nghe người lớn hướng dẫn và mặc áo phao khi đi tàu, thuyền.	
		Bài 67: uôc uôt	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 66,67)	1 tiết		
		Bài 68: uôn uông	2 tiết		
		Bài 69: ươi ươu	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 68,69)	1 tiết		
		Bài 70: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết		
16		Bài 71: ươc ươt	2 tiết		

		Bài 72: ươm ươp	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 71,72)	1 tiết		
		Bài 73: ươn ương	2 tiết		
		Bài 74: oa oe	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 73,74)	1 tiết		
		Bài 75: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết		
17		Bài 76: oan oăn oat oăt	2 tiết		
		Bài 77: oai uê uy	2 tiết		
		Ôn luyện (sau bài 76,77)	1 tiết		
		Bài 78: uân uât	2 tiết	**Tích hợp GDANQP:** Giới thiệu hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc.	
		Bài 79: uyên uyêt	2 tiết	**Lồng ghép GDQP và AN**: Thông qua từ "truyền thuyết" giới thiệu hình ảnh Thánh Gióng nhằm giáo dục truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm.	
		Ôn luyện (sau bài 78,79)	1 tiết		
		Bài 80: Ôn tập và kể chuyện	2 tiết		
18		Bài 81: Ôn tập	2 tiết		
		Bài 82: Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện: Ôn tập học kì 1	1 tiết		
		Bài 83: Ôn tập	2 tiết		
		Đánh giá cuối kì	2 tiết		
		Vận dụng, thực hành kiến thức	2 tiết	**Năng lực số 5.2.CB1a:** Với sự hỗ trợ của GV hoặc người thân, HS lựa chọn công cụ số đơn giản để nghe lại bài đọc hoặc chụp sản phẩm viết nhằm trình bày kết quả học tập.	

		Tổng kết (Ôn tập hoặc dự trữ)	1 tiết		
19	**1.TÔI VÀ CÁC BẠN**	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1	4 tiết	**Quyền con người:** Giúp HS nhận biết quyền được học tập, được tôn trọng đặc điểm riêng và được bày tỏ cảm xúc phù hợp. **Tích hợp AI:** 1.A1.1 - HS mô tả được một số cảm xúc của bản thân và biết máy tính hoặc AI không có cảm xúc thật như con người.	
		Bài 2: Đôi tai xấu xí	4tiết	**Quyền con người:** Giáo dục quyền được tôn trọng sự khác biệt về ngoại hình, đặc điểm riêng; không chê bai, trêu chọc bạn. **GD đạo đức, lối sống:** Biết yêu thương, cư xử nhân ái, động viên bạn tự tin.	
		Bài 3: Bạn của gió	2 tiết		
		Ôn luyện 19	2 tiết		
20		Bài 4: Giải thưởng tình bạn	4 tiết		
		Bài 5: Sinh nhật của voi con	4 tiết	**Tích hợp AI:** 1.A1.2 - HS biết lời chúc hoặc biểu tượng cảm xúc do máy tính tạo ra là kết quả con người thiết kế, không phải tình cảm thật như tình bạn.	
		Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện 20	2 tiết		
21	**2.MÁI ẤM GIA**	Bài 1: Nụ hôn trên đôi bàn tay	4 tiết		

	ĐÌNH	Bài 2: Làm Anh	2 tiết	**Kĩ năng sống:** Biết nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ và thực hiện những việc phù hợp trong gia đình.	
		Bài 3: Cả nhà đi chơi núi	4 tiết	**Tích hợp AI:** 1.C1.2 - Nhận biết camera là 'mắt' giúp thiết bị AI nhận diện và lưu giữ khoảnh khắc gia đình.	
		Ôn luyện 21	2 tiết		
22		Bài 4: Quạt cho bà ngủ	2 tiết	**GD đạo đức, lối sống:** Biết kính yêu, quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức; hình thành lòng hiếu thảo.	
		Bài 5: Bữa cơm gia đình	4 tiết	**Tích hợp AI:** 1.A2.2 - Kể tên một số thiết bị AI như robot hút bụi, nồi thông minh giúp gia đình tiết kiệm thời gian; chỉ sử dụng khi có người lớn hướng dẫn.	
		Bài 6: Ngôi nhà	2 tiết	**Quyền con người:** HS biết trẻ em có quyền được sống trong mái ấm an toàn, được yêu thương và bảo vệ. **Kĩ năng sống:** Biết giữ nhà cửa gọn gàng và thực hiện quy tắc an toàn đơn giản trong gia đình.	
		Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện 22	2 tiết		
23		Bài 1: Tôi đi học	4 tiết		
		Bài 2: Đi học	2 tiết		
		Bài 3: Hoa yêu thương	4 tiết		
		Ôn luyện 23	2 tiết		

24	**3. MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**	Bài 4: Cây bàng và lớp học	2 tiết		
		Bài 5: Bác trống trường	4 tiết		
		Bài 6: Giờ ra chơi	2 tiết	**Kĩ năng sống:** Chơi đoàn kết, không xô đẩy; biết xử lí mâu thuẫn bằng lời nói thân thiện.	
		Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện 24	2 tiết		
25	**4. ĐIỀU EM CẦN BIẾT**	Bài 1: Rửa tay trước khi ăn	4 tiết	**Quyền con người:** Giáo dục quyền được chăm sóc sức khỏe và được học những thói quen bảo vệ cơ thể. **Kĩ năng sống:** Thực hành rửa tay đúng cách trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.	
		Bài 2: Lời chào	2 tiết		
		Bài 3: Khi mẹ vắng nhà	4 tiết	**Năng lực số 4.1.CB1b:** HS nhận biết tin nhắn hoặc cuộc gọi của người lạ xin thông tin cá nhân là nguy cơ đơn giản trong môi trường số; biết không trả lời và báo ngay cho người lớn. **Tích hợp AI:** 1.C1.2 - Hiểu camera hoặc chuông cửa thông minh có thể hỗ trợ nhận diện người quen, người lạ nhưng trẻ vẫn cần tuân theo hướng dẫn an toàn của người lớn.	
		Ôn luyện 25	2 tiết		
26		Bài 4: Nếu không may bị lạc	4 tiết	**Kĩ năng sống:** Khi bị lạc, biết đứng ở nơi an toàn, nhờ chú công an, bảo vệ	

				hoặc người lớn đáng tin cậy giúp đỡ; nhớ thông tin liên lạc của gia đình. HS biết bình tĩnh, tìm người lớn đáng tin cậy và nói rõ tình huống khi bị lạc. **Năng lực số 2.3.CB1a:** Dưới sự hướng dẫn của GV, HS nhận biết việc gọi cho cha mẹ hoặc người thân bằng điện thoại là dịch vụ số đơn giản để xin trợ giúp khi bị lạc; chỉ liên hệ người tin cậy và làm theo hướng dẫn an toàn.	
		Bài 5: Đèn giao thông	4 tiết	**Kĩ năng sống/ATGT:** Biết tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, quan sát và đi cùng người lớn khi qua đường. **Tích hợp AI:** 1.A2.2 - Nhận biết xe thông minh có thể dùng AI để nhận diện tín hiệu đèn giao thông; con người vẫn phải chấp hành luật an toàn.	
		Ôn tập	2 tiết	**Tích hợp GDCDS** – Bài 12: Xem quảng cáo	
		Ôn luyện 26	2 tiết		
27	**5 - BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**	Bài 1: Kiến và chim bồ câu	4 tiết		
		Bài 2: Câu chuyện của rễ	2 tiết		
		Bài 3: Câu hỏi của sói	4 tiết	**Kĩ năng sống:** Rèn cách giao tiếp bình tĩnh, biết lắng nghe và ứng xử phù hợp.	
		Ôn luyện 27	2 tiết		
28		Bài 4: Chú bé chăn cừu	4 tiết	**Năng lực số 1.2.CB1a:** HS bước đầu nhận biết không phải lời nói, hình ảnh trên màn hình đều đúng sự thật; khi gặp	

				thông tin lạ hoặc đáng ngờ, biết hỏi người lớn trước khi tin hoặc chia sẻ. **Tích hợp AI:** 1.B1.1 - Nhận biết việc dùng AI tạo giọng nói hoặc hình ảnh giả để lừa dối người khác là hành vi xấu.	
		Bài 5: Tiếng vọng của núi	4 tiết	**Kĩ năng sống:** Biết nói lời hay, động viên người khác bằng thái độ chân thành.	
		Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện 28	2 tiết		
29	**6. THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**	Bài 1: Loài chim của biển cả	4 tiết	**Năng lực số 1.1.CB1a:** Dưới sự hướng dẫn của GV, HS tìm hình ảnh hoặc thông tin đơn giản về chim biển từ đường dẫn hoặc từ khóa GV cung cấp để phục vụ bài đọc; chọn kết quả phù hợp với yêu cầu học tập.	
		Bài 2: Bảy sắc cầu vồng	2 tiết		
		Bài 3: Chúa tể rừng xanh	4 tiết		
		Ôn luyện 29	2 tiết		
30		Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh	4 tiết	**Kĩ năng sống:** Mạnh dạn thể hiện khả năng, biết cổ vũ và tôn trọng tài năng của bạn, biết hợp tác và ứng xử thân thiện trong hoạt động tập thể. **Bảo vệ môi trường:** Biết yêu quý các loài vật trong rừng, không săn bắt hoặc làm hại động vật, biết bảo vệ nơi sống của muông thú.	

				Năng lực số 5.2.CB1a: Dưới sự hướng dẫn của GV, HS chọn công cụ vẽ số đơn giản để trình bày một con vật có tài năng bằng tranh và lời giới thiệu ngắn.	
		Bài 5: Cây liễu dẻo dai	4 tiết		
		Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện 30	2 tiết		
31	**7. THẾ GIỚI TRONG MẮT EM**	Bài 1: Tia nắng đi đâu?	2 tiết	**Kĩ năng sống:** Hình thành thói quen dậy sớm, chuẩn bị đi học đúng giờ và bắt đầu ngày mới bằng những việc làm tích cực	
		Bài 2: Trong giấc mơ buổi sáng , 2	2 tiết		
		Bài 3: Ngày mới bắt đầu	4 tiết		
		Bài 4: Hỏi mẹ	2 tiết		
		Ôn luyện 31	2 tiết		
32		Bài 5: Những cánh cò	4 tiết		
		Bài 6: Buổi trưa hè	2 tiết		
		Bài 7: Hoa phượng	2 tiết		
		Ôn tập	2 tiết	**Năng lực số 1.1.CB1a:** Trong hoạt động đọc mở rộng, dưới sự hướng dẫn của GV hoặc cha mẹ, HS tìm một bài thơ ngắn hoặc tranh minh họa về thiên nhiên từ nguồn học liệu số được giới thiệu để chia sẻ với bạn.	
		Ôn luyện 32	2 tiết		
33		Bài 1: Cậu bé thông minh	4 tiết		

	8. ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI	Bài 2: Lính cứu hỏa	4 tiết	**Tích hợp AI:** 1.B3.1 - HS nêu được ví dụ robot chữa cháy được con người sử dụng vì mục đích tốt đẹp, hỗ trợ lính cứu hỏa tiếp cận nơi nguy hiểm để bảo vệ con người và tài sản. **GD QPAN:** Giúp HS hiểu vai trò của lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong bảo vệ cuộc sống. **Kĩ năng sống:** Bước đầu biết bình tĩnh, báo người lớn, di chuyển đến nơi an toàn và không nghịch lửa.	
		Bài 3: Lớn lên bạn làm gì?	2 tiết	**Lồng ghép GDQPAN** :Giới thiệu một số nghề nghiệp có hình ảnh về Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam.	
		Ôn luyện 33	2 tiết		
34		Bài 4: Ruộng bậc thang ở Sa Pa	2 tiết		
		Bài 5: Nhớ ơn	2 tiết		
		Bài 6: Du lịch biển Việt Nam	4 tiết	**Tích hợp AI:** 1.A2.2 - Nhận biết ứng dụng dịch ngôn ngữ bằng AI có thể hỗ trợ khách du lịch giao tiếp khi tham quan biển Việt Nam. **GD ANQP:** Giúp HS yêu quê hương, biết biển đảo Việt Nam là phần lãnh thổ của đất nước và có ý thức trân trọng chủ quyền.	

				Bảo vệ môi trường: Có ý thức giữ gìn biển đảo sạch đẹp, không xả rác khi tham quan hoặc vui chơi ở biển.	
		Ôn tập	2 tiết		
		Ôn luyện 34	2 tiết		
35	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**	Ôn tập Bài 1	2 tiết		
		Ôn tập Bài 2	2 tiết		
		Ôn tập Bài 3	2 tiết		
		Luyện tập 35	2 tiết		
		Kiểm tra	3 tiết		
		Đánh giá cuối năm	1 tiết		

3. Môn: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/thời lượng**		
1	**Chủ đề 1: Gia đình**	Bài : Kể về gia đình	2 tiết		
2		Bài 2: Ngôi nhà của em	2 tiết		
3		Bài 3: Đồ dùng trong nhà	2 tiết	**Tích hợp dạy về Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 2). Nội dung: Biết tiết kiệm nước khi sử dụng nước để lau dọn nhà cửa.	
4		Bài 4: An toàn khi sử dụng đồ dùng trong nhà	2 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 2). Nội dung: Biết sử dụng nguồn nước để sơ cứu khi bị bỏng và lưu ý sử dụng nguồn nước an toàn, hiệu quả. **Tích hợp GDCDS** – Bài 2: Sử dụng thiết bị điện tử an toàn	
5		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình	2 tiết		
6		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình	1 tiết		
	Chủ đề 2: Trường học	Bài 6: Lớp học của em	1 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước(**Tiết 1). Nội dung: Sử dụng nước để vệ sinh giúp lớp học sạch đẹp. Chú ý tiết kiệm nước khi sử dụng.	
7		Bài 6: Lớp học của em	2 tiết		

8		Bài 7: Cùng khám phá trường học	2 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 1). Nội dung: HS biết tiết kiệm nước khi rửa tay, tránh lãng phí nước. **Tích hợp GDCDS** – Bài 1: Thiết bị điện tử	
9		Bài 7: Cùng khám phá trường học	1 tiết		
		Bài 8:Cùng vui ở trường	1 tiết		
10		Bài 8:Cùng vui ở trường	1 tiết		
		Bài 9: Ôn tập chủ đề Trường học	1 tiết		
11		Bài 9: Ôn tập chủ đề Trường học	2 tiết		
12	**Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương**	Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh	2 tiết	**Tích hợp GDĐP**(Tiết 2 – TNXH Bài 10) : Chủ đề 1: Nơi em ở	
13		Bài 11: Con người nơi em sống	2 tiết	**Lồng ghép GDQP và AN**: Thông qua hoạt động khám phá giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.	
14		Bài 12: Vui đón Tết	2 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 1). Nội dung: Tiết kiệm nước khi tham gia lau dọn nhà cửa đón Tết cùng gia đình.	
15		Bài 13: An toàn trên đường	2 tiết	**Tích hợp GDCDS** – Bài 4: Gõ chữ và số trên máy tính	

16		Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	2 tiết	**Tích hợp GDĐP** Bài 1: Tây Hồ vùng đất và con người (Nhà cụ Nguyễn Thị An, nhà bà Hai Vẽ). **Tích hợp GDCDS** – Bài 9: Bảo vệ thông tin cá nhân	
17	**Chủ đề 4: Thực vật và động vật**	Ôn tập cuối kì 1	1 tiết		
		Bài 15: Cây xung quanh em	1 tiết		
18		Bài 15: Cây xung quanh em	2 tiết	**Tiết 2:Tích hợp Bài học STEM** (Bài 9): Làm mô hình vườn cây	
19	**Chủ đề 4: Thực vật và động vât**	Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	2 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 1,2). Nội dung: Biết sử dụng nước tiết kiệm, phù hợp khi chăm sóc cây trồng.	
20		Bài 17: Con vật quanh em	2 tiết		
21		Bài 17: Con vật quanh em Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	1 tiết 1 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 1- Bài 18). Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi vệ sinh chuồng trại cho vật nuôi.	
22		Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi Bài 19: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	1 tiết 1 tiết		
23		Bài 19: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	2 tiết		
24	**Chủ đề 5: Con Người và sức khỏe**	Bài 20: Cơ thể em	2 tiết		
25		Bài 20: Cơ thể em	1 tiết		

		Bài 21: Các giác quan của cơ thể	1 tiết		
26		Bài 21: Các giác quan của cơ thể	2 tiết		
27		Bài 22:Ăn, uống hằng ngày	2 tiết		
28		Bài 23: Vận động và nghỉ ngơi	2 tiết		
29		Bài 24: Tự bảo vệ mình	2 tiết		
30		Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	2 tiết		
31		Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe Bài 26: Cùng khám phá bầu trời	1 tiết 1 tiết		
32	**Chủ đề 5: Trái Đất và bầu trời**	Bài 26: Cùng khám phá bầu trời	2 tiết	**Tiết 2: Tích hợp Bài học STEM** (Bài 15): Làm vòng xoay "Bầu trời ngày và đêm"	
33		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi	2 tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**(Tiết 1-Bài 27). Nội dung: Biết trân trọng, tiết kiệm và bảo vệ các nguồn nước trong tự nhiên.	
34		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi Bài 28: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời	1 tiết 1 tiết		
35		Bài 28: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời Ôn tập - Đánh giá cuối HK 2	1 tiết 1 tiết		

4. Môn: ĐẠO ĐỨC

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Chủ đề 1- Tự chăm sóc bản thân**	Bài 1: Em giữ sạch đội tay	1tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước** Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi rửa tay	
2		Bài 2: Em giữ sạch răng miệng	1tiết	-**Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống**: Hình thành ý thức giữ gìn vệ sinh, sống lành mạnh, tự tin khi giao tiếp. **Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước** Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi vệ sinh răng miệng.	
3		Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ	1tiết	- **Giáo dục kĩ năng sống** (KNS): Rèn kỹ năng tự phục vụ: biết tắm rửa, gội đầu, giữ gìn cơ thể sạch sẽ. **Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước** Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi tắm gội.	
4		Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ	1tiết	**Tích hợp dạy về Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**. Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi giặt quần áo.	

5	**Chủ đề 2 - Yêu thương gia đình**	Bài 5: Gia đình của em	1tiết	- **Giáo dục đạo đức, lối sống:** Hình thành tình yêu thương, tôn trọng, biết ơn và sẻ chia trong gia đình.	
6		Bài 5: Gia đình của em	1tiết		
7		Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị	1tiết	**- Tích hợp đạo đức - lối sống**: Bồi dưỡng lòng kính trọng, biết ơn đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô; xây dựng tình cảm gia đình ấm êm, tôn trọng người khác.	
8	**Chủ đề 3- Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình**	Bài 7: Quan tâm, chăm sóc ông bà	1tiết	**Giáo dục học sinh** lòng biết ơn, hiếu thảo đối với ông bà - những người đã sinh thành, nuôi dưỡng, dạy dỗ cha mẹ và các em.	
9		Thực hành kĩ năng giữa Học kì 1	1tiết		
10		Bài 8: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ	1tiết	**Tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống**: Giáo dục học sinh biết yêu thương, hiếu thảo, quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.	
11		Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ	1tiết		
12		Bài 10: Đi học đúng giờ	1tiết		
13		Bài 11: Học bài và làm bài đầy đủ	1tiết		

14	**Chủ đề 4- Thực hiện nội quy trường, lớp**	Bài 12:Giữ trật tự trong trường, lớp	1tiết		
15		Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp	1tiết	**Tích hợp GDCDS** – Bài 7: Ứng xử trong phòng máy tính	
16		Bài 14: Giữ vệ sinh trường, lớp	1tiết	**Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường:** Hình thành cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh trường, lớp và bảo vệ môi trường học tập chung. **Tích hợp dạy về Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**. Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi vệ sinh lớp học.	
17		Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp	1tiết	**Lồng ghép GDQPAN**: Giới thiệu hình ảnh ngăn nắp, gọn gàng của chú bộ đội, công an	
18	**Chủ đề 5 - Sinh hoạt nền nếp**	Ôn tập - Đánh giá cuối HK 1	1tiết		
19	**Chủ đề 5 - Sinh hoạt nền nếp**	Bài 16: Học tập, sinh hoạt đúng giờ	1tiết		
20	**Chủ đề 6 - Tự giác làm việc của mình**	Bài 17: Tự giác học tập	1tiết	**Tích hợp GDCDS** – Bài 5: Tìm kiếm thông tin	
21		Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động ở trường	1tiết		
22		Bài 19: Tự giác làm việc nhà	1tiết		

23	**Chủ đề 7- Thật thà**	Bài 20: Không nói dối	1tiết		
24		Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	1tiết	**Tích hợp GDCDS** – Bài 11: Phân biệt thật và giả	
25		Bài 22: Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất	1tiết	- **Giáo dục HS** đức tính trung thực, không tham của rơi; biết tôn trọng tài sản của người khác.	
26		Bài 23: Biết nhận lỗi	1tiết	**Giáo dục HS** đức tính trung thực, dũng cảm nhận lỗi, không đổ lỗi cho người khác.	
27		Thực hành kĩ năng giữa Học kì 2	1tiết		
28	**Chủ đề 8 - Phòng, tránh tai nạn, thương tích**	Bài 24: Phòng, tránh tai nạn giao thông	1tiết	**Tích hợp ATGT** - Học sinh thực hiện một số quy định đơn giản, phù hợp lứa tuổi để bảo đảm an toàn giao thông.	
29		Bài 25: Phòng, tránh đuối nước	1tiết		
30		Bài 26: Phòng, tránh bỏng	1tiết	**Tích hợp KNS**: Học sinh nhận biết được một số nguy cơ gây bỏng và thực hiện những cách đơn giản, phù hợp để phòng tránh tai nạn, thương	
31		Bài 27: Phòng, tránh thương tích do ngã	1tiết	**Tích hợp KNS** - Học sinh nhận biết được một số nguy cơ dẫn đến bị ngã và thực hiện những cách đơn giản,	

				phù hợp để phòng tránh tai nạn, thương tích trong cuộc sống hằng ngày.	
32		Bài 28: Phòng, tránh điện giật	1tiết	**Tích hợp KNS** :Học sinh bước đầu phân biệt được một số rủi ro, mối đe dọa đơn giản khi sử dụng thiết bị điện, thiết bị số như ổ cắm hở, dây sạc bị hỏng, chạm tay ướt vào thiết bị đang cắm điện và biết báo người lớn hỗ trợ.	
33		Bài 29: Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm	1tiết	**Tích hợp KNS**: Học sinh biết không làm theo thông tin ăn uống thiếu an toàn và biết hỏi người lớn khi chưa chắc chắn.	
34		Bài 30: Phòng, tránh xâm hại	1tiết		
35		Ôn tập - Đánh giá cuối HK 2	1tiết		

5. Môn : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Chủ đề 1: Chào năm học mới**	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia học tập nội quy nhà trường	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 1: Làm quen với bạn mới	1tiết	Tích hợp NLS 2.3.CB1a: Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số; học sinh biết chào hỏi, giới thiệu bản thân và sử dụng lời nói lịch sự khi tham gia nhóm lớp hoặc hoạt động trực tuyến có sự hướng dẫn của giáo viên.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
2		Sinh hoạt dưới cờ: An toàn giao thông	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (Tiết 1)	1tiết	Giáo dục đạo đức, lối sống: Hình thành thói quen ứng xử văn minh, biết lựa chọn hành vi đúng đắn trong giờ học và giờ chơi, sống đoàn kết, tôn trọng bạn bè.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		

3		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia vui tết Trung thu	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (Tiết 2)	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Làm quen với sinh hoạt Sao Nhi đồng.	1tiết	- Giáo dục đạo đức – lối sống: Đi học đúng giờ, lễ phép, giữ vệ sinh, giúp đỡ bạn bè… rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, đoàn kết và yêu thương. - Giáo dục quyền con người (QCN): Quyền trẻ em được học tập và được vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh.	
4		Sinh hoạt dưới cờ: Chương trình An toàn trong cuộc sống	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (Tiết 3)	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Vui trung thu.	1tiết		
5	**Chủ đề 2: Em biết yêu thương**	Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay ý đẹp	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 3: Cảm xúc của em	1tiết	- Giáo dục đạo đức – lối sống: Đi học đúng giờ, lễ phép, giữ vệ sinh, giúp đỡ bạn bè… rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, đoàn kết và yêu thương.	

				- Giáo dục quyền con người (QCN): Quyền trẻ em được học tập và được vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới	1tiết		
6		Sinh hoạt dưới cờ: Rèn nề nếp sinh hoạt	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 4: Yêu thương con người (Tiết 1)	1tiết	- Giáo dục đạo đức – lối sống: quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ người khác là thể hiện tình yêu thương và là phẩm chất tốt đẹp của con người.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới.	1tiết		
7		Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu về phòng tránh xâm hại	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 4: Yêu thương con người (Tiết 2)	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
8		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động Hội diễn chào mừng 20/11	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 4: Yêu thương con người (Tiết 3)	1tiết		

		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
9		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tháng hành động " Em là học sinh thân thiện"	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 5: Thân thiện với bạn bè	1tiết	GD đạo đức: Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm; rèn kĩ năng giao tiếp, ứng xử thân thiện, hợp tác với bạn bè trong học tập và sinh hoạt.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
10	**Chủ đề 3: Truyền thống trường em**	Sinh hoạt dưới cờ: Chương trình "Thầy cô trong trái tim em"	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 6: Thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy	1tiết		
		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
11		Sinh hoạt dưới cờ: Thi đua giữ gìn trường lớp sạch sẽ	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 7: Kính yêu thầy cô (Tiết 1)	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		

12		Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 7: Kính yêu thầy cô (Tiết 2)	1tiết		
		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
13		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 8: An toàn khi vui chơi (Tiết 1)	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
14	**Chủ đề 4: An toàn cho em**	Sinh hoạt dưới cờ: Truyền thống quê hương	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 8: An toàn khi vui chơi (Tiết 2)	1tiết		
		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
15		Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	

		Bài 9: Phòng tránh bị bắt nạt	1tiết	TÍCH HỢP QCN: Giáo dục HS quyền được an toàn, quyền được lên tiếng và quyền được trợ giúp khi bị bắt nạt. Tích hợp NLS 4.1.CB1b: Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số; học sinh nhận biết việc bị trêu chọc, đe dọa hoặc gửi lời khó chịu qua thiết bị số là không an toàn, biết lưu lại thông tin và báo người lớn tin cậy.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
16		Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Ngày hội làm việc tốt	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 10: Sử dụng đồ dùng an toàn trong gia đình	1tiết	Tích hợp NLS 2.1.CB1a: Học sinh biết lựa chọn và sử dụng hình ảnh, lời nói và các công cụ số đơn giản để trao đổi, nhận xét các hành vi sử dụng đồ dùng gia đình an toàn.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
17	**Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân**	Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu trò chơi dân gian	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 11: Chân dung của em	1tiết	Tích hợp NLS 4.2.CB1a: Nhận biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân đơn giản; học sinh biết hình ảnh chân dung, tên đầy đủ, địa chỉ và số	

				điện thoại của mình không tự ý chia sẻ cho người lạ trên môi trường số.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
18		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 12: Giữ vệ sinh cá nhân	1tiết	Tích hợp NLS 2.1.CB1a: Học sinh lựa chọn và sử dụng phương tiện giao tiếp số đơn giản phù hợp bối cảnh (xem video/ảnh, quét mã QR, bình chọn trực tuyến) để chia sẻ và thực hiện đúng các bước giữ vệ sinh cá nhân.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
19	**Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân**	Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào vì tầm vóc Việt	1 tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 13: Ăn uống hợp lí	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
20		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào bảo vệ môi trường	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 14: Sử dụng trang phục hằng ngày	1tiết		

		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
21		Sinh hoạt dưới cờ: Múa hát về chủ đề mùa xuân	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 15: Sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết	1tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.** Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi vệ sinh nhà cửa.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
22	**Chủ đề 6: Vui đón mùa xuân**	Sinh hoạt dưới cờ: Xuân yêu thương	1 tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 15: Sắp xếp nhà cửa gọn gàng đón Tết	1tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.** Nội dung: Sử dụng nước tiết kiệm khi vệ sinh nhà cửa.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
23		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu phong tục năm mới ở địa phương	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 16: Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết (Tiết 1)	1tiết	-Tích hợp GD đạo đức : Giáo dục lối sống văn minh, biết ơn và trân trọng truyền thống; hình thành thái độ khiêm nhường, tiết kiệm, chia sẻ; góp phần bồi dưỡng trách nhiệm với gia đình và cộng đồng.	

		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
24		Sinh hoạt dưới cờ: Tìm hiểu phong tục năm mới ở địa phương	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 16: Ứng xử khi được nhận quà ngày Tết (Tiết 2)	1tiết	Tích hợp quyền con người - Quyền tự do kết giao, hội họp, tụ tập một cách hòa bình: HS được làm việc theo cặp/nhóm, được bày tỏ ý kiến và được lắng nghe trong môi trường tôn trọng. - Quyền được tham gia các hoạt động văn hóa: HS được hát, giao lưu, sắm vai, chia sẻ về phong tục mừng tuổi – tặng quà ngày Tết.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
25	**Chủ đề 7: Tham gia hoạt động cộng đồng**	Sinh hoạt dưới cờ: Lời nhắn nhủ yêu thương	1 tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 17: Hàng xóm nhà em (Tiết 1)	1tiết	GD đạo đức, lối sống: - Giáo dục HS tình làng nghĩa xóm, biết sống thân thiện, lễ phép, quan tâm, giúp đỡ người xung quanh; hình thành thói quen ứng xử văn minh trong cộng đồng	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		

26		Sinh hoạt dưới cờ: Phát động phong trào "Học nhân ái, biết sẻ chia"	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 17: Hàng xóm nhà em (Tiết 2)	1tiết		
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
27		Sinh hoạt dưới cờ: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội (Tiết 1)	1tiết	TÍCH HỢP:GD đạo đức, lối sống: - Giúp học sinh hiểu rằng tham gia các hoạt động xã hội là một biểu hiện đẹp của tinh thần đoàn kết, yêu thương con người, sống có trách nhiệm với cộng đồng. - Giáo dục học sinh lối sống nhân ái, biết chia sẻ với người khó khăn, biết làm việc tốt vì tập thể và vì xã hội. - Bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất tốt đẹp như yêu nước, trách nhiệm, biết cống hiến những việc làm nhỏ bé nhưng có ý nghĩa cho gia đình, nhà trường và xã hội.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		

28		Sinh hoạt dưới cờ: Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh	1 tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội (Tiết 2)	1tiết		
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
29	**Chủ đề 8: Quê hương tươi đẹp**	Sinh hoạt dưới cờ: Hoạt động chung tay bảo vệ môi trường	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 19: Thiên nhiên tươi đẹp quê em (Tiết 1)	1tiết	**Tích hợpTiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.** Nội dung: Bảo vệ nguồn nước quê em	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
30		Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào "Vì hành tinh xanh"	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 19: Thiên nhiên tươi đẹp quê em (Tiết 2)	1tiết	**Lồng ghép GDQPAN** : Giới thiệu một số di tích lịch sử của địa phương. Thông qua đó giáo dục học sinh về tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. **Tích hợp GDĐP** : Chủ đề 5: Hồ Hoàn Kiếm	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		

31		Sinh hoạt dưới cờ: Phong trào: "Việc tốt quanh em"	1 tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 20: Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (Tiết 1)	1tiết	**Tích hợpTiết kiệm và bảo vệ nguồn nước** Nội dung: Bảo vệ nguồn nướctrong thiên nhiên.	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
32		Sinh hoạt dưới cờ: Ngày hội sách trường em	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 20: Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (Tiết 2)	1tiết	**Tích hợp dạy Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước** Nội dung: Bảo vệ nguồn nước trong thiên nhiên.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết, lập kế hoạch tuần tới .	1tiết		
33	**Chủ đề 9: Em bảo vệ môi trường**	Sinh hoạt dưới cờ: Hát mừng Ngày giải phóng Miền Nam	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 21: Giữ gìn môi trường sạch, đẹp (Tiết 1)	1tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**. Nội dung: Bảo vệ nguồn nước	
		Sinh hoạt lớp: Sơ kết , lập kế hoạch tới	1tiết		
34		Sinh hoạt dưới cờ: Mùa hè Vui-Khỏe-Anh toàn	1 tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	

		Bài 21: Giữ gìn môi trường sạch, đẹp (Tiết 2)	1tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**. Nội dung: Bảo vệ nguồn nước.	
		Sinh hoạt sao: Sơ kết , lập kế hoạch tới	1tiết		
35		Sinh hoạt dưới cờ: Lễ Tổng kết năm học	1tiết	Thực hiện theo kế hoạch tiết "Sinh hoạt dưới cờ" của toàn trường.	
		Bài 21: Giữ gìn môi trường sạch, đẹp (Tiết 3)	1tiết	**Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.** Nội dung: Bảo vệ nguồn nước.	
		Sinh hoạt lớp: Tổng kết năm học	1tiết		

6. Môn: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1- An toàn giao thông	Bài 1:Em đi bộ đúng phần đường	1tiết		
2		Bài 2:Em đội mũ bảo hiểm đúng cách	1tiết		
3		Bài 3: Em đi xe buýt, xe đưa đón học sinh an toàn	1tiết		
4		Bài 4: Em chờ và lên, xuống tàu hỏa an toàn	1tiết		
5		Bài 5: Em làm gì khi bị ngã trên đường	1tiết		
6		Bài 6: Em cần làm gì khi bị lạc trên sân ga	1tiết		
7		Bài 7: Em làm gì khi bị bỏ quên trên xe ô tô	1tiết		
8	Chủ đề 2- Phòng cháy chữa cháy	Bài 1: Sự cháy và đám cháy	1tiết		
9		Bài 2: Nhận biết tín hiệu báo động và biết báo tin	1tiết		
10		Bài 3: Kĩ năng thoát nạn khi cháy	1tiết		
11		Bài 4: Ý thức phòng chống cháy nổ	1tiết		

12	**Chủ đề 3: GD nếp sống thanh lịch, văn minh**	Bài 1: Em hỏi và trả lời	1tiết		
13		Bài 2: Lời chào	1tiết		
14		Bài 3: Bữa ăn trong gia đình	1tiết		
15		Bài 4: Bữa ăn bán trú	1tiết		
16		Bài 5: Trang phục tới trường	1tiết		
17		Bài 6: Trang phục ở nhà	1tiết		
18		Bài 7: Cách đi, đứng của em	1 tiết		
19		Bài 8: Vui chơi ở trường	1 tiết		
20	**Chủ đề 4 – Bác Hồ và những bài học**	Bài 1: Yêu người xung quanh	1tiết		
21		Bài 2: Yêu người thân	1tiết		
22		Bài 3: Chăm chỉ tự học	1tiết		
23		Bài 4: Giữ vệ sinh cá nhân	1tiết		
24		Bài 5: Giữ gìn môi trường xung quanh	1tiết		
25		Bài 6: Việc hôm nay chớ để ngày mai	1tiết		
26		Bài 7: Cẩn thận trong mọi việc	1tiết		
27		Bài 8: Giản dị, tiết kiệm	1tiết		
28	**Chủ đề 5: Giáo dục địa phương**	Bài 1: Nơi em ở	1tiết		
29		Bài 2: Món ăn truyền thống – cốm làng Vòng	1tiết		

30		Bài 3: Hội Gióng làng Phù Đổng	1tiết		
31		Bài 4: Văn Miếu – Quốc Tử Giám	1tiết		
32		Bài 5: Hồ Hoàn Kiếm	1tiết		
33		Bài 6: Nghề làm nón lá ở làng Chuông	1tiết		
34	**Chủ đề 6 – Trò chơi dân gian**	Bài 1: Trò chơi DG "Mèo đuổi chuột"	1tiết		
35		Bài 2: Trò chơi DG "Rồng rắn lên mây"	1tiết		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT – KHỐI 1

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**	**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)**	**Ghi chú**
1	Chủ đề 1	Mĩ thuật trong nhà trường	1		
2	Chủ đề 2	Sáng tạo từ những chấm màu- T1	1		
3		Sáng tạo từ những chấm màu- T2	1		
4		Sáng tạo từ những chấm màu- T3	1		
5		Sáng tạo từ những chấm màu- T4	1		
6	Chủ đề 3	Nét vẽ của em- T1	1		
7		Nét vẽ của em- T2	1		
8		Nét vẽ của em- T3	1		
9	Chủ đề 4	Sáng tạo từ những hình cơ bản- T1	1		
10		Sáng tạo từ những hình cơ bản- T2	1		
11		Sáng tạo từ những hình cơ bản- T3	1		
12		Sáng tạo từ những hình cơ bản- T4	1		
13	Chủ đề 5	Màu cơ bản trong Mĩ thuật	1		
14		Màu cơ bản trong Mĩ thuật	1		
15		Màu cơ bản trong Mĩ thuật	1		
16		Màu cơ bản trong Mĩ thuật	1		

17		**Đánh giá định kỳ cuối học kỳ I**	1		
18	Chủ đề 6	Sáng tạo từ những khối cơ bản	1		
19		Sáng tạo từ những khối cơ bản	1		
20		Sáng tạo từ những khối cơ bản	1		
21		Sáng tạo từ những khối cơ bản	1		
22	Chủ đề 7	Hoa, Quả	1		
23		Hoa, Quả	1		
24		Hoa, Quả	1		
25		Hoa, Quả	1		
26	Chủ đề 8	Người thân của em	1		
27		Người thân của em	1		
28		Người thân của em	1		
29		Người thân của em	1		
30	Chủ đề 9	Em là học sinh lớp 1	1		
31		Em là học sinh lớp 1	1		
32		Em là học sinh lớp 1	1		
33		Em là học sinh lớp 1	1		
34		**Đánh giá định kỳ cuối năm**	1		
35		**Trưng bày sản phẩm**	1		

GIÁO DỤC THỂ CHẤT. KHỐI 1

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung nếu có	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	Đội hình đội ngũ.	- Giới thiệu chương trình. - Các tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ.	1 tiết		
		- Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số.	4 tiết		
2					
3					
		- Tập hợp đội hình hàng ngang, dóng hàng, điểm số, dàn hàng, dồn hàng.	4 tiết		
4					
5					
		- Động tác quay các hướng.	4 tiết		
6					
7					
		- Ôn đội hình đội ngũ (do GV chọn).	1 tiết		
8		- **Kiểm tra giữa kì I.**	1 tiết		
		- Động tác vươn thở, động tác tay.	3 tiết		
9	Bài thể dục				

10		- Động tác chân, động tác vặn mình, động tác bụng.	3 tiết		
11					
		- Động tác phối hợp, động tác điều hòa.	3 tiết		
12					
13		- Hoàn thiện bài thể dục.	1 tiết		
		- Ôn bài thể dục.	4 tiết		
14					
15					
	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	- Vận động đầu, cổ	3 tiết		
16					
17	Bài thể dục	- **Ôn học kì I.**	2 tiết		
18		**- Kiểm tra học kì I.**	1 tiết		
		- Sơ kết học kì I.	1 tiết		
19	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	- Vận động của tay.	3 tiết		
20					
		- Vận động của chân.	3 tiết		
21					
22		- Vận động phối hợp của cơ thể.	4 tiết		

23					
24		**- Kiểm tra giữa kỳ II.**	1 tiết		
	Thể thao tự chọn.	- Làm quen với bóng.	2 tiết		
25					
		- Động tác di chuyển không bóng.	2 tiết		
26					
		- Động tác dẫn bóng.	6 tiết		
27					
28					
	Thể thao tự chọn.				
29					
		- Động tác ném rổ hai tay trước ngực.	8 tiết		
30					
31					
32					
33					
		- Ôn môn thể thao tự chọn (Bóng rổ).	1 tiết		
34		**- Ôn học kì II.**	2 tiết		
35		**- Kiểm tra học kì II.**	1 tiết		
		- Tổng kết môn học.	1 tiết		

ÂM NHẠC - KHỐI LỚP 1.

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**	
1	**CHỦ ĐỀ 1** **Âm thanh kì diệu** - Hát - Thường thức âm nhạc - Đọc nhạc	- Thường thức âm nhạc: Âm thanh kì diệu - Học hát: Vào rừng hoa	Tiết 1	
2		- Ôn hát: Vào rừng hoa - Đọc nhạc: Bậc thang Đô- Rê- Mi	Tiết 2	
3		- Ôn hát: Vào rừng hoa - Ôn đọc nhạc: Bậc thang Đô- Rê- Mi	Tiết 3	
4		- Ôn hát: Vào rừng hoa - Ôn đọc nhạc: Bậc thang Đô- Rê- Mi - Vận dụng – sáng tạo: To- Nhỏ	Tiết 4	
5	**CHỦ ĐỀ 2** **Việt Nam yêu thương** - Hát - Nhạc cụ - Nghe nhạc	- Học hát: Tổ quốc ta	Tiết 5	
6		- Ôn hát: Tổ quốc ta - Nhạc cụ: Trống con	Tiết 6	
7		- Nghe nhạc: Bài hát Quốc ca - Nhạc cụ: Trống con	Tiết 7	
8		- Ôn hát: Tổ quốc ta - Vận dụng – sáng tạo: Cao- Thấp	Tiết 8	
9	**CHỦ ĐỀ 3** **Mái trường thân yêu**	- Học hát: Lớp một thân yêu	Tiết 9	
10		- Ôn hát: Lớp một thân yêu - Đọc nhạc: Ban nhạc Đô- Rê- Mi	Tiết 10	

11	- Hát - Đọc nhạc - Nghe nhạc	- Ôn nhạc: Ban nhạc Đô- Rê- Mi - Nghe nhạc: Bài hát Những bông hoa những bài ca	Tiết 11	
12		- Ôn hát: Lớp một thân yêu - Ôn đọc nhạc: Ban nhạc Đô- Rê- Mi - Vận dụng – sáng tạo: To- Nhỏ, Cao- Thấp	Tiết 12	
13	**CHỦ ĐỀ 4** **Vòng tay bè bạn** - Hát - Nhạc cụ - Thường thức âm nhạc - Nghe nhạc	- Học hát: Chào người bạn mới đến	Tiết 13	
14		- Ôn hát: Chào người bạn mới đến - Nhạc cụ: Trống con	Tiết 14	
15		- Thường thức âm nhạc: Trống cái - Nghe nhạc: Vũ khúc thiên Nga	Tiết 15	
16		Ôn bài đọc nhạc: Ban nhạc Đô Rê Mi. Gõ theo tiết tấu.	Tiết 16	
17		- Ôn tập cuối học kỳ 1	Tiết 17	
18		- Đánh giá cuối học kỳ 1	Tiết 18	
19	**CHỦ ĐỀ 5** **Nhịp điệu mùa xuân** - Hát - Đọc nhạc - Thường thức âm nhạc	- Học hát: Xúc xắc xúc xẻ	Tiết 19	
20		- Ôn hát: Xúc xắc xúc xẻ - Đọc nhạc: Những người bạn Đô- Rê- Mi	Tiết 20	
21		- Ôn đọc nhạc: Những người bạn Đô- Rê- Mi - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Vôn-gang A-ma-đớt Mô-Da	Tiết 21	
22		- Ôn hát và đọc nhạc - Vận dụng – sáng tạo: Dài- Ngắn	Tiết 22	

23	**CHỦ ĐỀ 6** **Về miền dân ca** - Hát - Thường thức âm nhạc - Nhạc cụ - Nghe nhạc	- Học hát: Gà gáy - Vận dụng – sáng tạo: Dài- Ngắn	Tiết 23	
24		- Ôn hát: Gà gáy - Nhạc cụ: Thanh phách	Tiết 24	
25		- Thường thức âm nhạc: Câu chuyện về Thanh phách - Vận dụng – sáng tạo: Dài- Ngắn	Tiết 25	
26		- Ôn hát: Gà gáy - Nghe nhạc: Lý cây bông	Tiết 26	
27	**CHỦ ĐỀ 7** **Gia đình** - Hát - Đọc nhạc - Nghe nhạc	- Học hát: Cây gia đình	Tiết 27	
28		- Ôn hát: Cây gia đình - Đọc nhạc: Hát cùng Đô- Rê-Mi- Pha- Son	Tiết 28	
29		- Ôn đọc nhạc: Hát cùng Đô- Rê-Mi- Pha- Son - Nghe nhạc: Bài hát Con chim vành khuyên	Tiết 29	
30		- Ôn hát: Cây gia đình	Tiết 30	
31	**CHỦ ĐỀ 8** **Vui đón hè** - Hát - Nhạc cụ	- Học hát: Ngôi sao lấp lánh	Tiết 31	
32		- Ôn hát: Ngôi sao lấp lánh - Nhạc cụ: Trai-en-gô	Tiết 32	
33		- Ôn tập cuối năm	Tiết 33	
34		- Tổ chức hoạt động âm nhạc đánh giá cuối năm	Tiết 34	
35		- Tổ chức hoạt động âm nhạc đánh giá cuối năm	Tiết 35	

Phụ lục 1.5: KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI 2

1. TIẾNG VIỆT

Tuần, tháng	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
1	Em lớn lên từng ngày	Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2 (4 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Tôi là học sinh lớp 2		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa A		
			Tiết 4: Nói và nghe: Những ngày hè của em		
		Bài 2: Ngày hôm qua đâu rồi? (6 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi?		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Ngày hôm qua đâu rồi?; Bảng chữ cái		
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu giới thiệu		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân; Đọc mở rộng	Tích hợp năng lực số 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn nguồn thông tin phù hợp, an toàn khi tìm thơ, truyện thiếu nhi trên môi trường số; không truy cập đường link lạ, không chia sẻ thông tin cá nhân.	
2	Em lớn lên từng ngày	Bài 3: Niềm vui của Bi và Bống (4 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Niềm vui của Bi và Bống		

			Tiết 3: Viết: Chữ hoa Ă, Â		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bống		
		Bài 4: Làm việc thật là vui (6 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Làm việc thật là vui	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết một số ứng dụng AI/trợ lí ảo, thiết bị thông minh trong gia đình có thể hỗ trợ sinh hoạt hằng ngày: HS hiểu robot hút bụi, máy giặt thông minh, loa thông minh có thể hỗ trợ nhắc việc/làm việc nhà nhưng con người vẫn phải sử dụng đúng mục đích, kiểm tra lại và không phụ thuộc.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Làm việc thật là vui; Bảng chữ cái		
			Tiết 4: Luyện từ và câu: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động		
			Tiết 5 - 6: Luyện viết đoạn: Kể một việc em đã làm ở nhà; Đọc mở rộng: Bài viết về hoạt động của thiếu nhi	**Tích hợp năng lực số 1.2.CB1a: HS biết phát hiện độ tin cậy, độ chính xác của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số đơn giản khi tìm bài đọc mở rộng; biết chọn bài viết phù hợp với lứa tuổi, có tên bài, tên tác giả/nguồn rõ ràng và không bấm vào đường link lạ.**	
3	Em lớn lên từng ngày	Bài 5: Em có xinh không? (4 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Em có xinh không?		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa B		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?		

		Bài 6: Một giờ học (6 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Một giờ học		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Một giờ học; Bảng chữ cái		
			Tiết 4: Luyện từ và câu: Từ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm		
			Tiết 5 - 6: Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc thường làm; Đọc mở rộng: Bài thơ, câu chuyện về trẻ em làm việc nhà	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS xác định được nhu cầu thông tin và thực hiện tìm kiếm đơn giản trong môi trường số dưới sự hướng dẫn; biết tìm bài thơ/câu chuyện thiếu nhi phù hợp, chọn nguồn đọc an toàn, rõ tên bài, tác giả hoặc địa chỉ nguồn.	
4	Em lớn lên từng ngày	Bài 7: Cây xấu hổ (4 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Cây xấu hổ		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa C		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con		
		Bài 8: Cầu thủ dự bị (6 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Cầu thủ dự bị		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Cầu thủ dự bị; Viết hoa tên người		
			Tiết 4: Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về hoạt động thể thao, vui chơi; Câu nêu hoạt động	Tích hợp AI - YCCĐ 2.D1.1: HS nêu được tình huống đơn giản trong đời sống có thể áp dụng AI để hỗ trợ luyện tập thể thao, đếm lượt tập hoặc gợi ý bài rèn luyện; biết AI chỉ hỗ trợ, con người vẫn cần cố gắng, chơi trung thực và kiểm tra kết quả.	

			Tiết 5 - 6: Luyện viết đoạn: Kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi; Đọc mở rộng: Bài viết về hoạt động thể thao	**Tích hợp năng lực số 1.2.CB1a:** HS biết chọn nguồn thông tin số đơn giản, tin cậy và tôn trọng bản quyền khi tìm bài viết/hình ảnh về thể thao.	
5	Đi học vui sao	Bài 9: Cô giáo lớp em (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Cô giáo lớp em		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa D		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học		
		Bài 10: Thời khóa biểu (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Thời khóa biểu		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Thời khóa biểu; Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: Nhận biết một số ứng dụng AI/trợ lí ảo trong gia đình có thể hỗ trợ sinh hoạt hằng ngày.	
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động		
			Tiết 5 - 6: Viết thời gian biểu; Đọc mở rộng	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. Biết chọn lọc thông tin phù hợp.**	
6	Đi học vui sao	Bài 11: Cái trống trường em (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Cái trống trường em		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa Đ		
			Tiết 4: Nói và nghe: Ngôi trường của em		
			Tiết 1-2: Đọc: Danh sách học sinh		

		Bài 12: Danh sách học sinh (6 Tiết)	Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Cái trống trường em; Phân biệt: g/gh, s/x, dấu hỏi/dấu ngã		
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm		
			Tiết 5 - 6: Lập danh sách học sinh (tổ); Đọc mở rộng	**Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a:** Nhận biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin của người khác khi tham gia môi trường số. **Tích hợp NLS 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. Biết chọn lọc thông tin phù hợp.**	
7	Đi học vui sao	Bài 13: Yêu lắm trường ơi (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Yêu lắm trường ơi!		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa E, Ê		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa		
		Bài 14: Em học vẽ (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Em học vẽ		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Em học vẽ; Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang		
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi		

			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật; Đọc mở rộng	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. Biết chọn lọc thông tin phù hợp.**	
8	Đi học vui sao	Bài 15: Cuốn sách của em (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Cuốn sách của em	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm thông tin thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa G	Tích hợp AI - YCCĐ 2.C1.2: Giải thích được "dữ liệu" là những ví dụ như hình ảnh, âm thanh mà con người dùng để dạy cho AI.	
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ		
		Bài 16: Khi trang sách mở ra (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Khi trang sách mở ra		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Khi trang sách mở ra; Viết hoa tên người; Phân biệt: l/n, ăn/ăng, an/ang		
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập; Đọc mở rộng		
9	Đi học vui sao	Ôn tập giữa học kì 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1 + 2)			

		Ôn tập tiết (3 + 4)			
		Ôn tập tiết (5 + 6)			
		Ôn tập tiết (7 + 8)			
		Ôn tập tiết (9 +10)			
10	Niềm vui tuổi thơ	Bài 17: Gọi bạn (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Gọi bạn		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa H		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn		
		Bài 18: Tớ nhớ cậu (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Tớ nhớ cậu		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Tớ nhớ cậu; Phân biệt: c/k, iêu/ươu, en/eng		
			Tiết 4: MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn; Đọc mở rộng		
11	Niềm vui tuổi thơ	Bài 19: Chữ A và những người bạn (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Chữ A và những người bạn	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa I, K		
			Tiết 4: Nói và nghe: Niềm vui của em		

		Bài 20: Nhím nâu kết bạn (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Nhím nâu kết bạn	Tích hợp AI 2.A1.1: Nhận biết một số tình huống AI có thể hỗ trợ con người gợi ý lời nói trong giao tiếp đơn giản.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Nhím nâu kết bạn; Phân biệt: g/gh, iu/ưu, iên/iêng		
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ về đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi; Đọc mở rộng		
12	Niềm vui tuổi thơ	Bài 21: Thả diều (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Thả diều		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa L		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn		
		Bài 22: Tớ là lê – gô (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Tớ là lê - gô	**Tích hợp năng lực số 3.1.CB1a:** Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các phương tiện số đơn giản.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Đồ chơi yêu thích; Phân biệt: ng/ngh, ch/tr, uôn/uông	Tích hợp AI - YCCĐ 2.D1.2: Thực hành lựa chọn ví dụ phù hợp để "dạy" AI trong một tình huống.	
			Tiết 4: Từ ngữ chỉ sự vật; Câu nêu đặc điểm		

			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi; Đọc mở rộng		
13	Niềm vui tuổi thơ	Bài 23: Rồng rắn lên mây (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Rồng rắn lên mây		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa M		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc		
		Bài 24: Nặn đồ chơi (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Nặn đồ chơi		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Nặn đồ chơi; Phân biệt: d/gi, s/x, ươn/ương		
			Tiết 4: MRVT về đồ chơi. Dấu phẩy		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn tả đồ chơi; Đọc mở rộng	Năng lực số 1.2.CB1a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số.	
14	Mái ấm gia đình	Bài 25: Sự tích hoa tỉ muội (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Sự tích hoa tỉ muội	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2: Nhận biết AI/thiết bị thông minh có thể hỗ trợ chăm sóc, nhắc nhở hoặc báo hiệu khi người thân cần giúp đỡ; HS hiểu con người vẫn phải yêu thương, quan tâm trực tiếp và kiểm tra thông tin thiết bị đưa ra.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa N		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em		

		Bài 26: Em mang về yêu thương (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Em mang về yêu thương	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: Nhận biết AI/trợ lí ảo có thể gợi ý câu nói yêu thương, câu kể về người thân nhưng HS cần dùng cảm xúc thật, lời văn của mình và không nhập thông tin riêng tư của gia đình.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Em mang về yêu thương; Phân biệt: iên/yên/uyên, r/d/gi, ai/ay		
			Tiết 4: MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em; Đọc mở rộng		
15	Mái ấm gia đình	Bài 27: Mẹ (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Mẹ		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa O		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa		
		Bài 28: Trò chơi của bố (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Trò chơi của bố		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Trò chơi của bố; Viết địa chỉ nhà; Phân biệt: l/n, ao/au		
			Tiết 4: MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than		

			Tiết 5: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm với người thân Tiết 6: Đọc mở rộng	Năng lực số 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. Biết chọn lọc thông tin phù hợp. Tích hợp AI 2.A1.2: Thể hiện được thái độ đúng đắn khi sử dụng AI; biết tin tưởng ở mức hợp lí, có trách nhiệm và có sự kiểm soát của con người.	
16	Mái ấm gia đình	Bài 29: Cánh cửa nhớ bà (4 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Cánh cửa nhớ bà	Năng lực số 2.3.CB1a: Học sinh giao tiếp, hợp tác khi tham gia hoạt động nhóm và sử dụng các công cụ số đơn giản như máy chiếu, bảng điện tử để quan sát tranh, trao đổi và trình bày kết quả học tập.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa Ô, Ơ		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu		
		Bài 30: Thương ông (6 tiết)	Tiết 1 - 2: Đọc: Thương ông		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Thương ông; Phân biệt: ch/tr, ac/at		
			Tiết 4: Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động		
			Tiết 5: Viết đoạn văn kể về việc đã làm cùng người thân	Tích hợp AI 2.A1.2: HS nhận biết công cụ AI có thể hỗ trợ gợi ý từ ngữ hoặc dàn ý khi viết đoạn văn, nhưng chỉ dùng để tham khảo; HS phải tự viết bằng cảm xúc thật, không sao chép nguyên văn và không nhập thông tin riêng tư của gia đình.	
			Tiết 6: Đọc mở rộng		

17	Mái ấm gia đình	Bài 31: Ánh sáng của yêu thương (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Ánh sáng của yêu thương		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa P		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương		
		Bài 32: Chơi chong chóng (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Chơi chong chóng		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Chơi chong chóng; Phân biệt: iu/ưu, ăt/ăc, ât/âc		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy		
			Tiết 5 - 6: Viết tin nhắn; Đọc mở rộng	**Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a:** Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số bằng hình thức đơn giản, phù hợp. **Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a:** Nhận biết cách bảo vệ thông tin cá nhân khi giao tiếp trong môi trường số.	
18	Mái ấm gia đình	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1 + 2)			
		Ôn tập tiết (3 + 4)			
		Ôn tập tiết (5 + 6)			
		Ôn tập tiết (7 + 8)			
		Đánh giá cuối học kì 1	Tiết 9 + 10		

19	Vẻ đẹp quanh em	Bài 1: Chuyện bốn mùa (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Chuyện bốn mùa	Tích hợp Kĩ năng phòng cháy và chữa cháy cho hs tiểu học – HĐ4 bài 1 vào phần Tìm biểu bài Đọc (tiết 2)	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa Q		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa		
		Bài 2: Mùa nước nổi (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Mùa nước nổi		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Mùa nước nổi; Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn tả một đồ vật; Đọc mở rộng	Tích hợp AI 2.A1.2: HS nhận biết công cụ AI như ChatGPT/Gemini có thể hỗ trợ gợi ý từ ngữ hoặc dàn ý khi viết đoạn văn tả đồ vật; HS chỉ dùng để tham khảo, tự viết bằng lời của mình, không sao chép nguyên văn và không nhập thông tin riêng tư. **Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm thông tin, dữ liệu và nội dung đơn giản trong môi trường số; biết tìm đọc câu chuyện, bài thơ về các mùa trên thư viện số/nguồn do GV cung cấp, chọn kết quả phù hợp, không bấm vào liên kết lạ.	

20	Vẻ đẹp quanh em	Bài 3: Họa mi hót (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Họa mi hót	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm thông tin, dữ liệu và nội dung đơn giản trong môi trường số; biết xem/nghe học liệu số về chim họa mi theo đường dẫn an toàn do GV cung cấp, chọn thông tin phù hợp và không bấm vào liên kết lạ.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa R		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây		
		Bài 4: Tết đến rồi (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Tết đến rồi		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Tết đến rồi; Phân biệt: g/gh, s/x, uc/ut		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	Tích hợp Kĩ năng phòng cháy và chữa cháy cho hs tiểu học – HĐ4 bài 1 vào Bài 1C tiết Luyện tập sgk trang 21	
			Tiết 5 - 6: Viết thiệp chúc Tết; Đọc mở rộng	Tích hợp AI 2.A1.2: HS nhận biết công cụ AI như ChatGPT/Gemini có thể gợi ý lời chúc Tết hoặc hỗ trợ sửa lỗi chính tả; HS chỉ dùng để tham khảo, tự viết bằng lời chân thành, không sao chép nguyên văn và không nhập thông tin riêng tư. **Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm nội dung đơn giản trong môi trường số; biết tìm đọc bài thơ, câu chuyện về ngày Tết trên nguồn học liệu số do GV cung cấp, chọn nội dung phù hợp và không bấm vào liên kết lạ.	
21	Vẻ đẹp quanh em	Bài 5: Giọt nước và biển lớn (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Giọt nước và biển lớn		

			Tiết 3: Viết: Chữ hoa G		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng		
		Bài 6: Mùa vàng (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Mùa vàng	Tích hợp AI 2.C3.1: HS nhận biết AI có thể hỗ trợ phân loại hoặc nhận diện cây, quả qua hình ảnh; tuy nhiên cần quan sát kĩ, đối chiếu với hiểu biết thực tế vì AI có thể nhầm lẫn.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Mùa vàng; Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, uc/ut		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về cây cối		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối; Đọc mở rộng	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm nội dung đơn giản trong môi trường số; biết tìm đọc câu chuyện về thiên nhiên trên nguồn học liệu số do GV/cha mẹ cung cấp, chọn nội dung phù hợp và không bấm vào liên kết lạ.	
22	Vẻ đẹp quanh em	Bài 7: Hạt thóc (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Hạt thóc		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa G		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang		
		Bài 8: Lũy tre (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Lũy tre		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Lũy tre; Phân biệt: uynh/uych, l/n, êt/iêc		

			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia; Đọc mở rộng	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm nội dung đơn giản trong môi trường số; biết tìm đọc bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên trên nguồn học liệu số do GV/cha mẹ cung cấp, chọn nội dung phù hợp và không bấm vào liên kết lạ.	
23	Hành tinh xanh của em	Bài 9: Vè chim (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Vè chim	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm thông tin đơn giản về một loài chim trên nguồn học liệu số an toàn do GV/cha mẹ cung cấp; không bấm liên kết lạ, không chia sẻ thông tin cá nhân.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa U, Ư		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	Tích hợp AI 2.A1.2: HS nhận biết công cụ AI như ChatGPT/Gemini có thể hỗ trợ gợi ý trình tự kể chuyện theo tranh hoặc từ ngữ kể chuyện, nhưng HS phải kiểm tra với tranh SGK, tự kể bằng lời của mình, không sao chép nguyên văn và không nhập thông tin riêng tư.	
		Bài 10: Khủng long (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Khủng long	**Tích hợp năng lực số 1.2.CB1a:** HS bước đầu biết phát hiện độ tin cậy, độ chính xác của thông tin số về khủng long/động vật bằng cách đối chiếu với bài đọc, tranh ảnh và nguồn do GV lựa chọn.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Khủng long; Phân biệt: uya/uyu, iêu/ươu, uôt/ươc		

			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về muông thú; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật; Đọc mở rộng	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm nội dung đơn giản về động vật hoang dã trên nguồn học liệu số an toàn; biết ghi tên loài vật, thức ăn, nơi sống theo sơ đồ gợi ý.	
24	Hành tinh xanh của em	Bài 11: Sự tích cây thì là (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Sự tích cây thì là	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm thông tin đơn giản về cây rau/cây thì là trên nguồn học liệu số an toàn do GV hoặc cha mẹ cung cấp; biết chọn thông tin phù hợp, không bấm liên kết lạ, không chia sẻ thông tin cá nhân.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa V		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là	Tích hợp AI 2.A1.2: HS nhận biết công cụ AI như ChatGPT/Gemini có thể hỗ trợ gợi ý trình tự kể chuyện theo tranh hoặc gợi ý từ ngữ kể chuyện, nhưng HS phải đối chiếu với tranh SGK, tự kể bằng lời của mình, không sao chép nguyên văn và không nhập thông tin riêng tư.	
		Bài 12: Bờ tre đón khách (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Bờ tre đón khách		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Bờ tre đón khách; Phân biệt: d/gi, iu/ưu, ươc/ươt		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật		

			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật; Đọc mở rộng	**Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS biết tìm đọc thông tin đơn giản về loài vật nuôi trên nguồn an toàn; biết ghi lại tên loài vật, thức ăn, đặc điểm nổi bật theo gợi ý.	
25	Hành tinh xanh của em	Bài 13: Tiếng chổi tre (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Tiếng chổi tre		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa X		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ		
		Bài 14: Cỏ non cười rồi (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Cỏ non cười rồi	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: Nhận biết tình huống không nên dùng AI khi AI thay thế hoàn toàn cảm xúc, dẫn đến thiếu trách nhiệm.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Cỏ non cười rồi; Phân biệt: ng/ngh, tr/ch, ê t/ê ch		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường. Dấu phẩy		
			Tiết 5 - 6: Viết lời xin lỗi; Đọc mở rộng	**Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
26	Hành tinh xanh của em	Bài 15: Những con sao biển (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Những con sao biển	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS nhận biết AI có thể hỗ trợ nhận diện rác thải/hiện tượng môi trường qua hình ảnh, nhưng con người vẫn phải kiểm tra và hành động có trách nhiệm.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa Y		

			Tiết 4: Nói và nghe: Bảo vệ môi trường	**Tích hợp NLS 3.2.CB1a:** HS biết chọn, điều chỉnh, bổ sung nội dung đơn giản trên tranh/phiếu số để trình bày việc làm bảo vệ môi trường.	
		Bài 16: Tạm biệt cánh cam (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Tạm biệt cánh cam	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS nhận biết AI có thể gợi ý thông tin về chăm sóc con vật nhỏ nhưng cần kiểm tra với người lớn/nguồn tin cậy.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Tạm biệt cánh cam; Phân biệt: oanh/oach, s/x, dấu hỏi/dấu ngã		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể về việc làm để bảo vệ môi trường; Đọc mở rộng	Tích hợp AI 2.A1.2: HS nhận biết AI có thể gợi ý dàn ý/từ ngữ khi viết đoạn văn bảo vệ môi trường nhưng chỉ dùng tham khảo; HS tự viết bằng trải nghiệm thật và không nhập thông tin riêng tư. Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS xác định thông tin cần tìm, tìm đọc sách/báo hoặc bài viết đơn giản về bảo vệ động vật từ nguồn an toàn, ghi lại thông tin quan trọng vào phiếu đọc sách.	
27	Hành tinh xanh của em	Ôn tập giữa học kì 2	10 tiết		
		Ôn tập tiết (1 + 2)			
		Ôn tập tiết (3 + 4)			
		Ôn tập tiết (5 + 6)			
		Ôn tập tiết (7 + 8)			

		Ôn tập tiết (9 + 10)			
28	Giao tiếp và kết nối	Bài 17: Những cách chào độc đáo (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Những cách chào độc đáo		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa A (kiểu 2)		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Lớp học viết thư		
		Bài 18: Thư viện biết đi (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Thư viện biết đi		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Thư viện biết đi; Phân biệt: d/gi, ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm than, dấu phẩy		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập; Đọc mở rộng	**Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.** Tích hợp AI (2.A1.2): HS nhận biết AI có thể hỗ trợ tạo khung gợi ý khi giới thiệu đồ dùng học tập nhưng không thay thế suy nghĩ và lời viết của học sinh.	
29	Giao tiếp và kết nối	Bài 19: Cảm ơn anh hà mã (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Cảm ơn anh hà mã		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa M (kiểu 2)		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã		

		Bài 20: Từ chú bồ câu đến in – tơ - net (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Từ chú bồ câu đến in – tơ - net	**Tích hợp năng lực số 4.1.CB1b:** Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số. Tích hợp AI - YCCĐ 2.A3.2: Hiểu rằng con người có vai trò dạy AI thông qua cách tương tác lịch sự và có trách nhiệm.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Từ chú bồ câu đến in-tơ-net; Phân biệt: eo/oe, l/n, ên/ênh	**Tích hợp năng lực số 2.1.CB1a:** Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh.	
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về giao tiếp, kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình; Đọc mở rộng	**Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
30	Con người Việt Nam	Bài 21: Mai An Tiêm (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Mai An Tiêm	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: Nhận biết AI có thể hỗ trợ con người tìm kiếm, gợi ý thông tin học tập nhưng cần kiểm tra lại bằng SGK, tranh minh họa và hiểu biết của bản thân.	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa: N (kiểu 2)		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Mai An Tiêm		
		Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Thư gửi bố ngoài đảo; Phân biệt: d/gi, s/x, ip/iêp		

			Tiết 4: Mở rộng vốn từ nghề nghiệp; Câu nêu hoạt động của con người		
			Tiết 5 - 6: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân; Đọc mở rộng	**Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** Xác định được thông tin cần tìm và thực hiện tìm kiếm đơn giản trong môi trường số dưới sự hướng dẫn của GV/người lớn; không bấm đường link lạ, không chia sẻ thông tin cá nhân.	
31	Con người Việt Nam	Bài 23: Bóp nát quả cam (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Bóp nát quả cam		
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa: Q (kiểu 2)		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS nhận biết AI/ChatGPT/Gemini có thể gợi ý trình tự kể chuyện theo tranh, nhưng cần kiểm tra lại với tranh SGK, tự kể bằng lời của mình và không nhập thông tin cá nhân.	
		Bài 24: Chiếc rễ đa tròn (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Chiếc rễ đa tròn	Tích hợp AI - YCCĐ 2.B1.1: Nhận biết AI đôi khi có thể thiên kiến, tức là đối xử không công bằng. Tích hợp dạy LSĐP – Chủ đề 3, phần Khởi động, khám phá (trang 18 đến 23 sách LSĐP)	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Chiếc rễ đa tròn; Viết hoa tên người; Phân biệt: iu/ưu, im/iêm		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân		

			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể một sự việc; Đọc mở rộng	Đọc mở rộng - Tích hợp NLS 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
32	Việt Nam quê hương em	Bài 25: Đất nước chúng mình (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Đất nước chúng mình	Tích hợp dạy LSĐP – Chủ đề 3, phần Thực hành, vận dụng (trang 24,25 sách LSĐP)	
			Tiết 3: Viết: Chữ hoa: V (kiểu 2)	Tích hợp AI - YCCĐ 2.B3.1: Nhận biết về quyền sở hữu đối với sản phẩm do con người hoặc AI tạo ra.	
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng		
		Bài 26: Trên các miền đất nước (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Trên các miền đất nước	Tích hợp dạy LSĐP –Chủ đề 2, phần Khởi động, khám phá. Tích hợp chủ đề 6.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Trên các miền đất nước; Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr, iu/iêu		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước; Câu giới thiệu		
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ; Đọc mở rộng	**Chuyển đổi số/Năng lực số:** Rèn kĩ năng tìm kiếm và khai thác thông tin an toàn, hiệu quả trên Internet, biết chọn nguồn đọc phù hợp, đáng tin cậy. Tích hợp AI: GV có thể dùng ChatGPT/Gemini để gợi ý tên bài thơ, câu chuyện hoặc câu hỏi tìm hiểu đồ vật; HS cần đọc lại, kiểm tra, chọn ý phù hợp và trình bày bằng lời của mình.	
33			Tiết 1-2: Đọc: Chuyện quả bầu		

	Việt Nam quê hương em	Bài 27: Chuyện quả bầu (4 Tiết)	Tiết 3: Viết: Ôn chữ hoa: A, M, N (kiểu 2)		
			Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện quả bầu	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS nhận biết ChatGPT/Gemini có thể gợi ý từ khóa và trình tự kể chuyện theo tranh, nhưng cần kiểm tra lại với SGK, không sao chép nguyên văn và kể bằng lời của mình.	
		Bài 28: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa		
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa; Phân biệt: it/ưt, uôn/uên, in/inh		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy	Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.2: HS biết công cụ AI/Google Lens có thể hỗ trợ nhận diện hình ảnh sinh vật biển nhưng có thể sai; cần kiểm tra lại với SGK, cô giáo và nguồn phù hợp; không tự ý đưa hình ảnh cá nhân lên mạng.	
			Tiết 5 - 6: Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi; Đọc mở rộng		
34	Việt Nam quê hương em	Bài 29: Hồ Gươm (4 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Hồ Gươm	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS biết sử dụng gợi ý của ChatGPT/Gemini ở mức tham khảo khi giới thiệu cảnh đẹp; biết kiểm tra lại thông tin với SGK, không sao chép nguyên văn và không chia sẻ thông tin riêng tư. Tích hợp LSĐP Chủ đề 1, phần Khởi động; Khám phá mục 1,2 (TV – Đọc)	

			Tiết 3: Viết: Ôn chữ hoa Q, V (kiểu 2)		
			Tiết 4: Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	Tích hợp LSĐP CĐ 5, phần Khởi động, khám phá vào TV Nói-nghe.	
		Bài 30: Cánh đồng quê em (6 Tiết)	Tiết 1-2: Đọc: Cánh đồng quê em	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS biết dùng AI để tham khảo từ ngữ tả cảnh ở mức hợp lí, chọn lọc từ phù hợp với bài học và tự viết bằng lời của mình.	
			Tiết 3: Viết: Nghe - viết: Cánh đồng quê em; Viết hoa tên riêng địa lí; Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã		
			Tiết 4: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; Câu nêu hoạt động, công việc	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: Nhận biết AI có thể gợi ý tên nghề nghiệp hoặc công việc qua hình ảnh nhưng có thể sai; HS cần quan sát trang phục, dụng cụ lao động, hoạt động trong tranh và kiểm tra với SGK, GV trước khi kết luận.	
			Tiết 5: Viết đoạn văn kể về công việc của người thân Tiết 6: Đọc mở rộng	Tiết 5 - Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: HS biết dùng ChatGPT/Gemini để tham khảo dàn ý hoặc từ ngữ khi viết đoạn văn về công việc của một người; không để AI viết thay, không sao chép nguyên văn và không nhập thông tin riêng tư của gia đình. Tiết 6 - Tích hợp NLS 1.1.CB1a: Xác định được thông tin cần tìm và thực hiện tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.	
35		Ôn tập và Đánh giá cuối học kì 2	10 tiết		

	Việt Nam quê hương em	Ôn tập tiết (1 + 2)			
		Ôn tập tiết (3 + 4)			
		Ôn tập tiết (5 + 6)			
		Ôn tập tiết (7 + 8)			
		Kiểm tra cuối học kì 2			

2. Môn Toán :

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Ôn tập và bổ sung	Bài 1 : Ôn tập các số đến 100	3 tiết	**Tích hợp năng lực số 1.3.CB1a (Tiết 1):** Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	
		Bài 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau	2 tiết	Tích hợp STEM bài 1	
2		Bài 3: Các thành phần của phép cộng, phép trừ	3 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a (Tiết 3):** Xác định nhu cầu cá nhân; sử dụng công cụ số đơn giản để trình bày kết quả luyện tập.	
		Bài 4: Hơn kém nhau bao nhiêu	2 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.D1.1: Nêu được một số vấn đề đơn giản trong đời sống có thể áp dụng AI để giải quyết.	
3		Bài 5: Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	3 tiết		
		Bài 6: Luyện tập chung	2 tiết		
4	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	Bài 7: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	5 tiết	Tích hợp STEM bài 4	
5		Bài 8: Bảng cộng (qua 10)	2 tiết		
		Bài 9: Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả học tập	
6		Bài 10: Luyện tập chung 2 tiết)	2 tiết		

		Bài 11: Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	5 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để tự kiểm tra kết quả luyện tập.	
7		Bài 12: Bảng trừ (qua 10)	2 tiết		
		Bài 13: Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	2 tiết		
		Bài 14: Luyện tập chung	3 tiết		
8 **9**	**Làm quen với khối lượng, dung tích**	Bài 15: Ki - lô- gam	3 tiết		
		Bài 16: Lít (2 tiết)	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Nhận ra công cụ số đơn giản có thể hỗ trợ quan sát và trình bày.	
		Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít	2 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1: Biết được AI có thể phân loại đồ vật bằng cách sử dụng các công cụ máy học.	
10		Bài 18: Luyện tập chung	1 tiết		
	Phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100	Bài 19: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	3 tiết		
11		Bài 20: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	4 tiết		
		Bài 21: Luyện tập chung	2 tiết		
12		Bài 22: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	4 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để trình bày và kiểm tra bài làm.	
13		Bài 23: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	5 tiết		
14		Bài 24: Luyện tập chung	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để trình bày kết quả ôn tập.	

15 **16**	**Làm quen với hình phẳng**	Bài 25: Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	2 tiết		
		Bài 26: Đường gấp khúc. Hình tứ giác	2 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1.Nhận biết AI hỗ trợ nhận diện và phân loại hình học thông qua dữ liệu hình ảnh.	
		Bài 27: Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng	2 tiết		
		Bài 28: Luyện tập chung	1 tiết		
17	**Ngày- giờ, giờ - phút, ngày – tháng**	Bài 29: Ngày - giờ, giờ - phút	2 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2.Biết AI (như loa thông minh) hỗ trợ nhắc nhở lịch trình cho các thành viên trong nhà.	
		Bài 30: Ngày - tháng	2 tiết		
18		Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch	2 tiết	Tích hợp STEM bài 5 Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2.Nhận biết AI hỗ trợ con người quản lý thời gian để cuộc sống tiện nghi hơn.	
	Ôn tập học kì I	Bài 32: Luyện tập chung	1 tiết		
		Bài 33: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100	4 tiết		
		Bài 34: Ôn tập hình phẳng	2 tiết		
		Bài 35: Ôn tập đo lường	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để trình bày kết quả đo lường.	
		Bài 36: Ôn tập chung	2 tiết		
19	**Phép nhân, phép chia**	Bài 37: Phép nhân	2 tiết		

		Bài 38: Thừa số, tích	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để trình bày mô hình phép nhân.	
20		Bài 39: Bảng nhân 2	2 tiết		
		Bài 40: Bảng nhân 5	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để luyện đếm thêm và trình bày kết quả.	
		Bài 41: Phép chia	2 tiết		
21		Bài 42: Số bị chia, số chia, thương	2 tiết		
		Bài 43: Bảng chia 2	2 tiết	Tích hợp STEM bài 7	
22		Bài 44: Bảng chia 5	2 tiết		
		Bài 45: Luyện tập chung	5 tiết		
23	**Làm quen với hình khối**	Bài 46: Khối trụ, khối cầu	2 tiết		
		Bài 47: Luyện tập chung	2 tiết	Tích hợp STEM bài 9	
24	**Các số trong phạm vi 1000**	Bài 48: Đơn vị, chục, trăm, nghìn	2 tiết		
		Bài 49: Các số tròn trăm, tròn chục	2 tiết		
25		Bài 50: So sánh các số tròn trăm, tròn chục	2 tiết		
		Bài 51: Số có ba chữ số	3 tiết		
26		Bài 52: Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	2 tiết	Tích hợp STEM bài 11	
		Bài 53: So sánh các số có ba chữ số	2 tiết		
		Bài 54: Luyện tập chung	2 tiết		
27		Bài 55: Đề - xi - mét. Mét. Ki-lô-mét	3 tiết		

	Độ dài và đơn vị đo độ dài. Tiền Việt Nam	Bài 56: Giới thiệu Tiền Việt Nam	1 tiết	**Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a:** Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội.	
28		Bài 57: Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	2 tiết	Tích hợp STEM bài 14	
		Bài 58: Luyện tập chung	2 tiết		
	Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	Bài 59: Phép cộng (không nhớ)trong phạm vi 1000	2 tiết		
29		Bài 60: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	3 tiết		
30		Bài 61: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	3 tiết		
31		Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	4 tiết		
		Bài 63: Luyện tập chung	2 tiết		
	Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 64: Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	1 tiết		
		Bài 65: Biểu đồ tranh	2 tiết		
32		Bài 66: Chắc chắn, có thể, không thể	1 tiết	Tích hợp STEM bài 16	
		Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu.	1 tiết		
33	**Ôn tập cuối năm**	Bài 68: Ôn tập các số trong phạm vi 1000	2 tiết		
		Bài 69: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	3 tiết		

		Bài 70: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	3 tiết		
34		Bài 71: Ôn tập phép nhân, phép chia	3 tiết		
		Bài 72: Ôn tập hình học	2 tiết		
35		Bài 73: Ôn tập đo lường	2 tiết		
		Bài 74: Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	1 tiết		
		Bài 75: Ôn tập chung	2 tiết		

3. Môn Hoạt động trải nghiệm :

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Khám phá bản thân	Bài 1: Hình ảnh của em	3 tiết		
		Tiết 1: Lễ khai giảng	1		
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hình ảnh của em	1		
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Hình ảnh của em	1	Tích hợp ATGT	
2		Bài 2: Nụ cười thân thiện.	3 tiết		
		Tiết 1: Tìm hiểu truyền thống nhà trường			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nụ cười thân thiện		Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1:So sánh được cách AI phân loại cảm xúc so với cách con người cảm nhận.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Nụ cười thân thiện		Tích hợp ATGT	
3		Bài 5: Vui Trung thu	3 tiết		
		Tiết 1: Tham gia vui tết Trung thu			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Vui Trung thu			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Vui Trung thu		Tích hợp ATGT	
4		Bài 3: Luyện tay cho khéo.	3 tiết		
		Tiết 1: An toàn giao thông			

		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Luyện tay cho khéo			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Luyện tay cho khéo		Tích hợp ATGT	
5		Bài 4: Tay khéo, tay đảm	3 tiết		
		Tiết 1: Chương trình An toàn trong cuộc sống			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm		Tích hợp ATGT	
6	**Rèn nếp sống**	Bài 6: Góc học tập của em	3 tiết		
		Tiết 1: Nói lời hay ý đẹp			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Góc học tập của em			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Góc học tập của em		**Tích hợp năng lực số 1.3.CB1a:** Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	
7		Bài 7: Gọn gàng, ngăn nắp	3 tiết		
		Tiết 1: Rèn nề nếp sinh hoạt			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gọn gàng, ngăn nắp		Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1:So sánh khả năng phân loại và sắp xếp dữ liệu/đồ vật cực nhanh của AI.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Gọn gàng, ngăn nắp		Tích hợp NSTLVM bài 1	
8		Bài 8: Quý trọng đồng tiền	3 tiết		
		Tiết 1: Giao lưu về phòng tránh xâm hại			

		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền		**Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a:** Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền		Tích hợp NSTLVM bài 2	
9	**Em yêu trường em** **Tự phục vụ bản thân**	Bài 9: Có bạn thật vui	3 tiết		
		Tiết 1: Phát động thi đua đợt 2. Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Có bạn thật vui		Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2: Phân biệt tương tác máy móc và tình bạn chân thành giữa người với người.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Có bạn thật vui		Tích hợp NSTLVM bài 3	
10		Bài 10: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	3 tiết		
		Tiết 1: Tham gia tháng hành động " Em là học sinh thân thiện"			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn		Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1:Nhận biết AI không thể thay thế con người trong sự thấu cảm và hòa giải. **Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a:** Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số bằng hình thức đơn giản, phù hợp.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn		Tích hợp NSTLVM bài 4	
11		Bài 11: Trường học hạnh phúc	3 tiết		
		Tiết 1: Chương trình "Thầy cô trong trái tim em"			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Trường học hạnh phúc			

		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Trường học hạnh phúc		Tích hợp NSTLVM bài 5	
12		Bài 12: Biết ơn thầy cô	3 tiết		
		Tiết 1: Thi đua giữ gìn trường lớp sạch sẽ			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Biết ơn thầy cô			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Biết ơn thầy cô		Tích hợp NSTLVM bài 6	
		Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình	3 tiết		
13		Tiết 1: Tổng kết phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình		Tích hợp NSTLVM bài 7	
14		Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi	3 tiết		
		Tiết 1: Phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Nghĩ nhanh, làm giỏi		Tích hợp NSTLVM bài 8	
15		Bài 15: Việc của mình không cần ai nhắc	3 tiết		
		Tiết 1: Truyền thống quê hương			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc		**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Nhận ra được các công cụ số đơn giản có thể có để giải quyết nhu cầu cá nhân.	

		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc		Tích hợp Kĩ năng phòng cháy và chữa cháy cho học sinh tiểu học bài 1	
16		Bài 16: Lựa chọn trang phục	3 tiết		
		Tiết 1: Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lựa chọn trang phục		Tích hợp AI - YCCĐ 2.C3.1:Biết AI hỗ trợ phân loại đồ vật và gợi ý dựa trên dữ liệu thực tế.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Lựa chọn trang phục		Tích hợp Kĩ năng phòng cháy và chữa cháy cho học sinh tiểu học bài 2	
17		Bài 17: Hành trang lên đường	3 tiết		
		Tiết 1: Tham gia Ngày hội làm việc tốt			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành trang lên đường			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Hành trang lên đường		Tích hợp Kĩ năng phòng cháy và chữa cháy cho học sinh tiểu học bài 3	
18	**Gia đình thân thương**	Bài 18: Người trong một nhà	3 tiết		
		Tiết 1: Tìm hiểu trò chơi dân gian			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Người trong một nhà			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Người trong một nhà		Tích hợp Kĩ năng phòng cháy và chữa cháy cho học sinh tiểu học bài 4	

HỌC KÌ II					
19	**Gia đình thân thương**	Bài 19: Tết Nguyên đán	3 tiết	Tích hợp dạy LSĐP - Chủ đề 2, phần Thực hành, vận dụng (trang 16,17 sách LSĐP)	
		Tiết 1: Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tết Nguyên đán			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tết Nguyên đán			
20		Bài 20: Ngày đáng nhớ của gia đình	3 tiết		
		Tiết 1: Phát động phong trào "Vì tầm vóc Việt"			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình		**Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a:** Nhận biết cách bảo vệ dữ liệu cá nhân và hình ảnh gia đình khi sử dụng công cụ số.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình			
21	**Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân**	Bài 21: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân	3 tiết	Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống (tiết 3)	
	Chia sẻ cộng đồng	Tiết 1: Phát động phong trào bảo vệ môi trường			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân			
22		Bài 22: Những vật dụng bảo vệ em	3 tiết		

		Tiết 1: Phong trào bảo vệ cảnh quan quê hương			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em			
23		Bài 23: Câu chuyện lạc đường	3 tiết		
		Tiết 1: Phong trào trường xanh – lớp sạch			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường		**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a:** Sử dụng công cụ số đơn giản để giải quyết nhu cầu cá nhân dưới sự hướng dẫn. **Tích hợp năng lực số 4.2.CB1a:** Nhận biết cách bảo vệ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn. Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1 Biết sử dụng công cụ tìm kiếm hoặc bản đồ AI để tìm trợ giúp khi cần.	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
24		Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc	3 tiết		
		Tiết 1: Văn nghệ về chủ đề Môi trường			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
25		Bài 25: Những người bạn hàng xóm	3 tiết		
		Tiết 1: Phát động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3			

		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm			
26		Bài 26: Tôi luôn bên bạn	3 tiết		
		Tiết 1: Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
27		Bài 27: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	3 tiết		
		Tiết 1: Phong trào kế hoạch nhỏ			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật		**Tích hợp năng lực số 4.3.CB1a:** Nhận biết được những công nghệ số góp phần tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp. Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2. Nhận biết các ứng dụng AI hỗ trợ xóa bỏ rào cản cho người yếu thế	
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
28	**Môi trường quanh em**	Bài 28: Cảnh đẹp quê em	3 tiết	Tích hợp LSĐP – Chủ đề 5, phần Thực hành, vận dụng. (trang 34,35 sáchLSĐP)	
		Tiết 1: Giao lưu với cha mẹ học sinh			

		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em			
29		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em	3 tiết		
		Tiết 1: Kết nối "Vòng tay bạn bè"			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
30		Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường	3 tiết		
		Tiết 1: Những người bạn tốt			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
31		Bài 31: Lớp học xanh	3 tiết		
		Tiết 1: Hát về tình bạn			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lớp học xanh			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Lớp học xanh		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
32	**Em tìm hiểu nghề nghiệp**	Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha.	3 tiết		
		Tiết 1: Tình cảm bạn bè			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề của mẹ, nghề của cha			

		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Nghề của mẹ, nghề của cha			
33		Bài 33: Nghề nào tính nấy	3 tiết		
		Tiết 1: An toàn trong cuộc sống			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề nào tính nấy			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Nghề nào tính nấy		Tích hợp Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống	
34		Bài 34: Lao động an toàn	3 tiết		
		Tiết 1: An toàn trong cuộc sống			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Lao động an toàn			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Lao động an toàn			
35	**Đón mùa hè trải nghiệm**	Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm	3 tiết		
		Tiết 1: Tổng kết năm học			
		Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đón mùa hè trải nghiệm			
		Tiết 3: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: Đón mùa hè trải nghiệm			

4. Môn Tự nhiên và xã hội:

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Trường học**	Bài 6 : Chào đón ngày khai giảng	2 tiết	Tích hợp dạy Lịch sử địa phương CĐ1, phần Khám phá mục 3 (trang 9 sách LSĐP)	
2	**Gia đình**	Bài 1 : Các thế hệ trong gia đình	2 tiết		
3		Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	2 tiết	Tích hợp STEM bài 2	
4		Bài 3 : Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	2 tiết	Tích hợp GD kĩ năng CD số	
5		Bài 4 : Giữ sạch nhà ở	2 tiết	Tích hợp STEM bài 3	
6,7		Bài 5 : Ôn tập chủ đề về Gia đình	3 tiết		
7,8	**Trường học**	Bài 7 : Ngày hội đọc sách của chúng em	2 tiết		
8,9		Bài 8 : An toàn khi ở trường	2 tiết		
9,10		Bài 9 : Giữ vệ sinh trường học	2 tiết		
10,11		Bài 10 : Ôn tập chủ đề Trường học	3 tiết		
12	**Cộng đồng địa phương**	Bài 11 : Hoạt động mua bán hàng hóa	2 tiết		
13		Bài 12 : Thực hành mua bán hàng hóa	1 tiết	**Tích hợp năng lực số 5.2.CB1b (đặt ở hoạt động thực hành mua bán hàng hóa):** HS nhận	

				ra công cụ số đơn giản như bảng giá điện tử, máy tính tiền, quét mã vạch có thể hỗ trợ xem giá, so sánh, tính tiền và lựa chọn hàng hóa theo nhu cầu.	
13,14		Bài 13 : Hoạt động giao thông	2 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2 (đặt ở phần vận dụng): HS hiểu phương tiện giao thông thông minh có thể cảnh báo nguy hiểm nhưng không thay thế ý thức của người tham gia giao thông; cần quan sát, hỏi người lớn và tuân thủ biển báo.	
14,15		Bài 14 : Cùng tham gia giao thông	2 tiết	Tích hợp STEM bài 13 **Tiết 1: Tích hợp năng lực số 2.3.CB1a (đặt ở hoạt động quan sát video/hình ảnh tình huống giao thông):** HS biết sử dụng học liệu số do GV cung cấp để trao đổi cách xử lí tình huống; không tự ý mở đường link lạ hoặc chia sẻ thông tin cá nhân.	
15,16		Bài 15 : Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	3 tiết		
17	**Thực vật động vật**	Bài 16 : Thực vật sống ở đâu?	2 tiết	Tích hợp dạy LSĐP – Chủ đề 4, phần khởi động, khám phá(trang 26 đến 28 sách LSĐP)	
18		Bài 17: Động vật sống ở đâu?	2 tiết	Tích hợp STEM bài 6	
19,20		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật?	3 tiết	**Tiết 1:Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a (đặt ở hoạt động tìm hiểu việc làm có lợi/gây hại):** HS xác định đúng thông tin cần tìm, quan sát hình ảnh/học liệu số do GV cung cấp, lựa chọn	

				thông tin phù hợp về việc làm bảo vệ hoặc làm hại môi trường sống của thực vật và động vật.	
20,21		Bài 19 : Thực vật và động vật quanh em	3 tiết		
22,23		Bài 20 : Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật	3 tiết	Tích hợp dạy LSĐP – Chủ đề 4, phần thực hành, vận dụng (trang 29, 30 sách LSĐP)	
23,24	**Con người và sức khỏe**	Bài 21 : Tìm hiểu cơ quan vận động	2 tiết	Tích hợp STEM bài 10	
24,25		Bài 22 : Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động	2 tiết	Tiết 1:Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1: HS biết AI có thể theo dõi, nhắc nhở khi người dùng ngồi sai tư thế hoặc quá gần màn hình; con người vẫn phải tự điều chỉnh và không phụ thuộc vào thiết bị.	
25,26		Bài 23 : Tìm hiểu cơ quan hô hấp	2 tiết	**Tiết1: Tích hợp năng lực số 2.1.CB1a (đặt ở hoạt động quan sát sơ đồ cơ quan hô hấp):** HS lựa chọn phương tiện giao tiếp đơn giản như lời nói ngắn, chỉ vào hình/sơ đồ, phiếu hoặc thẻ để trao đổi, trình bày tên bộ phận hô hấp.	
26,27		Bài 24 : Chăm sóc, bảo vệ cơ quan hô hấp	2 tiết	Tích hợp STEM bài 12	
27,28		Bài 25 : Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu	2 tiết	Tiết 2: Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2: HS liên hệ thiết bị vệ sinh/thông minh có thể hỗ trợ theo dõi thói quen, tiết kiệm nước, nhắc vệ sinh; con người vẫn phải tự chăm sóc và hỏi người lớn khi đau, tiểu buốt, sốt hoặc bất thường.	

28,29		Bài 26 : Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu	2 tiết	Tiết 1: **Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a (đặt ở hoạt động điều tra thói quen chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu):** HS dùng bảng theo dõi/biểu tượng số để ghi thói quen uống nước, không nhịn tiểu, vệ sinh cá nhân; biết chia sẻ kết quả chung, không nêu thông tin riêng tư.	
29,30		Bài 27 : Ôn tập về chủ đề Con người và sức khỏe	3 tiết		
31	**Trái đất và bầu trời**	Bài 28 : Các mùa trong năm	2 tiết	Tích hợp STEM bài 15	
32		Bài 29 : Một số thiên tai thường gặp	2 tiết	Tiết 1: **Tích hợp năng lực số 5.2.CB1a (đặt ở Hoạt động 1:** Tìm hiểu về một số thiên tai thường gặp): HS quan sát biểu tượng thời tiết/cảnh báo mưa, bão, nắng nóng trên thiết bị số do GV cung cấp; biết dùng công cụ số đơn giản để nhận diện sớm dấu hiệu thiên tai dưới sự hướng dẫn của người lớn.	
33,34		Bài 30 : Luyện tập ứng phó với thiên tai	3 tiết	Tiết 3: Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2 (đặt ở Hoạt động 2: Luyện tập tình huống hoặc phần mở rộng): HS hiểu AI/ứng dụng dự báo có thể hỗ trợ cảnh báo bão, lũ nhưng con người vẫn phải kiểm tra nguồn tin, chuẩn bị vật dụng, kĩ năng và thực hiện theo hướng dẫn của chính quyền; không phụ thuộc, không chờ thiết bị tự giải quyết.	
34,35		Bài 31 : Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời	3 tiết		

5. Môn Đạo đức :

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1, 2	**Quê hương em**	Bài 1 : Vẻ đẹp quê hương em	2 tiết	Tích hợp Lịch sử địa phương CĐ1, phần Khám phá mục 3;Thực hành; Vận dụng (trang 11,12 sách LSĐP)	
3,4,5		Bài 2 - Em yêu quê hương	3 tiết	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1.HS biết dùng AI để tìm kiếm hình ảnh, thông tin đẹp về quê hương mình.	
6,7, 8,9	**Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè**	Bài 3 - Kính trọng thầy giáo, cô giáo	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 2.5.CB1a:** Phân biệt được chuẩn mực hành vi đơn giản và biết cách sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.2.HS hiểu AI có thể hỗ trợ thầy cô giảng bài nhưng tình cảm thầy trò là điều AI không thay thế được.	
		Bài 4 - Yêu quý bạn bè	2 tiết		
10		**Thực hành GKI**	1 tiết		
11,12	**Quý trọng thời gian**	Bài 5 - Quý trọng thời gian	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 1.3.CB1a:** Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc. Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.1: HS hiểu AI là công cụ hỗ trợ tiết kiệm thời gian (như robot hút bụi, loa thông minh).	
13,14	**Nhận lỗi và sửa lỗi**	Bài 6 - Nhận lỗi và sửa lỗi	2 tiết		

15,16	**Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình**	Bài 7 - Bảo quản đồ dùng cá nhân	2 tiết	**Tích hợp năng lực số 4.1.CB1a:** Nhận biết được cách bảo vệ nội dung số và sử dụng thiết bị số an toàn một cách đơn giản.	
17		**Thực hành CKI**	1 tiết		
18,19	**Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình (tiếp)**	Bài 8 - Bảo quản đồ dùng gia đình	**2 tiết**		
20,21	**Thể hiện cảm xúc bản thân**	Bài 9 - Cảm xúc của em	**2 tiết**	Tích hợp AI - YCCĐ 2.A1.1:HS nhận ra AI không có cảm xúc thật; từ đó trân trọng sự đồng cảm giữa người với người.	
22, 23,24		Bài 10 - Kiềm chế cảm xúc tiêu cực	**3 tiết**	**Tích hợp năng lực số 4.3.CB1a:** Nhận biết được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số.	
25		**Thực hành GKII**	**1 tiết**		
26,27	**Tìm kiếm sự hỗ trợ**	Bài 11 - Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà	**2 tiết**	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** Xác định được thông tin cần tìm và thực hiện tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. Tích hợp AI - YCCĐ 2.A2.2.HS biết cách dùng trợ lý ảo hoặc thiết bị AI để gọi điện khẩn cấp khi gặp sự cố	
28, 29		Bài 12 - Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường	**2 tiết**		

30		Bài 13 - Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng	**1 tiết**	**Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a:** Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. Tích hợp AI - YCCĐ 2.D1.1.Hình thành ý tưởng dùng AI làm các "Trạm hỗ trợ thông minh" ở nơi công cộng.	
31,32		Bài 14 - Tìm hiểu quy định nơi công cộng	**2 tiết**		
33,34	**Tuân thủ quy định nơi công cộng**	Bài 15 - Em tuân thủ quy định nơi công cộng	**2 tiết**		
35		**Thực hành CKII**	**1 tiết**		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT KHỐI 2

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1	Mĩ thuật trong cuộc sống	1		
2	Chủ đề 2	Sự thú vị của nét	1		
3		Sự thú vị của nét	1		
4	Chủ đề 3	Sự kết hợp của các hình cơ bản	1		
5		Sự kết hợp của các hình cơ bản	1		
6		Sự kết hợp của các hình cơ bản	1		
7	Chủ đề 4	Những mảng màu yêu thích	1		
8		Những mảng màu yêu thích	1		
9		Những mảng màu yêu thích	1		
10	Chủ đề 5	Sự kết hợp thú vị của khối	1		
11		Sự kết hợp thú vị của khối	1		
12		Sự kết hợp thú vị của khối	1		
13	Chủ đề 6	Sắc màu thiên nhiên	1		
14		Sắc màu thiên nhiên	1		
15		Sắc màu thiên nhiên	1		
16		Sắc màu thiên nhiên	1		

17		**Đánh giá định kỳ cuối học kỳ I**	1		
18	Chủ đề 7	Gương mặt thân quen	1		
19		Gương mặt thân quen	1		
20		Gương mặt thân quen	1		
21		Gương mặt thân quen	1		
22	Chủ đề 8	Bữa cơm gia đình	1		
23		Bữa cơm gia đình	1		
24		Bữa cơm gia đình	1		
25		Bữa cơm gia đình	1		
26	Chủ đề 9	Thầy cô của em	1		
27		Thầy cô của em	1		
28		Thầy cô của em	1		
29		Thầy cô của em			
30	Chủ đề 10	Đồ chơi từ tạo hình con vật	1		
31		Đồ chơi từ tạo hình con vật	1		
32		Đồ chơi từ tạo hình con vật	1		
33		Đồ chơi từ tạo hình con vật	1		
34		**Đánh giá định kỳ cuối năm**	1		
35		**Trưng bày sản phẩm**	1		

GIÁO DỤC THỂ CHẤT KHỐI 2

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung nếu có	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Đội hình đội ngũ.	- Giới thiệu chương trình. - Trò chơi vận động.	1 tiết		
		- Chuyển đội hình hàng dọc thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	5 tiết		
2					
3					
4		- Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn và ngược lại.	5 tiết		
5					
6					
		- Giậm chân tại chỗ, đứng lại.	3 tiết		
7					
8		- Ôn đội hình đội ngũ (do GV chọn).	1 tiết		
		- Kiểm tra giữa kì I.	1 tiết		
9	Bài thể dục	- Động tác vươn thở, động tác tay của bài thể dục.	1 tiết		
		-Ôn động tác vươn thở, động tác tay của bài thể dục	1 tiết		

10		- Động tác chân của bài thể dục.	1 tiết		
		- Động tác lườn của bài thể dục.	1 tiết		
11		- Ôn 4 động tác của bài thể dục.	1 tiết		
		- Động tác bụng của bài thể dục.	1 tiết		
12		- Động tác phối hợp của bài thể dục. .	1 tiết		
		- Ôn 6 động tác của bài thể dục.	1 tiết		
13		- Động tác tác nhảy của bài thể dục.	1 tiết		
		- Động tác động tác điều hòa của bài thể dục.	1 tiết		
14		- Ôn bài thể dục.	3 tiết		
15					
	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	- Bài tập di chuyển theo vạch kẻ thẳng.	4 tiết		
16					
17					
	Bài thể dục	**Ôn học kì I.**	1 tiết		
18		**Kiểm tra học kì I.**	1 tiết		
		Sơ kết học kì I.	1 tiết		
19	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	- Bài tập phối hợp di chuyển vòng trái, vòng phải.	4 tiết		
20					
21		- Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ thẳng.	3 tiết		
22					
		- Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái, sang phải.	3 tiết		

23					
24		- Các động tác quỳ ngồi cơ bản.	3 tiết		
25					
		- Bài tập phối hợp các tư thế quỳ ngồi cơ bản	4 tiết		
26					
27					
		- Ôn tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (Gv chọn)	1 tiết		
28		**- Kiểm tra giữa kì II.**	1 tiết		
	Thể thao tự chọn.	- Động tác di chuyển không bóng.	2 tiết		
29					
		- Động tác dẫn bóng.	3 tiết		
30					
31		- Động tác tung - bắt bóng bằng hai tay.	2 tiết		
32		- Động tác ném rổ hai tay trước ngực.	4 tiết		
33					
34		- Ôn môn thể thao tự chọn (Bóng rổ).	1 tiết		
		Ôn học kì II.	1 tiết		
35		**Kiểm tra học kì II.**	1 tiết		
		Tổng kết môn học.	1 tiết		

TIN HỌC - KHỐI LỚP 2.

Tuần/ tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1	CHỦ ĐỀ 1 NGƯỜI BẠN MỚI CỦA EM	Bài 1: Tìm hiểu về máy tính PC	Tiết 1	
2		Bài 2: Cách sử dụng chuột	Tiết 2	
3		Bài 3: Cách sử dụng bàn phím	Tiết 3	
4		Bài 4: Phần cứng và phần mềm	Tiết 4	
5	CHỦ ĐỀ 2 Em học soạn thảo văn bản	Bài 5: Các dấu và chữ cái	Tiết 5	
6		Bài 6: Tìm hiểu về phần mềm word	Tiết 6	
7		Bài 7: Thực hành đánh văn bản	Tiết 7	
8		Bài 8: Định dạng văn bản	Tiết 8	
9		Bài 9: Định dạng kiểu văn bản	Tiết 9	
10		Bài 10: Chèn hình ảnh	Tiết 10	
11		Bài 11: Thay đổi kích thước cho hình ảnh	Tiết 11	
12		Bài 12: Sao chép hình ảnh	Tiết 12	
13	CHỦ ĐỀ 3 CHÈN HÌNH TRONG WORD	Bài 13: Cách chèn hình trong word	Tiết 13	
14		Bài 13: Cách xoay hình	Tiết 14	
15		Bài 15: Cách sao chép hình	Tiết 15	
16		Bài 16 : Cách thay đổi mầu cho hình	Tiết 16	
17		- Ôn tập cuối học kỳ 1	Tiết 17	
18		- Đánh giá cuối học kỳ 1	Tiết 18	
19		Bài 17: Tìm hiểu về phần mềm paint	Tiết 19	

20	**CHỦ ĐỀ 4** **EM TẬP VẼ BẰNG PHẦN MỀM PAINT**	Bài 18: Sử dụng các công cụ để vẽ hình	Tiết 20	
21		Bài 19 : Cách ghép hình	Tiết 21	
22		Bài 20 : Sủ dụng công cụ bút vẽ	Tiết 22	
23		Bài 21: Cách xóa hình, tẩy chi tiết	Tiết 23	
24		Bài 22: Cách tô mầu	Tiết 24	
25		Bài 23: Cách vẽ đường cong	Tiết 25	
26		Bài 24: Cách vẽ đường thẳng	Tiết 26	
27		Bài 25: Cách tô mầu	Tiết 27	
28		Bài 26: Cách lật hình	Tiết 28	
29		Bài 27: Công cụ sao chép	Tiết 29	
30		Bài 28: Hoàn thiện bản vẽ	Tiết 30	
31	**CHỦ ĐỀ 5** **EM HỌC LẬP TRÌNH**	Bài 29: Làm quen với phần mềm scratch	Tiết 31	
32		Bài 30 : Cách lấy nhân vật và thay đổi nền cho dự án.	Tiết 32	
33		BÀI 31: Tạo nhân vật nói	Tiết 33	
34		Ôn tập cuối kỳ	Tiết 34	
35		Đánh giá cuối kỳ	Tiết 35	

Phụ lục 1.5: KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI 3

1. Môn Tiếng Việt

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
HỌC KÌ I					
1	**Chủ đề 1: Em lớn lên từng ngày**	**Bài 1: Ngày gặp lại**	**3 tiết**		
		- Đọc: Ngày gặp lại - Nói và nghe: Mùa hè của em	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS hiểu AI có thể mô phỏng văn bản nhưng không thể có cảm xúc như con người; biết AI chỉ hỗ trợ gợi ý, còn cảm xúc vui khi gặp lại bạn là trải nghiệm thật của con người.	
		Viết: Nghe – viết: Em yêu mùa hè	1 tiết	- Tích hợp KNS: HS chia sẻ trải nghiệm vui chơi, nghỉ hè an toàn.	
		Bài 2 : Về thăm quê	**4 tiết**		
		- Đọc: Về thăm quê - Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: HS biết sử dụng AI như công cụ hỗ trợ tìm kiếm hình ảnh minh họa bài viết; biết AI chỉ hỗ trợ quan sát, gợi ý từ ngữ, còn bài nói/viết cần dựa trên tình cảm thật với quê hương, người thân.	
		Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động	1 tiết		
		Luyện tập: Viết tin nhắn	1 tiết	- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết tin nhắn là hình thức giao tiếp trong môi trường số; viết nội dung	

				ngắn gọn, lịch sự, đúng người nhận; không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh cá nhân hoặc thông tin riêng tư khi nhắn tin.	
2		**Bài 3: Cánh rừng trong nắng**	**3 tiết**		
		- Đọc: Cánh rừng trong nắng - Nói và nghe: Sự tích loài hoa của mùa hạ	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: GV dùng ChatGPT/Gemini bằng tài khoản giáo viên để gợi ý câu hỏi tìm hiểu tranh rừng hoặc tranh kể chuyện	
		Viết: Nghe – viết: Cánh rừng trong nắng	1 tiết		
		Bài 4: Lần đầu ra biển	**4 tiết**		
		- Đọc: Lần đầu ra biển - Đọc mở rộng	2 tiết	- GDKNS: HS biết đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn đuối nước khi vui chơi, tham quan ở biển. - ATGT: HS biết an toàn khi vui chơi, tham quan ở biển; không tắm biển một mình, không chạy nhảy gần mép nước, luôn đi cùng người lớn và tuân thủ hướng dẫn.	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm.	1 tiết	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại sự việc đã làm cùng người thân.	1 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: GV dùng ChatGPT/Gemini bằng tài khoản giáo viên để minh họa cách gợi ý dàn ý kể lại hoạt động đã làm cùng người thân.	
3		**Bài 5: Nhật kí tập bơi**	**3 tiết**		
		- Đọc: Nhật kí tập bơi - Nói và nghe: Một buổi tập luyện	2 tiết	- Tích hợp NLS: HS biết lựa chọn video/nội dung hướng dẫn tập luyện, học bơi an toàn do GV hoặc người lớn giới thiệu; không tự làm theo clip nguy hiểm, không chia sẻ hình ảnh, địa điểm, lịch học bơi của cá nhân trên môi	

				trường số.	
		Viết: Nghe – viết: Mặt trời nhỏ	1 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: GV dùng ChatGPT/Gemini bằng tài khoản giáo viên để minh họa cách gợi ý khung 2 - 3 câu ghi lại việc làm trong ngày.	
		Bài 6: Tập nấu ăn	**4 tiết**		
		- Đọc: Tập nấu ăn - Viết: Ôn chữ hoa B, C	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: HS biết AI có thể gợi ý công thức nấu ăn, nhưng cần kiểm tra với người lớn, không tự ý làm theo hướng dẫn trên mạng và không cung cấp thông tin cá nhân khi sử dụng công cụ số. - Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: HS nhận biết AI hỗ trợ con người trong các công việc nội trợ hằng ngày; biết AI chỉ gợi ý, việc nấu ăn phải có người lớn hướng dẫn để bảo đảm an toàn.	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động. Câu hoạt động.	1 tiết	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu các bước làm một món ăn	1 tiết		
4		**Bài 7:Mùa hè lấp lánh**	**3 tiết**		
		- Đọc: Mùa hè lấp lánh - Nói và nghe: Kể chuyện Chó đốm con và mặt trời	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: HS nhận biết AI như ChatGPT/Gemini có thể gợi ý thông tin về hiện tượng mặt trời mọc, mặt trời lặn hoặc gợi ý câu hỏi khi tìm hiểu bài; HS chỉ xem phần GV trình chiếu, không tự nhập thông tin cá nhân và cần đối chiếu với SGK, lời GV trước khi tin hoặc sử dụng.	

		Viết: Nghe – viết: Mùa hè lấp lánh	1 tiết		
		Bài 8: Tạm biết mùa hè	**4 tiết**		
		- Đọc: Tạm biệt mùa hè - Đọc mở rộng	2 tiết	- Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết lựa chọn sách, bài đọc giấy hoặc bài đọc số phù hợp lứa tuổi theo hướng dẫn của GV; khi ghi phiếu đọc sách không ghi địa chỉ, số điện thoại, tài khoản, hình ảnh riêng tư; biết trao đổi lịch sự khi chia sẻ bài đọc. - Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: HS biết bảo vệ thông tin cá nhân khi tương tác với AI; không chia sẻ địa chỉ, hình ảnh, tài khoản hoặc thông tin của bạn bè khi dùng chatbot tìm ý thơ, câu văn tặng bạn.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về mùa hè. Dấu chấm, dấu hai chấm	1 tiết	- Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và dùng câu nói rõ ràng, lịch sự khi trao đổi bài học.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người bạn	1 tiết		
5	**Chủ đề 2: Cổng trường mở rộng**	**Bài 9: Đi học vui sao**	**3 tiết**		
		- Đọc: Đi học vui sao - Nói và nghe: Tới lớp, tới trường	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: HS nhận biết AI như ChatGPT/Gemini có thể gợi ý câu hỏi hoặc từ ngữ khi chuẩn bị kể về một ngày đi học; HS chỉ tham khảo, không để AI kể thay trải nghiệm thật và không cung cấp tên đầy đủ, địa chỉ, hình ảnh cá nhân, thông tin riêng tư của bản thân hoặc bạn bè.	
		Viết: Nhớ - viết: Đi học vui sao	1 tiết		

		Bài 10: Con đường tới trường	**4 tiết**		
		- Đọc: Con đường đến trường - Viết: Ôn chữ hoa D, Đ	2 tiết	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết quan sát, tìm kiếm hình ảnh/tuyến đường an toàn đến trường dưới sự hướng dẫn của GV; không tự ý chia sẻ vị trí cá nhân, địa chỉ nhà, ảnh trường lớp hoặc lộ trình đi học trên bản đồ số.	
		Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu nêu đặc điểm	1 tiết	- Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và phản hồi lịch sự khi làm bài nhóm; dùng câu nêu đặc điểm rõ ràng, phù hợp trong giao tiếp hằng ngày.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với người mà em yêu quý	1 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: HS nhận biết AI như ChatGPT/Gemini có thể gợi ý ý tưởng, từ ngữ khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.	
6		**Bài 11: Lời giải toán đặc biệt**	**3 tiết**		
		- Đọc: Lời giải toán đặc biệt - Nói và nghe: Kể chuyện Đội viên tương lai	2 tiết	- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được học tập, phát triển tài năng và bộc lộ năng khiếu riêng; cần tôn trọng sự khác biệt của mỗi bạn.	
		Viết: Nghe - viết: Lời giải toán đặc biệt	1 tiết	- Tích hợp đạo đức, lối sống: HS rèn tính cẩn thận, trung thực khi viết; biết tự soát lỗi, sửa lỗi và trình bày bài sạch đẹp.	
		Bài 12: Bài tập làm văn	**4 tiết**		
		- Đọc: Bài tập làm văn - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nhà trường. Câu hỏi	1 tiết	- Tích hợp KNS: HS biết đặt câu hỏi lịch sự, lắng nghe câu trả lời, phản hồi phù hợp khi trao đổi với thầy cô, bạn bè.	

		Luyện tập: Điền thông tin vào mẫu đơn xin vào Đội	1 tiết	- Tích hợp NLS 2.1.CB1b, 4.2.CB1a: HS xác định phương tiện giao tiếp số phù hợp khi thực hiện mẫu đơn; biết điền và chia sẻ thông tin cần thiết an toàn, không để lộ dữ liệu cá nhân.	
7		**Bài 13: Bàn tay cô giáo**	**3 tiết**		
		- Đọc: Bàn tay cô giáo - Nói và nghe: Một giờ học thú vị	2 tiết	- Tích hợp GDBVMT: HS biết sau mỗi tiết học thủ công, mĩ thuật và các buổi học cần vệ sinh sạch sẽ chỗ ngồi, nhặt giấy vụn, bỏ rác vào thùng rác, giữ lớp học xanh - sạch - đẹp.	
		Viết: Nghe - viết: Nghe thầy đọc thơ	1 tiết	- Tích hợp đạo đức, lối sống: HS rèn tính cẩn thận, trung thực khi nghe - viết; biết tự soát lỗi, sửa lỗi, trình bày bài sạch đẹp và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	
		Bài 14: Cuộc họp của chữ viết	**4 tiết**		
		- Đọc: Cuộc họp của chữ viết - Viết: Ôn chữ hoa E, Ê	2 tiết		
		Luyện tập: Câu kể. Các dấu câu kết thúc	1 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: GV dùng Google Lens/Microsoft Lens hoặc Google Docs OCR bằng tài khoản giáo viên để nhận diện một câu viết có dấu câu.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	1 tiết	- Tích hợp NLS 4.2.CB1a: HS biết lựa chọn thông tin phù hợp khi giới thiệu về bản thân; không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, tài khoản hoặc dữ liệu riêng tư trên môi trường số.	
8		**Bài 15: Thư viện**	**3 tiết**		
		- Đọc: Thư viện - Nói và nghe: Kể chuyện Mặt trời mọc ở đằng... tây!	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: HS nhận biết AI như ChatGPT/Gemini có thể gợi ý sách, truyện phù hợp lứa tuổi dưới sự hướng dẫn của GV; HS biết chọn lọc theo	

				tiêu chí phù hợp độ tuổi, nội dung lành mạnh, nguồn đáng tin cậy, không tự tạo tài khoản và không cung cấp thông tin cá nhân.	
		Viết: Nghe - viết: Thư viện	1 tiết		
		Bài 16: Ngày em vào đội	**4 tiết**		
		- Đọc: Ngày em vào Đội - Đọc mở rộng	2 tiết	- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS hiểu được vào Đội là niềm tự hào của thiếu nhi; biết phấn đấu học tập, rèn luyện, đoàn kết, làm việc tốt để xứng đáng là đội viên.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thư viện. Câu cảm	1 tiết		
		Luyện tập: Viết thông báo	1 tiết	- Tích hợp NLS 2.2.CB1a: HS biết có thể dùng công cụ số đơn giản do GV hướng dẫn để chia sẻ thông báo tới bạn bè, thầy cô; trình bày thông tin rõ ràng, đúng mục đích, không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết.	
9		**Ôn tập giữa học kì I**	**7 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì I (T1)	1 tiết	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Ôn tập giữa học kì I (T2)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T3)	1 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: HS nhận thức con người cần kiểm tra kết quả do máy tính/AI đưa ra; biết không tin ngay kết quả máy gợi ý khi ôn tập từ ngữ, dấu câu, kiểu câu mà cần đọc lại yêu cầu, đối chiếu kiến thức đã học và trao đổi với GV khi chưa chắc.	

		Ôn tập giữa học kì I (T4)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T5)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T6)	1 tiết		
		Ôn tập giữa học kì I (T7)	1 tiết		
10	**Chủ đề 3: Mái nhà yêu thương**	**Bài 17: Ngưỡng cửa**	**3 tiết**		
		- Đọc: Ngưỡng cửa - Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích nhà sàn	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Đồ đạc trong nhà	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV hướng dẫn HS sử dụng nguồn học liệu số hoặc từ điển số do GV mở sẵn để tìm thêm một số từ có tiếng chứa iu/ưu; HS biết đọc, đối chiếu, chọn từ phù hợp với bài học, không nhập thông tin riêng của gia đình vào công cụ số.	
		Bài 18: Món quà đặc biệt	**4 tiết**		
		- Đọc: Món quà đặc biệt - Viết: Ôn chữ hoa G, H	2 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Sử dụng AI hỗ trợ thiết kế hoặc gợi ý mẫu lời chúc ý nghĩa.	
		Luyện tập: Từ chỉ đặc điểm. Câu khiến.	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	

				Tích hợp NLS 2.5.CB2a: Khi luyện viết và trao đổi câu khiến trong các tình huống gia đình, HS được nhắc biết giữ gìn thông tin riêng tư của bản thân, người thân và bạn bè; không tự ý chia sẻ hình ảnh, địa chỉ, số điện thoại, câu chuyện riêng của gia đình trên môi trường số.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả một đồ vật.	1 tiết	Tích hợp AI (4.A1.1): GV hướng dẫn HS quan sát đồ vật thật trước, sau đó sử dụng ChatGPT hoặc Gemini để tạo bảng gợi ý từ ngữ tả đồ vật theo các nhóm: màu sắc, hình dáng, kích thước, hoạt động và công dụng.	
11		**Bài 19: Khi cả nhà bé tí**	**3 tiết**		
		- Đọc: Khi cả nhà bé tí - Nói và nghe: Những người yêu thương	2 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C4.1: Hiểu hình ảnh và thông tin là dữ liệu để máy tính lưu giữ kỉ niệm.	
		Viết: Nghe – viết: Khi cả nhà bé tí	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép. Tích hợp đạo đức, lối sống: HS biết đọc thơ, trò chuyện lễ phép với người thân; hình thành thói quen chia sẻ điều học được ở lớp với gia đình.	
		Bài 20: Trò chuyện cùng mẹ	**4 tiết**		
		- Đọc: Trò chuyện cùng mẹ - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: - HS biết lựa chọn cách giao tiếp phù hợp với người thân qua điện thoại, tin nhắn hoặc cuộc gọi video.	

				Tích hợp NLS 2.5.CB2a: HS biết giữ gìn thông tin riêng tư của gia đình khi kể chuyện, đọc mở rộng hoặc chia sẻ trên môi trường số; không tự ý đăng hình ảnh, câu chuyện gia đình nếu chưa được người thân đồng ý.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về người thân. Dấu hai chấm	1 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống: HS biết dùng từ xưng hô, lời nói yêu thương, lễ phép khi trò chuyện với người thân; biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của ông bà, cha mẹ, anh chị em.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của mình	1 tiết	Tích hợp AI (4.A1.1): HS nhận biết AI như ChatGPT/Gemini có thể hỗ trợ gợi ý câu hỏi lập dàn ý, bảng kiểm đoạn văn tả ngôi nhà; HS sử dụng dưới sự hướng dẫn của GV, không sao chép câu văn của AI, giữ cảm xúc và trải nghiệm thật của bản thân.	
12		**Bài 21: Tia nắng bé nhỏ**	**3 tiết**		
		- Đọc: Tia nắng bé nhỏ - Nói và nghe: Kể chuyện Tia nắng bé nhỏ	2 tiết	- Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và vận dụng bài học vào ứng xử hằng ngày. - Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Nhận thức AI được tạo ra vì mục đích tốt đẹp, hỗ trợ người già.	
		Viết: Nghe – viết: Kho sách của ông bà.	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép.	
		Bài 22: Để cháu nắm tay ông	**4 tiết**		
		- Đọc: Để cháu nắm tay ông - Viết: Ôn chữ hoa I, K	2 tiết		
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Câu kể	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn	

				phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với người thân	1 tiết		
13		**Bài 23: Tôi yêu em tôi**	**3 tiết**		
		- Đọc: Tôi yêu em tôi - Nói và nghe: Tình cảm anh chị em	2 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép.	
		Viết: Nghe – viết: Tôi yêu em tôi	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép.	
		Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà	**4 tiết**		
		- Đọc: Bạn nhỏ trong nhà. - Đọc mở rộng	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. So sánh	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn tả đồ vật.	1 tiết		
14		**Bài 25: Những bậc đá chạm mây**	**3 tiết**		
		- Đọc: Những bậc đá chạm mây. - Nói và nghe: Kể chuyện những bậc đá chạm mây.	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI hỗ trợ đo đạc và khảo sát địa hình khó khăn.	

	Chủ đề 4: Mái ấm gia đình	Viết: Nghe – viết: Những bậc đá chạm mây	1 tiết		
		Bài 26: Đi tìm mặt trời	**4 tiết**		
		- Đọc: Đi tìm mặt trời. - Viết: Ôn chữ hoa L	2 tiết		
		Luyện tập: Từ trái nghĩa. Câu khiến	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện em đã đọc hoặc đã nghe.	1 tiết		
15		**Bài 27: Những chiếc áo ấm**	**3 tiết**		
		- Đọc: Những chiếc áo ấm - Nói và nghe: Thêm sức thêm tài	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI gợi ý đồ dùng phù hợp với điều kiện thời tiết.	
		Viết: Nghe – viết: Trong vườn	1 tiết		
		Bài 28: Con đường của bé	**4 tiết**		
		- Đọc: Con đường của bé. - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp. Câu hỏi	1 tiết		

		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện em đã đọc.	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép.	
16		**Bài 29: Ngôi nhà trong cỏ**	**3 tiết**		
		- Đọc: Ngôi nhà trong cỏ - Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của tắc kè	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI hỗ trợ bảo vệ môi trường sống của sinh vật.	
		Viết: Nghe – viết: Gió	1 tiết		
		Bài 30: Những ngọn hải đăng	**4 tiết**		
		- Đọc: Những ngọn hải đăng - Viết: Ôn chữ hoa M, N	2 tiết	- GDBVMT: Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT qua câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười vùng đất thuộc miền Tây Nam Bộ nước ta. Đó là vùng đất rộng mênh mông, sông nước dạt dào, có nhiều tôm cá.	
		Luyện tập: Từ chỉ sự vật, hoạt động. Hỏi – đáp về sự vật, hoạt động	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và vận dụng bài học vào ứng xử hằng ngày.	
		Luyện tập: Viết thư	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: - HS biết tìm kiếm thông tin để viết thư cho người thân. - Giao tiếp lịch sự, an toàn; không chia sẻ thông tin cá nhân khi liên lạc trực tuyến.	
17		**Bài 31: Người làm đồ chơi**	**3 tiết**		

		- Đọc: Người làm đồ chơi - Nói và nghe: Kể chuyện Người làm đồ chơi	2 tiết	Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và vận dụng bài học vào ứng xử hằng ngày.	
		Viết: Nghe – viết: Người làm đồ chơi	1 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống: Rèn tính cẩn thận, trung thực khi viết; biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và trình bày bài sạch đẹp.	
		Bài 32: Cây bút thần	**4 tiết**		
		- Đọc: Cây bút thần - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B2.1: Phân biệt sự khác nhau giữa vật thật và hình ảnh do AI tạo ra.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thành thị và nông thôn. So sánh.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết thư và phong bì thư.	1 tiết	Tích hợp NLS 2.1.CB1a, 3.1.CB1a: - HS biết lựa chọn phương tiện giao tiếp phù hợp. - Viết thư giao lưu đúng mực và chia sẻ thông tin cơ bản qua thiết bị số.	
18		**Ôn tập và đánh giá cuối học kì I**	**7 tiết**		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T1)	**1 tiết**	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T2)	**1 tiết**		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T3)	**1 tiết**		

		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T4)	**1 tiết**		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T5)	**1 tiết**		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T6)	**1 tiết**		
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I (T7)	**1 tiết**		
HỌC KÌ II					
19	**Chủ đề 1: Những sắc màu thiên nhiên**	**Bài 1: Bầu trời**	**3 tiết**		
		- Đọc: Bầu trời - Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em	2 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS biết tìm kiếm hoặc xem thông tin thời tiết/bầu trời từ nguồn phù hợp lứa tuổi dưới sự hướng dẫn của GV.	
		Viết: Nghe – viết: Buổi sáng	1 tiết		
		Bài 2: Mưa	**4 tiết**		
		- Đọc: Mưa - Viết: Ôn chữ hoa O, Ô, Ơ	2 tiết		
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ hiện tượng thiên nhiên. Câu cảm, câu khiến.	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại diễn biến một hoạt động ngoài trời	1 tiết		
20		**Bài 3: Cóc kiện trời**	**3 tiết**		

		- Đọc: Cóc kiện trời - Nói và nghe: Kể chuyện Cóc kiện trời	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Đối lập cách dự báo mưa xưa (cóc) và nay bằng AI.	
		Viết: Nghe – viết: Trăng trên biển	1 tiết		
		Bài 4: Những cái tên đáng yêu	**4 tiết**		
		- Đọc: Những cái tên đáng yêu - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. Đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại hoạt động quan sát được trong tranh	1 tiết		
21		**Bài 5: Ngày hội rừng xanh**	**3 tiết**		
		- Đọc: Ngày hội rừng xanh - Nói và nghe: Rừng	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI nhận dạng hình ảnh thiên nhiên để bảo tồn rừng.	
		Viết: Nghe – viết: Chim chích bông	1 tiết	.	
		Bài 6: Cây gạo	**4 tiết**		
		- Đọc: Cây gạo - Viết: Ôn chữ hoa P, Q	2 tiết		

		Luyện tập: So sánh. Đặt và TLCH: Ở đâu?	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật trong tranh.	1 tiết		
22		**Bài 7: Mặt trời xanh của tôi**	**3 tiết**		
		- Đọc: Mặt trời xanh của tôi - Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích hoa mào gà	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Hiểu AI dùng dữ liệu vệ tinh để bảo vệ "mặt trời xanh" (rừng)..	
		Viết: Nhớ - viết: Mặt trời xanh của tôi	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, nguồn nước, động vật và cảnh quan; không xả rác, không phá hoại môi trường sống.	
		Bài 8: Bầy voi rừng trường sơn	**4 tiết**		
		- Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS xác định được thông tin cần ghi trong phiếu đọc sách và thực hiện tìm kiếm đơn giản trong môi trường số để chọn lọc bài đọc phù hợp chủ điểm.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về núi rừng. Đặt và TLCH: Khi nào?, Ở đâu?	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, nguồn nước, động vật và cảnh quan; không xả rác, không phá hoại môi trường sống.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật em yêu thích	1 tiết		

23	**Chủ đề 2: Bài học từ cuộc sống**	**Bài 9: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục**	**3 tiết**		
		- Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục - Nói và nghe: Học từ bạn	2 tiết	- GDTTHCM: Bác Hồ năng tập luyện thể dục thể thao, Bác kêu gọi toàn dân tập thể dục để có sức khỏe dồi dào phục vụ sự nghiệp cách mạng. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Nhận biết các ứng dụng AI nhắc nhở rèn luyện sức khỏe.	
24		Viết: Nghe- viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và vận dụng bài học vào ứng xử hằng ngày.	
		Bài 10: Quả hồng của thỏ con	**4 tiết**		
		- Đọc: Quả hồng của thỏ con - Viết: Ôn chữ hoa R, S	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Hình thành thái độ không dùng AI để bắt nạt hay gây hại cho bạn.	
		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. Dấu gạch ngang	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã học.	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép.	
25		**Bài 11: Chuyện bên của sổ**	**3 tiết**		
		- Đọc: Chuyện bên cửa sổ - Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé đánh giày.	2 tiết	Tích hợp KNS: HS biết hợp tác, lắng nghe, chia sẻ ý kiến và vận dụng bài học vào ứng xử hằng ngày.	
		Viết: Nghe – viết: Chuyện bên cửa sổ.	1 tiết		

		Bài 12: Tay trái và tay phải	**4 tiết**		
		- Đọc: Tay trái và tay phải - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Dấu ngoặc kép. Đặt và trả lời câu hỏi: Bằng gì?	1 tiết	Tích hợp KNS: HS rèn thói quen dùng từ, đặt câu lịch sự, rõ ràng; biết lắng nghe, phản hồi phù hợp trong giao tiếp hằng ngày.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe.	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, kính trọng người thân; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc trong gia đình và có bổn phận ứng xử lễ phép.	
26		**Bài 13: Mèo đi câu cá**	**3 tiết**		
		- Đọc: Mèo đi câu cá - Nói và nghe: Cùng vui làm việc	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI hỗ trợ giám sát và phân loại sản phẩm thực phẩm.	
		Viết: Nghe – viết: Bài học của gấu	1 tiết		
		Bài 14: Học nghề	**4 tiết**		
		- Đọc: Học nghề - Viết: Ôn chữ hoa T, U, Ư	2 tiết		
		Luyện tập: Dấu gạch ngang. Dấu ngoặc kép	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	

		Luyện tập: Viết đoạn văn về ước mơ của em	1 tiết	- Tích hợp GD ĐP CĐ4: Nghệ thuật múa rối nước ở thành phố HN.	
27		**Bài 15: Ngày như thế nào là đẹp?**	**3 tiết**		
		- Đọc: Ngày như thế nào là đẹp? - Nói và nghe: Kể chuyện Ngày như thế nào là đẹp?	2 tiết		
		Viết: Nghe – viết: Ngày như thế nào là đẹp?	1 tiết		
		Bài 16: A lô, tớ đây	**4 tiết**		
		- Đọc: A lô, tớ đây. - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Hiểu AI giúp vượt qua rào cản ngôn ngữ khi giao tiếp.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về giao tiếp. Câu kể, câu hỏi	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết lựa chọn cách giao tiếp phù hợp trong từng tình huống; dùng câu kể, câu hỏi lịch sự, nói rõ ràng, lắng nghe và phản hồi đúng mực.	
		Luyện tập: Viết thư điện tử	1 tiết	Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: - HS biết viết thư điện tử/lời nhắn lịch sự, đúng người nhận, đúng mục đích. - Biết sử dụng dịch vụ số đơn giản để giao tiếp an toàn; không chia sẻ thông tin cá nhân khi gửi thư điện tử.	
27		**Ôn tập giữa học kì 2**	**7 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì II (T1)	**1 tiết**	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn	

				phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Ôn tập giữa học kì II (T2)	**1 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì II (T3)	**1 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì II (T4)	**1 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì II (T5)	**1 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì II (T6)	**1 tiết**		
		Ôn tập giữa học kì II (T7)	**1 tiết**		
28	**Chủ đề 3: Đất nước ngàn năm**	**Bài 17: Đất nước là gì?**	**3 tiết**		
		- Đọc: Đất nước là gì? - Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.	2 tiết	- Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS xác định được thông tin cần tìm về cảnh đẹp đất nước và thực hiện tìm kiếm đơn giản trong môi trường số dưới sự hướng dẫn của GV. - Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI hỗ trợ quảng bá hình ảnh văn hóa, đất nước. - Tích hợp GD ĐP CĐ2: Thăng Long Tứ Trấn	
		Viết: Nghe – viết: Bản em	1 tiết		
		Bài 18: Núi quê tôi	**4 tiết**		
		- Đọc: Núi quê tôi - Viết: Ôn viết chữ hoa V, X	2 tiết	- Tích hợp GDBVMT: HS có ý thức bảo vệ thiên nhiên, không xả rác khi tham quan, không bẻ cành, hái hoa, giữ gìn cảnh quan xanh sạch đẹp.	

		Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. So sánh.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.	1 tiết		
29		**Bài 19: Sông hương**	**3 tiết**		
		- Đọc: Sông Hương - Nói và nghe: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.	2 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: - HS biết lựa chọn hình ảnh, thông tin về Sông Hương từ nguồn chính thống/phù hợp khi tìm hiểu cảnh đẹp đất nước. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI giúp bảo vệ các di sản và cảnh quan thiên nhiên.	
		Viết: Nghe – viết: Chợ Hòn Gai.	1 tiết		
		Bài 20: Tiếng nước mình	**4 tiết**		
		- Đọc: Tiếng nước mình. - Đọc mở rộng	2 tiết	Tích hợp QPAN: HS biết yêu quý tiếng Việt, tự hào về đất nước, con người Việt Nam; có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước. Câu cảm, câu khiến	1 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống/KNS: HS biết dùng từ ngữ về đất nước trang trọng, phù hợp; biết bày tỏ cảm xúc yêu quê hương bằng câu nói rõ ràng, lịch sự.	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu	1 tiết		

		tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.			
30		**Bài 21: Nhà rông**	**3 tiết**		
		- Đọc: Nhà rông - Nói và nghe: Quê hương em.	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Hiểu AI cần nhiều dữ liệu để học về kiến trúc các dân tộc.	
		Viết: Nghe – viết: Nhà rông	1 tiết		
		Bài 22: Sự tích ông đùng, bà đùng	**4 tiết**		
		- Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng. - Viết: Ôn chữ hoa Y	2 tiết	- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Giáo dục học sinh lòng biết ơn những người có công với đất nước, biết trân trọng những con người đã góp sức chinh phục thiên nhiên, xây dựng cuộc sống cho cộng đồng; từ đó bồi dưỡng ý thức sống tốt, biết giúp đỡ mọi người và yêu quê hương, đất nước.	
		Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	
		Luyện tập: Viết đoạn nêu lí do yêu thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.	1 tiết		
31		**Bài 23: Hai bà trưng**	**3 tiết**		
		- Đọc: Hai Bà Trưng. - Nói và nghe: Kể chuyện Hai Bà Trưng.	2 tiết	- Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI hỗ trợ phục chế và số hóa tài liệu lịch sử cũ. - Tích hợp GD ĐP CĐ3: Vua Lý Thái Tổ	

		Viết: Nghe – viết: Hai Bà Trưng	1 tiết	- Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Bồi dưỡng cho học sinh lòng kính trọng Hai Bà Trưng và những nhân vật lịch sử có công với đất nước; từ đó hình thành ý thức học tập nghiêm túc, biết ơn người đi trước và noi theo những tấm gương yêu nước.	
		Bài 24: Cùng bác qua suối.	**4 tiết**	- Tích hợp GD ĐP CĐ1: Di sản văn hóa tiêu biểu ở thành phố HN	
		- Đọc: Cùng Bác qua suối. - Đọc mở rộng	2 tiết	- Tích hợp QPAN: HS biết kính yêu Bác Hồ, bồi dưỡng lòng biết ơn và ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước qua câu chuyện về Bác. Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, báo, nội dung đọc số phù hợp lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn thông tin đáng tin cậy.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về lễ hội. Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn về nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã đọc, đã nghe.			
32	**Chủ đề 4: Trái đất của chúng mình**	**Bài 25: Ngọn lửa ô – lim - pich**	**3 tiết**		
		- Đọc: Ngọn lửa Ô – lim – pích - Nói và nghe: Kể chuyện: Đất quý, đất yêu.	2 tiết	Tích hợp đạo đức, lối sống: HS biết trân trọng tinh thần thể thao, đoàn kết, trung thực và cố gắng vượt khó.	
		Viết: Nghe – viết: Ngọn lửa Ô – lim - pích	1 tiết	Tích hợp QPAN: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng biết ơn người có công, ý thức giữ gìn bản sắc và trách nhiệm với Tổ quốc.	

		Bài 26: Rô – bốt ở quanh ta.	**4 tiết**		
		- Đọc: Rô – bốt ở quanh ta. - Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â, Q (kiểu 2)	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Trình bày quá trình huấn luyện đơn giản để robot thực hiện nhiệm vụ.	
		Luyện tập: Dấu hai chấm, dấu phẩy. Đặt và trả lời câu hỏi: Để làm gì?	1 tiết	Tích hợp KNS: HS rèn thói quen dùng từ, đặt câu lịch sự, rõ ràng; biết lắng nghe, phản hồi phù hợp trong giao tiếp hằng ngày.	
		Luyện tập: Viết bản tin.	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 3.2.CB1a, 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: - HS biết tìm kiếm nguồn thông tin đáng tin cậy để viết bản tin. - Biết tạo, chia sẻ bản tin bằng công cụ số và tôn trọng bản quyền hình ảnh, thông tin.	
33		**Bài 27: Thư của ông trái đất gửi các bạn nhỏ**	**3 tiết**		
		- Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ. - Nói và nghe: Môi trường của chúng ta.	2 tiết	- GD ANQP: Tôn trọng chủ quyền biển đảo quê hương. - Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết AI dự báo sớm ô nhiễm môi trường trên phạm vi rộng.	
		Viết: Nghe – viết: Em nghĩ về Trái Đất.	1 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, nguồn nước, động vật và cảnh quan; không xả rác, không phá hoại môi trường sống.	
		Bài 28: Những điều nhỏ tớ làm cho trái đất.	**4 tiết**		
		- Đọc: Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất.	2 tiết	Tích hợp GDBVMT: HS biết yêu thiên nhiên, bảo vệ cây xanh, nguồn nước, động vật và cảnh quan; không xả rác, không phá hoại môi trường sống.	

		- Đọc mở rộng.			
		Luyện tập: Ôn tập các dấu câu, các kiểu câu đã học.	1 tiết		
		Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường.	1 tiết	Tích hợp NLS 3.1.CB1a: - HS biết sử dụng công cụ số đơn giản để ghi lại hoặc trình bày một việc làm góp phần bảo vệ môi trường.	
34		**Bài 29: Bác sĩ y- éc – xanh.**	**3 tiết**		
		- Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh. - Nói và nghe: Người nổi tiếng.	2 tiết	Tích hợp QCN/KNS: - HS hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe; khi bị ốm cần báo người lớn, đi khám đúng lúc và tôn trọng những người làm nghề chăm sóc sức khỏe. - Biết lắng nghe, đặt câu hỏi lịch sự khi nói về người nổi tiếng hoặc nghề nghiệp của người khác.	
		Viết: Nghe – viết: Bác sĩ Y – éc – xanh.	1 tiết		
		Bài 30: Một mái nhà chung	**4 tiết**		
		- Đọc: Một mái nhà chung - Viết: Ôn chữ hoa M, N, V (kiểu 2)	2 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Nhận thức AI phục vụ lợi ích chung, bảo vệ hành tinh xanh.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ Trái Đất. Ôn tập các kiểu câu đã học.	1 tiết	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi; biết dùng công cụ số đơn giản để trình bày, chia sẻ kết quả đọc - nói - nghe.	

		Luyện tập: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.	1 tiết		
35		**Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2**	**7 tiết**	Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a: HS biết tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh minh họa bài học từ nguồn phù hợp lứa tuổi.	

2. Môn Toán :

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung**	**HỌC KÌ I (18 tuần x 5 tiết/tuần = 90 tiết)**	90		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 1 000 (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV trình chiếu bảng cấu tạo số trên PowerPoint tương tác và dùng Google Search ở chế độ trình chiếu của GV để minh họa một số số liệu thực tế phù hợp.	
		Bài 1: Ôn tập các số đến 1 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV tạo hoạt động ghép thẻ số trên Wordwall về đọc, viết và phân tích số đến 1 000; HS kéo thả số vào đúng hàng trăm - chục - đơn vị, xem phản hồi và sửa lỗi đọc hoặc viết số.	
		Bài 2: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (T1)	1		
		Bài 2: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng Liveworksheets tạo bài đặt tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 theo cột trăm, chục, đơn vị; HS điền kết quả từng hàng, đối chiếu phản hồi và sửa lỗi đặt tính lệch hàng, quên nhớ, quên mượn.	
		Bài 3: Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T1)	1		

2		Bài 3. Tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ (T2)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV chỉ chọn các câu trắc nghiệm hoặc chọn đáp án trong SGK về tìm số hạng, số bị trừ, số trừ đưa lên Quizizz; HS làm bài, xem phản hồi đúng - sai và ghi rõ lỗi nhầm quy tắc tìm thành phần chưa biết.	
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T1)	1		
		Bài 4. Ôn tập bảng nhân 2, 5; bảng chia 2,5 (T2)	1		
		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Sử dụng trợ lý học tập để luyện tập và ghi nhớ kiến thức.	
		Bài 5. Bảng nhân 3, bảng chia 3 (T2)	1		
3		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T1)	1		
		Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4 (T2)	1		
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc PowerPoint tương tác để phóng to hình, đoạn thẳng, đồng hồ hoặc can đo trong bài; HS quan sát, đánh dấu điểm hoặc cạnh hoặc số đo và nêu cách kiểm tra kết quả trên màn hình. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Biết AI có thể nhận diện nhầm hình ảnh nếu dữ liệu bị mờ hoặc méo.	
		Bài 7. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc PowerPoint tương tác để HS quan sát hình, số đo; riêng các câu trắc nghiệm hoặc chọn đáp án về hình học, đo lường trong SGK được đưa lên Quizizz để HS xem phản hồi và sửa lỗi đọc hình hoặc đọc số đo.	

		Bài 8. Luyện tập chung (T1)	1		
		Bài 8. Luyện tập chung (T2)	1		
		Bài 8. Luyện tập chung (T3)	1		
4		Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: HS nhận biết AI/trợ lí học tập có thể tạo câu đố luyện bảng nhân, bảng chia nhưng HS vẫn cần tự tính và kiểm tra kết quả.	
		Bài 9. Bảng nhân 6, bảng chia 6 (T2)	1		
		Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T1)	1		
5	**Chủ đề 2: bảng nhân, bảng chia**	Bài 10. Bảng nhân 7, bảng chia 7 (T2)	1		
		Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T1)	1		
		Bài 11. Bảng nhân 8, bảng chia 8 (T2)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: HS nhận biết AI có thể nhận dạng hình ảnh sinh vật biển nhưng kết quả cần được con người kiểm tra.	
		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T1)	1	Tích hợp KNS: Qua hình ảnh múa rồng trong SGK, HS biết tham gia hoạt động tập thể đúng vai trò, phối hợp nhịp nhàng, tôn trọng bạn trong nhóm và giữ an toàn khi biểu diễn.	
		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T2)	1		
6		Bài 12. Bảng nhân 9, bảng chia 9 (T3)	1	Bài học STEM: Bảng nhân, chia (KNTT – Bài 12: Bảng nhân 9, bảng chia 9 – Luyện tập trang 37, 38). HS tìm kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4,…, 9 và thiết kế bảng nhân, chia tiện ích.	

		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: Vận dụng cấu trúc nếu... thì... để giải quyết tình huống toán học.	
		Bài 13. Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia (T2)	1	Tích hợp ATGT: Qua tình huống đi cáp treo trong SGK, HS biết xếp hàng, ngồi đúng vị trí, không đùa nghịch khi lên xuống và nghe theo hướng dẫn của người lớn.	
		Bài 14. Một phần mấy (T1)	1		
		Bài 14. Một phần mấy (T2)	1	Tích hợp STEM	
7		Bài 15. Luyện tập chung (T1)	1		
		Bài 15. Luyện tập chung(T2)	1		
	Chủ đề 3: Làm quen với hình phẳng, hình khối	Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Hiểu rằng AI cần dữ liệu chính xác để xác định tọa độ các điểm.	
		Bài 16. Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng (T2)	1		
		Bài 17. Hình tròn. Tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra để vẽ hình tròn, kéo điểm tâm và bán kính; HS quan sát sự thay đổi của đường kính, bán kính và nêu đúng tên tâm, bán kính, đường kính trên hình.	
8		Bài 18. Góc, góc vuông, góc không vuông	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc thước ê-ke ảo trên bảng tương tác để minh họa góc vuông, góc không vuông; HS kéo thả kí hiệu góc vào đúng vị trí và giải thích lựa chọn.	
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Hiểu AI nhận diện hình học dựa trên đặc trưng (số cạnh, góc) và có thể sai sót.	
		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T2)	1		

		Bài 19. Hình tam giác, hình tứ giác. Hình vuông, hình chữ nhật (T3)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc bảng tương tác để thay đổi độ dài cạnh của hình vuông, hình chữ nhật; HS quan sát, nhận xét đặc điểm cạnh và góc rồi kiểm tra lại kết quả phân loại hình.	
		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T1)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc công cụ vẽ Shapes trong PowerPoint để hướng dẫn vẽ góc vuông, đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật; HS đối chiếu sản phẩm vẽ với mẫu trên màn hình và tự chỉnh nét vẽ.	
9		Bài 20. Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật và vẽ trang trí (T2)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: HS dùng công cụ Shapes trong PowerPoint hoặc Canva for Education theo hướng dẫn của GV để sắp xếp đường tròn, hình vuông, hình chữ nhật thành mẫu trang trí; HS lưu sản phẩm nhóm và trình bày cách sử dụng hình.	
		Bài 21. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra 3D hoặc mô hình khối 3D trên bảng tương tác; HS xoay khối lập phương, khối hộp chữ nhật, đếm mặt - cạnh - đỉnh và đối chiếu với vật thật trong lớp.	
		Bài 22. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: Phân biệt việc dùng AI hỗ trợ và việc để AI làm thay hoàn toàn bài tập. - Gợi ý hoạt động: Thảo luận: Những bài toán nào nên tự tư duy để thông minh hơn và khi nào nên dùng AI hỗ trợ kiểm tra.	
		Bài 22. Luyện tập chung (T2)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra 3D hoặc mô hình khối 3D trên bảng tương tác cho HS xoay khối lập phương, khối hộp chữ nhật; HS nhận biết mặt, cạnh, đỉnh và chọn hình phù hợp với yêu cầu bài học.	
	Chủ đề 4: phép nhân, phép chia	Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T1)	1		

10	**trong phạm vi 100**	Bài 23. Nhân số có 2 chữ số với số có một chữ số (T2)	1		
		Bài 24. Gấp một số lên một số lần (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Nhận biết ứng dụng AI trong việc gợi ý (gấp quy mô) nội dung phù hợp.	
		Bài 24. Gấp một số lên một số lần (T2)	1		
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T1)	1		
		Bài 25. Phép chia hết, phép chia có dư (T2)	1		
11		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T1)	1		
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T2)	1		
		Bài 26. Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (T3)	1		
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T1)	1		
		Bài 27. Giảm một số đi một số lần (T2)	1		
12		Bài 28. Bài toán giải bằng hai phép tính (T1)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV chuẩn bị mẫu giải bài toán hai phép tính trên Liveworksheets hoặc Google Docs gồm 4 ô: dữ kiện bước 1, phép tính bước 1, phép tính bước 2, đáp số. HS điền từng ô, đối chiếu phản hồi của GV và nhận ra lỗi chọn sai phép tính, thiếu đơn vị hoặc trả lời chưa đúng câu hỏi. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: Sử dụng AI như trợ lý gợi ý các bước giải thay vì đưa đáp số cuối cùng.	

		Bài 28. Bài toán giải bằng hai phép tính (T2)	1		
		Bài 29. Luyện tập chung (T1)	1		
		Bài 29. Luyện tập chung (T2)	1		
	Chủ đề 5: Một số đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, nhiệt độ	Bài 30. Mi-li-mét (T1)	1	Tích hợp NLS 3.2.CB1a: GV hướng dẫn HS quan sát kết quả tìm kiếm hình ảnh thước kẻ, vật dài tính bằng mi-li-mét trên Google Search ở chế độ an toàn; HS chọn 1 hình phù hợp, ghi số đo vào Padlet của lớp và nêu vì sao thông tin đó dùng được.	
13		Bài 30. Mi-li-mét (T2)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV dùng phiếu Liveworksheets có hình thước kẻ phóng to, yêu cầu HS nhập số đo mi-li-mét của đoạn thẳng; HS xem phản hồi và sửa lỗi đặt mắt lệch vạch 0, nhầm cm với mm hoặc đọc thiếu vạch nhỏ.	
		Bài 31. Gam	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV cho HS cân một số đồ vật bằng cân điện tử, nhập khối lượng vào Google Sheets mẫu; HS so sánh kết quả giữa các nhóm, phát hiện lỗi đọc nhầm đơn vị gam hoặc ghi nhầm số liệu.	
		Bài 32. Mi-li-lít	1	Tích hợp NLS 3.2.CB1a: GV trình chiếu kết quả tìm kiếm hình ảnh chai, cốc, bình có đơn vị ml bằng Google Search ở chế độ an toàn; HS chọn hình phù hợp, ghi dung tích vào Padlet và nêu cách kiểm tra nguồn hoặc nhãn số liệu.	
		Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ	1		

		Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV dùng Liveworksheets có hình cân, thước, ca đong, nhiệt kế để HS đọc số đo; khi cần minh họa, GV dùng Google Search ở chế độ trình chiếu để tìm hình thiết bị đo thông minh phù hợp lứa tuổi. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết các thiết bị đo lường thông minh (AI) hỗ trợ con người hằng ngày.	
14		Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C (T2)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV trình chiếu các tình huống đo mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C trên Liveworksheets hoặc PowerPoint tương tác; HS kéo thả số đo vào đúng dụng cụ và nêu cách dùng số đo trong thực tế.	
		Bài 35. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV trình chiếu hình ảnh cân, ca đong, nhiệt kế, đồng hồ trên Liveworksheets hoặc PowerPoint tương tác; HS đọc số đo, kéo thả đáp án phù hợp và nêu cách sử dụng số đo trong đời sống.	
		Bài 35. Luyện tập chung (T2)	1	Tích hợp KNS: Qua các tình huống đo nhiệt độ, khối lượng, dung tích, HS biết đọc số đo cẩn thận.	
	Chủ đề 6: Phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000	Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.(T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: HS nhận biết AI/ứng dụng nhận dạng chữ số có thể hỗ trợ đọc phép tính viết tay nhưng cần viết rõ và kiểm tra lại.	
		Bài 36. Nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.(T2)	1		
15		Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số. (T1)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV tạo phiếu Liveworksheets về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.	
		Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (T2)	1		
		Bài 37. Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (T3)	1		

		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T1)	1		
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T2)	1		
16		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T3)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng PowerPoint tương tác cho HS kéo thả số thứ tự 1, 2, 3 vào các bước tính giá trị biểu thức.	
		Bài 38. Biểu thức số. Tính giá trị của biểu thức số (T4)	1		
		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T1)	1		
		Bài 39. So sánh số lớn gấp mấy lần số bé (T2)	1		
		Bài 40. Luyện tập chung (T1)	1		
17		Bài 40. Luyện tập chung (T2)	1		
	Chủ đề 7: Ôn tập học kì I	Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS phân biệt dùng AI để hỗ trợ ôn tập, kiểm tra kết quả với việc để AI làm thay bài.	
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (T2)	1		
		Bài 41. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100, 1 000 (T3)	1		
		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T1)	1		
18		Bài 42. Ôn tập biểu thức số (T2)	1		

		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc PowerPoint tương tác để ôn hình học và đo lường;	
		Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1	Bài học STEM: Cân thăng bằng (thực hiện 1 tiết ở Bài 43 - Tiết 2). Tích hợp NLS 5.1.CB1a: Trong bài STEM Cân thăng bằng, GV dùng GeoGebra hoặc PowerPoint để mô phỏng cân thăng bằng.	
		Bài 44. Ôn tập chung (T1)	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS ghi kết quả cân hoặc ước lượng khối lượng vào Google Sheets mẫu, so sánh với kết quả cân thực tế và đánh dấu mức chênh lệch Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B2.1: Nhận biết sản phẩm do AI tạo ra có thể không đúng sự thật.	
		Ôn tập và kiểm tra cuối HKI	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Trong giờ ôn tập cuối học kì I, GV tạo Google Forms tự kiểm theo từng mạch..	
19		**Học kì 2: 5 tiết x 17 tuần = 85 tiết**			
	Chủ đề 8: Các số đến 10 000	Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV tạo bài kéo thả trên Wordwall về hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị; HS ghép thẻ số với cách đọc, cấu tạo số và tự kiểm tra kết quả sau mỗi lượt. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C4.1: Hiểu khái niệm dữ liệu và thuộc tính (hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị).	
		Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV tạo hoạt động Wordwall dạng ghép cặp số - cách đọc - cấu tạo số; HS luyện đọc, viết số có bốn chữ số và sửa lỗi nhầm hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.	

		Bài 45. Các số có bốn chữ số. Số 10 000 (T3)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV chỉ chọn các câu trắc nghiệm hoặc chọn đáp án trong SGK về đọc, viết, cấu tạo số đưa lên Quizizz; HS xem phản hồi và sửa lỗi nhầm hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.	
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T1)	1	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: GV trình chiếu bảng số liệu độ dài cầu, độ cao hoặc khối lượng trong Google Sheets; khi có địa danh, GV mở Google Maps ở chế độ trình chiếu để HS quan sát vị trí, đọc số liệu và sắp xếp theo thứ tự.	
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV chọn các câu dạng Đúng - Sai, chọn đáp án trong SGK đưa lên Quizizz.	
20		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T1)	1	Bài học STEM: Đồng hồ sử dụng số La Mã (KNTT – Bài 47: Làm quen với chữ số La Mã). HS nhận biết, viết chữ số La Mã trong phạm vi 20, đọc giờ và thiết kế đồ dùng học tập "Đồng hồ sử dụng số La Mã".	
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T2)	1		
		Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV dùng Wordwall dạng chọn nhanh số làm tròn; HS xác định chữ số cần xét, chọn số làm tròn phù hợp và giải thích vì sao làm tròn lên hoặc làm tròn xuống. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Hiểu AI thường đưa ra kết quả dự báo mang tính ước lượng, cần con người kiểm chứng.	
		Bài 49. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV tổ chức Quizizz ngắn từ các câu chọn đáp án trong SGK về làm tròn số, chọn số lớn nhất hoặc số bé nhất và cấu tạo số; HS xem bảng kết quả, ghi lại dạng còn sai để luyện thêm.	

		Bài 49. Luyện tập chung (T2)	1	Tích hợp GDBVMT: HS biết yêu quý, bảo vệ động vật hoang dã; không săn bắt, mua bán, làm hại các loài vật quý hiếm.	
21		Bài 49. Luyện tập chung (T3)	1	Tích hợp đạo đức, lối sống: HS biết trân trọng Tết cổ truyền, yêu quý gia đình; tham gia trò chơi lành mạnh, an toàn và giữ gìn nét đẹp văn hóa dân tộc.	
	Chủ đề 9: Chu vi, diện tích một số hình phẳng	Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T1)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc bảng tương tác để HS đánh dấu các cạnh của hình tam giác, tứ giác, chữ nhật, vuông. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: Vận dụng tư duy thuật toán (quy trình các bước) để máy tính thực hiện phép tính.	
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T2)	1		
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông (T3)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV dùng GeoGebra để HS đánh dấu cạnh và kéo thả số đo; riêng câu trắc nghiệm hoặc Đúng - Sai về chu vi trong SGK được đưa lên Quizizz để HS đối chiếu công thức trước khi chọn đáp án.	
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (T1)	1		
22		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông (T2)	1	Tích hợp NLS 3.2.CB1a: HS thao tác trên lưới ô vuông Liveworksheets để tô phần diện tích, đếm số ô 1 cm^2 và so sánh diện tích giữa các hình theo yêu cầu bài học.	
		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T1)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng bảng ô vuông trên GeoGebra hoặc Liveworksheets để HS đếm số hàng, số cột; HS liên hệ thao tác đếm ô với công thức tính diện tích hình chữ nhật.	

		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T2)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: HS dùng bảng ô vuông tương tác trên GeoGebra và Liveworksheets để đếm số ô trong hình vuông, nhận ra diện tích bằng độ dài một cạnh nhân với chính nó.	
		Bài 52. Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông (T3)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: HS nhận biết AI có thể nhận dạng hình vuông, hình chữ nhật trên lưới ô vuông nhưng cần hình ảnh rõ và dữ liệu đúng.	
		Bài 53. Luyện tập chung (T1)	1	Bài học STEM: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật (KNTT – Bài 53: Luyện tập chung). HS vẽ hình trên lưới ô vuông, giải quyết vấn đề về diện tích hình vuông, hình chữ nhật và tạo bản thiết kế đơn giản.	
23		Bài 53. Luyện tập chung (T2)	1	Bài học STEM: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật (KNTT – Bài 53: Luyện tập chung). HS vẽ hình trên lưới ô vuông, giải quyết vấn đề về diện tích hình vuông, hình chữ nhật và tạo bản thiết kế đơn giản.	
		Bài 53. Luyện tập chung (T3)	1	Bài học STEM: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật (KNTT – Bài 53: Luyện tập chung). HS vẽ hình trên lưới ô vuông, giải quyết vấn đề về diện tích hình vuông, hình chữ nhật và tạo bản thiết kế đơn giản.	
	Chủ đề 10: Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000	Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)	1		
		Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T2)	1		
		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)	1		
24		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T2)	1		

		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T1)	1	Tích hợp ATGT: Qua tình huống có phương tiện di chuyển trong SGK, HS biết đi tàu, xe an toàn, không chen lấn, không đùa nghịch và nghe hướng dẫn của người lớn.	
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T2)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.1: HS hiểu dữ liệu đầu vào chính xác rất quan trọng đối với hệ thống thông minh.	
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số (T3)	1	Tích hợp QPAN: HS biết trân trọng công lao của bộ đội, có ý thức yêu Tổ quốc, giữ gìn hòa bình và an ninh đất nước qua các tình huống toán học gắn với lực lượng quân đội.	
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)	1	Tích hợp QPAN: HS tự hào về truyền thống dựng nước, giữ nước; biết trân trọng di tích, nhân vật lịch sử và có ý thức bảo vệ quê hương, đất nước.	
25		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)	1		
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)	1		
		Bài 58. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS biết lựa chọn khi nào tự tính, khi nào dùng AI/công cụ tính toán để hỗ trợ kiểm tra kết quả.	
		Bài 58. Luyện tập chung (T2)	1	Tích hợp QPAN: HS hiểu vai trò của các công trình bảo vệ cộng đồng; có ý thức giữ gìn công trình chung, di tích lịch sử và trân trọng thành quả lao động của nhân dân.	
		Bài 58. Luyện tập chung (T3)	1		
26	**Chủ đề 11: Các số đến 100 000**	Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV dùng Wordwall để ghép số có năm chữ số với cấu tạo hàng chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị; sau đó trình chiếu Google Sheets mẫu để HS đọc và kiểm tra giá trị từng hàng.	

		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS làm hoạt động Wordwall dạng ghép cặp số - cách đọc - cấu tạo số đến 100 000; HS xem phản hồi và sửa lỗi nhầm hàng chục nghìn, hàng nghìn.	
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T3)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV tạo phiếu Liveworksheets yêu cầu HS điền số còn thiếu trên tia số đến 100 000; HS xem phản hồi và nêu cách xác định khoảng cách giữa các số liên tiếp.	
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T4)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS luyện đọc, viết, phân tích số có năm chữ số qua Wordwall hoặc Liveworksheets; HS tự kiểm tra phản hồi và ghi lại lỗi nhầm hàng để sửa.	
		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)	1	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: GV trình chiếu dãy số trong Google Sheets, hướng dẫn HS tô màu chữ số ở từng hàng để so sánh; HS thực hành thêm trên Wordwall dạng kéo thả số vào nhóm lớn hơn hoặc bé hơn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: Hiểu AI sử dụng các thuật toán so sánh để phân loại dữ liệu.	
27		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS so sánh các số trong phạm vi 100 000 trên bảng Google Sheets mẫu; biết sắp xếp số theo thứ tự tăng hoặc giảm và giải thích dựa vào hàng chục nghìn, hàng nghìn.	
		Bài 61. Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV tạo trò chơi Wordwall về làm tròn đến hàng nghìn, hàng chục nghìn; HS chọn số làm tròn, xem phản hồi và giải thích chữ số quyết định làm tròn lên hoặc xuống.	
		Bài 62. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp giáo dục địa phương: Qua số liệu quãng đường, công trình, địa danh trong bài, HS biết đọc số liệu thực tế và tự hào về các công trình, địa phương trên đất nước Việt Nam.	

		Bài 62. Luyện tập chung (T2)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1: HS nhận biết máy tính/AI có thể sắp xếp số theo thuật toán nhưng cần quy tắc so sánh rõ ràng.	
		Bài 62. Luyện tập chung (T3)	1		
28	**Chủ đề 12: Cộng, trừ trong phạm vi 100 000**	Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: HS thể hiện thái độ tin tưởng công nghệ mức hợp lý nhưng vẫn kiểm soát kết quả.	
		Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T2)	1		
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV tạo phiếu Liveworksheets gồm các phép trừ trong phạm vi 100 000 có nhớ qua nhiều hàng theo dạng SGK; HS nhập kết quả, khoanh hàng phải mượn, xem phản hồi và ghi rõ lỗi: đặt tính lệch hàng, quên mượn, mượn nhưng không giảm ở hàng bên trái. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.1: Ý thức được tầm quan trọng của dữ liệu chính xác đối với kết quả của AI.?	
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	1		
		Bài 65. Luyện tập chung	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: Đánh giá khi nào nên dùng AI hỗ trợ giải toán phức tạp.	
29	**Chủ đề 13: xem đồng hồ, tháng - năm, tiền việt nam**	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV dùng đồng hồ số trực tuyến và Wordwall dạng ghép đồng hồ - giờ; HS đọc giờ, ngày, tháng và đối chiếu với đồng hồ, lịch trong SGK. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận biết AI hỗ trợ nhắc lịch và quản lý thời gian cá nhân.	
		Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng – năm (T2)	1		

		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch (T1)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV trình chiếu Google Calendar hoặc đồng hồ số trực tuyến để HS xác định ngày, giờ, thứ trong tuần; HS lập thời gian biểu học tập đơn giản trên mẫu của GV.	
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ, xem lịch (T2)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: GV dùng Google Calendar để minh họa lịch tháng và Wordwall để ghép ngày - thứ	
		Bài 68. Tiền Việt Nam (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: Biết AI hỗ trợ người yếu thế (người khiếm thị) nhận biết mệnh giá tiền. người khiếm thị nghe khi đi chợ.	
30		Bài 68. Tiền Việt Nam (T2)	1	Tích hợp NLS 4.1.CB1b: GV trình chiếu hình ảnh tờ tiền Việt Nam từ nguồn chính thống do GV chuẩn bị trong PowerPoint; HS nhận biết mệnh giá, không dùng hình ảnh tiền giả và không chia sẻ thông tin cá nhân khi tìm kiếm trực tuyến.	
		Bài 69. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp KNS: HS biết đọc giờ, xem lịch để sắp xếp việc học, vui chơi, nghỉ ngơi; hình thành thói quen đi học đúng giờ và chuẩn bị đồ dùng trước khi đến lớp.	
		Bài 69. Luyện tập chung (T2)	1	Tích hợp ATGT: HS biết đi xe buýt an toàn, xếp hàng, lên xuống xe đúng cách, giữ trật tự nơi công cộng và quản lí thời gian để đi học đúng giờ. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV trình chiếu bản đồ số Google Maps ở chế độ mô phỏng tuyến xe buýt và đồng hồ số.	
		Bài 69. Luyện tập chung (T3)	1		
	Chủ đề 14: Nhân, chia	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) -3.C5.2: Nhận biết AI ứng dụng học máy để dự đoán kết quả dựa trên quy luật số liệu.	

31	**trong phạm vi 100 000**	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T2)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV chuẩn bị phiếu Liveworksheets về nhân số có năm chữ số với số có một chữ số; HS nhập kết quả từng phép tính, đánh dấu bước có nhớ, xem phản hồi để phát hiện lỗi nhân sai từ phải sang trái, quên cộng số nhớ hoặc đặt kết quả lệch hàng.	
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T3)	1	Tích hợp GDBVMT: Qua tình huống sản xuất, cây trồng trong SGK, HS biết trân trọng lao động nông nghiệp, bảo vệ cây xanh và sử dụng tài nguyên hợp lí.	
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS hiểu con người là trung tâm, AI chỉ hỗ trợ các phép tính lặp lại.	
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T2)	1		
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T3)	1		
32		Bài 72. Luyện tập chung (T1)	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Nêu được quy trình huấn luyện đơn giản: Thu thập ví dụ và cho máy học.	
		Bài 72. Luyện tập chung (T2)	1		
	Chủ đề 15: Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (T1)	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV dùng Google Forms để HS chọn phương án khảo sát đơn giản; sau đó dùng Google Sheets hiển thị bảng kết quả. HS đọc số liệu, so sánh và nêu nhận xét. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C4.1: Nhận biết các số liệu mình thu thập chính là "Dữ liệu" để dạy AI học.	
		Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (T2)	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV dùng Google Forms để HS nhập hoặc chọn dữ liệu đơn giản; HS đọc bảng kết quả trên Google Sheets, kiểm tra dòng hoặc cột và rút ra nhận xét.	

		Bài 73. Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu (T3)	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV cho HS hoàn thiện bảng số liệu trên Google Sheets mẫu; HS phát hiện lỗi ghi nhầm số liệu, nhầm dòng hoặc cột và trình bày nhận xét dựa trên dữ liệu.	
33		Bài 74. Khả năng xảy ra của một sự kiện	1	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Hiểu dự đoán của AI dựa trên xác suất, không phải lúc nào cũng chắc chắn đúng.	
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T1)	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS cùng nhóm nhập kết quả khảo sát vào Google Sheets do GV chuẩn bị; HS kiểm tra dòng, cột, phát hiện lỗi ghi nhầm số liệu và trình bày nhận xét dựa trên bảng. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.1: Hiểu rằng nếu dữ liệu đầu vào sai hoặc thiếu thì AI sẽ hoạt động sai.	
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T2)	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS cùng nhóm nhập lựa chọn địa điểm và thời gian cắm trại vào Google Sheets	
	Chủ đề 16: Ôn tập cuối năm	Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T1)	1		
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 1.1.CB1a: HS luyện điền số còn thiếu, đọc số, viết số qua Liveworksheets hoặc Wordwall; HS xem phản hồi và sửa lỗi nhầm hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm.	
34		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	1		
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	1		

		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T1)	1		
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T2)	1	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: GV chọn các câu trắc nghiệm hoặc Đúng - Sai trong SGK đưa lên Quizizz.	
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T3)	1		
35		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: GV dùng GeoGebra hoặc Liveworksheets để HS quan sát hình, kéo thả số đo và kiểm tra kết quả ôn tập hình học - đo lường; Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.2: HS nhận thức việc con người cần cải tiến dữ liệu để máy thông minh hơn.	
		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	1	Tích hợp NLS 5.1.CB1a: HS ôn hình học và đo lường trên GeoGebra hoặc Liveworksheets..	
		Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	1	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: GV dùng Google Sheets để hiển thị bảng số liệu và Wordwall để phân loại khả năng xảy ra; HS đọc bảng, kéo thả tình huống vào nhóm phù hợp và giải thích lựa chọn.	
		Bài 81. Ôn tập chung	1		
		Kiểm tra cuối năm học	1		

3. Môn Hoạt động trải nghiệm :

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Chủ đề 1: Tự giới thiệu về mình**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự giới thiệu về mình	1 tiết	Tích hợp QCN**:** HS biết mỗi bạn có nét riêng, có quyền được tôn trọng đời tư, quyền bày tỏ ý kiến phù hợp; biết giới thiệu bản thân lịch sự, không chê bai ngoại hình, giọng nói, sở thích của bạn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1: Biết AI có thể nhầm lẫn về đặc điểm con người nếu dữ liệu không đầy đủ.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông (Tiết 1)	1 tiết	.	
2		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự giới thiệu về mình	1 tiết	Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được tham gia các hoạt động phù hợp với sở thích, năng khiếu; biết tôn trọng sở thích của bạn, không chê bai hoặc ép bạn làm theo mình Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết chia sẻ sở thích cá nhân trong phạm vi phù hợp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư khi giới thiệu bản thân trên môi trường số.	

		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp QCN: HS mạnh dạn thể hiện tài năng, biết cổ vũ, động viên bạn; tôn trọng sự khác biệt về khả năng, sở thích của mỗi người. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS hiểu AI có thể gợi ý ý tưởng biểu diễn, tranh ảnh hoặc lời giới thiệu, nhưng cảm xúc, sự tự tin và tài năng cần được rèn luyện bởi chính mỗi học sinh.	
3		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự giới thiệu về mình	1 tiết	Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh và quyền tham gia hoạt động nhóm; biết bày tỏ ý kiến, tôn trọng ý tưởng của bạn khi xây dựng "ngôi sao" của mình. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Hiểu AI có thể gợi ý lựa chọn hoạt động theo sở thích từ dữ liệu đã có, nhưng HS cần tự xác định điều mình yêu thích và tự chịu trách nhiệm với lựa chọn phù hợp.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 2: Biển báo giao thông đường bộ (Tiết 1)	1 tiết		
4		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự giới thiệu về mình	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn sách, truyện điện tử hoặc thông tin đọc trực tuyến an toàn, đáng tin cậy; không truy cập đường link lạ.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 2: Biển báo giao thông đường bộ (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết lựa chọn danh mục sách hoặc nguồn đọc số an toàn, phù hợp với sở thích và lứa tuổi; bước đầu nhận biết nguồn đọc đáng tin cậy.	

5	**Chủ đề 2: Rèn nếp sống**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống đẹp	1 tiết	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng công cụ số đơn giản như đồng hồ, lịch hoặc ứng dụng nhắc việc để lập thời gian biểu, theo dõi và điều chỉnh hoạt động hằng ngày. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1: Biết cách dùng trợ lý ảo hỗ trợ nhắc nhở thực hiện kế hoạch theo thời gian biểu.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau (Tiết 1)	1 tiết		
6		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống đẹp	1 tiết	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS biết ghi chép, sắp xếp và lưu trữ nhiệm vụ học tập bằng công cụ số đơn giản; biết xem lại nội dung đã lưu để thực hiện theo kế hoạch.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết sử dụng lịch, đồng hồ hoặc ứng dụng nhắc việc đơn giản để theo dõi kế hoạch học tập và sinh hoạt hằng ngày.	
7		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống đẹp	1 tiết	.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng (Tiết 1)	1 tiết		

8		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống đẹp	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết tìm hiểu thông tin hàng hóa/quảng cáo từ nguồn phù hợp; nhận biết lời mời mua hàng, đường link lạ có thể gây rủi ro. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2: Biết AI hỗ trợ nhận diện mệnh giá tiền để giúp người khiếm thị mua sắm.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên phương tiện giao thông công cộng (Tiết 2)	1 tiết	Tích hợp giáo dục tài chính: HS biết quý trọng đồng tiền, hiểu tiền là thành quả lao động; biết tiết kiệm, không tiêu dùng lãng phí.	
9	**Chủ đề 3: Em yêu trường em**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mái trường em yêu	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Nhận diện các thiết bị/phần mềm có AI hỗ trợ học tập và quản lý lớp học.	
		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 5: Làm quen với xe đạp (Tiết 1)	1 tiết		
10		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mái trường mến yêu	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn, không cô lập hoặc làm tổn thương bạn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Biết không sử dụng AI để bắt nạt hay gây mất đoàn kết với bạn..	

		Sinh hoạt lớp: GDATGT Bài 5: Làm quen với xe đạp (Tiết 2)	1 tiết	.	
11		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mái trường mến yêu	1 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: HS hiểu AI có thể gợi ý kế hoạch rèn luyện, nhưng việc cố gắng, trung thực và làm việc tốt phải do chính HS thực hiện hằng ngày.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 1: Bài mở đầu	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS tự hào về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; biết phấn đấu học tập, rèn luyện, đoàn kết với bạn. Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn.	
12		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Mái trường mến yêu	1 tiết	Tích hợp môn Mĩ thuật: HS biết thể hiện tình cảm với thầy cô qua sản phẩm tạo hình, lựa chọn màu sắc, bố cục phù hợp và trình bày sản phẩm sạch đẹp.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 2: Bài 1: Em biết lắng nghe	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết thể hiện lòng biết ơn thầy cô bằng lời nói, việc làm và sản phẩm phù hợp, chân thành.	
13	**Chủ đề 4: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp	1 tiết		

		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 3: Bài 2: Nói lời hay	1 tiết		
14		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp	1 tiết	Tích hợp NLS 1.3.CB1a: HS biết sắp xếp, lưu trữ đồ dùng, học liệu và tệp học tập số một cách ngăn nắp, dễ tìm và dễ sử dụng. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Hiểu AI gợi ý các mẫu trang trí đẹp dựa trên hình ảnh người dùng quan tâm.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 4 - Bài 3: Em luôn sạch sẽ	**1 tiết**	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết yêu quý góc học tập/góc nhà thân thương, có ý thức giữ gìn đồ dùng cá nhân và sắp xếp không gian sống gọn gàng.	
15		Sinh hoạt dưới cờ	**1 tiết**		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 5 - Bài 4:Ngôi nhà thân yêu	1 tiết	Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được sống trong gia đình yêu thương, an toàn; biết chia sẻ việc nhà phù hợp với lứa tuổi.	
16		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch đẹp	1 tiết	Tích hợp BVMT: HS biết dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, sử dụng nước và chất tẩy rửa an toàn, tiết kiệm; giữ môi trường sống gọn gàng, trong lành. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Hiểu quy trình "huấn luyện" robot nhận diện khu vực bụi bẩn trong nhà.	

		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 6 - Bài 5: Góc học tập của em	1 tiết	Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết chăm làm việc nhà, chia sẻ việc vừa sức với người thân và có trách nhiệm với không gian sống của gia đình. Tích hợp BVMT: HS biết giữ nhà cửa sạch sẽ, phân loại rác đơn giản, tiết kiệm nước khi dọn dẹp và góp phần tạo môi trường sống trong lành.	
17	**CHỦ ĐỀ 5: Gia đình yêu thương**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gia đình yêu thương	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết tôn trọng đồ dùng, kỉ niệm và quyền riêng tư của người thân; không tự ý chụp, đăng hình ảnh đồ dùng cá nhân của người khác. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C4.1: Hiểu rằng hình ảnh đồ dùng yêu thích là dữ liệu có đặc trưng riêng; HS biết cần xin phép trước khi dùng hình ảnh cá nhân hoặc đồ dùng của người khác.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 7 - Bài 6: Ngôi trường của em	1 tiết		
18		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gia đình yêu thương	1 tiết	Tích hợp NLS 2.3.CB1a: HS biết viết lời nhắn hoặc thư điện tử đơn giản thể hiện tình cảm lịch sự, an toàn; không chia sẻ thông tin riêng tư không cần thiết.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 8: Bài 7: Cử chỉ đẹp	1 tiết		
19		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gia đình yêu thương	1 tiết	Tích hợp giáo dục tài chính: HS hiểu lao động tạo ra thu nhập gia đình; biết trân trọng công sức người thân, chi tiêu tiết kiệm và không đòi hỏi mua sắm lãng phí. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B2.1: Nhận biết thông tin về các chương trình khuyến mãi/quà tặng Tết do AI tạo ra có thể giả mạo.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 9: Bài 8: Vui chơi lành mạnh	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a: HS biết tìm hiểu giá, hình ảnh sản phẩm từ nguồn thông tin số đơn giản, đáng tin cậy; bước đầu so sánh để lựa chọn phù hợp.	
20		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gia đình yêu thương	1 tiết	Tích hợp Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước: HS sử dụng nước vừa đủ, tái sử dụng nước phù hợp và không gây ô nhiễm để góp phần bảo vệ nguồn nước trong gia đình. Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết lập bảng theo dõi đơn giản việc sử dụng điện, nước trong gia đình; ghi thông tin trung thực và đề xuất cách tiết kiệm phù hợp.	
		Sinh hoạt lớp: GDNSTLVM - Tiết 10: Tổng kết	1 tiết		
21	**Chủ đề 6: Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh	1 tiết	Tích hợp an toàn thực phẩm: HS biết lựa chọn thông tin phù hợp về bữa ăn gia đình, rửa tay trước khi chế biến, không làm theo hướng dẫn nấu ăn chưa kiểm chứng.	

		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 1: Chiếc vòng bạc	1 tiết		
22		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh	1 tiết	Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết chọn thông tin đáng tin cậy về thực phẩm sạch, không làm theo hướng dẫn ăn uống không an toàn trên mạng.	
		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 2: Bát chè sẻ đôi	1 tiết		
23		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh	1 tiết	Tích hợp NLS 4.1.CB1b: HS phân biệt được rủi ro và mối đe doạ đơn giản trong môi trường số khi tìm hiểu thông tin về an toàn ăn uống; biết chọn nội dung phù hợp và không làm theo hướng dẫn không an toàn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.2: Phân biệt việc dùng AI gợi ý thực đơn và việc em tự học kỹ năng nấu ăn/ứng xử.	
		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 3: Chú ngã có đau không?	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết thực hiện quy tắc ứng xử khi ăn uống: ăn uống gọn gàng, lịch sự, không nói chuyện khi miệng còn thức ăn và biết cảm ơn người chuẩn bị bữa ăn.	
24		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh	1 tiết	Tích hợp KNS: HS biết xây dựng cẩm nang ăn uống an toàn, chọn thực phẩm sạch, uống nước hợp vệ sinh và báo người lớn khi thấy dấu hiệu không an toàn. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Nhận thức trách nhiệm khi chia sẻ/đánh giá thông tin ăn uống; không dùng công cụ số để lan truyền nhận xét thiếu kiểm chứng.	
		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 4: Bác Hồ là thế đây!	1 tiết		
25	**Chủ đế 7: Hoạt động vì cộng động**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hoạt động vì cộng động	1 tiết	Tích hợp giáo dục địa phương: HS biết tìm hiểu, trân trọng truyền thống quê hương; biết giới thiệu nghề, lễ hội, sản phẩm đặc trưng bằng lời nói phù hợp. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1: Biết AI hỗ trợ số hóa và quảng bá hình ảnh văn hóa làng nghề Việt Nam. Gợi ý hoạt động: Trải nghiệm tham quan làng nghề qua học liệu số/VR do GV giới thiệu.	
		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 5: Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức	1 tiết		
26		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hoạt động vì cộng động	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết yêu thương, chia sẻ với bạn có hoàn cảnh khó khăn; tôn trọng quyền được học tập, vui chơi và được giúp đỡ của mọi trẻ em.	

		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 6: Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ	1 tiết	Tích hợp QCN: HS biết quyền được học tập trong môi trường an toàn; tôn trọng, hợp tác và bảo vệ tình bạn.	
27		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hoạt động vì cộng động	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 7: Tấm lòng của Bác	1 tiết		
28	**Chủ đế 8: Làm bạn với thiên nhiên**	Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm bạn với thiên nhiên	1 tiết	GD địa phương chủ đề "Nơi em đang sống" giúp học sinh giới thiệu được tên khu phố, xã/phường/thị trấn, cảnh đẹp, phong tục của quê em.	
		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 8: Giản dị, hòa mình với nhân dân	1 tiết		
29		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm bạn với thiên nhiên	1 tiết		

		Sinh hoạt lớp: Bác Hồ và những bài học đạo đức - Bài 9: Các dân tộc phải đoàn kết	1 tiết		
30		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm bạn với thiên nhiên	1 tiết	Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS biết tạo bảng, tranh ghép hoặc poster số đơn giản để chia sẻ thông điệp bảo vệ môi trường. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2: Biết AI thu thập dữ liệu dự báo sớm ô nhiễm hoặc thiên tai để con người ứng phó.	
		Sinh hoạt lớp: GDĐP- Chủ đề 1: Di sản tiêu biểu ở Hà Nội	1 tiết		
31		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Làm bạn với thiên nhiên	1 tiết	- GDBVMT: Lớp học xanh, sạch, đẹp giúp mỗi ngày đến lớp luôn vui vẻ và khỏe khoắn. Tích hợp GDBVMT/NLS 3.1.CB1a: - HS biết dùng tranh, ảnh hoặc công cụ trình bày số đơn giản để tuyên truyền hành động bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Nhận thức AI được tạo ra để phục vụ lợi ích chung, bảo vệ hành tinh xanh.	
		Sinh hoạt lớp: GDĐP- Chủ đề 2: Thăng Long tứ trấn	1 tiết		
32		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		

	Chủ đế 9: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	1 tiết		
		Sinh hoạt lớp: GDĐP- Chủ đề 3: Vua Lí Thái Tổ	1 tiết		
33		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	1 tiết	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết ghi lại thông tin về nghề nghiệp tương lai bằng bảng/sơ đồ đơn giản; trình bày kế hoạch rèn luyện bản thân rõ ràng, phù hợp. Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1: Hiểu quy trình huấn luyện Robot mô phỏng thao tác của người lao động.	
		Sinh hoạt lớp: GDĐP- Chủ đề 4: Nghệ thuật múa rối nước ở Hà Nội	1 tiết		
34		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	1 tiết	Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2: Hiểu công nghệ (Robot/AI) được dùng làm việc nguy hiểm thay người để đảm bảo an toàn.	
		Sinh hoạt lớp: GDĐP- Chủ đề 5: Làng cổ Đường Lâm	1 tiết		
35		Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết		

		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	1 tiết	Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a: HS biết giao tiếp, chia sẻ thông tin trong môi trường số một cách lịch sự, an toàn; không chia sẻ địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư khi chưa được người lớn cho phép.	
		Sinh hoạt lớp: GDĐP- Chủ đề 6: Nghề dệt lụa ở Vạn Phúc	1 tiết		

4. Môn tự nhiên và xã hội:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Gia đình	Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 1)	1 tiết		
		Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.2.CB1a:** HS biết chia sẻ thông tin gia đình phù hợp; không công khai địa chỉ, số điện thoại, hình ảnh riêng tư của người thân khi chưa được phép.	
2		Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (tiết 3)	1 tiết	**Bài học STEM:** HS hoàn thiện cây gia đình, giới thiệu sản phẩm và kể một ngày kỉ niệm của gia đình.	
		Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS nhận biết nguy cơ hỏa hoạn trong gia đình; biết bình tĩnh thoát ra nơi an toàn, gọi người lớn hoặc số khẩn cấp 114, không quay lại lấy đồ.	
3		Bài 2: Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà. (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b:** HS biết dùng điện thoại/cuộc gọi khẩn cấp đúng mục đích; không quay, đăng hoặc chia sẻ hình ảnh đám cháy gây hoang mang, lộ thông tin riêng tư.	
		Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT:** HS quan sát và nêu nguyên nhân làm mất vệ sinh xung quanh nhà; biết bỏ rác đúng nơi, giữ sạch sân, ngõ và khu vực sinh hoạt.	
4		Bài 3: Vệ sinh xung quanh nhà (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS dùng tranh, khẩu hiệu hoặc công cụ trình bày đơn giản để tuyên truyền giữ vệ sinh xung quanh nhà dưới sự hướng dẫn của GV.	
		Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình (tiết 1)	1 tiết		
5		Bài 4: Ôn tập chủ đề gia đình	1 tiết		

		(tiết 2)			
	Chủ đề 2: Trường học	Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền tham gia hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng phù hợp lứa tuổi. **Tích hợp NLS 2.3.CB1a:** HS giao tiếp lịch sự khi chia sẻ thông tin về hoạt động kết nối cộng đồng; không tự ý đăng hình ảnh người khác khi chưa được phép.	
6		Bài 5: Hoạt động kết nối với cộng đồng (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.1.CB1a:** HS tìm kiếm, quan sát thông tin/hình ảnh về truyền thống nhà trường từ nguồn phù hợp và trình bày lại bằng lời của mình. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.1:** Nhận biết AI/công nghệ có thể hỗ trợ số hóa, lưu giữ tư liệu truyền thống trường học.	
7		Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.2.CB1a:** Khi giới thiệu trường lớp, HS không chia sẻ hình ảnh, họ tên, thông tin cá nhân của bạn khi chưa được phép.	
		Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp QCN/QPAN:** HS hiểu trẻ em có quyền học tập trong môi trường an toàn; biết báo thầy cô, người lớn khi phát hiện nguy cơ cháy nổ, vật sắc nhọn, khu vực nguy hiểm.	
8		Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 2)	1 tiết		
		Bài 7: Giữ an toàn và vệ sinh ở trường (tiết 3)	1 tiết	**Tích hợp QCN/KNS:** HS thực hành xử lí tình huống an toàn, vệ sinh ở trường; biết nhắc bạn đúng cách và cam kết một việc làm cụ thể.	
9		Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.2.CB1a:** HS tổng hợp hình ảnh/thông tin đã học về chủ đề Trường học và trình bày bằng sơ đồ, bảng hoặc poster đơn giản.	

		Bài 8: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 2)	1 tiết		
10	**Chủ đề 3: Cộng đồng và địa phương**	Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết trân trọng lao động của nông dân, sử dụng lương thực, thực phẩm tiết kiệm và không lãng phí. **Tích hợp NLS 2.3.CB1a:** HS chia sẻ thông tin về sản phẩm nông nghiệp bằng lời nói, tranh ảnh đúng mực, không đưa thông tin sai lệch.	
		Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT:** HS biết sản xuất nông nghiệp cần bảo vệ đất, nước, cây trồng; không lãng phí nước và không làm ô nhiễm môi trường sống. **Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS quan sát hình ảnh/đoạn phim về hoạt động nông nghiệp từ nguồn phù hợp dưới sự hướng dẫn của GV.	
11		Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (tiết 3)	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS tự đánh giá việc làm tiết kiệm lương thực bằng bảng kiểm đơn giản.	
		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp đạo đức, lối sống:** HS trân trọng người lao động trong sản xuất thủ công, công nghiệp; biết giữ gìn, sử dụng sản phẩm tiết kiệm, đúng mục đích.	
12		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp KNS/QPAN:** HS nhận biết một số nguy cơ mất an toàn trong cơ sở sản xuất; biết đứng đúng vị trí, không tự ý chạm vào máy móc, dụng cụ nguy hiểm. **Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS chọn hình ảnh/video về nghề thủ công, công nghiệp từ nguồn phù hợp lứa tuổi.	
		Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp (tiết 3)	1 tiết		

13		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 1)	1 tiết	**Tich hợp GD ĐP chủ đề 1:** Di sản văn hóa tiêu biểu ở thành phố HN. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ nhận diện, phục dựng, quảng bá di tích nhưng cần dùng thông tin đúng**.**	
		Bài 11: Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (tiết 2)	1 tiết	**Bài học Stem:** Làm máy chiếu phim giới thiệu về di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên.	
14		Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 3.2.CB1a:** HS tìm kiếm, chọn lọc hình ảnh về địa phương và hệ thống hóa bằng bảng/sơ đồ số đơn giản.	
		Bài 12: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)	1 tiết		
15		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	1 tiết	**Bài học STEM:** Các bộ phận của thực vật (tiết 1). HS quan sát cây thật/tranh, xác định vị trí và gọi tên rễ, thân, lá, hoa, quả. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Biết AI/công cụ như Google Lens có thể hỗ trợ nhận diện cây dựa trên đặc điểm lá, hoa, thân nhưng cần kiểm tra lại với kiến thức đã học.	
		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	1 tiết	**Bài học STEM:** Các bộ phận của thực vật (tiết 2). HS phối hợp gấp, cắt, vẽ, trang trí để tạo sản phẩm "Sổ lật về cây".	
16		Bài 13: Một số bộ phận của thực vật (tiết 3)	1 tiết	**Bài học STEM:** Các bộ phận của thực vật (tiết 3). HS hoàn thiện, trưng bày và giới thiệu "Sổ lật về cây". **Tích hợp đạo đức, lối sống/GDBVMT:** HS hình thành trách nhiệm chăm sóc cây, giữ gìn mảng xanh ở lớp, ở nhà và ở trường.	
	Chủ đề 4: Thực vật & động vật	Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 1)	1 tiết		
17		Bài 14: Chức năng một số bộ phận của thực vật (tiết 2)	1 tiết		

17,18		**Ôn tập đánh giá cuối kì I**	2 tiết		
18		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT:** HS biết yêu quý động vật, không trêu chọc, làm đau hoặc phá nơi sống của động vật. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.2:** Hiểu rằng dữ liệu sai có thể làm AI phân loại sai động vật; cần quan sát đặc điểm thật của con vật.	
19		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp QCN/GDBVMT:** HS biết trẻ em có quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; có trách nhiệm bảo vệ động vật có ích và môi trường sống của chúng.	
		Bài 15: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (tiết 3)	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS trình bày sơ đồ đơn giản về một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng. **Tích hợp GDBVMT:** HS nêu việc làm không làm hại động vật, không phá tổ hoặc nơi sống của chúng.	
20		Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT:** HS nhận biết cần sử dụng hợp lí thực vật, động vật; không khai thác quá mức, không mua bán hoặc làm hại loài quý hiếm.	
		Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS xác định nhu cầu cá nhân khi đề xuất sử dụng hợp lí thực vật, động vật và trình bày đề xuất bằng bảng/tranh đơn giản. **Tích hợp đạo đức, lối sống:** HS hình thành thói quen tiêu dùng tiết kiệm, không lãng phí thức ăn, đồ dùng có nguồn gốc từ thực vật, động vật.	
21		Bài 17: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D2.1:** Nhận thức dữ liệu đúng giúp AI hỗ trợ nhận diện, bảo tồn thiên nhiên hiệu quả.	
		Bài 17: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2)	1 tiết		

22	**Chủ đề 5: Con người Và Sức khỏe**	Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp KNS/QCN:** HS nhận biết đường đi của thức ăn, biết ăn uống vệ sinh, nhai kĩ, rửa tay trước khi ăn; hiểu trẻ em có quyền được chăm sóc sức khỏe và tiếp cận thực phẩm an toàn.	
		Bài 18: Cơ quan tiêu hóa (tiết 2)	1 tiết	**Bài học STEM:** Cơ quan tiêu hóa (tiết 2). HS hoàn thiện mô hình cơ quan tiêu hóa và nêu chức năng đơn giản của từng bộ phận. **Tích hợp KNS:** HS liên hệ việc ăn chín, uống sôi, giữ vệ sinh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.	
23		Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.1.CB1a:** HS tìm kiếm thông tin/hình ảnh an toàn về chất hoặc hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa; biết dùng thiết bị số an toàn. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết AI có thể gợi ý thực đơn, cảnh báo thực phẩm không phù hợp nhưng cần người lớn kiểm chứng.	
		Bài 19: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hóa (tiết 2)	1 tiết		
24		Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.1.CB1a:** HS quan sát/tìm hiểu dữ liệu sức khỏe đơn giản như nhịp tim, mạch đập dưới sự hướng dẫn của GV. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết thiết bị thông minh có thể hỗ trợ đo nhịp tim, theo dõi vận động và cảnh báo bất thường.	
		Bài 20: Cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	1 tiết		
25		Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	1 tiết		

		Bài 21: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp KNS/QCN:** HS biết lựa chọn hoạt động tốt cho tim mạch, nghỉ ngơi hợp lí; hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe và biết báo người lớn khi có dấu hiệu bất thường. **Tích hợp NLS 5.1.CB1a:** HS tiếp tục theo dõi thói quen tốt cho tim mạch bằng bảng cá nhân.	
26		Bài 22: Cơ quan thần kinh (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.1.CB1a:** HS chọn lọc thông tin phù hợp lứa tuổi về cơ quan thần kinh; biết sử dụng thiết bị số an toàn, có thời lượng phù hợp. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** So sánh cách não người tiếp nhận thông tin với cách AI học từ dữ liệu ở mức đơn giản.	
		Bài 22: Cơ quan thần kinh (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp KNS/QPAN:** HS biết phòng tránh nguy cơ mất an toàn cho đầu, não và hệ thần kinh; đội mũ bảo hiểm, không chơi trò nguy hiểm, báo người lớn khi gặp tình huống khẩn cấp. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết công nghệ cảnh báo nguy hiểm chỉ hỗ trợ, không thay thế việc tự bảo vệ bản thân.	
27		Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp QCN/KNS:** HS hiểu trẻ em có quyền được nghỉ ngơi, vui chơi lành mạnh; biết ngủ đủ, tránh nội dung độc hại, không dùng thiết bị số trước giờ ngủ quá lâu.	
		Bài 23: Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 4.1.CB1a:** HS lập thời gian biểu học tập, nghỉ ngơi, dùng thiết bị số hợp lí; biết tự điều chỉnh để bảo vệ cơ quan thần kinh.	
28		Bài 24: Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe	1 tiết	**Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A3.1:** Biết kết quả tìm kiếm/AI về sức khỏe cần được kiểm chứng bởi thầy cô, cha mẹ hoặc nhân viên y tế.	

		Bài 25: Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.2.CB1a, 5.2.CB1a:** HS hệ thống hóa kiến thức chủ đề Con người và sức khỏe bằng sơ đồ/bảng; tự xác định nội dung còn nhầm để ôn tập.	
29	**Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời**	Bài 26: Xác định các phương trong không gian (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS quan sát bản đồ/la bàn số đơn giản để xác định phương hướng; biết kiểm tra và trình bày kết quả. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết công nghệ định vị/AI có thể hỗ trợ xác định phương hướng nhưng cần quan sát thực tế.	
		Bài 26: Xác định các phương trong không gian (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp KNS/ATGT:** HS vận dụng xác định phương hướng để di chuyển an toàn trong không gian quen thuộc; không đi theo hướng lạ khi chưa có người lớn hướng dẫn. **Tích hợp NLS 4.1.CB1b:** HS không chia sẻ vị trí cá nhân trên bản đồ số và không quá lệ thuộc vào thiết bị khi đi đường.	
30		Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu. (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT/ứng phó biến đổi khí hậu:** HS biết tiết kiệm điện, nước, trồng và chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh môi trường để góp phần bảo vệ khí hậu. **Tích hợp NLS 1.2.CB1a:** HS biết so sánh thông tin thời tiết quan sát thực tế với thông tin từ thiết bị số và chọn nguồn đáng tin cậy.	
		Bài 27: Trái Đất và các đới khí hậu. (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết AI/công nghệ hỗ trợ dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai nhưng con người vẫn cần hành động bảo vệ môi trường.	
31		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT:** HS nhận biết các dạng địa hình, biết bảo vệ bề mặt đất, nguồn nước, không xả rác, không làm ô nhiễm sông suối, ao hồ.	

		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 2)	1 tiết	**Bài học STEM:** Bề mặt Trái Đất (tiết 2). HS phối hợp gấp, cắt, ghép, tạo hình mô hình các dạng địa hình. **Tích hợp GDBVMT:** HS liên hệ việc giữ gìn cảnh quan địa phương khi quan sát hoặc tạo mô hình địa hình.	
32		Bài 28: Bề mặt Trái Đất (tiết 3)	1 tiết	**Bài học STEM:** Bề mặt Trái Đất (tiết 3). HS hoàn thiện, trưng bày mô hình địa hình và nêu đặc điểm chính của từng dạng địa hình. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết AI có thể phân tích ảnh vệ tinh để theo dõi thay đổi bề mặt Trái Đất nhưng cần con người giải thích.	
		Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a:** HS chọn thông tin, tranh ảnh về Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng từ nguồn phù hợp lứa tuổi.	
33		Bài 29: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng (tiết 2)	1 tiết	**Bài học STEM:** Mô hình Mặt Trời - Trái Đất - Mặt Trăng (tiết 2). HS dùng mô hình giải thích đơn giản ngày và đêm, sự chuyển động của Trái Đất. và trình bày kết quả rõ ràng.	
		Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.3.CB1a, 3.2.CB1a:** HS sắp xếp, lưu trữ tranh ảnh/thông tin đã sưu tầm về Trái Đất và bầu trời theo nhóm nội dung đơn giản. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1:** Đề xuất ý tưởng hệ thống AI phân loại tranh ảnh về Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng theo chủ đề.	
34		Bài 30: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp GDBVMT:** HS củng cố ý thức bảo vệ Trái Đất, giữ môi trường sống sạch đẹp, tiết kiệm tài nguyên trong sinh hoạt hằng ngày. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.D1.1:** Nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ theo dõi môi trường nhưng hành động bảo vệ Trái Đất	

				bắt đầu từ con người.	
		Ôn tập, đánh giá cuối kì (tiết 1)	1 tiết		
35		Ôn tập, đánh giá cuối kì (tiết 2)	1 tiết		
		Tổng kết môn	1 tiết		

5. Đạo đức

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Chủ đề 1: Em yêu Tổ quốc Việt Nam**	Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (tiết)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.2.CB1a:** HS biết xem/nghe tư liệu Quốc ca, Quốc kì từ nguồn chính thống; không tự ý chỉnh sửa, chia sẻ sai lệch âm thanh, hình ảnh biểu tượng quốc gia.	
2		Bài 1: Chào cờ và hát Quốc ca (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp Giáo dục địa phương:** Di sản văn hóa tiêu biểu ở thành phố HN	
3		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS biết quan sát, tìm kiếm hình ảnh về cảnh đẹp, di tích Việt Nam từ nguồn phù hợp; bước đầu phân biệt thông tin chính thống và thông tin chưa kiểm chứng. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết AI hỗ trợ tìm kiếm, nhận diện hình ảnh danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử Việt Nam.	
4		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 2)	1 tiết		
5		Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (tiết 3)	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS biết trân trọng lãnh thổ, biển đảo, Quốc kì, Quốc huy và các biểu tượng của đất nước; có ý thức giữ gìn danh dự quốc gia qua lời nói, việc làm phù hợp.	
6	**Chủ đề 2: Quan tâm hàng xóm láng giềng**	Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b:** HS biết dùng lời nhắn, cuộc gọi hoặc nhờ người lớn liên hệ khi cần giúp hàng xóm; không tự ý chia sẻ vị trí, hình ảnh nhà cửa trong khu dân cư.	
7		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A2.2:** Nhận biết công nghệ/AI có thể hỗ trợ cảnh báo, gọi trợ giúp trong khu dân cư nhưng HS cần ứng xử an toàn.	
8		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 3)	1 tiết		

9		Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 4)	1 tiết		
10	**Ôn tập giữa HKI**	**Thực hành giữa học kì I**	1 tiết		
11	**Chủ đề 3: Ham học hỏi**	Bài 4: Ham học hỏi (tiết 1)	1 tiết		
12		Bài 4: Ham học hỏi (tiết 2)	1 tiết		
13		Bài 4: Ham học hỏi (tiết 3)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 4.2.CB1a:** HS biết tìm ví dụ minh họa cho điều muốn học hỏi; không nhập họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại hoặc dữ liệu riêng tư vào công cụ số.	
14	**Chủ đề 4: Giữ lời hứa**	Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 1)	1 tiết		
15		Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a:** HS biết nhắn tin/xin lỗi lịch sự khi lỡ thất hứa trong tình huống phù hợp; không dùng công cụ số để nói dối hoặc đổ lỗi cho người khác..	
16		Bài 5: Giữ lời hứa (tiết 3)	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền được tôn trọng, được lắng nghe khi giải thích sự việc; đồng thời có trách nhiệm nói thật, nhận lỗi và sửa lỗi khi chưa thực hiện đúng lời hứa.	
17	**Ôn tập cuối HKI**	Thực hành rèn kĩ năng cuối kì 1 (tiết 1)	1 tiết		
18		Thực hành rèn kĩ năng cuối kì 1 (tiết 2)	1 tiết		
19	**Chủ đề 5: Tích cực hoàn thành**	Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 3.1.CB1a:** HS biết lập danh sách việc cần làm hoặc bảng theo dõi nhiệm vụ đơn giản; đánh dấu việc đã hoàn thành trung thực, không nhờ người khác làm thay.	

20	**nhiệm vụ**	Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.1.CB1a, 1.1.CB1a:** HS biết dùng lịch/nhắc việc dưới sự hướng dẫn của GV hoặc cha mẹ để chia nhỏ nhiệm vụ; kiểm tra lại kết quả trước khi báo cáo.	
21		Bài 6: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 3)	1 tiết		
22	**Chủ đề 6: Khám phá bản thân**	Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.2.CB1a:** HS biết bảo vệ thông tin cá nhân khi giới thiệu bản thân; chỉ chia sẻ điều phù hợp, không nêu địa chỉ, số điện thoại, tài khoản riêng.	
23		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 4.2.CB1a:** HS biết dùng hình vẽ, ảnh hoặc công cụ trình bày đơn giản để giới thiệu điểm mạnh; không đăng tải thông tin, hình ảnh của mình/bạn khi chưa được phép.	
24		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 3)	1 tiết		
25		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 4)	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS hiểu mỗi trẻ em có quyền được tôn trọng sự khác biệt, được phát triển năng lực riêng; biết không chê bai ngoại hình, sở thích, khả năng của bạn.	
26		Bài 7: Khám phá bản thân (tiết 5)	1 tiết		
27	**Ôn tập giữa HKII**	Thực hành rèn kĩ năng	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS biết quyền được bày tỏ ý kiến, được người lớn hướng dẫn và bảo vệ; khi gặp thông tin khó hiểu hoặc chưa phù hợp cần hỏi thầy cô, cha mẹ.	
28	**Chủ đề 7: Xử lý bất hòa với bạn bè**	Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.2.CB1a:** HS biết giao tiếp lịch sự trên môi trường số; không lan truyền hình ảnh, lời nói làm tổn thương bạn và không chia sẻ thông tin riêng tư. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.B3.2:** Không dùng AI để chế ảnh, bịa chuyện, trêu chọc hoặc bắt nạt bạn bè.	

29		Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 3.1.CB1a:** HS biết dùng lời nhắn tích cực để xin lỗi, hòa giải; không tạo, chia sẻ nội dung trêu chọc, xúc phạm hoặc gây hiểu lầm cho bạn.	
30		Bài 8: Xử lí bất hòa với bạn bè (tiết 3)	1 tiết		
31	**Chủ đề 8: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông**	Bài 9: Đi bộ an toàn (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS biết tuân thủ quy tắc đi bộ an toàn, chấp hành tín hiệu giao thông; góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** Nhận biết AI hỗ trợ giao thông an toàn như nhận diện biển báo, vạch sang đường, người đi bộ.	
32		Bài 9: Đi bộ an toàn (tiết 2)	1 tiết		
33		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (tiết 1)	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS biết bảo vệ an toàn cá nhân khi đi xe máy, ô tô, xe buýt; đội mũ bảo hiểm, thắt dây an toàn, lên xuống xe đúng nơi quy định. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.3:** Hiểu dù có AI/công nghệ hỗ trợ, con người vẫn phải tỉnh táo và chịu trách nhiệm về an toàn khi tham gia giao thông.	
34		Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông (tiết 2)	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS có ý thức giữ gìn trật tự, an toàn khi tham gia phương tiện giao thông; biết nhờ người lớn hỗ trợ khi gặp tình huống nguy hiểm.	
35	**Ôn tập cuối HKII**	Thực hành rèn kĩ năng	1 tiết		

6. Công nghệ

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1	**Tự nhiên và công nghệ**	Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a:** HS nhận biết một số thiết bị, sản phẩm công nghệ quen thuộc; biết quan sát thông tin từ nguồn do GV cung cấp.	
2		Bài 1. Tự nhiên và công nghệ (T2)	1 tiết		
3	**Sử dụng đèn học**	Bài 2. Sử dụng đèn học (T1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.1.CB1b:** HS nhận biết việc sử dụng thiết bị điện cần đúng mục đích, đúng hướng dẫn và bảo đảm an toàn.	
4		Bài 2. Sử dụng đèn học (T2)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS thực hành đặt đèn đúng vị trí, điều chỉnh hướng chiếu sáng phù hợp và tắt đèn khi không sử dụng để bảo đảm an toàn điện. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1:** HS làm quen ý tưởng đèn học thông minh có thể tự bật và tắt nhờ cảm biến ánh sáng.	
5	**Sử dụng quạt điện**	Bài 3. Sử dụng quạt điện (T1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.1.CB1b:** HS nhận biết các bộ phận chính của quạt điện và nguy cơ mất an toàn nếu sử dụng sai cách.	
6		Bài 3. Sử dụng quạt điện (T2)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS biết đặt quạt ở vị trí bằng phẳng, không cho tay hoặc vật lạ vào lồng quạt, tắt quạt khi không sử dụng để bảo đảm an toàn. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1:** HS biết một số quạt thông minh có thể cảm nhận nhiệt độ phòng để điều chỉnh tốc độ gió.	

7	**Sử dụng máy thu thanh**	Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS biết nghe thông tin, âm thanh từ nguồn do GV lựa chọn và chia sẻ lại nội dung chính một cách ngắn gọn.	
8		Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a:** HS biết lựa chọn chương trình phát thanh phù hợp lứa tuổi từ kênh đáng tin cậy do GV hoặc người lớn giới thiệu.	
9		Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T3)	1 tiết		
10		Bài 4. Sử dụng máy thu thanh (T4)	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.1.CB1a:** HS biết bảo quản máy thu thanh, không tự ý tháo lắp, không làm theo hướng dẫn sửa chữa không rõ nguồn. **Tích hợp KNS:** HS biết nhờ người lớn hỗ trợ khi thiết bị không hoạt động hoặc phát âm thanh bất thường.	
11	**Sử dụng máy thu hình**	Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS biết chọn chương trình truyền hình hoặc Internet phù hợp lứa tuổi và bảo vệ bản thân khi xem nội dung số.	
12		Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T2)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.1.CB1b:** HS biết nhận diện chương trình, quảng cáo hoặc nội dung không phù hợp lứa tuổi và biết dừng xem. **Tích hợp KNS:** HS biết nhờ người lớn hỗ trợ khi gặp nội dung gây sợ hãi, khó hiểu hoặc yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân.	
13		Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T3)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS biết chọn vị trí ngồi, giữ khoảng cách phù hợp, không xem quá lâu và không xem ti vi trong điều kiện thiếu sáng. - **Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS biết theo dõi thời gian xem ti vi bằng bảng kiểm đơn giản, tự nhắc mình dừng xem đúng lúc.	
14		Bài 5. Sử dụng máy thu hình (T4)	1 tiết	**Tích hợp STEM:** HS hoàn thiện và giới thiệu cẩm nang sử dụng máy thu hình an toàn, hợp lí cho gia đình; vận dụng đo khoảng cách, chọn góc nhìn và xây dựng quy tắc xem phù hợp.	

15	**An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình**	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T1)	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.1.CB1b:** HS nhận diện tình huống mất an toàn khi sử dụng thiết bị điện, thiết bị số trong gia đình. **Tích hợp KNS:** HS biết nói quy tắc an toàn đơn giản như không chạm ổ điện, không dùng thiết bị khi tay ướt, không tự ý cắm và rút dây nguồn.	
16		Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T2)	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS biết tắt thiết bị khi không sử dụng, dùng điện tiết kiệm và giữ gìn môi trường sống trong gia đình. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1:** HS biết một số thiết bị nhà thông minh có cảm biến tự tắt hoặc bật để tiết kiệm điện.	
17,18	**Ôn tập, kiểm tra**	**Ôn tập, kiểm tra**	2 tiết		
19	**An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình**	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi nguy cơ mất an toàn; biết báo người lớn khi phát hiện thiết bị nguy hiểm. **Tích hợp NLS 4.2.CB1a:** HS không tự ý chia sẻ hình ảnh, địa chỉ, số điện thoại của gia đình khi dùng thiết bị kết nối Internet.	
20		Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)	1 tiết		
21	**Làm đồ dùng học tập**	Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS biết dùng kéo, thước, hồ dán đúng cách và không đùa nghịch với vật sắc nhọn.	
22		Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS biết lựa chọn vật liệu tiết kiệm, ưu tiên tái sử dụng giấy, bìa, vỏ hộp sạch trong hoạt động thủ công. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.2:** HS nhận biết AI có thể hỗ trợ nhận diện và phân loại vật liệu dựa trên đặc trưng hình ảnh.	
23		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T1)	1 tiết	**Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.A1.1:** HS biết có thể tham khảo gợi ý mẫu từ công cụ số hoặc AI nhưng sản phẩm cần do chính mình thực hiện.	

24		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T2)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS thực hành tạo sản phẩm học tập, biết phối hợp màu sắc, kích thước và công dụng của sản phẩm.	
25		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T3)	1 tiết	**Tích hợp STEM:** HS hoàn thiện, trưng bày và giới thiệu đồ dùng học tập; vận dụng yêu cầu về công dụng, độ chắc chắn, thẩm mĩ và an toàn để cải tiến sản phẩm. **Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS tự đánh giá sản phẩm bằng bảng tiêu chí đơn giản.	
26	**Làm biển báo giao thông**	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T1)	1 tiết	**Tích hợp ATGT:** HS nhận biết tên gọi, hình dạng, màu sắc và ý nghĩa của một số biển báo giao thông quen thuộc. **Tích hợp AI (Khung 3439) - 3.C5.1:** HS liên hệ xe tự lái dùng camera và AI để nhận diện biển báo, từ đó đưa ra quyết định giao thông.	
27		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T2)	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS biết lựa chọn bìa, giấy màu, que đỡ từ vật liệu tái sử dụng sạch, an toàn khi làm biển báo. **Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS xem mẫu biển báo từ nguồn GV cung cấp, không tự ý tìm kiếm hình ảnh chưa phù hợp trên Internet.	
28		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T3)	1 tiết	.	
29		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T4)	1 tiết	**Tích hợp ATGT:** HS nêu ý nghĩa của biển báo và cam kết chấp hành biển báo khi tham gia giao thông. **Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS chụp hoặc ghi nhận sản phẩm biển báo, thuyết trình ngắn và không đăng hình bạn khi chưa được đồng ý.	
30	**Làm đồ chơi**	Bài 10. Làm đồ chơi (T1)	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS biết ưu tiên vật liệu tái sử dụng sạch, an toàn để làm đồ chơi và giảm rác thải. **Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS quan sát mẫu đồ chơi và danh sách vật liệu do GV cung cấp, biết chọn thông tin phù hợp, không tự ý tìm kiếm video lạ.	

31		Bài 10. Làm đồ chơi (T2)	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS biết tận dụng vật liệu tái chế sạch như bìa, nắp chai, ống hút giấy để làm đồ chơi và giảm rác thải. **Tích hợp NLS 5.1.CB1a:** HS dùng kéo, băng dính, hồ dán đúng cách; biết dừng lại và báo GV khi vật liệu sắc nhọn hoặc không an toàn.	
32		Bài 10. Làm đồ chơi (T3)	1 tiết	**Tích hợp KNS:** HS thực hành lắp ghép, thử chuyển động hoặc cách chơi của sản phẩm; biết hợp tác và điều chỉnh khi sản phẩm chưa hoạt động tốt. **Tích hợp BVMT:** HS thu gom vật liệu thừa, phân loại phần có thể tái sử dụng và giữ vệ sinh khu vực làm việc.	
33		Bài 10. Làm đồ chơi (T4)	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền vui chơi an toàn; biết lựa chọn đồ chơi, vật liệu phù hợp, không dùng vật sắc nhọn gây nguy hiểm.	
34,35	**Ôn tập, kiểm tra**	Ôn tập, kiểm tra	2 tiết		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT KHỐI 3

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1	Em yêu Mĩ thuật	1		
2	Chủ đề 2	Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	1		
3		Hoa văn trên trang phục của một số dân tộc	1		
4	Chủ đề 3	Màu sắc em yêu	1		
5		Màu sắc em yêu	1		
6		Màu sắc em yêu	1		
7	Chủ đề 4	Vẻ đẹp của khối	1		
8		Vẻ đẹp của khối	1		
9		Vẻ đẹp của khối	1		
10	Chủ đề 5	Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT	1		
11		Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT	1		
12		Một số vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo MT	1		
13	Chủ đề 6	Biết ơn thầy cô	1		
14		Biết ơn thầy cô	1		
15		Biết ơn thầy cô	1		

16		Biết ơn thầy cô	1		
17		**Kiểm tra/ đánh giá học kì 1**	1		
18	Chủ đề 7	Cảnh vật quanh em	1		
19		Cảnh vật quanh em	1		
20		Cảnh vật quanh em	1		
21		Cảnh vật quanh em	1		
22	Chủ đề 8	Chân dung người thân trong gia đình	1		
23		Chân dung người thân trong gia đình	1		
24		Chân dung người thân trong gia đình	1		
25		Chân dung người thân trong gia đình	1		
26	Chủ đề 9	Sinh hoạt trong gia đình	1		
27		Sinh hoạt trong gia đình	1		
28		Sinh hoạt trong gia đình	1		
29		Sinh hoạt trong gia đình	1		
30	Chủ đề 10	An toàn giao thông	1		
31		An toàn giao thông	1		
32		An toàn giao thông	1		
33		An toàn giao thông	1		
34		**Kiểm tra/ đánh giá cuối năm**	1		
35		**Trưng bày sản phẩm cuối năm.**	1		

GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 3

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung nếu có	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Đội hình đội ngũ.	- Giới thiệu chương trình. - Trò chơi vận động.	1 tiết		
		- Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai , ba hàng dọc và ngược lại.	3 tiết		
2					
3		- Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.	3 tiết		
4					
		- Biến đổi đội hình từ một vòng tròn, thành 2 vòng tròn và ngược lại.	4 tiết		
5					
6					
		- Động tác đi đều – Đứng lại.	3 tiết		
7					

8		- Ôn đội hình đội ngũ (do GV chọn).	1 tiết		
		- Kiểm tra giữa kì I.	1 tiết		
9	Bài thể dục	- Động tác vươn thở, động tác tay của bài thể dục.	2 tiết		
10		- Động tác chân, lườn của bài thể dục.	2 tiết		
11		- Ôn 4 động tác của bài thể dục.	1 tiết		
		- Động tác bụng của bài thể dục.	1 tiết		
12		- Động tác phối hợp của bài thể dục. .	1 tiết		
		- Ôn 6 động tác của bài thể dục.	1 tiết		
13		- Động tác tác nhảy của bài thể dục.	1 tiết		
		- Động tác động tác điều hòa của bài thể dục.	1 tiết		
14		- Ôn bài thể dục.	3 tiết		
15					
	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	- Bài tập phối hợp di chuyển qua chướng ngại vật trên đường thẳng.	4 tiết		
16					
17					

	Bài thể dục	**Ôn học kì I.**	1 tiết		
18		**Kiểm tra học kì I.**	1 tiết		
		Sơ kết học kì I.	1 tiết		
19	Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.	- Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường thẳng gấp khúc.	4 tiết		
20					
21		- Bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên địa hình.	5 tiết		
22					
23					
		- Bài tập tại chỗ tung - Bắt bóng bằng hai tay.	4 tiết		
24					
25					
		- Bài tập di chuyển tung - Bắt bóng bằng hai tay.	4 tiết		
26					

27					
		- Ôn tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (Gv chọn)	1 tiết		
28		**- Kiểm tra giữa kì II.**	1 tiết		
	Thể thao tự chọn.	- Bài tập bổ trợ với bóng.	3 tiết		
29					
30		- Động tác dẫn bóng theo hướng thẳng, dẫn bóng đổi hướng	3 tiết		
31					
		- Động tác chuyền bóng bằng hai tay trước ngực.	2 tiết		
32					
		- Bài tập phối hợp dẫn bóng - Ném rổ hai tay trước ngực.	3 tiết		
33					
34		- Ôn môn thể thao tự chọn (Bóng rổ).	1 tiết		
		Ôn học kì II.	1 tiết		
35		**Kiểm tra học kì II.**	1 tiết		
		Tổng kết môn học.	1 tiết		

TIN HỌC - KHỐI LỚP 3

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1,2	**CHỦ ĐỀ 1** MÁY TÍNH VÀ EM	Bài 1: Thông tin và quyết định	**1,2**	
3,4		Bài 2: Xử lý thông tin	**3,4**	
5,6		Bài 3: Máy tính và em	**5,6**	
7,8		Bài 4: Làm việc với máy tính	**7,8**	
9,10		Bài 5: Sủ dụng bàn phím	**9,10**	
11,21	**CHỦ ĐỀ 2 MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**	Bài 6: Khám phá thông tin trên Internet	**11,21**	
13,14	**CHỦ ĐỀ 3 TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**	Bài 7: Sắp xếp để dễ tìm	**13,14**	
15,16		Bài 8: Sơ đồ hình cây, Tổ chức thông tin trong máy tính	**15,16**	
17		Bài 9: Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính	**17**	
18			**18**	
19			**19**	
20,21	**CHỦ ĐỀ 4** ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính	**20,21**	
22,23	**CHỦ ĐỀ 5**	Bài 11: Bài trình chiếu của em	**22,23**	
24,25		Ôn tập cuối kỳ I	**24,25**	
26,27		Đánh giái cuối kỳ 1	**26,27**	

28,29	ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 12: Tìm hiểu về thế giới tự nhiên	**28,29**	
30		Bài 13: Luyện tập sử dụng chuột	**30**	
31	**CHỦ ĐỀ 6** **GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**	Bài 14: Em thực hiện công việc như thế nào	**31**	
32		Bài 15: Công việc được thực hiện theo điều kiện	**32**	
33		Bài 16: Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính	**33**	
34		- Ôn tập cuối năm	**34**	
35		- Đánh giá cuối năm	**35**	

TIẾNG ANH 3 – GLOBAL SUCCESS

Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách học sinh được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 3 với thời lượng **4 tiết / tuần** (140 tiết cho một năm học gồm 35 tuần).

Sách gồm:

- 1 Starter (Đơn vị bài mở đầu, để phân biệt học sinh đã học tiếng Anh với các em chưa học)
- 20 Units (Đơn vị bài học)
- 4 Review & Fun time (Đơn vị ôn tập và Giờ học vui, sau mỗi 5 đơn vị bài học)
- 1 tiết (làm quen với chương trình và sách giáo khoa và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng cho sách Tiếng Anh 3)
- 3 tiết *(Starter)*
- 6 tiết / Unit - đơn vị bài học x 20 = 120 tiết
- 3 tiết / *Review & Fun time* - bài ôn tập x 4 = 12 tiết
- Kiểm tra và chữa bài = 4 tiết

Tổng số = **140 tiết**

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 1	1		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 3 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng	
	2	STARTER	A. Numbers B. The Alphabet	Trang 7
	3	STARTER STARTER	C. Fun Time	Trang 8
	4			Trang 9
Tuần 2	5	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 10
	6	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 11
	7	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 12
	8	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 3	9	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 14
	10	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 15
	11	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 16
	12	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 4	13	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 18
	14	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 19
	15	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 20
	16	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 21

Tuần 5	17	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 22
	18	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 23
	19	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 24
	20	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 6	21	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 26
	22	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 27
	23	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 28
	24	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 7	25	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 30
	26	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 31
	27	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 32
	28	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 33
Tuần 8	29	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 34
	30	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 35
	31	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 36
	32	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 37
Tuần 9	33	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 38
	34	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 39
	35	REVIEW 1	Activity 1 - 2	Trang 40
	36	REVIEW 1	Activity 3 - 5	Trang 41

Tuần 10	37	FUN TIME UNIT 6	Activity 1 - 3	Trang 42 - 43
	38	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 44
	39	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 45
	40		Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 46
Tuần 11	41	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 47
	42	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 48
	43	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 49
	44	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 50
Tuần 12	45	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 51
	46	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 52
	47	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 53
	48	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 13	49	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 55
	50	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 56
	51	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 57
	52	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 14	53	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 59
	54	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 60
	55	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 61
	56	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 62

Tuần 15	57 58 59 60	UNIT 9 UNIT 9 UNIT 9 UNIT 9	Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 63 Trang 64 Trang 65 Trang 66
Tuần 16	61 62 63 64	UNIT 9 UNIT 10 UNIT 10 UNIT 10	Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 67 Trang 68 Trang 69 Trang 70
Tuần 17	65 66 67 68	UNIT 10 UNIT 10 UNIT 10 REVIEW 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Activity 1 - 2	Trang 71 Trang 72 Trang 73 Trang 74
Tuần 18	69 70 71 72	REVIEW 2 FUN TIME	Activity 3 – 5 Activity 1 - 3 Kiểm tra Học kì 1 Chữa bài	Trang 75 Trang 76 - 77

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 19	73	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 6
	74	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 7
	75	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 8
	76	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 9
Tuần 20	77	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 10
	78	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 11
	79	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 12
	80	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 21	81	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 14
	82	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 15
	83	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 16
	84	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 22	85	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 18
	86	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 19
	87	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 20
	88	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 21

Tuần 23	89	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 22
	90	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 23
	91	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 24
	92	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 24	93	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 26
	94	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 27
	95	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 28
	96	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 25	97	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 30
	98	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 31
	99	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 32
	100	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 33
Tuần 26	101	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 34
	102	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 35
	103	REVIEW 2	Activity 1 - 2	Trang 36
	104	REVIEW 2	Activity 3 - 5	Trang 37
Tuần 27	105	FUN TIME UNIT 16	Activity 1 - 3	Trang 38 - 39
	106	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 40
	107	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 41
	108		Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 42

Tuần 28	109	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 43
	110	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 44
	111	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 45
	112	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 46
Tuần 29	113	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 47
	114	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 48
	115	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 49
	116	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 50
Tuần 30	117	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 51
	118	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 52
	119	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 53
	120	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 31	121	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 55
	122	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 56
	123	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 57
	124	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 32	125	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 59
	126	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 60
	127	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 61
	128	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 62

Tuần 33	129 130 131 132	UNIT 19 UNIT 20 UNIT 20 UNIT 20	Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 63 Trang 64 Trang 65 Trang 66
Tuần 34	133 134 135 136	UNIT 20 UNIT 20 UNIT 20 REVIEW 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Activity 1 – 2	Trang 67 Trang 68 Trang 69 Trang 70
Tuần 35	137 138 139 140	REVIEW 4 FUN TIME	Activity 3 – 5 Activity 1 – 3 Kiểm tra Học kì 2 Chữa bài	Trang 71 Trang 72 - 73

Mỗi đơn vị bài ôn tập (Review) và giờ học vui (Fun time) được thực hiện trong 3 tiết:

Tiết 1 & 2: REVIEW	1. Listen and tick.
	2. Listen and number.
	3. Reading gồm các dạng như: Read and match.
	4. Writing gồm các dạng: Read and complete.
	5. Speaking tiếp nối các hoạt động đọc và viết gồm: Ask and answer.
Tiết 3: FUN TIME	1. Do the puzzle.
	2. Quiz time
	3. CLIL (Content and Language Integrated Learning)

Phụ lục 1.5: KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI 4

1. Tiếng Việt

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/thời lượng		
HỌC KÌ I					
1	**Chủ điểm 1:** **Mỗi người một vẻ**	**Bài 1: Điều kì diệu** Đọc: Điều kì diệu	(3 tiết)	**- Tích hợp AI (4.A1.1):** HS nhận biết AI có thể hỗ trợ gợi ý câu hỏi hoặc phân nhóm ý kiến, nhưng cảm xúc, nhận xét về bạn bè cần xuất phát từ sự quan sát và suy nghĩ thật của con người.	
		Luyện từ và câu: Danh từ			
		Viết: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề			
		Bài 2: Thi nhạc	(4 tiết)		
		Đọc: Thi nhạc			
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến			
		Nói và nghe: Tôi và bạn			
2	//	**Bài 3: Anh em sinh đôi**			

		Đọc: Anh em sinh đôi	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng		Liên hệ GDQP: Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc.	
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến			
		Bài 4:Công chúa và người dẫn chuyện Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện	(4 tiết)		
		Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến			
		Đọc mở rộng			
3	//	**Bài 5: Thằn lằn xanh và tắc kè** Đọc: Thằn lằn xanh và tắc kè	(3 tiết)	**- Tích hợp BVMT:** HS biết yêu quý các loài vật nhỏ trong tự nhiên; có ý thức bảo vệ cây xanh, không phá hoại nơi ở của các loài vật, giữ gìn cân bằng sinh thái.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ			
		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến			
		Bài 6: Nghệ sĩ trống Đọc: Nghệ sĩ trống	(4 tiết)		
		Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm			
		Nói và nghe: Kể chuyện: Bốn anh tài			
4	//	**Bài 7:Những bức chân dung** Đọc: Những bức chân dung	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức			
		Viết: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm			
		Bài 8: Đò ngang Đọc: Đò ngang	(4 tiết)	**Tích hợp ATGT**: Bài 8: An toàn giao thông đường thủy (HĐ 1: Tìm hiểu về giao thông đường thủy) trang 20.	
		Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm			
		Đọc mở rộng			
5	**Chủ điểm 2:**	**Bài 9: Bầu trời trong quả trứng**	(3 tiết)		

	Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Bầu trời trong quả trứng		**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS biết quan sát tranh/video do GV cung cấp về vòng đời gà con, chọn thông tin phù hợp, không tự ý truy cập nguồn lạ và biết hỏi người lớn khi cần tìm hiểu thêm.	
		Luyện từ và câu: Động từ			
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc			
		Bài 10: Tiếng nói của cỏ cây Đọc: Tiếng nói của cỏ cây	(4 tiết)	**Liên hệ BVMT:**Biết trồng và chăm sóc cây cối góp phần bảo vệ môi trường sống.	
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc			
		Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ			
6	//	**Bài 11:Tập làm văn** Đọc: Tập làm văn	(3 tiết)	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** HS hiểu AI có thể gợi ý hoặc hỗ trợ tìm hiểu kiến thức khoa học, nhưng con người cần quan sát, đặt câu hỏi, kiểm chứng và tự đưa ra kết luận. - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS học tập tinh thần chăm học, kiên trì quan sát, không bỏ cuộc khi gặp khó khăn.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ.			
		Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc			
		Bài 12: Nhà phát minh 6 tuổi Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi	(4 tiết)		
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện			
		Đọc mở rộng			
		Bài 13: Con vẹt xanh Đọc: Con vẹt xanh	(3 tiết)	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** HS biết AI có thể gợi ý từ ngữ, câu văn nhưng cần tự kiểm tra, đối chiếu với kiến thức đã học; không chép nguyên đáp án của AI.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ.			
		Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho BV kể lại một câu chuyện			

7	//	**Bài 14**: **Chân trời cuối phố** Đọc: Chân trời cuối phố	(4 tiết)		
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện			
		Nói và nghe: Việc làm có ích.			
8	//	**Bài 15: Gặt chữ trên non** Đọc: Gặt chữ trên non	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển			

		Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện			
		Bài 16: Trước ngày xa quê Đọc: Trước ngày xa quê	(4 tiết)		
		Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện			
		Đọc mở rộng			
9	**Ôn tập và đánh giá giữa HKI**	Ôn tập tiết 1	(5 tiết)		
		Ôn tập tiết 2			
		Ôn tập tiết 3			
		Ôn tập tiết 4			
		Ôn tập tiết 5			
		Kiểm tra Đọc (tiết 6)	(2 tiết)		
		Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)			
10	**Chủ điểm 3: Niềm vui sáng tạo**	Bài 17: Vẽ màu Đọc: Vẽ màu	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hoá			
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng			
		Bài 18: Đồng cỏ nở hoa Đọc: Đồng cỏ nở hoa	(4 tiết)	**- Tích hợp AI (4.A1.1):** HS biết dùng ChatGPT, Canva hoặc PowerPoint Designer dưới sự hướng dẫn của GV để tham khảo cách sắp xếp ý, tạo hình minh	
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng			
		Nói và nghe: Chúng em sáng tạo			

				hoạ đơn giản cho phần giới thiệu sản phẩm; không sao chép nội dung AI và không đưa thông tin cá nhân lên công cụ số.	
11	//	**Bài 19: Thanh âm của núi** Đọc: Thanh âm của núi Luyện từ và câu: Luyện tập về biện pháp nhân hoá Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	(3 tiết)		
		Bài 20: Bầu trời mùa thu Đọc: Bầu trời mùa thu Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng Đọc mở rộng	(4 tiết)	**- Tích hợp BVMT:** HS biết quan sát vẻ đẹp thiên nhiên mùa thu; có ý thức giữ gìn cây xanh, cảnh quan trường lớp, không xả rác làm ảnh hưởng môi trường.	
12	//	**Bài 21: Làm thỏ con bằng giấy** Đọc: Làm thỏ con bằng giấy Luyện từ và câu: Tính từ	(3 tiết)	**- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết làm việc cẩn thận, khéo léo, kiên trì khi thực hiện sản phẩm thủ công; biết tiết kiệm giấy, giữ vệ sinh lớp học và chia sẻ sản phẩm với bạn.	

		Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc			
		Bài 22: Bức tường có nhiều phép lạ Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc Nói và nghe: Nhà phát minh và bà cụ	(4 tiết)		
13	//	**Bài 23: Bét -tô - ven và Bản xô – nát ánh trăng** Đọc: Bét -tô - ven và Bản xô – nát ánh trăng Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ Viết: Tìm hiểu cách viết đơn	(3 tiết)		
		Bài 24: Người tìm đường lên các vì sao Đọc: Người tìm đường lên các vì sao Viết: Viết đơn. Đọc mở rộng	(4 tiết)		
14	**Chủ điểm 4: Chắp cánh ước mơ**	**Bài 25: Bay cùng ước mơ** Đọc: Bay cùng ước mơ Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật.	(3 tiết)	**- Tích hợp AI (4.C2.1):** Nhận biết ứng dụng AI trong lĩnh vực hàng không và chinh phục không gian. Gợi ý hoạt động: Xem video: Cách AI hỗ trợ phi công điều khiển máy bay và hạ cánh an toàn trong điều kiện khó khăn.	
		Bài 26: Con trai người làm vườn Đọc: Con trai người làm vườn Viết: Quan sát con vật Nói và nghe: Ước mơ của em.	(4 tiết)		

15	//	**Bài 27: Nếu em có một khu vườn** Đọc: Nếu em có một khu vườn. Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả con vật.	(3 tiết)	**- Tích hợp BVMT:** HS biết yêu cây xanh, khu vườn và các con vật nhỏ quanh mình; có ý thức chăm sóc cây, giữ sạch sân vườn, không bẻ cành, hái hoa tùy tiện.	
		Bài 28: Bốn mùa mơ ước Đọc: Bốn mùa mơ ước Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật. Đọc mở rộng	(4 tiết)		
16	//	**Bài 29: Ở vương quốc tương lai** Đọc: Ở vương quốc tương lai	(3 tiết)	**- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết tưởng tượng về tương lai tốt đẹp gắn với trách nhiệm học tập, sáng tạo; hiểu công nghệ cần phục vụ con người và cuộc sống nhân văn. **- Tích hợp AI (4.A2.1):** Nhận diện AI được tạo ra để hỗ trợ xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống. Gợi ý hoạt động: Tưởng tượng: Thiết kế một "người bạn AI" (robot giúp việc, máy dò báu vật) cho vương quốc này.	

		Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang			
		Viết: Viết bài văn miêu tả con vật.			
		Bài 30: Cánh chim nhỏ Đọc: Cánh chim nhỏ	(4 tiết)		
		Viết: Trả bài văn miêu tả con vật.			
		Nói và nghe: Đôi cánh của ngựa trắng			
17	//	**Bài 31: Nếu chúng mình có phép lạ** Đọc: Nếu chúng mình có phép lạ	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ			
		Viết: Tìm hiểu cách viết thư			
		Bài 32: Anh Ba Đọc: Anh Ba	(4 tiết)		
		Viết: Viết thư			
		Đọc mở rộng			
18	**Ôn tập và đánh giá cuối HKI**	Ôn tập tiết 1	(5 tiết)		
		Ôn tập tiết 2			
		Ôn tập tiết 3			
		Ôn tập tiết 4			
		Ôn tập tiết 5			

		Kiểm tra Đọc (tiết 6) Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)	(2 tiết)		
HỌC KÌ II					
19	**Chủ điểm 5: Sống để yêu thương**	**Bài 1: Hải thượng Lãn Ông** Đọc: Hải thượng Lãn Ông Luyện từ và câu: Câu Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.	(3 tiết)	**- Tích hợp AI (4.A1.1):** Nhận biết các lĩnh vực cụ thể AI hỗ trợ con người như y tế và chăm sóc sức khỏe. Gợi ý hoạt động: Xem video: AI hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán bệnh sớm (đọc phim X-quang) để nối dài lòng nhân ái.	
		Bài 2: Vệt phấn trên mặt bàn Đọc: Vệt phấn trên mặt bàn Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	(4 tiết)		

		về một người gần gũi, thân thiết			
		Nói và nghe: Giúp bạn			
20	//	**Bài 3: Ông bụt đã đến** Đọc: Ông bụt đã đến	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu.			
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.			
		Bài 4: Quả ngọt cuối mùa. Đọc: Quả ngọt cuối mùa.	(4 tiết)		
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học.			
		Đọc mở rộng			
21	//	**Bài 5: Tờ báo tường của tôi** Đọc: Tờ báo tường của tôi	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ của câu			
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học.			
		Bài 6: Tiếng ru Đọc: Tiếng ru	(4 tiết)	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** Giải thích vì sao AI không thể thay thế sự gắn kết tình cảm thiêng liêng giữa người với người. Gợi ý hoạt động:	
		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc			

		về một nhân vật trong văn học. Nói và nghe: Kể chuyện Bài học quý		Thảo luận: Nếu một robot ru em ngủ, em sẽ cảm thấy thế nào so với khi được mẹ ru trực tiếp?	
22	//	**Bài 7: Con muốn làm một cái cây** Đọc: Con muốn làm một cái cây Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ của câu. Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.	(3 tiết)		
		Bài 8: Trên khóm tre đầu ngõ Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. Đọc mở rộng	(4 tiết)		
23	**Chủ điểm 6:**	**Bài 9: Sự tích con Rồng, cháu Tiên.**			

	Uông nước nhớ nguồn	Đọc: Sự tích con Rồng, cháu Tiên.	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu.			
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.			
		Bài 10: Cảm xúc Trường Sa. Đọc: Cảm xúc Trường Sa.	(3 tiết)	Tiết 1:**Tích hợp GDQP:** + Khẳng định chủ quyền của đất nước ta: hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. + Ca ngợi tấm gương người lính đảo dũng cảm, kiên cường, hiền lành, giản dị. Họ đã thầm lặng cống hiến tuổi trẻ của mình để bảo vệ vùng biển đảo của đất nước.	
		Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện.			
		Nói và nghe: Những tấm gương sáng.			
24	//	**Bài 11: Sáng tháng Năm** Đọc: Sáng tháng Năm	(3 tiết)	GDHS học tập tấm gương của Bác Hồ.	
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ.			
		Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện.			
		Bài 12: Chàng trai Làng Phù Ủng Đọc: Chàng trai Làng Phù Ủng	(4 tiết)		
		Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến			
		Đọc mở rộng			
25	//	**Bài 13: Vườn của ông tôi.** Đọc: Vườn của ông tôi.	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.			

		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến			
		Bài 14: Trong lời mẹ hát. Đọc: Trong lời mẹ hát.	(4 tiết)		
		Viết: Lập dàn ý cho một bài văn thuật lại một sự việc			
		Nói và nghe: Truyền thống uóng nước nhớ nguồn			
		Bài 15: Người thầy đầu tiên của bố tôi Đọc: Người thầy đầu tiên của bố tôi	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích			
		Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc			
26	//	**Bài 16: Ngựa biên phòng** Đọc: Ngựa biên phòng	(4 tiết)	**Tích hợp GDQP:**Tiết 1: HS hiểu nhiệm vụ của các chiến sĩ biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của tổ quốc.	
		Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc			
		Đọc mở rộng			
		Ôn tập tiết 1			
		Ôn tập tiết 2			
27	**Ôn tập và đánh giá giữa HKII**	Ôn tập tiết 3	(5 tiết)		
		Ôn tập tiết 4			
		Ôn tập tiết 5			
		Kiểm tra Đọc (tiết 6)	(2 tiết)		
		Kiểm tra Đọc hiểu – viết (tiết 7)			
		Bài 17: Cây đa quê hương Đọc: Cây đa quê hương	(3 tiết)		
28	**Chủ điểm 7: Quê hương trong tôi**	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện			
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối.			
		Bài 18: Bước mùa xuân Đọc: Bước mùa xuân	(4 tiết)		

		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (Tiếp theo) Nói và nghe: Ngững miền quê yêu dấu			
29	//	**Bài 19: Đi hội Chùa Hương** Đọc: Đi hội Chùa Hương Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép Viết: Quan sát cây cối	(3 tiết)		
		Bài 20: Chiều ngoại ô Đọc: Chiều ngoại ô Viết: Luyện viết văn miêu tả cây cối. Đọc mở rộng	(4 tiết)		
30	//	**Bài 21: Những cánh buồm** Đọc: Những cánh buồm Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	(3 tiết)		
		Bài 22: Cái cầu Đọc: Cái cầu Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối. Nói và nghe: Kể chuyện Về quê ngoại.	(4 tiết)		

31	//	**Bài 23: Đường đi Sa Pa** Đọc: Đường đi Sa Pa	(3 tiết)	**- Tích hợp BVMT:** HS yêu vẻ đẹp Sa Pa, có ý thức giữ gìn cảnh quan du lịch; tôn trọng văn hóa địa phương khi tham quan, trải nghiệm.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức.			
		Viết:Viết bài văn miêu tả cây cối.			
		Bài 24: Quê ngoại Đọc: Quê ngoại	(4 tiết)		
		Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối.			
		Đọc mở rộng			
32	**Chủ điểm 8: Vì một thế giới bình yên**	**Bài 25: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô- rông- gô - rô** Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô- rông-	(3 tiết)	**- Tích hợp BVMT:** HS yêu quý, có ý thức bảo vệ động vật hoang dã và môi trường sống; biết giữ gìn môi trường tự nhiên, không tiếp tay cho hành vi săn bắt, mua bán động vật trái phép.	

		gô - rô			
		Luyện từ và câu: Lự chọn từ ngữ.			
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng.			
		Bài 26: Ngôi nhà của yêu thương Đọc: Ngôi nhà của yêu thương	(4 tiết)	**- Tích hợp BVMT:** HS biết chung tay bảo vệ động vật bằng việc không săn bắt, mua bán, trêu chọc động vật; tuyên truyền việc làm phù hợp lứa tuổi.	
		ViếtViết: Trả bài viêt đoạn văn tưởng tượng.			
		Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật.			
33	//	**Bài 27: Băng tan** Đọc: Băng tan	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ.			
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng.			
		Bài 28: Chuyến du lịch thú vị Đọc: Chuyến du lịch thú vị	(4 tiết)		
		Viết: Hướng dẫn cách viết thư điện tử			
		Đọc mở rộng			
34	//	**Bài 29: Lễ hội ở Nhật Bản** Đọc: Lễ hội ở Nhật Bản	(3 tiết)		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về dâu câu			
		Viết: Viết thư điện tử			
		Bài 30: Ngày hội Đọc: Ngày hội	(4 tiết)		
		Viết: Viết giấy mời			
		Nói và nghe: Cuộc sống xanh			
35	**Ôn tập và đánh giá cuối HKII**	Ôn tập tiết 1	(5 tiết)		
		Ôn tập tiết 2			
		Ôn tập tiết 3			
		Ôn tập tiết 4			
		Ôn tập tiết 5			
		Kiểm tra Đọc (tiết 6)	(2 tiết)		
		Kiểm tra viết (tiết 7)			

2. MÔN: TOÁN

Cấu trúc nội dung SGK Toán 3 gồm 13 chủ đề

- Học kì I: 7 chủ đề, 37 bài học gồm 90 tiết
- Học kì II: 6 chủ đề, 36 bài học gồm 85 tiết. Cụ thể như sau:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**			
1	**Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung**	**Bài 1: Ôn tập các số đến 100 000**	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 6)	**- Tích hợp AI (4.A1.1):** HS nhận biết AI hỗ trợ xử lý và sắp xếp lượng dữ liệu số khổng lồ nhanh hơn con người. Hoạt động: So sánh tốc độ sắp xếp 10 số (người làm) và AI sắp xếp 100.000 số trong 1 giây.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 7)		
		Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100 000	**3 tiết**	Tiết 1: Luyện tập (Tr 9)	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** HS hiểu máy tính/AI tính toán rất nhanh nhưng con người vẫn là bên chịu trách nhiệm kiểm tra kết quả. Thử thách: GV nhập phép tính sai vào máy tính, HS dùng kiến thức để phát hiện và sửa lại lỗi của máy.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 10)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 11)		

2		**Bài 3: Số chẵn, số lẻ**	**2 tiết**	Tiết 1: Khám phá, hoạt động (Tr 12)	**- Tích hợp AI (4.C4.1):** HS làm quen với tư duy thuật toán dựa trên luật (Nếu... thì...) để phân loại dữ liệu. Dạy máy: Thiết lập luật cho Robot: "Nếu chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 thì đó là số chẵn".	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 13)		
		Bài 4: Biểu thức chứa chữ	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 14) Hoạt động (Tr15)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS nhập giá trị đơn giản vào bảng tính/công cụ số theo hướng dẫn để kiểm tra giá trị của biểu thức chứa chữ. **- Tích hợp AI (4.C4.1):** Hiểu khái niệm "biến" (chữ số thay thế) trong lập trình điều khiển AI. Hoạt động: HS đóng vai Robot, thực hiện hành động dựa trên "biến" là các thẻ số thay đổi.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 16)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 17) Trò chơi (tr 18)		
3		**Bài 5: Giải bài toán có ba bước tính**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 19) Hoạt động (tr 20)	**- Tích hợp AI (4.D1.1):** Làm quen với quy trình giải quyết vấn đề (thu thập dữ liệu - xử lý - đánh giá) của AI. Quy trình: Thảo luận các bước để một "Robot tư vấn mua sắm" giúp khách hàng tính tổng tiền.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 20)		

		Bài 6: Luyện tập chung	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 21)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 22)		
	Chủ đề 2: Góc và đơn vị đo góc	**Bài 7: Đo góc, đơn vị đo góc**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 23) Hoạt động (tr 24)	**- Tích hợp AI (4.C5.1):** Nhận biết AI có thể sử dụng camera để nhận dạng và đo đạc hình ảnh vật thể. Trải nghiệm: Xem clip AI "nhìn" các góc của một ngôi nhà để gợi ý thiết kế kiến trúc.	
4				**Tiết 2: Luyện tập (Tr 25)**		
		Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt	**3 tiết**	Tiết 1: Khám phá, hoạt động (Tr 26)	**- Tích hợp AI (4.C5.1):** Biết AI hỗ trợ phân loại hình ảnh dựa trên các đặc trưng hình học. Dạy AI: Sử dụng Teachable Machine để dạy máy phân biệt "Ảnh có góc nhọn" và "Ảnh có góc tù".	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 27)		
				Tiết 3: Luyện tập, trò chơi (Tr 29)		
		Bài 9: Luyện tập chung	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 31)		
5				**Tiết 2: Luyện tập (Tr 32)**		

	Chủ đề 3: Số có nhiều chữ số	**Bài 10: Số có sáu chữ số. Số 1 000 000.**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. (Tr 33) Hoạt động (Tr34)	**- Tích hợp STEM:** Bộ chữ số bí ẩn **- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS dùng bảng giá trị vị trí/công cụ số đơn giản để đọc, viết, kiểm tra số có sáu chữ số và số 1 000 000 theo hướng dẫn. **- Tích hợp AI (4.A1.1):** Nhận biết AI trong ngân hàng hoặc dân số giúp quản lý hàng triệu dữ liệu chính xác. Ví dụ: Robot ngân hàng giúp kiểm đếm và quản lý số dư tài khoản của hàng triệu khách hàng.	
				Tiết 2: Khám phá (tr35). Luyện tập (Tr 36)		
		Bài 11: Hàng và lớp	3 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 37)	**- Tích hợp AI (4.C4.1):** Hiểu cách AI tổ chức dữ liệu theo từng "ngăn" để truy xuất thông tin nhanh. Hoạt động: Phân loại thẻ số vào đúng "lớp triệu", "lớp nghìn" như cách máy tính lưu trữ ảnh.	
				Tiết 2: Khám phá (Tr 38) Hoạt động (tr39)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 39)		
6		**Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu**	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 41) Hoạt động (tr 42)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 42)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 44)		

		Bài 13: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn	1 tiết	Tiết 1: Khám phá, hoạt động (Tr 45) Luyện tập (Tr 46)	**- Tích hợp AI (4.A3.1):** Hiểu rằng dự báo của AI (thời tiết, giá cả) thường là kết quả ước lượng từ dữ liệu. Thảo luận: Tại sao AI báo "ngày mai mưa 80%" (ước lượng) mà không nói "chắc chắn mưa"?	
7		**Bài 14: So sánh các số có nhiều chữ số**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá, hoạt động (Tr 47)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS nhập một dãy số có nhiều chữ số vào bảng/công cụ số, sắp xếp theo thứ tự và đối chiếu với kết quả so sánh bằng tay. **- Tích hợp AI (4.A1.1):** Nhận biết hiệu suất vượt trội của các thuật toán tìm kiếm và so sánh trong AI. Ví dụ: Tại sao Google có thể so sánh và tìm thấy hàng triệu kết quả chỉ trong 0.5 giây?	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 48)		
		Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 50)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 51)		
8		**Bài 16: Luyện tập chung**	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 52)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 53)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 54)		

	Chủ đề 4: Một số đơn vị đo đại lượng	**Bài 17: Yến, tạ, tấn**	3 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 56)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS ghi kết quả đo/đổi đơn vị khối lượng vào bảng đơn giản, biết kiểm tra sự hợp lí của số liệu khi trình bày. **- Tích hợp AI (4.A1.1):** Nhận biết AI hỗ trợ điều khiển các thiết bị cân đo tự động trong nhà máy, cảng biển. Xem video: Hệ thống AI tại cảng biển tự động cân và phân loại container hàng chục tấn hàng.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 57)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 59)		
9		**Bài 18: Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá, hoạt động (Tr 60)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS dùng lưới ô vuông hoặc công cụ vẽ đơn giản để biểu diễn đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông và nhận biết mối quan hệ giữa các đơn vị. **- Tích hợp AI (4.A2.2):** Biết AI giúp giám sát môi trường và đo diện tích độ phủ rừng từ ảnh vệ tinh. Hoạt động: Tìm hiểu cách AI tính diện tích "vùng xanh" trên bản đồ để bảo vệ môi trường.	
				Tiết 2: Khám phá. Hoạt động (Tr 61- 62)		

				Tiết 3: Khám phá. Hoạt động (Tr 63)		
				Tiết 4: Luyện tập (Tr 64) Trò chơi (Tr 65)		
		Bài 19: Giây, thế kỉ	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 66). Hoạt động (tr 67)	**- Tích hợp STEM:** Thế kỉ **- Tích hợp AI (4.A2.1):** Biết AI (trợ lý ảo) hỗ trợ con người quản lý thời gian và lập kế hoạch cuộc sống. Sắm vai: Đặt lệnh cho Robot: "Hãy nhắc mình học bài sau 3600 giây (1 giờ) nữa nhé".	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 67)		
10		**Bài 20: Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng**	3 tiết	Tiết 1: Hoạt động (Tr 69)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS ghi số liệu đo độ dài, khối lượng, thời gian vào bảng đơn giản và trình bày kết quả đo theo hướng dẫn.	
				Tiết 2: Hoạt động (Tr 70)		
				Tiết 3: Hoạt động (Tr 72)		
		Bài 21: Luyện tập chung	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 73)		
11				Tiết 2: Luyện tập (Tr 74)		

		Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 76) Hoạt động (Tr77)	**- Tích hợp AI (4.B2.1):** Nhận thức dữ liệu chính xác là điều kiện để AI cho kết quả đúng; trách nhiệm của người nhập liệu. Thảo luận: Nếu một nhân viên nhập sai 1 chữ số trong máy tính tiền, hậu quả sẽ là gì?	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 78)		
		Bài 23: Phép trừ các số có nhiều chữ số	2 tiết	Tiết 1: Khám phá(Tr 79) Hoạt động (tr80)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 81)		
12	**Chủ đề 5: Phép cộng và phép trừ**	**Bài 24: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng**	3 tiết	Tiết 1: Khám (Tr 82) Hoạt động (tr 83)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS sử dụng bảng tính/công cụ số theo hướng dẫn để kiểm chứng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng qua ví dụ cụ thể. **- Tích hợp AI (4.C4.1):** Hiểu AI sử dụng các quy tắc toán học để tối ưu hóa quy trình xử lý dữ liệu nhanh nhất.	
				Tiết 2: Khám phá (Tr 84). Hoạt động (tr 85)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 85)		
		Bài 25: Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 86). Hoạt động (Tr 87)	**- Tích hợp AI (4.A1.1):** Biết AI hỗ trợ giải các bài toán kinh tế (lời/lỗ) dựa trên công thức toán học.	

				Tiết 2: Luyện tập (Tr 87)		
13		**Bài 26: Luyện tập chung**	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 88)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 89)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 90)		
	Chủ đề 6: Đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song	**Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 91)	**- Tích hợp AI (4.D1.1):** Hiểu AI cần dữ liệu mẫu (các góc vuông) để nhận diện các kiến trúc công trình.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 92)		
14		**Bài 28: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc**	2 tiết	Tiết 1: Hoạt động (Tr 94)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS dùng công cụ vẽ đơn giản để tạo hai đường thẳng vuông góc, lưu hoặc trình bày sản phẩm theo hướng dẫn.	
				Tiết 2: Hoạt động (Tr 96)		
		Bài 29: Hai đường thẳng song song	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. (Tr 98) Hoạt động (tr 99)	**- Tích hợp AI (4.C4.1):** Nhận biết AI áp dụng quy tắc "song song" trong việc điều khiển xe tự lái di chuyển đúng làn đường.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 99)		
15		**Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song**	2 tiết	Tiết 1: Hoạt động (Tr 101)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS thực hành vẽ hai đường thẳng song song bằng thước hoặc công cụ số đơn giản, biết điều chỉnh sản phẩm cho đúng yêu cầu.	
				Tiết 2: Hoạt động (Tr 103)		

		Bài 31: Hình bình hành, hình thoi	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr105). Hoạt động (tr 106)	**- Tích hợp AI (4.C5.1):** Biết AI nhận dạng hình ảnh qua việc phân tích các đặc trưng (cạnh đối diện song song, bằng nhau). Thực hành: Dùng app AI quét hình vẽ để máy đoán tên hình và nói các đặc điểm của hình đó.	
				Tiết 2: Khám phá. Hoạt động (Tr 107)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 108)		
		Bài 32: Luyện tập chung	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 110)		
16				Tiết 2: Luyện tập (Tr 111)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 112)		
	Chủ đề 7: Ôn tập học kỳ 1	**Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu**	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 114)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 115)		
		Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 118)		
17				Tiết 2: Luyện tập (Tr 119)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 120)		
		Bài 35: Ôn tập hình học	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 121)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 122)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 123). Trò chơi (tr 124)		
18			2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 125)		

		Bài 36: Ôn tập đo lường		Tiết 2: Luyện tập (Tr126)		
		Bài 37: Ôn tập chung	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 127)	**- Tích hợp AI (4.A3.1):** HS tự đánh giá thái độ khi dùng AI: Không lạm dụng làm thay bài tập, biết bảo mật thông tin cá nhân. Hồ sơ: HS đánh dấu những kiến thức mình đã tự làm chủ và những công cụ AI mình dùng đúng cách.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 128)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 129)		
19	**Chủ đề 8 Phép nhân, phép chia**	**Bài 38: Nhân với số có một chữ số**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 4)	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** HS đóng vai trò người giám sát, xác thực kết quả do máy tính thực hiện. Hoạt động: Một bạn làm máy tính, một bạn làm "Bác sĩ kiểm soát" để phê duyệt đáp án.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 5)		
		Bài 39: Chia cho số có một chữ số	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 6). Hoạt động (tr 7)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 8)		
		Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 9). Hoạt động (trang 10)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS dùng bảng tính/công cụ số để thử các ví dụ về tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân và trình bày nhận xét.	

20				Tiết 2: Khám phá (Tr 11). Hoạt động (tr 12)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 13)		
		Bài 41: Nhân, chia với 10, 100, 1 000,...	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 14). Hoạt động (tr 15)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 16)		
		Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng	3 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 17)		
21				Tiết 2: Luyện tập (Tr 18)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 19)		
		Bài 43: Nhân với số có hai chữ số	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 20). Hoạt động (tr 21)	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** Hiểu rủi ro nếu con người tin tưởng tuyệt đối vào kết quả tính toán của máy mà không hiểu quy trình. Phân tích: Nếu Robot báo diện tích sân trường là 10.000m2 nhưng thực tế chỉ bé bằng lớp học, em sẽ làm gì?	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 21)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 22)		
22		**Bài 44: Chia cho số có hai chữ số**	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 23). Hoạt động (tr 24)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 25)		

				Tiết 3: Luyện tập (Tr 26)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS quét mã QR hoặc nhập mã để thực hiện Bài 3 trên Quizizz, trình bày đáp án, xem phản hồi và tự điều chỉnh cách tính; sử dụng thiết bị đúng mục đích, không chia sẻ thông tin cá nhân.	
		Bài 45: Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán	1 tiết	Tiết 1: Hoạt động (Tr 27). Trò chơi (tr 29)	**- Tích hợp STEM:** Thực hành ước lượng trong tính toán đơn giản **- Tích hợp AI (4.A3.1):** Nhận biết dự đoán của AI chỉ mang tính xác suất (có thể xảy ra), cần con người quyết định cuối cùng. Thử thách: AI dự báo "khoảng 100 người tham dự", HS chuẩn bị phương án dự phòng (110 ghế).	
		Bài 46: Tìm số trung bình cộng	2 tiết	Tiết 1:Khám phá. Hoạt động (Tr 29)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS nhập dãy số liệu đơn giản vào bảng/công cụ số để kiểm tra kết quả tìm số trung bình cộng và trình bày nhận xét.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 30)		
23		**Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 31)		
				Tiết 2: Khám phá. Hoạt động, luyện tập (Tr 32)		
			3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 33)		

		Bài 48: Luyện tập chung		Tiết 2: Luyện tập (Tr 34)	**- Tích hợp NLS 2.1.CB1a:** HS biết quét mã QR để truy cập Quizizz, thực hiện và gửi đáp án theo hướng dẫn; sử dụng thiết bị đúng mục đích, không tự ý mở đường dẫn khác và biết xem kết quả để tự kiểm tra.	
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 35)		
24	**Chủ đề 9** **Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất**	**Bài 49: Dãy số liệu thống kê**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 36). Hoạt động (tr 37)	**- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS thu thập dữ liệu đơn giản, ghi nguồn, kiểm tra tính hợp lí của số liệu trước khi lập dãy số liệu thống kê. **- Tích hợp AI (4.D1.1):** Hiểu rằng "dãy số liệu" chính là nguồn dữ liệu quan trọng nhất để huấn luyện AI học tập. Thực hành: Thu thập dữ liệu chiều cao tổ mình để "dạy" Robot biết kích cỡ áo trung bình của lớp.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 38)		

		Bài 50: Biểu đồ cột	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 39) Hoạt động (tr 40)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS tạo biểu đồ cột đơn giản bằng công cụ số từ dữ liệu đã thu thập và trình bày nhận xét ngắn gọn. **- Tích hợp AI (4.A2.1):** Biết dùng AI hỗ trợ trình bày dữ liệu bằng hình ảnh sinh động giúp con người hiểu nhanh vấn đề. Trải nghiệm: Nhập số liệu vào phần mềm và xem AI tự động vẽ biểu đồ cột cho mình.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 41)		
25		**Bài 51: Số lần xuất hiện của một sự kiện**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 43).	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS ghi số lần xuất hiện của một sự kiện vào bảng đơn giản, biết dùng công cụ số để kiểm tra và trình bày kết quả. **- Tích hợp AI (4.A3.1):** Hiểu cách AI dùng xác suất (số lần xảy ra trong quá khứ) để gợi ý sở thích cho người dùng. Ví dụ: Tại sao Youtube gợi ý đúng video em thích? (Dựa trên số lần em đã xem các clip tương tự).	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 45)		
		Bài 52: Luyện tập chung	1 tiết	Luyện tập chung (Tr 47)		

	Chủ đề 10 **Phân số**	**Bài 53: Khái niệm phân số**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 49). Hoạt động (tr 50)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS quan sát mô phỏng phân số bằng hình ảnh/công cụ số để nhận biết tử số, mẫu số và ý nghĩa của phân số. **- Tích hợp AI (4.C4.1):** Hiểu AI có thể chia nhỏ dữ liệu thành các phần (segmentation) để nhận diện chi tiết vật thể. Minh họa: Xem cách AI "quét" một chiếc bánh và chia nó thành các vùng dữ liệu nhỏ để phân tích.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 51)		
26		**Bài 54: Phân số và phép chia số tự nhiên**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 52). Hoạt động (tr53)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 53)		

		Bài 55: Tính chất cơ bản của phân số	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 56). Hoạt động (tr 57)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS quét mã QR hoặc truy cập Quizizz do GV cung cấp, lựa chọn và gửi đáp án Bài 3; biết xem phản hồi để tự kiểm tra, sử dụng thiết bị đúng mục đích và không tự ý mở đường dẫn khác. **- Tích hợp AI (4.C4.1):** Hiểu AI áp dụng các quy tắc biến đổi tương đương để đơn giản hóa các phép toán phức tạp. Hoạt động: HS thi rút gọn phân số với Chatbot để thấy sự chính xác của quy tắc logic.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 57)		
		Bài 56: Rút gọn phân số	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 59). Hoạt động (tr 60)	**- Tích hợp AI (4.D1.1):** Hiểu quy trình làm sạch và tối giản dữ liệu giúp AI làm việc nhanh và hiệu quả hơn. Thảo luận: Tại sao cần loại bỏ thông tin rác trước khi đưa dữ liệu vào máy tính huấn luyện?	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 61)		
27		**Bài 57: Quy đồng mẫu số các phân số**	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 62). Hoạt động (tr 63).		

				Tiết 2: Luyện tập (Tr 63)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra mức độ hiểu bài; quét mã QR hoặc truy cập Quizizz do GV cung cấp, lựa chọn và gửi đáp án Bài 4, xem phản hồi để tự điều chỉnh; sử dụng thiết bị đúng mục đích và không tự ý mở đường dẫn khác.	
		Bài 58: So sánh phân số	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 64). Hoạt động (tr 65)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS dùng mô hình thanh phân số/hình chia phần trên công cụ số để so sánh phân số và kiểm chứng kết quả bằng lập luận toán học.	
				Tiết 2: Khám phá (Tr 66). Hoạt động (tr 67)		
28				Tiết 3: Luyện tập (Tr 67)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra cách so sánh phân số; quét mã QR hoặc truy cập Quizizz do GV cung cấp, lựa chọn và gửi đáp án Bài 4, xem phản hồi để tự điều chỉnh; sử dụng thiết bị đúng mục đích và không tự ý mở đường dẫn khác**.**	

		Bài 59: Luyện tập chung	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 69)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra kiến thức về phân số bằng nhau; truy cập Quizizz do GV cung cấp, lựa chọn và gửi đáp án Bài 2, xem phản hồi để tự sửa; bảo vệ thông tin cá nhân và sử dụng thiết bị đúng mục đích.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 71)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 72)		
	Chủ đề 11 Phép cộng, phép trừ phân số	**Bài 60: Phép cộng phân số**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 74)	- Tích hợp NLS 3.1.CB1a: HS dùng mô hình phân số trực quan trên công cụ số để minh họa phép cộng phân số, sau đó trình bày lại bằng cách tính trên vở. - Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra phép cộng phân số; truy cập Quizizz do GV cung cấp, điền và gửi đáp án Bài 3, xem phản hồi để tự điều chỉnh; sử dụng thiết bị đúng mục đích. - Tích hợp AI (4.C4.1): HS vận dụng tư duy logic để mô tả quy tắc tính tự động: nếu các phân số cùng mẫu số thì cộng các tử số và giữ nguyên mẫu số; biết kiểm tra điều kiện và kết quả trước khi sử dụng.	
29				Tiết 2: Luyện tập (Tr 75)		

				Tiết 3: Khám phá (Tr 77). Hoạt động (tr 78)		
				Tiết 4: Luyện tập (Tr 79)		
		Bài 61: Phép trừ phân số	3 tiết	Tiết 1: Khám phá. Hoạt động (Tr 80)	**- Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS dùng mô hình phân số trực quan trên công cụ số để minh họa phép trừ phân số, biết đối chiếu với quy tắc tính đã học.	
				Tiết 2: Khám phá. Hoạt động (Tr 81)		
30				Tiết 3: Luyện tập (Tr 82)	**- Tích hợp Khoa học:** Qua ô chữ ở Bài 4, HS biết Sao Thổ là hành tinh thứ sáu tính từ Mặt Trời, nổi bật với hệ vành đai và là một hành tinh khí khổng lồ; từ đó mở rộng hiểu biết khoa học qua hoạt động luyện tập Toán.	
		Bài 62: Luyện tập chung	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 83)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 84)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 84)		
	Chủ đề 12 Phép nhân, phép chia phân số	**Bài 63: Phép nhân phân số**	4 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 86). Hoạt động (tr87)	**- Tích hợp AI (4.A1.1):** Biết AI hỗ trợ các phép tính tỉ lệ cực nhanh trong thiết kế đồ họa và hoạt hình. Khám phá: Cách Robot vẽ hình hoặc nhân vật hoạt hình bằng các tỉ lệ phân số trên màn hình.	

31				Tiết 2: Luyện tập (Tr 87)	- Tích hợp Khoa học: HS biết tàu vũ trụ có thể chuyển động theo quỹ đạo quanh một thiên thể; biết dùng ki-lô-mét để biểu thị quãng đường bay và liên hệ kết quả phép nhân phân số với ý nghĩa thực tế.	
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 88)		
				Tiết 4: Luyện tập (Tr 90)		
		Bài 64: Phép chia phân số	3 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 91). Hoạt động (tr 92)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 92)		
32				Tiết 3: Luyện tập (Tr 93). Trò chơi (tr 94)		
		Bài 65: Tìm phân số của một số	2 tiết	Tiết 1: Khám phá (Tr 95). Hoạt động (tr 96).	- **Tích hợp AI (4.B1.1):** Giáo dục sự công bằng: AI cần dùng thuật toán chia dữ liệu/tài nguyên công bằng cho mọi người. Thảo luận: Nếu Robot chia kẹo không đều giữa các bạn, liệu thuật toán đó có tốt không? Tại sao?	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 96)		

		Bài 66: Luyện tập chung	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 98)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra mức độ hiểu bài; sử dụng mã hoặc đường liên kết Quizizz do GV cung cấp để trình bày đáp án, xem phản hồi và điều chỉnh cách làm; không cung cấp thông tin cá nhân không cần thiết.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 99)		
33				Tiết 3: Luyện tập (Tr 100)	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra kiến** thức về nhân, chia phân số; sử dụng mã hoặc đường liên kết Quizizz do GV cung cấp để trình bày đáp án, xem phản hồi và điều chỉnh cách làm; không cung cấp thông tin cá nhân không cần thiết.	
	Chủ đề 13 **Ôn tập cuối năm**	**Bài 67: Ôn tập số tự nhiên**	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 102)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 103)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS xác định nhu cầu tự kiểm tra kĩ năng so sánh số tự nhiên; sử dụng Quizizz để trình bày đáp án, xem phản hồi và tự điều chỉnh cách học; sử dụng thiết bị đúng mục đích và không chia sẻ thông tin cá nhân không cần thiết.	
		Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 105)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 106)		

34		**Bài 69: Ôn tập phân số**	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 107)	- Tích hợp NLS 5.2.CB1a (Bài 1): HS xác định nhu cầu tự kiểm tra, sử dụng Quizizz để trình bày đáp án, xem phản hồi và điều chỉnh cách nhận biết phân số.	
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 108)		
		Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 110)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 111)		
		Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường	2 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 112)	- Tích hợp STEM (Bài 3): HS thực hành với bộ lắp ghép hình phẳng, tạo hình thoi và kiểm tra số đo các góc đối diện.	
35				Tiết 2: Luyện tập (tr 113)		
		Bài 72: Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất	1 tiết	Luyện tập (Tr 114)		
		Bài 73: Ôn tập chung	3 tiết	Tiết 1: Luyện tập (Tr 116)		
				Tiết 2: Luyện tập (Tr 117)		
				Tiết 3: Luyện tập (Tr 118)		

3. MÔN: KHOA HỌC

- **Học kì I** (Gồm 36 tiết/18 tuần, mỗi tuần 2 tiết)
- **Học kì II** (Gồm 34 tiết/17 tuần, mỗi tuần 2 tiết) Cụ thể như sau:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	**Chủ đề 1: Chất**	Bài 1: Tính chất của nước và nước với cuộc sống	2 tiết	Giáo dục học sinh tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.	
2		Bài 2: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	2 tiết	.-**Tích hợp STEM:** Bài 1:Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	
3		Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, một số cách làm sạch nước	2 tiết	**Giáo dục học sinh tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.**	
4	**Chủ đề 2: Năng lượng**	**Bài 4: Không khí có ở đâu?, Thành phần và tính chất của không khí**	2 tiết		
5		**Bài 5: Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành**	2 tiết	**- Tích hợp NLS 1.1**.CB1a: HS tìm kiếm ảnh/video về ô nhiễm không khí từ nguồn GV cung cấp và nêu được một việc làm bảo vệ bầu không khí trong lành.	
6		**Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão**	2 tiết	**-Tích hợp STEM**: bài 2 Gió, bão. **KNS:**Biết một số biện pháp xử lí tình huống khi có mưa to, sấm sét.	

7		**Bài 7:** Ôn tập chủ đề: Chất	1 tiết		
7,8		**Bài 8: Ánh sáng và sự truyền ánh sáng**	2 tiết		
8,9	**Chủ đề 2: Năng lượng Chủ đề 3: Thực vật và động vật**	**Bài 9: Vai trò của ánh sáng**	2 tiết		
9,10		Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh	2 tiết		
10		Ôn tập đánh giá giữa HKI	1 tiết		
11		Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống	2 tiết	**Tích hợp STEM bài 5:** **Âm thanh trong cuộc sống** **- Tích hợp AI (4.A2.2):** Trải nghiệm tính năng dịch trực tiếp (Live Caption) trên điện thoại để thấy AI hỗ trợ người khiếm thính chuyển đổi âm thanh thành văn bản.	
12		Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt	2 tiết	**KNS:** Biết được một số nguyên nhân có thể gây ra hỏa hoạn. **Tiết 2: Tích hợp tài liệu PCCC- Bài 3:** Các nguồn nhiệt dẫn đến cháy nổ.	
13		Bài 13: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém	2 tiết	**Tích hợp STEM bài 6: Dẫn nhiệt** **Tích hợp tài liệu PCCC-** Bài 1: Các chất và vật dụng dễ cháy. Bài 2: Những nơi dễ cháy.	

14		Bài 14: Ôn tập chủ đề Năng lượng	1 tiết	**Tích hợp tài liệu PCCC**-Bài 4: Ý thức ngăn ngừa cháy nổ.	
14,15		Bài 15: Thực vật cần gì để sống?	3 tiết		
16,17	**Chủ đề 3: Thực vật và động vật** **Chủ đề 4: Nấm**	Bài 16: Động vật cần gì để sống?	3 tiết		
17,18		Bài 17: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi	2 tiết		
18		Ôn tập đánh giá HKI	1 tiết		
19		Bài 18: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	1 tiết		
19,20		Bài 19: Đặc điểm chung của nấm	2 tiết		
20,21	**Chủ đề 4: Nấm** **Chủ đề 5: Con người và sức khoẻ**	Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm	2 tiết	**- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a**: HS tìm thông tin đơn giản về nấm ăn; biết phân biệt thông tin chính xác, không tự ý ăn nấm lạ theo hình ảnh trên mạng.	
21,22		Bài 21: Nấm gây hỏng thức ăn và nấm độc	2 tiết		
22		Bài 22: Ôn tập chủ đề Nấm	1 tiết	**- Tích hợp AI (4.C5.1):** Sử dụng ứng dụng AI để phân loại các loại nấm đã học thông qua hình ảnh vẽ tay của học sinh để kiểm tra khả năng học máy của thiết bị.	
23		Bài 23: Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể	2 tiết		
24,25	**Chủ đề 5: Con người và**	Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng	3 tiết	**- Tích hợp NLS 5.2.CB1a**: HS lập thực đơn cân bằng đơn giản bằng bảng/phiếu số theo hướng dẫn của GV.	

25,26	**sức khoẻ Chủ đề 6: Sinh vật và môi trường**	Bài 25: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	3 tiết	**Tích hợp STEM bài 12:** Ăn uống cân bằng	
27		Bài 26: Thực phẩm an toàn	2 tiết		
28		Ôn tập đánh giá giữa HKII	1 tiết		
28,29		Bài 27: Phòng tránh đuối nước	2 tiết	**Tích hợp ATGT:** Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thủy. Nhắc nhở mọi người tham gia giao thông đường thủy an toàn.	
29,30		Bài 28: Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	2 tiết		
30,31		Bài 29: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên.	3 tiết	**Tích hợp STEM bài 14:** Chuỗi thức ăn trong tự nhiên.	
32,33	**Chủ đề 6: Sinh vật và môi trường**	Bài 30: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn	3 tiết		
33		Bài 31: Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường	1 tiết		
34		Ôn tập và đánh giá cuối năm	2 tiết		
35		Tổng kết môn học	2 tiết		

4. MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

Tổng số tiết: 70 tiết/35 tuần; 2 tiết/tuần.

Kế hoạch đã điều chỉnh: gộp Bài 23 tiết 3 và tiết 4 thành Bài 23 tiết 3; chuyển Bài 24 tiết 1 lên tuần 31; các tiết sau điều chỉnh PPCT tương ứng, không thêm tích hợp ngoài KHBD.

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết PPCT	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (Nếu có)	Ghi chú
1	**Mở đầu**	Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (Tiết 1)	1	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** Khai thác bản đồ Việt Nam, lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng để giáo dục lòng yêu nước, ý thức học đúng, nói đúng về chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; xác định vị trí Hoàng Sa, Trường Sa trên bản đồ.	
		Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (Tiết 2)	2	1 tiết	**Tích hợp AI 4.A1.2:** GV sử dụng Canva AI/ChatGPT/Gemini để tạo khung sơ đồ tư duy, câu hỏi gợi ý và phiếu phân hóa đã kiểm duyệt; HS dùng gợi ý để tự hoàn thiện sản phẩm, ghi lại điều cần sửa, không sao chép nguyên văn.	
2	**Địa phương em**	Bài 2. Thiên nhiên và con người ở địa phương em (Tiết 1)	3	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS sử dụng bản đồ hành chính Việt Nam mới để xác định vị trí địa phương, nhận biết địa danh sau sáp nhập và bồi dưỡng tình yêu quê hương, ý thức bảo vệ địa phương. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội:** Bài 1: Thiên nhiên và con người Hà Nội	

		Bài 2. Thiên nhiên và con người ở địa phương em (Tiết 2)	4	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS tìm thông tin cơ bản về địa phương từ nguồn GV giới thiệu; ghi nguồn, chọn lọc thông tin phù hợp và không chia sẻ dữ liệu cá nhân. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội:** Bài 1: Thiên nhiên và con người Hà Nội	
3		Bài 3. Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em (Tiết 1)	5	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tự hào, biết ơn các thế hệ đi trước; có ý thức giữ gìn truyền thống tốt đẹp của địa phương. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội:** Bài 2: Lịch sử và văn hoá truyền thống Hà Nội	
		Bài 3. Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em (Tiết 2)	6	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS trình bày ngắn gọn một di tích, lễ hội hoặc nhân vật địa phương bằng tranh, sơ đồ hoặc slide đơn giản. **Tích hợp STEM:** Tạo bài trình chiếu giới thiệu lịch sử văn hoá truyền thống của địa phương. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội:** Bài 2: Lịch sử và văn hoá truyền thống Hà Nội	
4	**Trung du và miền núi phía Bắc**	Bài 4. Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 1)	7	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS nhận biết vị trí vùng biên giới phía Bắc; hình thành ý thức yêu quê hương, tôn trọng cột mốc, đường biên, chủ quyền lãnh thổ.	
		Bài 4. Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 2)	8	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS biết vai trò của rừng đầu nguồn, nguồn nước; có ý thức phòng tránh thiên tai, bảo vệ cảnh quan miền núi.	

5		Bài 4. Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 3)	9	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS sử dụng lược đồ/bản đồ số do GV cung cấp để xác định vị trí, địa hình, sông ngòi của vùng; biết đọc chú giải và không tự ý truy cập nguồn lạ.	
		Bài 5. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 1)	10	1 tiết		
6		Bài 5. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 2)	11	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS hiểu sản xuất nông nghiệp, thuỷ điện, khai thác khoáng sản cần gắn với bảo vệ rừng, đất, nước.	
		Bài 5. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 3)	12	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** GV dùng phiếu số/nguồn số đã kiểm duyệt gợi ý so sánh hoạt động sản xuất; HS kiểm chứng lại bằng SGK và nguồn GV cung cấp.	
7		Bài 6. Một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 1)	13	1 tiết	**Tích hợp AI 4.C2.1:** HS biết AI có thể hỗ trợ dịch và bảo tồn điệu hát, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số nhưng cần kiểm chứng bằng nguồn chính thống.	
		Bài 6. Một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc (Tiết 2)	14	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a, 4.1.CB1b:** HS xem hình ảnh/video văn hoá từ nguồn GV cung cấp; biết không chia sẻ thông tin/hình ảnh sai lệch hoặc thiếu tôn trọng cộng đồng dân tộc.	

8		Bài 7. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (Tiết 1)	15	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS bồi dưỡng lòng biết ơn cội nguồn, tự hào truyền thống dựng nước và giữ nước. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội: Bài 3: Lễ hội Cổ Loa**	
		Bài 7. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (Tiết 2)	16	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS trình bày thông điệp "Uống nước nhớ nguồn" bằng sản phẩm đơn giản; tôn trọng quyền tham gia hoạt động văn hoá phù hợp lứa tuổi. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội: Bài 3: Lễ hội Cổ Loa**	
9	**Đồng bằng Bắc Bộ**	Bài 8. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	17	1 tiết	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước: HS hiểu vai trò của sông, đất phù sa, đê điều; có ý thức bảo vệ nguồn nước và phòng tránh ngập lụt.** **Tích hợp AI 4.D1.1:** HS nêu ý tưởng AI có thể quan sát mực nước sông Hồng để đưa ra cảnh báo lũ sớm cho người dân.	
		Bài 8. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	18	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS đọc bản đồ/lược đồ để xác định vị trí, địa hình, sông ngòi của vùng; biết sử dụng học liệu số do GV cung cấp.	
10		Bài 8. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 3)	19	1 tiết	**Tích hợp QCN:** Liên hệ quyền được sống an toàn trước thiên tai; HS biết việc cần làm khi có cảnh báo mưa bão, lũ lụt.	

		Bài 9. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	20	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS đọc số liệu dân cư, tìm kiếm/đối chiếu thông tin đơn giản từ nguồn GV cung cấp.** **Tích hợp AI 4.A1.1:** HS liên hệ việc trồng lúa ở đồng bằng Bắc Bộ với máy gặt đập thông minh tích hợp AI để tăng năng suất.	
11		Bài 9. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	21	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS trân trọng người lao động, quý trọng sản phẩm lao động trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ.	
		Bài 9. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 3)	22	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS dùng bảng/sơ đồ số đơn giản để phân loại hoạt động sản xuất; GV kiểm duyệt dữ liệu trước khi sử dụng.	
12		Bài 10. Một số nét văn hoá ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	23	1 tiết		
		Bài 10. Một số nét văn hoá ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	24	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS tạo thẻ thông tin/tranh giới thiệu một nét văn hoá vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo mẫu GV hướng dẫn.	

13		Bài 11. Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 1)	25	1 tiết	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước: HS nhận biết vai trò của sông Hồng đối với đời sống, sản xuất; biết sử dụng nước tiết kiệm, không xả rác xuống sông, kênh rạch và tuyên truyền bảo vệ nguồn nước.** **Tích hợp AI 4.A1.2:** HS sử dụng Canva AI/ChatGPT/Gemini do GV kiểm duyệt để gợi ý ý tưởng phục dựng hoặc vẽ lại đời sống người Việt cổ qua hoa văn trống đồng; biết chọn lọc, chỉnh sửa và không sao chép máy móc.	
		Bài 11. Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 2)	26	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tự hào về văn minh sông Hồng, trân trọng giá trị lao động và truyền thống dân tộc; biết giữ gìn phong tục tốt đẹp, bảo vệ di tích, cảnh quan và nguồn nước gắn với sông Hồng.	
14		Bài 12. Thăng Long - Hà Nội (Tiết 1)	27	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng:** HS nhận biết Hà Nội là Thủ đô, trung tâm chính trị - văn hoá; bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội: Bài 4: Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long**	
		Bài 12. Thăng Long - Hà Nội (Tiết 2)	28	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS tìm tư liệu đơn giản về Thăng Long - Hà Nội từ nguồn tin cậy, ghi tên nguồn và chọn lọc thông tin phù hợp. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội: Bài 4: Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long**	

15		Bài 12. Thăng Long - Hà Nội (Tiết 3)	29	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS có ý thức giữ gìn di tích, nơi công cộng khi tham quan Thủ đô; biết nói lời giới thiệu lịch sự về Hà Nội. **Tích hợp Tài liệu GDĐP TP Hà Nội: Bài 4: Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long**	
		Bài 13. Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Tiết 1)	30	1 tiết	**Tích hợp AI 4.A2.2:** HS đề xuất ứng dụng AI như trợ lý ảo/hướng dẫn viên ảo hỗ trợ tìm hiểu Văn Miếu cho người học và khách tham quan.	
16		Bài 13. Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Tiết 2)	31	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS làm thẻ giới thiệu ngắn về Văn Miếu - Quốc Tử Giám bằng tranh, sơ đồ hoặc slide đơn giản.	
		Bài 14. Ôn tập học kì I	32	1 tiết	**Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** GV có thể dùng Quizizz/Forms hoặc phiếu số để tạo câu hỏi ôn tập; HS làm bài theo hướng dẫn, tự nhận xét mức độ nắm bài.	
17	**Ôn tập và kiểm tra**	Kiểm tra cuối học kì I (Tiết 1)	33	1 tiết	Không bổ sung tích hợp mới; tổ chức đánh giá theo yêu cầu cần đạt, bảo đảm công bằng và bảo mật thông tin học sinh.	
		Kiểm tra cuối học kì I (Tiết 2)	34	1 tiết	Không bổ sung tích hợp mới; GV có thể dùng công cụ số để tổng hợp kết quả, không công khai thông tin cá nhân học sinh.	

18	**Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ**	Bài 15. Thiên nhiên vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 1)	35	1 tiết	**Tích hợp QPAN: HS xác định vị trí vùng ven biển, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; bồi dưỡng ý thức chủ quyền biển, đảo Việt Nam.** **Tích hợp AI 4.C2.1:** HS hiểu AI có thể hỗ trợ dự báo bão, mưa lớn, sạt lở để giảm thiệt hại cho đồng bào miền Trung.	
		Bài 15. Thiên nhiên vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 2)	36	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS nhận biết tác động của địa hình, khí hậu, bão lũ, hạn hán; biết việc làm bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai.	
19		Bài 15. Thiên nhiên vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 3)	37	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS đọc bản đồ/lược đồ để xác định sông ngòi, đất, rừng, biển đảo của vùng.	
		Bài 15. Thiên nhiên vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 4)	38	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS nêu việc làm giữ gìn rừng, nguồn nước, bờ biển; không khai thác tài nguyên bừa bãi.	
20		Bài 15. Thiên nhiên vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 5)	39	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS hiểu phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ chung để bảo vệ tính mạng, tài sản và ổn định đời sống nhân dân; biết chấp hành hướng dẫn của chính quyền, bộ đội, công an, lực lượng cứu hộ và người lớn.	
		Bài 15. Thiên nhiên vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 6)	40	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a:** GV dùng hình ảnh/video/AI mô phỏng thiên tai đã kiểm duyệt; HS phân biệt thông tin đáng tin cậy và thông tin cần kiểm chứng.	

21		Bài 16. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 1)	41	1 tiết		
		Bài 16. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 2)	42	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS hiểu hoạt động biển gắn với ý thức bảo vệ chủ quyền, chấp hành quy định của địa phương và lực lượng chức năng. **Tích hợp ATGT:** HS biết tuân thủ quy định an toàn khi tham gia giao thông đường biển, đường thủy.	
22		Bài 16. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 3)	43	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS tìm thông tin du lịch/kinh tế biển từ nguồn GV cung cấp, trình bày bằng bảng hoặc sơ đồ đơn giản.	
		Bài 16. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 4)	44	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS hiểu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thuỷ điện cần gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và sinh kế bền vững.	
23		Bài 17. Một số nét văn hoá ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 1)	45	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** Giáo dục ý thức chủ quyền biển đảo qua Mộc bản Triều Nguyễn có nội dung liên quan Hoàng Sa, Trường Sa; giáo dục trách nhiệm giữ gìn di sản, tư liệu lịch sử của dân tộc.	
		Bài 17. Một số nét văn hoá ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 2)	46	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** Giáo dục ý thức trân trọng công lao đội Hoàng Sa, trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển đảo qua Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa. **Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết ứng xử văn minh khi tham gia lễ hội, không chen lấn, không xả rác, giữ gìn cảnh quan di sản.	

24		Bài 17. Một số nét văn hoá ở vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 3)	47	1 tiết	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Giáo dục HS biết sử dụng nước tiết kiệm, giữ vệ sinh nguồn nước ở gia đình, trường học và cộng đồng. **Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS biết tìm kiếm, chọn lọc hình ảnh/thông tin đơn giản về nét văn hoá dưới sự hướng dẫn của GV và ghi nguồn thông tin phù hợp.	
		Bài 18. Truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 1)	48	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** Giáo dục HS tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ quê hương, biết kính trọng những người có công với đất nước.	
25		Bài 18. Truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ (Tiết 2)	49	1 tiết	**Tích hợp AI 6.2.CB2a:** HS biết sử dụng công cụ AI theo hướng dẫn của GV để gợi ý dàn ý/kịch bản kể chuyện đơn giản; biết kiểm tra lại thông tin bằng SGK và nguồn chính thống, không sao chép máy móc.	
		Bài 19. Cố đô Huế (Tiết 1)	50	1 tiết	**Tích hợp AI 4.A3.1:** HS thảo luận về việc AI có thể hỗ trợ thuyết minh, tìm hiểu di sản nhưng không thay thế hoàn toàn hướng dẫn viên thực sự tại các di sản văn hoá.	
26		Bài 19. Cố đô Huế (Tiết 2)	51	1 tiết		
		Bài 20. Phố cổ Hội An (Tiết 1)	52	1 tiết	**Tích hợp AI 4.A3.1:** HS thảo luận về việc có nên dùng AI để thay thế hướng dẫn viên thực sự tại các di sản văn hóa hay không; biết AI chỉ hỗ trợ tìm hiểu di sản, thông tin cần đối chiếu với SGK và nguồn chính thống.	

27		Bài 20. Phố cổ Hội An (Tiết 2)	53	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB1a:** HS đối chiếu thông tin/hình ảnh về Hội An từ SGK với nguồn GV cung cấp; biết ghi nguồn, không sử dụng hình ảnh sai chú thích hoặc thông tin chưa kiểm chứng khi giới thiệu di sản.	
		Bài 21. Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên (Tiết 1)	54	1 tiết	**Tích hợp QCN:** HS tôn trọng quyền giữ gìn bản sắc văn hoá của đồng bào Tây Nguyên; biết ứng xử văn minh, không chế giễu, không chia sẻ hình ảnh thiếu tôn trọng về lễ hội, trang phục, nhạc cụ của các dân tộc.	
28		Bài 21. Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên (Tiết 2)	55	1 tiết		
	Nam Bộ	Bài 22. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 1)	56	1 tiết	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS nhận biết vùng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi, kênh rạch, vùng trũng và biển rộng; biết sử dụng nước tiết kiệm, không xả rác xuống sông, kênh rạch, ao hồ, sông biển	
29		Bài 22. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 2)	57	1 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB1a:** HS đọc lược đồ/bản đồ số do GV cung cấp để xác định sông ngòi, vùng đất, vùng biển đảo của Nam Bộ; biết đọc chú giải, đối chiếu SGK và không tự truy cập nguồn lạ.	
		Bài 22. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 3)	58	1 tiết	**Tích hợp BVMT:** HS nhận biết thuận lợi và khó khăn của môi trường thiên nhiên Nam Bộ; biết bảo vệ rừng, đất, nguồn nước, kênh rạch, sông biển; đề xuất biện pháp giảm tác động của lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn.	

30		Bài 23. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (Tiết 1)	59	1 tiết	**Tích hợp AI 4.A1.1:** HS nhận diện sự hiện diện của AI trong các khu công nghiệp hiện đại và các trang trại trái cây xuất khẩu ở Nam Bộ.	
		Bài 23. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (Tiết 2)	60	1 tiết	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS hiểu sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp ở vùng sông nước cần sử dụng nước tiết kiệm, xử lí nước thải đúng cách, không làm ô nhiễm kênh rạch, sông biển; lồng ghép trong Hoạt động 2. Tìm hiểu công nghiệp.	
31		Bài 23. Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Nam Bộ (Tiết 3 - gộp tiết 3, 4)	61	1 tiết	**Tích hợp BVMT và ATGT:** HS liên hệ sản xuất, giao thông đường thủy với bảo vệ môi trường, nguồn nước và an toàn khi đi ghe, xuồng, phà.	
		Bài 24. Một số nét văn hoá và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Tiết 1)	62	1 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS nhận biết đời sống sông nước gắn với an toàn, trật tự, giao thông đường thủy; biết chấp hành quy định khi đi ghe, xuồng, phà, bến tàu; có ý thức giữ gìn kênh rạch, không xả rác xuống sông.	
32		Bài 24. Một số nét văn hoá và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Tiết 2)	63	1 tiết	**Tích hợp AI 6.2.CB2a:** HS dùng AI theo hướng dẫn của GV để gợi ý dàn ý/đoạn văn, kiểm chứng lại bằng SGK và nguồn chính thống, không sao chép máy móc.	

		Bài 25. Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 1)	64	1 tiết	**Tích hợp lý tưởng cách mạng:** HS tự hào về Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố mang tên Bác; biết giữ gìn hình ảnh đô thị văn minh, nghĩa tình. **Tích hợp AI 4.A2.1:** HS nhận diện Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố thông minh, nơi AI hỗ trợ điều hành giao thông và dịch vụ công.	
33		Bài 25. Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 2)	65	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS sử dụng thông tin, hình ảnh từ SGK và nguồn học liệu do GV cung cấp để lập thẻ/sơ đồ/slide giới thiệu địa danh; biết ghi nguồn, kiểm tra thông tin và không chia sẻ hình ảnh sai chú thích.	
		Bài 26. Địa đạo Củ Chi	66	1 tiết	**Tích hợp ANQP:** HS biết ơn chiến sĩ cách mạng, hiểu giá trị lịch sử của Địa đạo Củ Chi; có ý thức giữ gìn di tích.	
34	**Ôn tập cuối năm**	Bài 27. Ôn tập (Tiết 1)	67	1 tiết		
		Bài 27. Ôn tập (Tiết 2)	68	1 tiết		
35	**Ôn tập và kiểm tra**	Kiểm tra cuối học kì II (Tiết 1)	69	1 tiết		
		Kiểm tra cuối học kì II (Tiết 2)	70	1 tiết		

5. MÔN: CÔNG NGHỆ

- **HỌC KỲ I** (Gồm 18 tiết/18 tuần, mỗi tuần 1 tiết)
- **HỌC KỲ II** (Gồm 17 tiết/17 tuần, mỗi tuần 1 tiết)

Cụ thể như sau:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1,2,3	**Phần 1: Công nghệ và đời sống**	Bài 1: Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.	3 tiết	**- Tích hợp AI :**HS nhận biết AI có thể hỗ trợ nhận diện, gọi tên và phân loại hoa, cây cảnh qua hình ảnh. GV giới thiệu công cụ Google Lens hoặc Canva/ChatGPT đã kiểm duyệt để HS thấy công nghệ chỉ hỗ trợ gợi ý, còn HS phải quan sát, đối chiếu với SGK và nêu nhận xét bằng hiểu biết của mình.	
4,5,6	**Phần 1: Công nghệ và đời sống**	Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến	3 tiết	**Tích hợp QPAN:** HS trân trọng những loài hoa gắn với ngày Tết, quê hương và biểu tượng văn hóa Việt Nam; qua hoa mai, hoa sen bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ nét đẹp truyền thống.	
7,8,9		Bài 3: Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết		
10,11,12		Bài 4: Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết		
13,14,15	**Ôn tập cuối học kì I**	Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết	**Tích hợp STEM bài 7:** Chậu hoa, cây cảnh mini (tiết 2,3)	
		Bài 6: Chăm sóc hoa,		**Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS lập bảng theo dõi việc tưới	

16		cây cảnh trong chậu	3 tiết	nước, bón phân, bắt sâu, cắt tỉa theo ngày/tuần; biết ghi thông tin ngắn gọn, rõ ràng để chăm sóc cây đúng hơn.	
17		Ôn tập cuối HK1	1 tiết		
18	**Kiểm tra**	Kiểm tra cuối HK1	1 tiết		
		HỌC KỲ II (Gồm 17 tiết/17 tuần, mỗi tuần 1 tiết)	17 tiết		
19,20	**Phần 1: Công nghệ và đời sống**	Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu	3 tiết		
21,22	**Phần 2: Thủ công kĩ thuật**	Bài 7: Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	2 tiết		
23,24		Bài 8: Lắp ghép mô hình bập bênh	2 tiết		
25,26,27	**Phần 2: Thủ công kĩ thuật** **Ôn tập cuối HK II**	Bài 9: Lắp ghép mô hình robot	3 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB1a:** HS quan sát sơ đồ/hình ảnh hướng dẫn lắp rô-bốt trên học liệu số do GV cung cấp;.	
28,29		Bài 10: Đồ chơi dân gian	2 tiết	**Tích hợp STEM bài 13.** Làm chong chóng.	
30,31		Bài 11: Làm đèn lồng	2 tiết		
32,33		Bài 12: Làm chuồn chuồn thăng bằng	2 tiết		
34		Ôn tập cuối HK2	1 tiết		
35	**KIỂM TRA**	Kiểm tra cuối HK2	1 tiết		

5.MÔN : ĐẠO ĐỨC

- Tổng số tiết cả năm : 35 tiết/ năm học.
  - HKI: 18 tiết.
  - HKII: 17 tiết.

-Tổng số tiết trong tuần: 1 tiết/ tuần

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
1, 2, 3, 4	**Chủ đề 1: Biết ơn người lao động**	Bài 1: Biết ơn người lao động	4 tiết	**- Tích hợp AI (4.A1.1; 4.C2.1):** Mục tiêu: Nhận biết AI là công cụ hỗ trợ người lao động tăng năng suất. Hoạt động: Tìm hiểu về các "người lao động thông minh" (Robot thu hoạch lúa, AI chẩn đoán bệnh) để thấy công nghệ giúp giảm bớt sự vất vả của con người.	
5, 6, 7, 8	**Chủ đề 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn**	Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	4 tiết	**- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b:** HS chia sẻ thông điệp giúp đỡ người khó khăn trên môi trường số một cách lịch sự, không đăng hình ảnh/thông tin riêng tư khi chưa được đồng ý.	
9	**Chủ đề 3: Yêu lao động**	Bài 3: Yêu lao động	1 tiết		
10	**Ôn tập giữa HKI**	Thực hành giữa học kì I	1 tiết		
11, 12, 13	**Chủ đề 3: Yêu lao động**	Bài 3: Yêu lao động (tiếp theo)	3 tiết		

14, 15, 16	**Chủ đề 4: Tôn trọng tài sản của người khác**	Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác	3 tiết	**Tích hợp tài liệu Kỹ năng công dân số:** Tôn trọng tài sản của người khác	
17	**Chủ đề 5: Bảo vệ của công**	Bài 5: Bảo vệ của công	1 tiết	**GDQPAN:** Giải thích cho học sinh hiểu được lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung	
18	**Ôn tập cuối HKI**	Thực hành rèn kĩ năng cuối HKI	1 tiết		
19, 20	**Chủ đề 5: Bảo vệ của công**	Bài 5: Bảo vệ của công (tiếp theo)	2 tiết		
21, 22	**Chủ đề 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè**	Bài 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	2 tiết	**- Tích hợp AI (4.A1.2):** Mục tiêu: Phân biệt tình bạn thực sự và tương tác mô phỏng của AI. Hoạt động: Thảo luận: Một chatbot AI có thể nói lời ngọt ngào, nhưng nó có thực sự là "bạn" biết buồn vui và sẻ chia như người bạn thật sự không?	
23, 24, 25		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè	3 tiết		
26	**Ôn tập giữa HKII**	Thực hành rèn kĩ năng giữa kì II	1 tiết		
27, 28, 29, 30	**Chủ đề 7: Quý trọng đồng tiền**	Bài 8: Quý trọng đồng tiền	4 tiết		
31, 32, 33, 34	**Chủ đề 8: Quyền và bổn phận của trẻ em**	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em	4 tiết	**- Tích hợp NLS:** HS xem/quan sát video, tranh ảnh về quyền và bổn phận trẻ em từ nguồn GV cung cấp; biết chọn thông tin phù hợp, không tự ý mở nguồn lạ và không chia sẻ thông tin cá nhân khi học trên môi trường số.	
35	**Ôn tập cuối HKII**	Thực hành rèn kĩ năng cuối HKII	1 tiết		

7. MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

- Tổng số tiết cả năm: 105 tiết/ năm học.
  - HKI: 18 tuần.
  - HKII: 17 tuần.
- Tổng số tiết trong tuần: 3 tiết/ tuần.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**		
HỌC KÌ I					
1	**Chủ đề 1: Nhận diện bản thân**	HĐ SHDC: Chào năm học mới	3		
		HĐ GDTCĐ: Em tự hào về bản thân		**- Tích hợp QCN:** HS biết mỗi em có quyền được tôn trọng đặc điểm riêng, được bày tỏ cảm xúc và được lắng nghe khi giới thiệu về bản thân.	
		HĐ SHL: CĐ: Tự hào thể hiện khả năng của bản thân		**- Tích hợp AI (4.A1.2):** HS hiểu AI có thể hỗ trợ gợi ý cách trình bày hoặc minh họa ý tưởng, nhưng cảm xúc tự hào và sự lựa chọn hành động tích cực là của chính bản thân các em. **Tích hợp dạy ATGT:** Bài 1: Điều khiển xe đạp an toàn.	
2		HĐ SHDC: Câu lạc bộ của em	3		**Tuần 5- khối 4**
		HĐ GDTCĐ: Những việc làm đáng tự hào của bản thân		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng tự nhận thức, biết ghi nhận việc làm đáng tự hào của bản thân và có kế hoạch phát huy điểm tốt.	

		HĐ SHL: CĐ: Niềm tự hào trong tim		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng chia sẻ cảm xúc tích cực, biết lắng nghe và cổ vũ bạn khi bạn kể về điều đáng tự hào. **ATGT:** Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.	
3		**HĐ SHDC: Giao lưu tài năng học trò với chủ đề: "Nụ cười lan toả niềm vui"**	3		**Tuần 2- khối 3**
		HĐ GDTCĐ: Khả năng điều chỉnh cảm xúc		**- Tích hợp QCN:** HS biết mình có quyền được bày tỏ cảm xúc, được bảo vệ tinh thần và có trách nhiệm tôn trọng cảm xúc của người khác.	
		HĐ SHL: CĐ: Điều chỉnh cảm xúc		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng điều chỉnh cảm xúc, biết hít thở sâu, suy nghĩ tích cực và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. **Tích hợp dạy ATGT:** Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông.	
4		HĐ SHDC: Trung thu của em.	3		**Tuần 4- toàn trường**
		HĐ GDTCĐ: Suy nghĩ tích cực		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng suy nghĩ tích cực, biết nhìn sự việc theo hướng lạc quan và lựa chọn lời nói, hành động phù hợp.	
		HĐ SHL: CĐ: Nghĩ tích cực - Sống vui tươi.		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng tự động viên bản thân, lắng nghe và phản hồi tích cực khi bạn chia sẻ cảm xúc. **Tích hợp dạy ATGT:** Bài 4: Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ.	
5	**Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học**	HĐ SHDC: Ngày hội "Cùng làm cùng vui"	3		**Tuần 7- khối 5**

	(Thực hiện trong các Tuần 5-8)	HĐ GDTCĐ: Nền nếp sinh hoạt			
		HĐ SHL: CĐ: Giúp nhau thực hiện nền nếp sinh hoạt.		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng quản lí thời gian, biết phản hồi kết quả thực hiện và điều chỉnh nền nếp sinh hoạt. **Tích hợp dạy ATGT:** Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	
6	**Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học**	HĐ SHDC: Cuộc phiêu lưu của sách, bút	3		**Tuần 3-khối 1**
		HĐ GDTCĐ: Kĩ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin		**- Tích hợp NLS:** HS biết đặt câu hỏi để tìm thông tin, chọn nguồn phù hợp và bước đầu ghi chép thông tin cần thiết.	
		HĐ SHL: CĐ: Rèn luyện tư duy khoa học.		**- Tích hợp AI :**HS biết AI/chatbot có thể gợi ý câu hỏi hoặc ý tưởng sơ đồ tư duy, nhưng cần kiểm tra và trình bày bằng hiểu biết của mình.	
7		HĐ SHDC: Hội chợ đồ tái chế	3		**Tuần 20 - khối 2**
		HĐ GDTCĐ: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân		**- Tích hợp AI :**HS nhận biết AI có thể hỗ trợ phân loại thông tin, từ đó liên hệ cách phân loại hoạt động cá nhân theo tiêu chí rõ ràng.	
		HĐ SHL: CĐ: Triển lãm sơ đồ tư duy.		**- Tích hợp NLS:** HS biết dùng sơ đồ tư duy/công cụ số để trình bày thời gian biểu, biết chia sẻ sản phẩm an toàn, văn minh.	
8		HĐ SHDC: Ngày hội STEM	3		**Tuần 30-khối 4**
		HĐ GDTCĐ: Nếp sống khoa học		**- Tích hợp AI (4.C5.1):** HS nhận biết AI/công cụ số có thể hỗ trợ trực quan hóa kế hoạch hành động, nhưng cần tự đặt mục tiêu và tự chịu trách nhiệm thực hiện.	

		HĐ SHL: CĐ: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng tự đánh giá, biết nhìn lại quá trình rèn luyện tư duy khoa học và điều chỉnh hành động.	
9	**Chủ đề 3: Yêu trường- mến lớp (Thực hiện trong các Tuần 9- 12)**	HĐ SHDC: Góc đọc xanh			**Tuần 31 TPT + HS+GV**
		HĐ GDTCĐ: Thực trạng vệ sinh trường - lớp		**- Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được nêu ý kiến, tham gia bàn bạc, thống nhất trong nhóm và tôn trọng ý kiến khác biệt.	
		HĐ SHL: CĐ: Khảo sát thực trạng vệ sinh trường - lớp .		**- Tích hợp BVMT:** HS nhận biết trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trường, lớp và đề xuất biện pháp xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.	
10	**Chủ đề 3: Yêu trường- mến lớp**	HĐ SHDC: Mái trường thân yêu.	3		**Tuần 11 GVMT- khối 3**
		HĐ GDTCĐ: Giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.		**- Tích hợp BVMT:** HS biết lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.	
		HĐ SHL: CĐ: Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.		**- Tích hợp AI (4.D1.1):** HS hình thành ý tưởng dùng AI/công cụ số để đề xuất sáng kiến giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.	
11		HĐ SHDC: Đội viên cùng tiến.	3		**Tuần 33 - khối 5**
		HĐ GDTCĐ: Tình bạn		- **Tích hợp QCN:** HĐ2: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật). - Quyền tự do kết giao, hội họp tụ tập một cách hòa bình	
		HĐ SHL: CĐ: Cam kết tình bạn.		**- Tích hợp KNS**: HS rèn kĩ năng xây dựng cam kết tình bạn, biết lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt và thực hiện lời hứa trong quan hệ bạn bè.	

12		HĐ SHDC: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	3		**Tuần 12 – GV+ HS**
		HĐ GDTCĐ: Thông điệp yêu thương.		- **Tích hợp QCN:** HĐ1: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật).	
		HĐ SHL: CĐ: Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.		- **Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 5.2.CB1a:** HS tìm bài hát, bài thơ, hình ảnh về 20/11 từ nguồn phù hợp và trình bày lời chúc bằng sản phẩm số đơn giản.	
13	**Chủ đề 4: Tự lực thực hiện nhiệm vụ (Thực hiện trong các Tuần 13 - 16)**	HĐ SHDC: Tự học - Tự làm.	3		**Tuần 13 - khối 2**
		HĐ GDTCĐ: Chủ động lập kế hoạch.		- **Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bằng bảng/phiếu số đơn giản, theo dõi tiến độ và tự đánh giá kết quả.	
		HĐ SHL: CĐ: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách, biết tự theo dõi tiến độ, chia sẻ khó khăn và điều chỉnh cách làm để hoàn thành nhiệm vụ.	
14	**Chủ đề 4: Tự lực thực hiện nhiệm vụ**	HĐ SHDC: Kế hoạch hoạt động tại thư viện.	3		**Tuần 9 – Thư viện**
		HĐ GDTCĐ: Luyện tập giới thiệu sách.			
		HĐ SHL: CĐ: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ.		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng hợp tác, phân công nhiệm vụ, hỗ trợ bạn trong nhóm và cùng chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách.	
15		HĐ SHDC: Gìn giữ nét đẹp, tâm hồn học trò.	3		**Tuần 15 - khối 5**

		HĐ GDTCĐ: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà		- **Tích hợp KNS:** Rèn kĩ năng tự giác phục vụ bản thân với những công việc phù hợp cả ở lớp và ở nhà	
		HĐ SHL: CĐ: Đánh giá về khả năng tự lực		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng tự đánh giá khả năng tự lực, biết nhận ra điểm mạnh, điểm cần cố gắng và đề xuất cách khắc phục phù hợp.	
16		HĐ SHDC: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12	3	- **Tích hợp ANQP:** HS hiểu ý nghĩa ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, biết kính trọng và học tập phẩm chất kỉ luật, trách nhiệm của bộ đội Cụ Hồ.	**Tuần 16 - TPT**
		HĐ GDTCĐ: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường		- **Tích hợp KNS:** Rèn kĩ năng tự giác phục vụ bản thân với những công việc phù hợp cả ở lớp và ở nhà.	
		HĐ SHL: CĐ: Vượt khó và sáng tạo.		- **Tích hợp STEM:** Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì I	
17	**Chủ đề 5: Mái ấm gia đình (Thực hiện trong các Tuần 17 - 18)**	HĐ SHDC: Kỉ niệm gia đình.	3		**Tuần 18 - khối 3**
		HĐ GDTCĐ: Gắn kết yêu thương.			
		HĐ SHL: CĐ: Ngày cuối tuần yêu thương.		**- Tích hợp KNS:** HS rèn kĩ năng lập kế hoạch cho ngày cuối tuần yêu thương, biết trao đổi với người thân và lựa chọn hoạt động gắn kết phù hợp.	
18	**Chủ đề 5: Mái ấm gia đình**	HĐ SHDC: Biết ơn người thân.	3		**Tuần 22 - khối 5**
		HĐ GDTCĐ: Đồng hành bên nhau.			

		HĐ SHL: CĐ: Những khoảnh khắc hạnh phúc.		**- Tích hợp KNS**: HS rèn kĩ năng chia sẻ cảm xúc tích cực, biết trân trọng những khoảnh khắc hạnh phúc trong gia đình và thể hiện tình yêu thương bằng lời nói, việc làm cụ thể.	
HỌC KÌ II					
19	**Chủ đề 5: Mái ấm gia đình**	HĐ SHDC: Đón Tết bên người thân	3		
		HĐ GDTCĐ: Sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân		- **Tích hợp NLS:** HS lập kế hoạch sử dụng tiền tiết kiệm bằng bảng đơn giản; biết so sánh giá và lựa chọn nhu cầu phù hợp.	
		HĐ SHL: CĐ: Lựa chọn chi tiêu "Cần, muốn và có thể"			
20		HĐ SHDC: Chào xuân mới	3		
		HĐ GDTCĐ: Chi tiêu tiết kiệm trong gia đình			
		HĐ SHL: CĐ: Mua sắm thông minh		- **Tích hợp NLS:** HS biết kiểm tra thông tin giá, nguồn gốc sản phẩm; không mua hàng theo quảng cáo không rõ nguồn trên mạng.	
21	**Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại**	HĐ SHDC: Khỏe thể chất - Mạnh tinh thần	3		
		HĐ GDTCĐ: Hành vi xâm hại trẻ em		- **Tích hợp ANQP:** HS nhận diện hành vi xâm hại trẻ em; biết nói "không", rời khỏi nơi nguy hiểm và báo người lớn tin cậy/tổng đài 111.	
		HĐ SHL: CĐ: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em			
22		HĐ SHDC: Sống an toàn, lành mạnh	3		

		HĐ GDTCĐ: Hành vi xâm hại thân thể			
		HĐ SHL: CĐ: Phòng tránh bị xâm hại		- **Tích hợp NLS:** HS biết không làm theo lời rủ rê gặp mặt người lạ qua mạng; biết báo người lớn khi gặp nội dung khiến em lo sợ.	
23		HĐ SHDC: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3	3		
		HĐ GDTCĐ: Hành vi xâm hại tinh thần			
		HĐ SHL: CĐ: Chia sẻ những điều khó nói			
24		HĐ SHDC: Tự bảo vệ bản thân	3	- **Tích hợp ANQP:** HS biết các bước tự bảo vệ: nhận diện nguy cơ, từ chối, rời khỏi, kêu cứu, báo người lớn tin cậy.	
		HĐ GDTCĐ: Hành vi xâm hại tình dục			
		HĐ SHL: CĐ: Phòng tránh bị xâm hại tình dục		- **Tích hợp NLS:** HS biết phòng tránh rủi ro xâm hại trên môi trường số; không gửi ảnh riêng tư, không trả lời người lạ hỏi thông tin cá nhân.	
25	**Chủ đề 7: Kết nối cộng đồng**	HĐ SHDC: Ngày hội truyền thống quê em	3		
		HĐ GDTCĐ: Kết nối những người sống quanh em			
		HĐ SHL: CĐ: Cộng đồng cùng hành động			
26		**HĐ SHDC: Hoạt động về chủ đề "Đền ơn đáp nghĩa"**	3		

		HĐ GDTCĐ: Đền ơn đáp nghĩa		- **Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS tìm hiểu thông tin về hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương từ nguồn đáng tin cậy, ghi nội dung chính.	
		HĐ SHL: CĐ: Uống nước nhớ nguồn		- **Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết tri ân thế hệ đi trước, thực hiện việc làm phù hợp để thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn.	
27		HĐ SHDC: Lòng nhân ái kết nối cộng đồng	3		
		HĐ GDTCĐ: Ứng xử có văn hóa			
		HĐ SHL: CĐ: Cộng đồng văn minh		- **Tích hợp NLS 2.3.CB1a:** HS viết/thể hiện thông điệp ứng xử văn minh trong cộng đồng bằng poster hoặc công cụ số đơn giản.	
28	**Chủ đề 8: Quê hương em tươi đẹp (Thực hiện trong các Tuần 28- 31)**	HĐ SHDC: Quê hương em tươi đẹp	3		
		HĐ GDTCĐ: Xây dựng hành trình trải nghiệm.		**- Tích hợp AI (4.C2.1):** Mục tiêu: Trình bày ứng dụng AI trong đời sống và giao thông. Hoạt động: Sử dụng AI để lập kế hoạch cho một chuyến du lịch địa phương (đường đi, thời tiết, địa điểm nổi bật).	
		HĐ SHL: CĐ: Hành trình trải nghiệm.			
29	**Chủ đề 8: Quê hương em tươi đẹp**	HĐ SHDC: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	3		
		HĐ GDTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên quê hương em.		- **Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS tìm thông tin/hình ảnh cảnh quan quê hương từ nguồn đáng tin cậy; biết giới thiệu và đề xuất cách bảo vệ cảnh quan.	

		HĐ SHL: CĐ: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương			
30		HĐ SHDC: Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương	3		
		HĐ GDTCĐ: Khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.		**- Tích hợp BVMT**: HS biết khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương, nhận diện điểm cần chăm sóc, bảo vệ và đề xuất việc làm phù hợp để giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.	
		HĐ SHL: CĐ: Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.		- Tích hợp KNS: HS rèn kĩ năng tổng hợp kết quả khảo sát, trình bày nhận xét rõ ràng, lắng nghe góp ý và thống nhất biện pháp cải thiện cảnh quan địa phương.	
31		HĐ SHDC: Ngày hội sống xanh - Bảo vệ môi trường	3	- **Tích hợp BVMT:** HS biết quyền sống trong môi trường trong lành và trách nhiệm tham gia bảo vệ cảnh quan địa phương. **- Tích hợp AI (4.A2.1):** Mục tiêu: AI bảo vệ môi trường vì cuộc sống tốt đẹp hơn. Hoạt động: Xem video về cách AI giám sát độ phủ rừng và phát hiện cháy rừng sớm để bảo vệ "lá phổi xanh" của quê hương.	
		HĐ GDTCĐ: Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.		- Tích hợp BVMT: HS biết lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; có ý thức giữ gìn cây xanh, nguồn nước, không xả rác và nhắc bạn cùng thực hiện.	
		HĐ SHL: CĐ: Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên		- Tích hợp KNS: HS rèn kĩ năng thực hiện kế hoạch, phân công nhiệm vụ, phối hợp nhóm và tự đánh giá kết quả chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	

32	**Chủ đề 9: Trải nghiệm nghề truyền thống.** **(Thực hiện trong các Tuần 32- 35)**	HĐ SHDC: Thế giới nghề nghiệp quanh em	3	**- Tích hợp AI (4.A2.2):** Mục tiêu: Nhận biết AI hỗ trợ người lao động. Hoạt động: Tìm hiểu cách AI hỗ trợ bác sĩ (y tế), kỹ sư (giao thông) và nông dân (nông nghiệp) để thấy AI làm thay đổi thế giới nghề nghiệp.	
		HĐ GDTCĐ: Nghề truyền thống.		- **Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a:** HS tìm thông tin về nghề truyền thống ở địa phương, ghi nguồn và chọn nội dung phù hợp để chia sẻ.	
		HĐ SHL: CĐ: Theo dấu nghệ nhân.			
33	**Chủ đề 9: Trải nghiệm nghề truyền thống.**	HĐ SHDC: Ngày hội "Nghệ nhân tương lai"	3		
		HĐ GDTCĐ: Khéo tay, thạo việc.			
		HĐ SHL: CĐ: Sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.		- Tích hợp NLS 5.2.CB1a: HS biết chụp ảnh, ghi chú hoặc trình bày sản phẩm nghề truyền thống bằng công cụ số đơn giản; chọn thông tin phù hợp và chia sẻ văn minh.	
34		HĐ SHDC: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.	3		
		HĐ GDTCĐ: Triển lãm "Theo dấu nghệ nhân"		- **Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS tạo hồ sơ/triển lãm "Theo dấu nghệ nhân" bằng tranh, ảnh, sơ đồ hoặc slide; GV có thể dùng AI gợi ý bố cục sản phẩm đã kiểm duyệt.	
		HĐ SHL: CĐ: Tổng kết hoạt động "Theo dấu nghệ nhân"			
35		HĐ SHDC: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ. (tiếp theo) + Lễ tổng kết năm học	3		

		HĐ GDTCĐ: Hồ sơ trải nghiệm.		- **Tích hợp NLS 5.2.CB1a:** HS hoàn thiện hồ sơ trải nghiệm bằng sản phẩm số đơn giản, biết chọn hình ảnh phù hợp và bảo vệ thông tin cá nhân. - **Tích hợp STEM:** Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì II	
		HĐ SHL: CĐ: Chia sẻ yêu thương.			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT KHỐI 4

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1	Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	1		
2		Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	1		
3		Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	1		
4		Vẻ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	1		
5	Chủ đề 2	Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	1		
6		Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	1		
7		Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	1		
8		Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	1		
9	Chủ đề 3	Cảnh đẹp quê hương	1		
10		Cảnh đẹp quê hương	1		
11		Cảnh đẹp quê hương	1		
12		Cảnh đẹp quê hương	1		
13	Chủ đề 4	Vẻ đẹp trong cuộc sống.	1		
14		Vẻ đẹp trong cuộc sống.	1		

15		Vẻ đẹp trong cuộc sống.	1		
16		Vẻ đẹp trong cuộc sống.	1		
17	**Kiểm tra đánh giá học kì I**		1		
18	Chủ đề 5	Những kỉ niệm đẹp	1		
19		Những kỉ niệm đẹp	1		
20		Những kỉ niệm đẹp	1		
21		Những kỉ niệm đẹp	1		
22	Chủ đề 6	Mái trường yêu dấu	1		
23		Mái trường yêu dấu	1		
24		Mái trường yêu dấu	1		
25		Mái trường yêu dấu	1		
26	Chủ đề 7	Môi trường xanh - sạch - đẹp.	1		
27		Môi trường xanh - sạch - đẹp.	1		
28		Môi trường xanh - sạch - đẹp.	1		
29		Môi trường xanh - sạch - đẹp.	1		
30	Chủ đề 8	Quê hương thanh bình	1		
31		Quê hương thanh bình	1		
32		Quê hương thanh bình	1		
33		Quê hương thanh bình	1		
34	**Kiểm tra đánh giá học kì II**		1		

35	**Trưng bày sản phẩm cuối năm**	1		

GIÁO DỤC THỂ CHẤT. KHỐI 4

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung nếu có	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Đội hình đội ngũ	Đi đều vòng bên phải.	4 tiết		
2					
3		Đi đều vòng bên trái	3 tiết		
4					
		Ôn đi đều vòng phải, vòng trái	1 tiết		
5		Đi đều vòng sau	4 tiết		
6					
7		Ôn tập đội hình đội ngũ	1 tiết		
		- Kiểm tra giữa kì I.			
8	Bài thể dục phát triển chung	Động tác vươn thở, động tác tay , chân với vòng	3 tiết		
9					
		Động động tác lườn, động tác lưng bụng, động tác toàn thân với vòng	3 tiết		
10					

11		Ôn 6 động tác: Vươn thở, tay, chân, lườn, Lưng bụng, toàn thân với vòng	1 tiết		
		Động tác động tác nhảy và động tác điều hòa	2 tiết		
12					
		Ôn 8 động tác của bài thể dục với vòng	1 tiết		
13		Ôn bài thể dục phát triển chung với vòng -Trò chơi	4 tiết		
14					
15	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài tập rèn luyện kĩ năng thăng bằng	4 tiết		
16					
17	Bài tập RLTTVĐCB -ĐHĐN - BÀI THỂ DỤC	Bài 2: Bài tập rèn luyện bật xa	5 tiết		
		Ôn tập học kì 1	1 tiết		
18	ĐHĐN - BÀI THỂ DỤC	**Thi Học kỳ I**	1 tiết		
		Sơ kết đánh giá học kì 1	1 tiết		
19		Bài tập rèn luyện bật xa	4 tiết		

	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản				
20					
		Ôn bài tập bật xa	1 tiết		
21		Ôn tập và hoàn thiện bật xa	1 tiết		
		Bài tập bật cao	3 tiết		
22					
23		Ôn tập bật cao, bật xa	1 tiết		
		Nhảy dây	6 tiết		
24					
25					
26		Ôn tập hoàn thiện bài tập TTVĐCB	1 tiết		
		Thi giữa kỳ 2	**1 tiết**		
27	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng	3 tiết		
28					
		Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật	4 tiết		
29					
30					
		Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trước ngực	3 tiết		
31					

32		Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai (Tiết1)	5 tiết		
33					
34					
		Ôn Tập học kì 2			
35	Bài tập RLTTVĐCB -MÔN TTTC	**Thi học kỳ II**	1 tiết		
		Tổng kết năm học.			

TIN HỌC - KHỐI LỚP 4

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
1,2	**CHỦ ĐỀ 1** MÁY TÍNH VÀ EM	Bài 1: Phần cứng và phần mềm máy tính	**1,2**	
3,4		Bài 2: Gõ bàn phím đúng cách	**3,4**	
5,6	**CHỦ ĐỀ 2** **MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**	Bài 3: Thông tin trên trang web	**5,6**	
7,8	**CHỦ ĐỀ 3** **TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**	Bài 4: Tìm kiếm thông tin trên Internet	**7,8**	
9,10		Bài 5: Thao tác với tệp và thư mục	**9,10**	
11,12	**CHỦ ĐỀ 4** ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Bài 6 : Sử dụng phân mềm khi được phép	**11,12**	
13,14	**CHỦ ĐỀ 5** ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 7: Tạo bài trình chiếu	**13,14**	
15,16		Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu	**15,16**	
17		Bài 9 : Hiệu ứng chuyển trang	**17**	
18		Ôn tập học kỳ 1	**18**	
19		Đánh giá học kỳ 1	**19**	
20,21		Bài 10: Phần mềm soạn thảo văn bản	**20,21**	

22,23		Bài 11: Chỉnh sửa văn bản	**22,23**	
24,25		Bài 12:A: Thực hành sử dụng công cụ đa phương tiện	**24,25**	
26,27		Bài 12B: Phần mềm luyện gõ bàn phím	**26,27**	
28,29	**CHỦ ĐỀ 6** **GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**	Bài 13: Chơi với máy tính	**28,29**	
30,31		Bài 14: Khám phá môi trường lập trình trực quan	**30,31**	
32		Bài 15: Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng	**32**	
33		Bài 16: Chương trình của em	**33**	
34		- Ôn tập cuối năm	**34**	
35		- Đánh giá cuối năm	**35**	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH 4 – GLOBAL SUCCESS

Tiếng Anh 4 – Global Success – Sách học sinh được sử dụng trong dạy và học tiếng Anh ở lớp 4 với thời lượng 4 tiết / tuần (140 tiết cho một năm học gồm 35 tuần).

Sách gồm:

− 1 Starter (Đơn vị bài mở đầu)

− 20 Units (Đơn vị bài học)

− 4 Review (Đơn vị ôn tập sau mỗi 5 đơn vị bài học)

Kế hoạch dạy và học:

− 1 tiết (làm quen với chương trình và sách giáo khoa và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng cho sách Tiếng Anh 4)

− 3 tiết (Starter)

− 6 tiết / Unit - đơn vị bài học x 20 = 120 tiết

− 3 tiết / Review & Extension activities - đơn vị bài ôn tập x 4 = 12 tiết

− Kiểm tra và chữa bài = 4 tiết

Tổng số = 140 tiết

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 1	1		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 4 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng	
	2	STARTER	A. Hello again! B. Classroom activities	Trang 7
	3	STARTER	C. Outdoor activities	Trang 8
	4	STARTER		Trang 9
Tuần 2	5	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 10
	6	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 11
	7	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 12
	8	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 3	9	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 14
	10	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 15
	11	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 16
	12	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 4	13	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 18
	14	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 19
	15	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 20

	16	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 21
Tuần 5	17	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 22
	18	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 23
	19	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 24
	20	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 6	21	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 26
	22	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 27
	23	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 28
	24	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 7	25	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 30
	26	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 31
	27	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 32
	28	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 33
Tuần 8	29	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 34
	30	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 35
	31	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 36
	32	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 37
Tuần 9	33	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 38

	34	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 39
	35	REVIEW 1	Activity 1 - 2	Trang 40
	36	REVIEW 1	Activity 3 - 5	Trang 41
Tuần 10	37	EXTENSION ACTIVITIES	Activity 1 - 3	Trang 42 – 43
	38	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 44
	39	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 45
	40	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 46
Tuần 11	41	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 47
	42	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 48
	43	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 49
	44	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 50
Tuần 12	45	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 51
	46	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 52
	47	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 53
	48	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 13	49	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 55
	50	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 56
	51	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 57

	52	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 14	53	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 59
	54	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 60
	55	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 61
	56	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 62
Tuần 15	57	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 63
	58	UNIT 9	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 64
	59	UNIT 9	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 65
	60	UNIT 9	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 66
Tuần 16	61	UNIT 9	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 67
	62	UNIT 10	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 68
	63	UNIT 10	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 69
	64	UNIT 10	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 70
Tuần 17	65	UNIT 10	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 71
	66	UNIT 10	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 72
	67	UNIT 10	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 73
	68	REVIEW 2	Activity 1 - 2	Trang 74
Tuần 18	69	REVIEW 2	Activity 3 – 5	Trang 75

	70	EXTENSION ACTIVITIES	Activity 1 - 3	Trang 76 - 77
	71		Kiểm tra Học kì 1	
	72		Chữa bài	

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 19	73	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 6
	74	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 7
	75	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 8
	76	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 9
Tuần 20	77	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 10
	78	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 11
	79	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 12
	80	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 21	81	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 14
	82	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 15
	83	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 16

	84	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 22	85	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 18
	86	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 19
	87	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 20
	88	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 21
Tuần 23	89	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 22
	90	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 23
	91	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 24
	92	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 24	93	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 26
	94	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 27
	95	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 28
	96	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 25	97	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 30
	98	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 31
	99	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 32
	100	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 33

Tuần 26	101	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 34
	102	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 35
	103	REVIEW 2	Activity 1 - 2	Trang 36
	104	REVIEW 2	Activity 3 - 5	Trang 37
Tuần 27	105	EXTENSION ACTIVITIES	Activity 1 - 3	Trang 38 - 39
	106	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 40
	107	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 41
	108	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 42
Tuần 28	109	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 43
	110	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 44
	111	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 45
	112	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 46
Tuần 29	113	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 47
	114	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 48
	115	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 49
	116	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 50

Tuần 30	117	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 51
	118	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 52
	119	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 53
	120	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 31	121	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 55
	122	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 56
	123	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 57
	124	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 32	125	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 59
	126	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 60
	127	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 61
	128	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 62
Tuần 33	129	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 63
	130	UNIT 20	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 64
	131	UNIT 20	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 65
	132	UNIT 20	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 66
Tuần 34	133	UNIT 20	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 67
	134	UNIT 20	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 68

	135 136	UNIT 20 REVIEW 4	Lesson 3 – Activity 4 - 6 Activity 1 – 2	Trang 69 Trang 70
Tuần 35	137 138 139 140	REVIEW 4 EXTENSION ACTIVITIES	Activity 3 – 5 Activity 1 – 3 Kiểm tra Học kì 2 Chữa bài	Trang 71 Trang 72 - 73

Mỗi đơn vị bài ôn tập (Review) được thực hiện trong 3 tiết:

Tiết 1	1. Listen and tick/ number.
	2. Ask and answer.
Tiết 2	3. Reading (gồm qua dạng Read and match.)
	4. Writing (qua dạng Read and complete.)
	5. Let’s write.

Tiết 3	1. Look and write/ Read and match v.v.
	2. Look and write/ Lucky star v.v.
	3. Read the questions. Then tick the answers./ Board game. Roll a dice. Listen to a question and answer it v.v.

Phụ lục 1.5: KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KHỐI 5

* Môn Tiếng việt

Gồm 35 tuần thực học, mỗi tuần 7 tiết, tổng cộng 245 tiết:

Học kì I, gồm 18 tuần với 16 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối học kì.

Học kì II, gồm 17 tuần với 15 tuần dạy bài mới (4 chủ điểm), 1 tuần ôn tập, đánh giá giữa học kì và 1 tuần ôn tập, đánh giá cuối năm

Tuần	Chủ đề	Bài học	Nội dung dạy học	Tiết	Tiết theo KHMH	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
1	**THẾ GIỚI TUỔI THƠ**	**Bài 1: Thanh âm của gió**	Đọc: Thanh âm của gió	3 tiết	1	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tình yêu quê hương, biết lắng nghe vẻ đẹp của thiên nhiên và sống chan hòa với bạn bè. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền trẻ em được vui chơi, được bày tỏ cảm xúc và chia sẻ trải nghiệm khi tham gia các trò chơi ngoài trời.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ		2	**NLS:** 1.1.CB2b - HS dùng Google/YouTube tìm và nghe âm thanh tự nhiên phục vụ bài đọc.
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo		3	**AI:** 5.A2.1 - Thảo luận AI có thể phân tích âm thanh nhưng không thay thế cảm nhận tình yêu quê hương của con người.

		Bài 2: Cánh đồng hoa	Đọc: Cánh đồng hoa	4 tiết	4+5	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Hình thành ý thức hợp tác, biết chung tay cải tạo cảnh quan và làm việc có ích cho cộng đồng. **Quyền con người:** Giáo dục quyền được tham gia, đóng góp ý kiến để xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo (tiếp theo)		6	**AI:** 5.C4.2 - Trải nghiệm AutoDraw hoặc Scribble Diffusion để hiện thực hóa hình ảnh cánh đồng hoa.
			Đọc mở rộng		7	**NLS:** 3.1.CB2a - HS dùng AutoDraw/Canva thể hiện hình ảnh cánh đồng hoa theo trí tưởng tượng.
2		**Bài 3: Tuổi Ngựa**	Đọc: Tuổi Ngựa	3 tiết	8	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu gia đình, yêu quê hương qua khát vọng đi xa nhưng vẫn nhớ về mẹ và nơi chốn thân thuộc. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được nuôi dưỡng ước mơ, được học tập, khám phá thế giới phù hợp với lứa tuổi.
			Luyện từ và câu: Đại từ		9	**NLS:** 1.1.CB2b - HS tra cứu thông tin về các vùng đất, danh lam thắng cảnh mà ngựa con muốn đi qua.
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo		10	**AI:** 5.A1.1 - Liên hệ robot thám hiểm tích hợp AI giúp con người khám phá các vùng đất xa xôi, nguy hiểm.
		Bài 4: Bến sông tuổi thơ	Đọc: Bến sông tuổi thơ	4 tiết	11+12	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục lòng biết ơn, trân trọng kỉ niệm tuổi thơ và nếp sống nghĩa tình nơi quê nhà. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ việc giữ gìn bến sông, ao hồ quê hương; không xả rác xuống sông, biết quý trọng nguồn nước sạch.

			Viết: Viết bài văn kể chuyện sáng tạo		13	**NLS:** 2.2.CB2a - HS chia sẻ cảm xúc về quê hương trên Padlet/Classroom theo hướng dẫn của GV.
			Nói và nghe: Những câu chuyện thú vị		14	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm bến sông tuổi thơ.
3		**Bài 5: Tiếng hạt nảy mầm**	Đọc: Tiếng hạt nảy mầm	3 tiết	15	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục ý thức nâng niu sự sống, chăm sóc cây xanh và kiên trì quan sát sự phát triển của thiên nhiên. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ vai trò của nước đối với hạt mầm; hướng dẫn HS tưới cây vừa đủ, không lãng phí nước.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ		16	**NLS:** 1.2.CB2a - HS xem video quá trình hạt nảy mầm, nhận biết kênh giáo dục tin cậy.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn kể chuyện sáng tạo		17	**AI:** 5.A2.2 - Tìm hiểu AI giám sát độ ẩm, ánh sáng giúp hạt mầm phát triển tốt trong nông nghiệp thông minh.
		Bài 6: Ngôi sao sân cỏ	Đọc: Ngôi sao sân cỏ	4 tiết	18+19	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tinh thần trung thực, fair-play, tôn trọng luật chơi và biết cổ vũ văn minh. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được vui chơi, rèn luyện thể thao trong môi trường an toàn, bình đẳng.
			Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo công việc		20	**AI:** 5.A1.1 - Tìm hiểu công nghệ VAR/AI hỗ trợ trọng tài xác định tình huống chính xác, công bằng.
			Đọc mở rộng		21	**NLS:** 5.2.CB2a - HS tra cứu thuật ngữ bóng đá qua từ điển số và chọn công cụ số phù hợp.

4		**Bài 7: Bộ sưu tập độc đáo**	Đọc: Bộ sưu tập độc đáo	3 tiết	22	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Rèn nếp sống cẩn thận, biết giữ gìn đồ vật, chia sẻ câu chuyện về đồ vật bằng thái độ lịch sự. **Quyền con người:** Giáo dục ý thức tôn trọng sở thích, tài sản và sản phẩm sưu tầm cá nhân của bạn.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ (tiếp theo)		23	**NLS:** 1.3.CB2a - HS chụp ảnh món đồ yêu thích và lưu vào thư mục số có tên rõ ràng.
			Viết: Viết báo cáo công việc		24	**AI:** 5.C4.2 - Trải nghiệm Teachable Machine để dạy máy nhận diện, phân loại đồ vật trong bộ sưu tập.
		Bài 8: Hành tinh kì lạ	Đọc: Hành tinh kì lạ	4 tiết	25+26	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục trách nhiệm khi sáng tạo công nghệ, biết dùng tri thức để phục vụ con người và cộng đồng. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được sáng tạo, tưởng tượng và tham gia hoạt động học tập an toàn, tôn trọng ý kiến khác biệt.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa báo cáo công việc		27	**NLS:** 3.1.CB2a - HS dùng PowerPoint thiết kế slide kể chuyện sáng tạo về thế giới tương lai.
			Nói và nghe: Những nơi vui chơi lí thú		28	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm hành tinh kì lạ.
5	**THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**	**Bài 9: Trước cổng trời**	Đọc: Trước cổng trời	3 tiết	29	**QPAN:** Bồi dưỡng tình yêu quê hương, tự hào về vẻ đẹp vùng cao, biên cương và ý thức giữ gìn khối đại đoàn kết các dân tộc. **Quyền con người:** Giáo dục tôn trọng bản sắc văn hóa, phong tục tốt đẹp của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

			Luyện từ và câu: Từ đồng nghĩa		30	**NLS:** 5.2.CB2a - HS quan sát hình ảnh 360 độ về vùng núi cao bằng Google Earth/Bản đồ số.
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh		31	**AI:** 5.C4.2 - Sử dụng Trợ lí ảo/AI Search tìm hiểu văn hóa, phong tục vùng cao được nhắc trong bài đọc.
		Bài 10: Kì diệu rừng xanh	Đọc: Kì diệu rừng xanh	4 tiết	32+33	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục lối sống xanh, biết yêu thiên nhiên và có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ rừng là nơi giữ nước, bảo vệ nguồn nước đầu nguồn; nhắc HS không phá hoại cây xanh, không xả rác khi tham quan rừng.
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tiếp theo)		34	**AI:** 5.A2.2 - Giới thiệu hệ thống AI nghe âm thanh rừng để phát hiện sớm phá rừng, cháy rừng.
			Đọc mở rộng		35	**NLS:** 2.5.CB2a - HS tra cứu động thực vật rừng và thực hiện nghi thức số khi trao đổi trong nhóm trực tuyến.
6		Bài 11: Hang Sơn Đoòng – những điều kì thú	Đọc: Hang Sơn Đoòng – những điều kì thú	3 tiết	36	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng niềm tự hào về di sản thiên nhiên Việt Nam và ý thức ứng xử văn minh khi du lịch. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ bảo vệ sông ngầm, suối trong hang; giữ vệ sinh khi tham quan di sản thiên nhiên.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa		37	**NLS:** 5.2.CB2a - HS tham gia tham quan ảo để khám phá vẻ đẹp hang động qua màn hình.
			Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả phong cảnh		38	**AI:** 5.C4.2 - Trải nghiệm Virtual Tour tích hợp AI khám phá hang Sơn Đoòng sinh động, an toàn.

		Bài 12: Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long	Đọc: Những hòn đảo trên vịnh Hạ Long	4 tiết	39+40	**QPAN:** Lồng ghép tình yêu biển đảo, ý thức giữ gìn chủ quyền, tài nguyên và vẻ đẹp vùng biển Việt Nam. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Giáo dục không xả rác xuống biển, bảo vệ nguồn nước biển và môi trường sống của sinh vật biển.
			Viết: Quan sát phong cảnh		41	**NLS:** 2.2.CB2a - HS sưu tầm ảnh di sản thiên nhiên và ghi nguồn khi đưa vào bài viết.
			Nói và nghe: Bảo tồn động vật hoang dã		42	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm những hòn đảo trên vịnh hạ long.
7		**Bài 13: Mầm non**	Đọc: Mầm non	3 tiết	43	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tình yêu cây xanh, biết nâng niu mầm sống và hành động nhỏ để làm đẹp trường lớp. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Hướng dẫn HS chăm sóc cây non bằng cách tưới nước vừa đủ, tận dụng nước sạch hợp lí.
			Luyện từ và câu: Từ đa nghĩa		44	**NLS:** 3.4.CB2a - HS dùng cấu trúc Nếu... thì... để lập trình đoạn thơ trên Scratch.
			Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh		45	**AI:** 5.A2.2 - Tìm hiểu AI hỗ trợ dự báo thời tiết, chăm sóc cây trồng và bảo vệ môi trường sống.
		Bài 14: Những ngọn núi nóng rẫy	Đọc: Những ngọn núi nóng rẫy	4 tiết	46+47	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tinh thần bình tĩnh, trách nhiệm và biết chia sẻ khó khăn với cộng đồng vùng thiên tai. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được an toàn trước thiên tai; biết tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi có nguy cơ nguy hiểm.

			Viết: Viết đoạn văn tả phong cảnh		48	**AI:** 5.A1.1 - Liên hệ robot/AI quan trắc núi lửa giúp con người theo dõi nơi nguy hiểm.
			Đọc mở rộng		49	**NLS:** 4.1.CB2a - HS tìm hình ảnh núi lửa và thảo luận rủi ro khi xem nội dung giật gân trên mạng.
8		**Bài 15: Bài ca về mặt trời**	Đọc: Bài ca về mặt trời	3 tiết	50	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục thái độ trân trọng thiên nhiên, biết sống hài hòa với các nguồn năng lượng của sự sống. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ nắng nóng làm nước bốc hơi nhanh; nhắc HS sử dụng nước sinh hoạt hợp lí trong ngày nắng.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa		51	**NLS:** 6.1.CB2a - HS quan sát mô hình hệ Mặt Trời bằng ứng dụng số trực quan.
			Viết: Viết bài văn tả phong cảnh		52	**AI:** 5.C4.2 - Dùng mô phỏng AI trực quan để nhận biết chuyển động, vai trò của Mặt Trời đối với sự sống.
		Bài 16: Xin chào, Xa-ha-ra	Đọc: Xin chào, Xa-ha-ra	4 tiết	53, 54	**Quyền con người:** Lồng ghép quyền được tiếp cận nước sạch và môi trường sống an toàn, phù hợp với điều kiện tự nhiên. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Từ đặc điểm sa mạc, giáo dục ý thức tiết kiệm nước, bảo vệ nước sạch trong sinh hoạt hằng ngày.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả phong cảnh		55	**NLS:** 4.2.CB2a - HS tìm thông tin về sa mạc và biết bảo vệ dữ liệu cá nhân khi truy cập website lạ.
			Nói và nghe: Cảnh đẹp thiên nhiên		56	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm xin chào, xa-ha-ra.

9	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**	**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I**	Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I (Tiết 1)	1 tiết	57	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I (Tiết 2)	1 tiết	58	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I (Tiết 3)	1 tiết	59	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I (Tiết 4)	1 tiết	60	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì I (Tiết 5)	1 tiết	61	
			Kiểm tra đọc (Tiết 6)	1 tiết	62	
			Kiểm tra đọc hiểu - viết (Tiết 7)	1 tiết	63	
10	**TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**	**Bài 17: Thư gửi các học sinh**	Đọc: Thư gửi các học sinh	3 tiết	64	**QPAN:** Liên hệ trách nhiệm của thế hệ trẻ trong giữ gìn thành quả độc lập, yêu Tổ quốc và có ý thức học tập vì tương lai đất nước. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục HS thực hiện lời Bác dạy, chăm học, chăm làm, rèn luyện để góp phần xây dựng đất nước.
			Luyện từ và câu: Sử dụng từ điển		65	**NLS:** 6.2.CB2a - HS dùng từ điển số/chatbot để giải nghĩa từ khó, đối chiếu với nguồn tin cậy.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách		66	**AI:** 5.A3.1 - Sử dụng chatbot AI giải nghĩa từ khó trong thư của Bác Hồ; rèn thói quen kiểm chứng thông tin.

		Bài 18: Tấm gương tự học	Đọc: Tấm gương tự học	4 tiết	67+68	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tinh thần tự học, vượt khó, kiên trì rèn luyện để hoàn thiện bản thân. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được học tập suốt đời và trách nhiệm sử dụng cơ hội học tập một cách tích cực.
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách		69	**AI:** 5.D2.1 - Liên hệ con người cần tự học thường xuyên cũng như AI cần dữ liệu cập nhật để cải tiến.
			Đọc mở rộng		70	**NLS:** 1.2.CB2a - HS tra cứu tư liệu về tấm gương tự học, chọn thông tin phù hợp và đáng tin cậy.
11		**Bài 19: Trải nghiệm để sáng tạo**	Đọc: Trải nghiệm để sáng tạo	3 tiết	71	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Rèn lối sống chủ động, dám thử nghiệm, biết rút kinh nghiệm từ hoạt động thực tế. **Quyền con người:** Giáo dục quyền được tham gia hoạt động trải nghiệm, được bày tỏ ý tưởng và phát triển năng lực sáng tạo.
			Luyện từ và câu: Luyện tập sử dụng từ điển		72	**NLS:** 3.1.CB2a - HS lập bản đồ ý tưởng số về trải nghiệm và vốn từ phục vụ viết sáng tạo.
			Viết: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách		73	**AI:** 5.C4.2 - Dùng trợ lí số tìm từ đồng nghĩa, từ láy giàu hình ảnh để mở rộng vốn từ khi viết.

		Bài 20: Khổ luyện thành tài	Đọc: Khổ luyện thành tài	4 tiết	74+75	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục đức tính kiên trì, tự giác, vượt khó; hiểu thành công cần quá trình rèn luyện bền bỉ. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được phát triển năng khiếu và được khích lệ trong quá trình học tập, luyện tập.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách		76	**NLS:** 2.5.CB2a - HS trao đổi trực tuyến văn minh về ý chí khổ luyện, biết phản hồi tích cực cho bạn.
			Nói và nghe: Cuốn sách tôi yêu		77	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm khổ luyện thành tài.
12		**Bài 21: Thế giới trong trang sách**	Đọc: Thế giới trong trang sách	3 tiết	78	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục thói quen đọc sách lành mạnh, biết chọn sách phù hợp và chia sẻ điều hay từ sách. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được tiếp cận thông tin, được đọc sách và được học tập trong môi trường an toàn.
			Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang		79	**NLS:** 1.3.CB2a - HS lập thư mục/phiếu đọc sách số để lưu thông tin sách đã đọc.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện		80	**AI:** 5.C4.2 - Dùng công cụ gợi ý sách phù hợp lứa tuổi, sau đó kiểm chứng và lựa chọn sách lành mạnh.

		Bài 22: Từ những câu chuyện ấu thơ	Đọc: Từ những câu chuyện ấu thơ	4 tiết	81+82	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Rèn ý thức giữ gìn sách chung, đọc sách có trách nhiệm và tôn trọng tài sản tập thể. **Quyền con người:** Giáo dục quyền được đọc sách, được tham gia xây dựng tủ sách lớp và chia sẻ tri thức với bạn bè.
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện		83	**AI:** 5.A3.1 - Thảo luận cách dùng AI gợi ý sách an toàn, không sao chép cảm nhận cá nhân từ máy.
			Đọc mở rộng		84	**NLS:** 3.1.CB2a - HS tạo poster số giới thiệu tủ sách lớp và chia sẻ trong nhóm học tập.
13		**Bài 23: Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí**	Đọc: Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí	3 tiết	85	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tình bạn, lòng nhân ái, biết nhận lỗi và sửa lỗi qua nhân vật văn học. **Quyền con người:** Lồng ghép thái độ tôn trọng sự khác biệt, không bắt nạt, biết bảo vệ bạn yếu thế trong tập thể.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang		86	**NLS:** 1.2.CB2a - HS tra cứu thông tin về tác giả, tác phẩm từ nguồn tin cậy trước khi giới thiệu sách.
			Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện		87	**AI:** 5.D1.1 - HS đóng vai người huấn luyện máy, thu thập từ ngữ miêu tả ngoại hình nhân vật làm dữ liệu.

		Bài 24: Tinh thần học tập của nhà Phi-lít	Đọc: Tinh thần học tập của nhà Phi-lít	4 tiết	88+89	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm, chia sẻ và thể hiện lòng biết ơn với người thân. **Quyền con người:** Giáo dục quyền trẻ em được sống trong tình yêu thương, được chăm sóc và được lắng nghe trong gia đình.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện		90	**NLS:** 2.2.CB2a - HS chia sẻ cảm nhận về câu chuyện trên Padlet lớp học, tôn trọng ý kiến khác biệt.
			Nói và nghe: Lợi ích của tự học		91	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm tình thân yêu của nhà Phi-lít.
14	**NGHỆ THUẬT MUÔN MÀU**	**Bài 25: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà**	Đọc: Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà	3 tiết	92	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục niềm tự hào về lao động xây dựng đất nước và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ sông Đà, thủy điện và trách nhiệm bảo vệ dòng sông, sử dụng điện - nước tiết kiệm.
			Luyện từ và câu: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ		93	**NLS:** 5.2.CB2a - HS nghe âm thanh nhạc cụ bằng học liệu số, chọn phương tiện phù hợp để cảm nhận bài thơ.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ		94	**AI:** 5.A1.1 - Tìm hiểu AI hỗ trợ kĩ sư vận hành nhà máy thủy điện hiện đại an toàn, chính xác.

		Bài 26: Trí tưởng tượng phong phú	Đọc: Trí tưởng tượng phong phú	4 tiết	95+96	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục sử dụng trí tưởng tượng theo hướng tích cực, biết tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được sáng tạo nghệ thuật, được trình bày ý tưởng cá nhân trong học tập.
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ		97	**AI:** 5.C4.2 - Dùng công cụ AI tạo hình minh họa ý tưởng, sau đó nhận xét điểm phù hợp và chưa phù hợp.
			Đọc mở rộng		98	**NLS:** 2.2.CB2a - HS tìm hình ảnh minh họa thơ và ghi nguồn khi chia sẻ trong bài trình bày.
15		**Bài 27: Tranh làng Hồ**	Đọc: Tranh làng Hồ	3 tiết	99	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục ý thức giữ gìn di sản văn hóa dân tộc, trân trọng bàn tay lao động của nghệ nhân. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền tham gia đời sống văn hóa và quyền được tiếp cận các giá trị nghệ thuật truyền thống.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ		100	**NLS:** 1.2.CB2a - HS tra cứu tranh dân gian Đông Hồ từ bảo tàng/website uy tín.
			Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ		101	**AI:** 5.C4.2 - Quan sát hình ảnh số, thảo luận AI có thể phục dựng tranh nhưng cần tôn trọng giá trị truyền thống.
		Bài 28: Tập hát quan họ	Đọc: Tập hát quan họ	4 tiết	102+103	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu dân ca, ý thức bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của quê hương. **Quyền con người:** Giáo dục quyền được tham gia sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật lành mạnh phù hợp với lứa tuổi.

			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một bài thơ		104	**NLS:** 2.5.CB2a - HS chia sẻ, nhận xét tiết mục nghệ thuật trên lớp học số bằng lời lẽ lịch sự.
			Nói và nghe: Chương trình nghệ thuật em yêu thích		105	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm tập hát quan họ.
16		**Bài 29: Phim hoạt hình Chú ốc sên bay**	Đọc: Phim hoạt hình Chú ốc sên bay	3 tiết	106	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục thói quen xem phim có chọn lọc, biết nhận xét nhân vật và thông điệp tích cực. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền trẻ em được tiếp cận sản phẩm văn hóa phù hợp, an toàn và có giá trị giáo dục.
			Luyện từ và câu: Kết từ		107	**NLS:** 6.1.CB2a - HS tìm hiểu công cụ dựng hoạt hình và nhận biết công nghệ số trong tạo chuyển động.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình		108	**AI:** 5.D2.1 - Tìm hiểu AI học từ nhiều khung hình cũ để giúp chuyển động hoạt hình mượt mà hơn.
		Bài 30: Nghệ thuật múa ba lê	Đọc: Nghệ thuật múa ba lê	4 tiết	109+110	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tinh thần kỉ luật, chăm chỉ luyện tập và tôn trọng công sức của nghệ sĩ. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được tham gia, thưởng thức nghệ thuật và phát triển năng khiếu cá nhân.

			Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình		111	**AI:** 5.C4.2 - Dùng học liệu số/AI gợi ý động tác mẫu, sau đó nhận xét vẻ đẹp kỉ luật của nghệ thuật biểu diễn.
			Đọc mở rộng		112	**NLS:** 5.2.CB2a - HS xem video tư liệu về múa ba lê, lựa chọn nguồn học liệu phù hợp.
17		Bài 31: Một ngôi chùa độc đáo	Đọc: Một ngôi chùa độc đáo	3 tiết	113	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục ý thức tôn trọng di sản kiến trúc, ứng xử văn minh nơi công cộng và nơi tham quan. **Quyền con người:** Lồng ghép thái độ tôn trọng giá trị văn hóa, tín ngưỡng và sự đa dạng trong đời sống cộng đồng.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về kết từ		114	**NLS:** 1.1.CB2b - HS tra cứu hình ảnh 360 độ về kiến trúc chùa, ghi nhận thông tin chính.
			Viết: Viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình		115	**AI:** 5.C4.2 - Trải nghiệm ảnh 3D/tham quan ảo, nhận biết AI hỗ trợ khám phá di sản văn hóa.
		Bài 32: Sự tích chú Tễu	Đọc: Sự tích chú Tễu	4 tiết	116+117	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục ý thức giữ gìn nghệ thuật múa rối nước, trân trọng trí tuệ dân gian. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ sân khấu rối nước và ao hồ; nhắc HS bảo vệ nguồn nước, không làm ô nhiễm ao hồ làng quê.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một bộ phim hoạt hình		118	**NLS:** 3.1.CB2a - HS tạo phiếu giới thiệu phim yêu thích bằng mẫu số, trình bày ngắn gọn.

			Nói và nghe: Bộ phim yêu thích		119	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm sự tích chú tễu.
18	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**	**Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I**	Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I (Tiết 1 - 2: Phần 1 - Ôn tập)	2 tiết	120+121	
			Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I (Tiết 3 - 4: Phần 1 - Ôn tập)	2 tiết	122+123	
			Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I (Tiết 5: Phần 1 - Ôn tập)	1 tiết	124	
			Ôn tập và Đánh giá cuối học kì I (Tiết 6 - 7: Phần 2 - Đánh giá cuối học kì I)	2 tiết	125+126	
19	**VẺ ĐẸP CUỘC SỐNG**	**Bài 1: Tiếng hát của người đá**	Đọc: Tiếng hát của người đá	3 tiết	127	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tình yêu thiên nhiên, biết trân trọng những giá trị kì diệu của cuộc sống. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được sống trong môi trường an toàn, được bảo vệ trước những nguy cơ từ thiên nhiên và con người.
			Luyện từ và câu: Câu đơn và câu ghép		128	**NLS:** 6.2.CB2a - HS dùng công cụ dịch thuật/tra cứu để tìm hiểu tên gọi di sản văn hóa.
			Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn tả người		129	**AI:** 5.C4.2 - Dùng AI Search/hình ảnh 3D khám phá di sản, sau đó nêu điều con người cần trân trọng.

		Bài 2: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	Đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	4 tiết	130+131	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu mẹ, lòng biết ơn người lao động và ý thức chia sẻ việc nhà phù hợp với lứa tuổi. **Quyền con người:** Giáo dục quyền trẻ em được chăm sóc, yêu thương và được sống trong vòng tay gia đình.
			Viết: Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả người		132	**AI:** 5.A2.1 - Thảo luận AI có thể tạo lời ru nhưng không thay thế tình mẫu tử và cảm xúc yêu thương.
			Đọc mở rộng		133	**NLS:** 3.1.CB2a - HS tạo poster số giới thiệu vẻ đẹp lao động và tình mẫu tử, chia sẻ trên nhóm học tập.
20		**Bài 3: Hạt gạo làng ta**	Đọc: Hạt gạo làng ta	3 tiết	134	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục lòng biết ơn người nông dân, biết quý trọng hạt gạo và tránh lãng phí thức ăn. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ quá trình làm ra hạt gạo cần nước; giáo dục sử dụng nước tiết kiệm trong sản xuất và sinh hoạt.
			Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép		135	**NLS:** 1.3.CB2a - HS nhập dữ liệu mùa vụ, hoạt động làm ra hạt gạo vào bảng tính để so sánh.
			Viết: Quan sát để viết bài văn tả người		136	**AI:** 5.A2.2 - Tìm hiểu AI trong nông nghiệp giúp dự báo sâu bệnh, thời tiết và nâng cao năng suất.
		Bài 4: Hộp quà màu thiên thanh	Đọc: Hộp quà màu thiên thanh	4 tiết	137+138	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục văn hóa ứng xử học đường, biết trao lời chúc, lời cảm ơn và chia sẻ niềm vui với bạn. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được yêu thương, được nhận sự quan tâm và được sống trong môi trường học đường thân thiện.

			Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người		139	**NLS:** 2.5.CB2a - HS viết lời nhắn số lịch sự, chân thành gửi tặng bạn như một hộp quà tinh thần.
			Nói và nghe: Nét đẹp học đường		140	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm hộp quà màu thiên thanh.
21		**Bài 5: Giỏ hoa tháng Năm**	Đọc: Giỏ hoa tháng Năm	3 tiết	141	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục lòng biết ơn, biết dùng việc làm đẹp để thể hiện tình cảm với người thân, thầy cô, bạn bè. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ việc chăm sóc hoa, cây cảnh bằng cách tưới nước vừa đủ, tận dụng nước hợp lí.
			Luyện từ và câu: Cách nối các vế câu ghép (Tiếp theo)		142	**NLS:** 2.2.CB2a - HS dùng phần mềm trình chiếu giới thiệu một loài hoa, biết trích dẫn hình ảnh.
			Viết: Viết đoạn văn tả người		143	**AI:** 5.C4.2 - Dùng công cụ AI tạo bố cục poster loài hoa, sau đó chỉnh sửa theo ý tưởng cá nhân.
		Bài 6: Thư của bố	Đọc: Thư của bố	4 tiết	144+145	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Rèn lòng hiếu thảo, biết tiếp nhận lời khuyên đúng đắn và sống có trách nhiệm với bản thân. **Quyền con người:** Giáo dục quyền trẻ em được lắng nghe, được yêu thương, được định hướng và bảo vệ trong gia đình.
			Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 1)		146	**AI:** 5.A3.1 - Thực hành đặt câu hỏi với AI an toàn, biết không thay thế lời khuyên của gia đình và thầy cô.
			Đọc mở rộng		147	**NLS:** 4.3.CB2a - HS thảo luận quy tắc an sinh số, cân bằng thời gian dùng thiết bị khi học ở nhà.

22		**Bài 7: Đoàn thuyền đánh cá**	Đọc: Đoàn thuyền đánh cá	3 tiết	148	**QPAN:** Lồng ghép tình yêu biển đảo, ý thức giữ gìn chủ quyền biển đảo và an toàn cho ngư dân khi lao động trên biển. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Giáo dục bảo vệ môi trường biển, không xả rác xuống biển, giữ nguồn nước biển trong lành.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép		149	**NLS:** 3.4.CB2a - HS dùng cấu trúc Nếu... thì... mô phỏng quy trình đánh cá an toàn trên biển.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa bài văn tả người		150	**AI:** 5.A1.1 - Tìm hiểu AI dự báo thời tiết biển, hỗ trợ tàu thuyền tránh bão và giảm rủi ro.
		Bài 8: Khu rừng của Mát	Đọc: Khu rừng của Mát	4 tiết	151+152	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục trách nhiệm cá nhân trong trồng cây, bảo vệ rừng và sống thân thiện với thiên nhiên. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ rừng giữ nước, chống xói mòn, bảo vệ nguồn nước đầu nguồn và môi trường sống.
			Viết: Viết bài văn tả người (Bài viết số 2)		153	**NLS:** 4.4.CB2a - HS tìm hiểu công nghệ số giám sát rừng giúp bảo vệ môi trường, ngăn cháy rừng.
			Nói và nghe: Những ý kiến khác biệt		154	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm khu rừng của mát.

23	**HƯƠNG SẮC TRĂM MIỀN**	**Bài 9: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**	Đọc: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	3 tiết	155	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục ý thức giữ gìn lễ hội truyền thống, tinh thần đoàn kết, khéo léo và trung thực khi tham gia hoạt động tập thể. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được tham gia đời sống văn hóa cộng đồng và tôn trọng phong tục tốt đẹp của địa phương.
			Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ		156	**NLS:** 3.1.CB2a - HS sưu tầm, chỉnh sửa ảnh/văn bản để giới thiệu lễ hội địa phương.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc		157	**AI:** 5.C4.2 - Dùng AI Search tìm tư liệu lễ hội, sau đó đối chiếu nguồn và trình bày bằng lời của mình.
		Bài 10: Những búp chè trên cây cổ thụ	Đọc: Những búp chè trên cây cổ thụ	4 tiết	158+159	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục quý trọng lao động, tri thức địa phương và sản vật quê hương. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ sản xuất chè cần đất, rừng và nước sạch; giáo dục bảo vệ nguồn nước vùng cao.
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc		160	**AI:** 5.D1.1 - Tìm hiểu dữ liệu hình ảnh giúp AI học cách nhận diện giống chè, cây trồng địa phương.
			Đọc mở rộng		161	**NLS:** 6.1.CB2a - HS dùng ứng dụng số nhận diện giống chè và thảo luận về đạo đức, tính công bằng của dữ liệu.

24		**Bài 11: Hương cốm mùa thu**	Đọc: Hương cốm mùa thu	3 tiết	162	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu nghề truyền thống, biết quý trọng sản phẩm lao động bình dị. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ hạt lúa, hạt cốm gắn với ruộng đồng và nguồn nước; giáo dục không làm ô nhiễm kênh mương, ao hồ.
			Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ nối		163	**NLS:** 3.1.CB2a - HS dùng sơ đồ tư duy số hệ thống quy trình làm cốm từ lời kể của gió.
			Viết: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc		164	**AI:** 5.C4.2 - Dùng AI/sơ đồ số gợi ý quy trình, sau đó HS chọn lọc và bổ sung cảm xúc cá nhân.
		Bài 12: Vũ điệu trên nền thổ cẩm	Đọc: Vũ điệu trên nền thổ cẩm	4 tiết	165+166	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong cộng đồng Việt Nam. **Quyền con người:** Giáo dục quyền được giữ gìn bản sắc văn hóa, được tôn trọng trang phục, tiếng nói, phong tục của các dân tộc.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc		167	**NLS:** 6.1.CB2a - HS dùng phần mềm số phục dựng hoa văn truyền thống, nhận biết vai trò công nghệ trong bảo tồn văn hóa.
			Nói và nghe: Địa điểm tham quan, du lịch		168	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm vũ điệu trên nền thổ cẩm.

25		Bài 13: Đàn t'rưng – tiếng ca đại ngàn	Đọc: Đàn t'rưng – tiếng ca đại ngàn	3 tiết	169	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục tình yêu âm nhạc dân tộc, ý thức giữ gìn giá trị văn hóa Tây Nguyên. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được tham gia, thưởng thức và sáng tạo nghệ thuật của mọi học sinh.
			Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng từ ngữ thay thế		170	**NLS:** 5.2.CB2a - HS dùng công cụ nhạc cụ số mô phỏng âm thanh đàn t'rưng, chọn phương tiện trình bày phù hợp.
			Viết: Tìm hiểu cách viết chương trình hoạt động		171	**AI:** 5.C4.2 - Dùng ứng dụng âm thanh/AI mô phỏng nhạc cụ dân tộc, nhận xét vẻ đẹp văn hóa Tây Nguyên.
		Bài 14: Đường quê Đồng Tháp Mười	Đọc: Đường quê Đồng Tháp Mười	4 tiết	172+173	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu quê hương, tự hào về vẻ đẹp bình dị của đường quê Việt Nam. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ kênh rạch, vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười; giáo dục bảo vệ nguồn nước và cảnh quan quê hương.
			Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 1)		174	**AI:** 5.A3.1 - Thực hành dùng AI Search để tìm tư liệu nhưng phải kiểm chứng bằng nguồn chính thống.
			Đọc mở rộng		175	**NLS:** 1.2.CB2a - HS tìm hình ảnh, thông tin từ website chính thống của địa phương để bảo đảm độ chính xác.
26		**Bài 15: Xuồng ba lá quê tôi**	Đọc: Xuồng ba lá quê tôi	3 tiết	176	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng tình yêu quê hương sông nước, trân trọng phương tiện lao động và nét đẹp văn hóa địa phương. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Giáo dục giữ gìn sông rạch Nam Bộ, không vứt rác xuống kênh rạch, bảo vệ nguồn nước phục vụ đời sống.

			Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn		177	**NLS:** 1.3.CB2a - HS lưu trữ đoạn văn, hình ảnh về sông nước Nam Bộ vào thư mục số có cấu trúc.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa chương trình hoạt động		178	**AI:** 5.C4.2 - Dùng mô hình/hình ảnh số để quan sát xuồng ba lá, nhận biết AI hỗ trợ bảo tồn tri thức dân gian.
		Bài 16: Về thăm Đất Mũi	Đọc: Về thăm Đất Mũi	4 tiết	179+180	**QPAN:** Lồng ghép niềm tự hào về cực Nam Tổ quốc, ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và tài nguyên quốc gia. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ bảo vệ rừng ngập mặn, phòng chống xâm nhập mặn và giữ nguồn nước cho đời sống vùng ven biển.
			Viết: Viết chương trình hoạt động (Bài viết số 2)		181	**NLS:** 5.2.CB2a - HS dùng Google Maps xác định cực Nam Tổ quốc và trích dẫn bản đồ trong bài viết.
			Nói và nghe: Sản vật địa phương		182	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm về thăm đất mũi.
27	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**	**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II**	Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II (Tiết 1)	1 tiết	183	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II (Tiết 2)	1 tiết	184	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II (Tiết 3)	1 tiết	185	
			Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II (Tiết 4 + 5)	2 tiết	186+187	

			Kiểm tra đọc (Tiết 6)	1 tiết	188	
			Kiểm tra đọc hiểu - viết (Tiết 7)	1 tiết	189	
28	**TIẾP BƯỚC CHA ÔNG**	**Bài 17: Nghìn năm văn hiến**	Đọc: Nghìn năm văn hiến	3 tiết	190	**QPAN:** Liên hệ trách nhiệm học tập để góp phần xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong thời đại mới. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống hiếu học, trọng người tài và văn hiến của dân tộc.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về đại từ và kết từ		191	**NLS:** 1.2.CB2a - HS tra cứu bảng thống kê khoa thi, đối chiếu dữ liệu để bảo vệ cái đúng.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng		192	**AI:** 5.D1.1 - HS nhận biết dữ liệu thống kê là nguồn để AI học, phân tích và hỗ trợ tìm hiểu lịch sử.
		Bài 18: Người thầy của muôn đời	Đọc: Người thầy của muôn đời	4 tiết	193+194	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo, kính trọng người thầy và biết học điều hay từ các bậc hiền tài. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được học tập, được thầy cô hướng dẫn và trách nhiệm tôn trọng người dạy học.
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng		195	**AI:** 5.A2.1 - Thảo luận AI hỗ trợ tra cứu nhưng không thay thế đạo học, lòng biết ơn người thầy.
			Đọc mở rộng		196	**NLS:** 6.2.CB2a - HS dùng trợ lý ảo tìm nghĩa từ Hán Việt cổ và rèn luyện kĩ năng đặt câu hỏi.

29		**Bài 19: Danh y Tuệ Tĩnh**	Đọc: Danh y Tuệ Tĩnh	3 tiết	197	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục y đức, lòng nhân ái, tinh thần vì dân và trân trọng tri thức y học dân tộc. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được chăm sóc sức khỏe, được tiếp cận kiến thức bảo vệ sức khỏe phù hợp lứa tuổi.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đồng nghĩa và từ đa nghĩa		198	**NLS:** 4.1.CB2a - HS xem video 3D về cây thuốc Nam và biết bảo vệ thiết bị khi xem nội dung trên mạng.
			Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 1)		199	**AI:** 5.A2.2 - Tìm hiểu AI hỗ trợ nhận diện cây thuốc, phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
		Bài 20: Cụ Đồ Chiểu	Đọc: Cụ Đồ Chiểu	4 tiết	200+201	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng lòng yêu nước, nghị lực vượt khó, nhân cách thanh cao và tinh thần sống có ích. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được học tập, sáng tạo, cống hiến của người khuyết tật; giáo dục thái độ tôn trọng, không kì thị.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng		202	**NLS:** 2.5.CB2a - HS viết cảm nghĩ trên nền tảng số, tuân thủ quy tắc ứng xử mạng.
			Nói và nghe: Đền ơn đáp nghĩa		203	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm cụ đồ chiểu.

30		**Bài 21: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa**	Đọc: Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	3 tiết	204	**QPAN:** Giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức học tập khoa học kĩ thuật để góp phần xây dựng nền quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng lí tưởng cống hiến, tinh thần sáng tạo, trách nhiệm với đất nước và nhân dân.
			Luyện từ và câu: Luyện tập về câu ghép		205	**NLS:** 3.1.CB2a - HS thiết kế dòng thời gian số về cuộc đời, sự nghiệp của Giáo sư Trần Đại Nghĩa.
			Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến tán thành một sự việc, hiện tượng (Bài viết số 2)		206	**AI:** 5.A1.1 - Liên hệ AI hỗ trợ nghiên cứu kĩ thuật chính xác cao nhưng cần trí tuệ, trách nhiệm của nhà khoa học.
		Bài 22: Bộ đội về làng	Đọc: Bộ đội về làng	4 tiết	207+208	**QPAN:** Giáo dục tình cảm quân dân, lòng biết ơn bộ đội, ý thức trân trọng những người bảo vệ bình yên cho Tổ quốc. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Rèn lòng biết ơn, tinh thần đền ơn đáp nghĩa và sống có trách nhiệm với cộng đồng.
			Viết: Luyện viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc		209	**AI:** 5.A2.1 - Thảo luận AI không thể thay thế tình quân dân và lòng biết ơn đối với người lính.
			Đọc mở rộng		210	**NLS:** 2.2.CB2a - HS chia sẻ bài thơ/đoạn văn ý nghĩa lên Padlet, kết nối thông tin tích cực.

31		**Bài 23: Về ngôi nhà đang xây**	Đọc: Về ngôi nhà đang xây	3 tiết	211	**Quyền con người:** Lồng ghép quyền có nơi ở an toàn, môi trường sống phù hợp và trách nhiệm giữ gìn nhà cửa, khu dân cư sạch đẹp. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ thiết kế ngôi nhà xanh, sử dụng nước tiết kiệm, thu gom nước mưa và không làm ô nhiễm nguồn nước.
			Luyện từ và câu: Viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt		212	**NLS:** 5.2.CB2a - HS thảo luận giải pháp công nghệ, nhà thông minh và kiến trúc xanh hiện đại.
			Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh		213	**AI:** 5.C4.2 - Dùng công cụ số/AI phác thảo ngôi nhà mơ ước, nhận xét lợi ích của nhà thông minh.
		Bài 24: Việt Nam quê hương ta	Đọc: Việt Nam quê hương ta	4 tiết	214+215	**QPAN:** Bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc, niềm tự hào về non sông, con người Việt Nam và ý thức giữ gìn chủ quyền quốc gia. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục trách nhiệm học tập, rèn luyện để góp phần làm đẹp quê hương đất nước.
			Viết: Luyện viết bài văn tả phong cảnh		216	**NLS:** 4.2.CB2a - HS tạo album số về vẻ đẹp đất nước và bảo mật dữ liệu định danh cá nhân.
			Nói và nghe: Di tích lịch sử		217	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm việt nam quê hương ta.

32	**THẾ GIỚI CỦA CHÚNG TA**	**Bài 25: Bài ca trái đất**	Đọc: Bài ca trái đất	3 tiết	218	**Quyền con người:** Lồng ghép quyền được sống trong môi trường trong lành, hòa bình và an toàn. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Giáo dục bảo vệ nước sạch, chống ô nhiễm nguồn nước và cùng hành động vì Trái Đất xanh.
			Luyện từ và câu: Cách viết tên người và tên địa lí nước ngoài		219	**NLS:** 4.4.CB2a - HS tìm hiểu công nghệ số cảnh báo biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.
			Viết: Luyện tập lập dàn ý cho bài văn tả người		220	**AI:** 5.A2.2 - Giới thiệu AI đo ô nhiễm, cảnh báo thiên tai sớm để mọi người bảo vệ ngôi nhà chung.
		Bài 26: Những con hạc giấy	Đọc: Những con hạc giấy	4 tiết	221+222	**QPAN:** Giáo dục khát vọng hòa bình, phản đối chiến tranh, trân trọng cuộc sống yên bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được sống trong hòa bình, được bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tuổi thơ.
			Viết: Luyện viết bài văn tả người		223	**AI:** 5.A2.2 - Thảo luận AI/dịch thuật số giúp lan tỏa thông điệp hòa bình tới bạn bè quốc tế.
			Đọc mở rộng		224	**NLS:** 2.5.CB2a - HS chia sẻ thông điệp hòa bình qua email/diễn đàn số, giao tiếp văn minh.
33		**Bài 27: Một người hùng thầm lặng**	Đọc: Một người hùng thầm lặng	3 tiết	225	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục lòng dũng cảm, tinh thần trách nhiệm, biết làm việc tốt âm thầm vì cộng đồng. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền được bảo vệ an toàn và trách nhiệm hỗ trợ người gặp khó khăn trong khả năng của mình.

			Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang		226	**NLS:** 1.2.CB2a - HS tra cứu gương người tốt việc tốt trên báo điện tử uy tín, nhận biết độ tin cậy nguồn tin.
			Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng		227	**AI:** 5.A2.1 - Thảo luận AI có thể tìm thông tin nhưng không thay thế lòng dũng cảm, trách nhiệm của con người.
		Bài 28: Giờ Trái Đất	Đọc: Giờ Trái Đất	4 tiết	228+229	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục lối sống xanh, biết tham gia hành động nhỏ vì môi trường và cộng đồng. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Mở rộng từ tiết kiệm năng lượng sang tiết kiệm nước, tắt vòi nước khi không dùng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
			Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng		230	**NLS:** 6.1.CB2a - HS dùng công cụ số thiết kế biểu tượng tiết kiệm năng lượng và nhận biết tác động của công nghệ số.
			Nói và nghe: Trải nghiệm ngày hè		231	**Quyền con người:** Rèn quyền được bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt khi trao đổi về chủ điểm giờ trái đất.
34		**Bài 29: Điện thoại di động**	Đọc: Điện thoại di động	3 tiết	232	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Rèn nếp sống số văn minh, sử dụng điện thoại đúng mục đích, không lệ thuộc thiết bị. **Quyền con người:** Lồng ghép quyền riêng tư, quyền được an toàn thông tin cá nhân khi sử dụng điện thoại và môi trường mạng.

			Luyện từ và câu: Luyện tập về liên kết câu trong đoạn văn		233	**NLS:** 4.2.CB2a - HS tìm hiểu lịch sử công nghệ, thực hành an toàn dữ liệu và quyền riêng tư khi dùng điện thoại.
			Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng		234	**AI:** 5.A3.1 - Thảo luận dùng trợ lí AI trên điện thoại an toàn, không chia sẻ dữ liệu cá nhân tùy tiện.
		Bài 30: Thành phố thông minh Mát-xđa	Đọc: Thành phố thông minh Mát-xđa	4 tiết	235+236	**Quyền con người:** Lồng ghép quyền được sống trong đô thị an toàn, sạch đẹp, thuận tiện và thân thiện với mọi người. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Liên hệ thành phố thông minh với hệ thống tiết kiệm nước, xử lí nước thải, tái sử dụng nước và giảm ô nhiễm.
			Viết: Đánh giá, chỉnh sửa đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc, hiện tượng		237	**AI:** 5.A2.2 - Vẽ sơ đồ thành phố mơ ước có cảm biến AI giúp giao thông thông suốt, hạn chế rác thải.
			Đọc mở rộng		238	**NLS:** 6.2.CB2a - HS thực hiện dự án Thành phố ước mơ bằng phần mềm số, mô phỏng hoạt động tự động.
35	**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI**	**Ôn tập và Đánh giá cuối năm học**	Ôn tập và Đánh giá cuối năm học (Tiết 1)	1 tiết	239	
			Ôn tập và Đánh giá cuối năm học (Tiết 2)	1 tiết	240	
			Ôn tập và Đánh giá cuối năm học (Tiết 3)	1 tiết	241	

	NĂM HỌC		Ôn tập và Đánh giá cuối năm học (Tiết 4 + 5)	2 tiết	242+243	
			Kiểm tra đọc (Tiết 6)	1 tiết	244	
			Kiểm tra đọc hiểu - viết (Tiết 7)	1 tiết	245	

***MÔN TOÁN**

Tuần	Chương trình và SGK				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có).
	Chủ đề/Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Thời lượng**	**Tiết theo KHMH**	
1	**Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung (19 TIẾT)**	Bài 1. Ôn tập số tự nhiên (tiết 1)	2 tiết	1	**AI 5.D2.1:** Thảo luận: AI xử lý hàng triệu số tự nhiên để nhận diện chữ viết tay. Càng nhiều số liệu (dữ liệu), máy càng nhận diện chính xác.
		Bài 1. Ôn tập số tự nhiên (tiết 2)		2	**Năng lực số 1.1.CB2a:** Học sinh biết chọn từ khóa đơn giản, tra cứu số liệu phù hợp để đọc, viết và so sánh số tự nhiên.
		Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên (tiết 1)	2 tiết	3	**AI 5.A1.1:** Xem video ngắn: AI thực hiện hàng tỷ phép tính mỗi giây để dự báo bão, thay con người làm các tính toán khổng lồ.
		Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên (tiết 2)		4	**Năng lực số 5.2.CB1b:** Học sinh làm quen với máy tính bỏ túi, nhận biết các phím chức năng và dùng để kiểm tra kết quả phép tính.
		Bài 3. Ôn tập phân số (tiết 1)	2 tiết	5	**AI 5.A2.1:** Khẳng định: Máy tính tính toán phân số rất nhanh, nhưng con người mới là người hiểu ý nghĩa thực tế (ví dụ: chia bánh cho bạn).
2		Bài 3. Ôn tập phân số (tiết 2)		6	**Năng lực số 5.2.CB2a:** Học sinh sử dụng phần mềm hoặc hình ảnh số trực quan để quan sát, so sánh và nhận biết phân số.

		Bài 4. Phân số thập phân (tiết 1)	1 tiết	7	**AI 5.D1.1:** Tìm hiểu cách AI chuyển đổi dữ liệu hình ảnh thành các dãy số (phân số thập phân) để máy có thể "hiểu" được hình ảnh.
		Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (tiết 1)	3 tiết	8	**AI 5.A1.1:** AI hỗ trợ phần mềm thiết kế cơ khí tính toán tỷ lệ phân số cực chính xác để lắp ráp các bộ phận robot siêu nhỏ.
		Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (tiết 2)		9	**Đạo đức, lối sống:** Qua bài toán quyên góp sách, thư viện hoặc chia sẻ học liệu, giáo dục học sinh biết quan tâm, chia sẻ và hình thành thói quen đọc sách.
		Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số (tiết 3)		10	
3		Bài 6. Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (tiết 1)	2 tiết	11	**AI 5.C4.1:** Sử dụng tư duy thuật toán "Tìm mẫu số chung" để hiểu cách lập trình AI thực hiện các bước giải quyết vấn đề.
		Bài 6. Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (tiết 2)		12	**Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Từ tình huống lượng nước trong bình, giáo dục học sinh sử dụng nước vừa đủ, khóa vòi sau khi dùng và không làm bẩn nguồn nước.
		Bài 7. Hỗn số (tiết 1)	2 tiết	13	**AI 5.D2.1:** Liên hệ: Việc cập nhật thêm hỗn số vào kho kiến thức giúp học sinh (và cả hệ thống AI) xử lý các số liệu đo lường thực tế tốt hơn.
		Bài 7. Hỗn số (tiết 2)		14	**Năng lực số 1.1.CB2b:** Học sinh tra cứu một số thông tin thực tế có liên quan đến hỗn số để nhận biết cách dùng hỗn số trong đời sống.
		Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường (tiết 1)	2 tiết	15	**AI 5.C4.2:** Trải nghiệm ứng dụng nhận diện hình dạng (như Google Lens): AI giúp phân loại đồ vật hình học dựa trên các đặc điểm đã học.

4		Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường (tiết 2)		16	**Năng lực số 5.2.TC3b:** Học sinh sử dụng thước đo hoặc công cụ hình học số để kiểm tra độ dài, góc và củng cố kiến thức đo lường.
		Bài 9. Luyện tập chung (tiết 1)	3 tiết	17	**AI 5.A3.1:** Sử dụng Chatbot AI để tìm kiếm các bài toán đố vui về số tự nhiên và phân số, rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi cho máy.
		Bài 9. Luyện tập chung (tiết 2)		18	**Năng lực số 2.1.CB2a:** Học sinh trao đổi cách giải bài toán qua nhóm lớp hoặc nền tảng học tập trực tuyến để chia sẻ và hoàn thiện lời giải.
		Bài 9. Luyện tập chung (tiết 3)		19	
	Chủ đề 2: Số thập phân (12 TIẾT)	Bài 10. Khái niệm số thập phân (tiết 1)	3 tiết	20	**AI 5.A1.1:** Nhận biết: Robot phẫu thuật cần độ chính xác đến hàng phần nghìn của số thập phân để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho bệnh nhân.
5		Bài 10. Khái niệm số thập phân (tiết 2)		21	**Năng lực số 1.1.CB2a:** Học sinh tìm kiếm một số thông tin thực tế có dạng số thập phân để đọc, viết và nhận biết số thập phân.
		Bài 10. Khái niệm số thập phân (tiết 3)		22	
		Bài 11. So sánh các số thập phân (tiết 1)	2 tiết	23	**AI 5.B1.1:** Thảo luận: Nếu AI so sánh dữ liệu thiên lệch (chỉ ưu tiên một nhóm), kết quả sẽ không công bằng. AI cần tiêu chí so sánh minh bạch.
		Bài 11. So sánh các số thập phân (tiết 2)		24	**Năng lực số 3.1.TC3a:** Tạo một bảng so sánh số liệu thập phân trên phần mềm soạn thảo văn bản.

		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 1)	3 tiết	25	**AI 5.A2.2:** Tìm hiểu cách AI dùng số thập phân để đo nồng độ ô nhiễm không khí (PM2.5) nhằm cảnh báo sức khỏe cho cộng đồng.
6		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 2)		26	**BVMT:** Khai thác số đo nồng độ bụi, chất lượng không khí hoặc lượng rác thải ở dạng số thập phân; giáo dục học sinh có ý thức bảo vệ môi trường sống.
		Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân (tiết 3)		27	
		Bài 13. Làm tròn số thập phân (tiết 1)	2 tiết	28	**AI 5.A1.2:** Nhấn mạnh: AI có thể tự động làm tròn số liệu báo cáo, nhưng con người phải kiểm tra xem việc làm tròn đó có gây sai sót lớn không.
		Bài 13. Làm tròn số thập phân (tiết 2)		29	**Năng lực số 1.2.CB2a:** Đánh giá độ tin cậy của các thông tin giá cả đã được làm tròn trên website bán hàng.
		Bài 14. Luyện tập chung (tiết 1)	2 tiết	30	**AI 5.D2.1:** Ví dụ: Hệ thống AI dự báo giá cả thị trường sẽ chính xác hơn khi liên tục được cập nhật các số thập phân về giá trị thực tế hàng giờ. **STEM:** Bài 2. Dụng cụ học số thập phân
7		Bài 14. Luyện tập chung (tiết 2)		31	**Năng lực số 4.2.CB2a:** Tìm hiểu chính sách quyền riêng tư khi sử dụng các ứng dụng giải toán online.
	Chủ đề 3: Một số đơn vị đo diện tích (8 TIẾT)	Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta (tiết 1)	2 tiết	32	**AI 5.A2.2:** Tìm hiểu cách AI phân tích ảnh vệ tinh tính toán diện tích rừng (km^2) bị mất để đưa ra cảnh báo cháy rừng kịp thời.
		Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta (tiết 2)		33	**BVMT:** Dùng số liệu diện tích rừng, vườn quốc gia hoặc đất xanh để giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

		Bài 16. Các đơn vị đo diện tích (tiết 1)	2 tiết	34	**AI 5.A1.1:** Robot nông nghiệp tích hợp AI tự động tính diện tích ruộng để phun thuốc trừ sâu chính xác đến từng cm^2, tránh lãng phí.
		Bài 16. Các đơn vị đo diện tích (tiết 2)		35	**BVMT:** Tính diện tích vườn cây, bồn hoa, khuôn viên xanh; giáo dục học sinh trồng, chăm sóc cây và giữ gìn cảnh quan.
8		Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng (tiết 1)	2 tiết	36	**AI 5.C4.2:** Sử dụng ứng dụng thước đo điện tử có tích hợp AI trên điện thoại để đo kích thước các đồ vật thực tế trong lớp học.
		Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng (tiết 2)		37	**Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Khi thực hành đo đạc, vệ sinh lớp học hoặc chăm sóc cây, nhắc học sinh sử dụng nước hợp lí, không xả nước lãng phí.
		Bài 18. Luyện tập chung (tiết 1)	2 tiết	38	**AI 5.D1.1:** HS thu thập số liệu diện tích nhà ở của các bạn trong nhóm để "huấn luyện" một sơ đồ tư duy về không gian sống của lớp.
		Bài 18. Luyện tập chung (tiết 2)		39	**Đạo đức, lối sống:** Qua bài toán diện tích nhà ở, khu sinh hoạt, giáo dục học sinh sống gọn gàng, sạch sẽ và biết giữ gìn không gian chung.
	Chủ đề 4: Các phép tính với số thập phân (16 TIẾT)	Bài 19. Phép cộng số thập phân (tiết 1)	2 tiết	40	**AI 5.A1.1:** AI xử lý việc cộng hàng triệu giao dịch ngân hàng mỗi giây để đảm bảo tài khoản của khách hàng luôn chính xác tuyệt đối.
9		Bài 19. Phép cộng số thập phân (tiết 2)		41	**Năng lực số 1.3.CB2b:** Nhận biết nơi lưu trữ tệp tin bảng tính quản lý chi tiêu cá nhân trong máy tính.
		Bài 20. Phép trừ số thập phân (tiết 1)	2 tiết	42	**AI 5.A1.1:** Ứng dụng AI quản lý kho: Tự động trừ số lượng hàng hóa (kg) khi có người mua để nhắc nhở nhân viên nhập hàng kịp thời.

		Bài 20. Phép trừ số thập phân (tiết 2)		43	**Năng lực số 2.1.CB2a:** Chọn phương tiện giao tiếp số phù hợp để hỏi bạn cách thực hiện phép tính trừ.
		Bài 21. Phép nhân số thập phân (tiết 1)	3 tiết	44	**AI 5.A1.1:** AI tính toán quãng đường tàu vũ trụ dựa trên vận tốc và thời gian (số thập phân) để hạ cánh chính xác xuống các hành tinh.
		Bài 21. Phép nhân số thập phân (tiết 2)		45	**Năng lực số 3.4.CB2a:** Xây dựng thuật toán từng bước để giải bài toán nhân quãng đường, vận tốc.
		Bài 21. Phép nhân số thập phân (tiết 3)		46	
10		Bài 22. Phép chia số thập phân (tiết 1)	4 tiết	47	**AI 5.A1.1:** Thảo luận: Xem video robot lắp ráp linh kiện, thảo luận về việc sai số 0,001 đơn vị trong phép chia có thể làm hỏng sản phẩm.
		Bài 22. Phép chia số thập phân (tiết 2)		48	**Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Tạo tình huống chia lượng nước sử dụng trong ngày hoặc trong tuần để giáo dục học sinh giảm lãng phí nước trong sinh hoạt.
		Bài 22. Phép chia số thập phân (tiết 3)		49	
		Bài 22. Phép chia số thập phân (tiết 4)		50	
11		Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; … (tiết 1)	2 tiết	51	**AI 5.C4.1:** Nhận biết quy tắc dịch chuyển dấu phẩy tương tự như các "lệnh" trong lập trình AI để dịch chuyển dữ liệu nhanh chóng.

		Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1000; … hoặc với 0,1; 0,01; 0,001; … (tiết 2)		52	**Năng lực số 3.4.CB1a:** Liệt kê các câu lệnh dịch chuyển dấu phẩy tương tự quy trình lập trình đơn giản.
		Bài 24. Luyện tập chung (tiết 1)	3 tiết	53	**AI 5.A3.1:** Thực hành kiểm chứng kết quả phép tính số thập phân bằng cách hỏi Chatbot AI và đối chiếu với cách làm của mình.
		Bài 24. Luyện tập chung (tiết 2)		54	**Năng lực số 5.2.CB2a:** Lựa chọn các công cụ máy tính số phù hợp để kiểm tra kết quả bài làm.
		Bài 24. Luyện tập chung (tiết 3)		55	
12	**Chủ đề 5: Một số hình phẳng. Chu vi và diện tích (18 TIẾT)**	Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (tiết 1)	4 tiết	56	**AI 5.C4.2:** Sử dụng AutoDraw: HS vẽ phác thảo tam giác, AI sẽ nhận diện và gợi ý hình tam giác chuẩn để HS thực hành tính diện tích.
		Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (tiết 2)		57	**BVMT:** Tính diện tích bồn hoa, mảnh vườn hình tam giác; giáo dục học sinh yêu cây xanh, không hái hoa, bẻ cành.
		Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (tiết 3)		58	
		Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác (tiết 4)		59	
		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (tiết 1)	4 tiết	60	**AI 5.C4.1:** HS lập luận logic: “Nếu tứ giác có 2 cạnh đáy song song Thì là hình thang“, áp dụng tư duy này vào lập trình robot.
13		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (tiết 2)		61	**Năng lực số 3.4.CB2a:** Viết chuỗi logic: “Nếu có 2 cạnh đáy song song Thì là hình thang“.

		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (tiết 3)		62	
		Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang (tiết 4)		63	
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (tiết 1)	5 tiết	64	**AI 5.A1.1:** AI giúp thiết kế các ổ bi trong máy móc với độ tròn hoàn hảo để máy hoạt động êm ái, giảm thiểu tiếng ồn và hư hỏng.
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (tiết 2)		65	**BVMT:** Tính chu vi, diện tích bồn cây, hồ nước hoặc sân chơi hình tròn; giáo dục học sinh giữ gìn cảnh quan xanh - sạch - đẹp.
14		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (tiết 3)		66	
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (tiết 4)		67	
		Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn (tiết 5)		68	
		Bài 28. Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (tiết 1)	2 tiết	69	**AI 5.A2.1:** Khẳng định: AI có thể gợi ý mẫu lắp ghép, nhưng sự khéo léo và sáng tạo để tạo ra mô hình độc bản là của con người.
		Bài 28. Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình (tiết 2)		70	**Năng lực số 3.1.CB2b:** Quay video ngắn giới thiệu quy trình lắp ghép mô hình hình học của nhóm. **STEM:** Bài 6. Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình Tangram

15		Bài 29. Luyện tập chung (tiết 1)	3 tiết	71	**AI 5.D2.1:** Khi HS học thêm nhiều loại hình mới, kho dữ liệu hình học của HS được cập nhật để giải các bài toán thiết kế phức tạp hơn.
		Bài 29. Luyện tập chung (tiết 2)		72	**Năng lực số 2.2.CB1a:** Thực hành chia sẻ ảnh chụp mô hình hình học lên Padlet để cả lớp cùng xem.
		Bài 29. Luyện tập chung (tiết 3)		73	
	Chủ đề 6: Ôn tập học kì I (17 TIẾT)	Bài 30. Ôn tập số thập phân (tiết 1)	3 tiết	74	**AI 5.D1.1:** HS đóng vai "người dán nhãn dữ liệu": Phân loại các số thập phân vào các nhóm (nhóm > 1, nhóm < 1) để "dạy" máy học phân loại.
		Bài 30. Ôn tập số thập phân (tiết 2)		75	**Năng lực số 5.2.CB2a:** Tham gia trò chơi ôn tập (Quizizz/Kahoot) để tự đánh giá năng lực về số thập phân.
16		Bài 30. Ôn tập số thập phân (tiết 3)		76	
		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (tiết 1)	4 tiết	77	**AI 5.A1.2:** Thảo luận: Nếu AI tính sai hóa đơn tiền điện, con người (nhân viên ngân hàng) phải phát hiện lỗi và chịu trách nhiệm xử lý.
		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (tiết 2)		78	**Năng lực số 1.3.CB2a:** Thực hành nhập liệu và quản lý kết quả phép tính trong thư mục tệp tin số.
		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (tiết 3)		79	
		Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân (tiết 4)		80	

17		Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng (tiết 1)	2 tiết	81	**AI 5.C4.2:** Sử dụng Teachable Machine để dạy máy nhận diện và phân biệt giữa hình tam giác, hình thang và hình chữ nhật.
		Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng (tiết 2)		82	**Năng lực số 3.1.TC3a:** Thiết kế sơ đồ tư duy (Mindmap) hệ thống hóa kiến thức các loại hình phẳng.
		Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (tiết 1)	3 tiết	83	**AI 5.A2.2:** Ví dụ: AI giúp kiến trúc sư tính toán diện tích kính cần dùng cho tòa nhà xanh để tối ưu hóa ánh sáng và tiết kiệm năng lượng.
		Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (tiết 2)		84	**BVMT:** Tính diện tích kính, mái che hoặc khu cây xanh; liên hệ sử dụng vật liệu hợp lí, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
		Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng (tiết 3)		85	
18		Bài 34. Ôn tập đo lường (tiết 1)	2 tiết	86	**AI 5.A1.1:** Nhận biết AI thay con người đo đạc trong các hầm mỏ sâu hoặc nơi có khí độc để đảm bảo an toàn cho các công nhân.
		Bài 34. Ôn tập đo lường (tiết 2)		87	**Năng lực số 1.1.CB2b:** Tìm kiếm và truy cập các website chuyển đổi đơn vị đo lường trực tuyến.
		Bài 35. Ôn tập chung (tiết 1)	3 tiết	88	**AI 5.D2.1:** Tổng kết: Kiến thức toán học học kì I là "dữ liệu nguồn" giúp HS thông minh hơn và sẵn sàng cho các bài toán phức tạp hơn ở kì II.
		Bài 35. Ôn tập chung (tiết 2)		89	**Năng lực số 2.5.CB2a:** Tuân thủ các quy tắc ứng xử văn minh khi bình luận bài làm của bạn trên mạng.
		Bài 35. Ôn tập chung (tiết 3)		90	

19	**Chủ đề 7: Tỉ số và các bài toán liên quan (16 TIẾT)**	Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm (tiết 1)	2 tiết	91	**AI 5.B1.1:** Thảo luận: Nếu dữ liệu huấn luyện AI chỉ lấy từ một nhóm người, tỉ số phần trăm phản hồi sẽ không công bằng cho các nhóm khác.
		Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm (tiết 2)		92	**BVMT:** Từ tỉ số, tỉ số phần trăm của xe điện, xe xăng hoặc rác tái chế, giáo dục học sinh lựa chọn hành vi thân thiện với môi trường.
		Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng (tiết 1)	2 tiết	93	**AI 5.A2.2:** Tìm hiểu cách AI trên Google Maps tính toán tỉ lệ khoảng cách và dự báo thời gian di chuyển chính xác dựa trên tình trạng giao thông.
		Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng (tiết 2)		94	**QPAN:** Khi đọc bản đồ và tính khoảng cách, giáo dục học sinh hiểu ý nghĩa của bản đồ Việt Nam, yêu quê hương và có ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.
		Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (tiết 1)	2 tiết	95	**AI 5.C4.1:** HS mô phỏng quy trình giải toán theo các bước (thuật toán) mà AI thực hiện để tìm ra đáp án nhanh và chính xác nhất.
20		Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (tiết 2)		96	**Đạo đức, lối sống:** Qua bài toán góp sách, chia phần, giáo dục học sinh tinh thần công bằng, chia sẻ và hợp tác trong tập thể.
		Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 1)	2 tiết	97	**AI 5.D1.1:** Liên hệ: Để giải toán, AI cần "dữ liệu đầu vào" là Hiệu và Tỉ số, tương tự như việc HS tóm tắt đề bài trước khi giải.
		Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 2)		98	**BVMT:** Dùng tình huống phân loại rác, chăm sóc cây trồng hoặc vật nuôi để giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường sống.

		Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 1)	2 tiết	99	**AI 5.A3.1:** Sử dụng các ứng dụng học tập tích hợp AI (adaptive learning) để tự luyện tập các bài toán về tỉ số phần trăm theo mức độ cá nhân.
		Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số (tiết 2)		100	**Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Khai thác các bài toán về tỉ lệ nước tiết kiệm được hoặc tỉ lệ tham gia vệ sinh trường lớp để giáo dục học sinh sử dụng nước có trách nhiệm.
21		Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số (tiết 1)	2 tiết	101	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến tìm giá trị phần trăm của một số.
		Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số (tiết 2)		102	**Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Tính lượng nước tiết kiệm được khi giảm 10%, 15% hoặc 20% lượng nước sử dụng hằng ngày.
		Bài 42. Máy tính cầm tay (tiết 1)	1 tiết	103	Tích hợp năng lực số 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm; học sinh biết lựa chọn công cụ phù hợp để sử dụng công cụ hỗ trợ để kiểm tra và trình bày kết quả tính toán.
		Bài 43. Máy tính cầm tay (tiết 2)	1 tiết	104	**Đạo đức, lối sống:** Học sinh dùng máy tính để kiểm tra kết quả, biết tự chịu trách nhiệm với bài làm và không sao chép máy móc.

		Bài 44. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY	2 tiết	105	Tích hợp năng lực số 5.3.CB2a: Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm; học sinh biết lựa chọn công cụ phù hợp để sử dụng công cụ hỗ trợ để kiểm tra và trình bày kết quả tính toán. **AI 5.B3.1:** Khi dùng máy tính/AI để tính tỉ số, HS cần hiểu lý do máy ra kết quả đó (dựa trên thuật toán nào) để đảm bảo tính minh bạch.
22	**Chủ đề 8: Thể tích. Đơn vị đo thể tích (7 TIẾT)**	Bài 44. Luyện tập (tiết 1)		106	**Năng lực số 2.5.CB2b:** Chọn chiến lược giao tiếp phù hợp khi thảo luận bài tập trong nhóm học tập số.
		Bài 44. Luyện tập (tiết 2)	1 tiết	107	
		Bài 45. Thể tích của một hình	2 tiết	108	Tích hợp NLS 5.2.CB1a: Hướng dẫn HS dùng công cụ số.
		Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối (tiết 1)		109	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến xăng-ti-mét khối. đề-xi-mét khối.
		Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối (tiết 2)	2 tiết	110	

23		Bài 47. Mét khối (tiết 1)		111	**Tích hợp** - 5.2.CB1a: Xác định được các nhu cầu cá nhân. Sử dụng công cụ số để trình bày. Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến mét khối.
		Bài 47. Mét khối (tiết 2)	2 tiết	112	
		Bài 48. Luyện tập chung (tiết 1)		113	
	Chủ đề 9: Diện tích và thể tích của một số hình khối (15 TIẾT)	Bài 48. Luyện tập chung (tiết 2)	2 tiết	114	
		Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ (tiết 1)		115	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để quan sát, nhận biết và lắp ghép hình khối từ hình khai triển.
24		Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ (tiết 2)	3 tiết	116	

		Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (tiết 1)		117	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình khối. **BVMT:** Tính diện tích giấy bọc hộp hoặc vật liệu làm hộp; giáo dục học sinh tiết kiệm giấy, tái sử dụng bao bì và giảm rác thải.
		Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (tiết 2)		118	
		Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (tiết 3)	2 tiết	119	
		Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương (tiết 1)		120	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình khối. **Năng lực số 3.1.CB2a:** Tạo và chỉnh sửa hình ảnh khai triển 6 mặt của hình lập phương trên máy tính.
25		Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương (tiết 2)	2 tiết	121	

		Bài 52. Thể tích hình hộp chữ nhật (tiết 1)		122	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để nhận biết và tính thể tích của một số hình khối. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Tính thể tích bể nước, thùng chứa nước; giáo dục học sinh sử dụng nước tiết kiệm và giữ gìn nguồn nước sạch.
		Bài 52. Thể tích hình hộp chữ nhật (tiết 2)	2 tiết	123	
		Bài 53. Thể tích hình lập phương (tiết 1)		124	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để nhận biết và tính thể tích của một số hình khối.
		Bài 53. Thể tích hình lập phương (tiết 2)	1 tiết	125	
26		Bài 54: Thực hành tính toán và ước lượng thể tích một số hình khối	3 tiết	126	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để nhận biết và tính thể tích của một số hình khối.
		Bài 55. Luyện tập chung (tiết 1)		127	**BVMT:** Luyện tập bằng các bài toán về thùng chứa, bể nước, hộp tái chế; củng cố ý thức tiết kiệm vật liệu và bảo vệ môi trường.
		Bài 55. Luyện tập chung (tiết 2)		128	

		Bài 55. Luyện tập chung (tiết 3)	2 tiết	129	
		Bài 56. Các đơn vị đo thời gian		130	
27	**Chủ đề 10: Số đo thời gian. Vận tốc. Các bài toán liên quan đến chuyển động đều (17 TIẾT)**	Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian (tiết 1)	2 tiết	131	Năng lực số 5.2.CB1a: Sử dụng Quizziz để chọn đáp án và trình bày kết quả học tập. Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: GD HS lòng kính yêu Bác Hồ, **AI 5.A3.1:** Sử dụng trợ lý ảo (Siri, Google) để đặt lịch hẹn và yêu cầu máy tính khoảng thời gian còn lại đến giờ vào lớp.
		Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian (tiết 2)		132	**Tích hợp:** - Năng lực số 5.2.CB1a: Sử dụng sơ đồ, hình ảnh hoặc bản đồ giờ để quan sát, trao đổi và trình bày kết quả học tập. - Môn Địa lí: Nhận biết sự chênh lệch thời gian giữa một số địa điểm trên thế giới, bước đầu liên hệ đến vị trí địa lí và múi giờ.
		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (tiết 1)	3 tiết	133	**AI 5.A2.2:** AI tính toán thời gian quay của các turbine gió để sản xuất điện năng hiệu quả nhất dựa trên vận tốc gió thay đổi liên tục.
		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (tiết 2)		134	**Năng lực số 3.1.CB2a:** Thiết kế thời gian biểu cá nhân chi tiết bằng ứng dụng Google Calendar.

		Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số (tiết 3)		135	
28		Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều (tiết 1)	2 tiết	136	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để giải quyết bài toán về vận tốc, quãng đường và thời gian. **AI 5.A1.2:** Phân tích xe tự lái: AI tính vận tốc để tránh vật cản, nhưng con người phải thiết lập các quy tắc an toàn và đạo đức.
		Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều (tiết 2)		137	**Năng lực số 5.2.CB1a** : Xác định được các nhu cầu cá nhân. Sử dụng công cụ số để trình bày. Vận dụng công cụ số hỗ trợ học tập (Quizziz và mã QR) **Đạo đức, lối sống:** Qua bài toán vận tốc, giáo dục học sinh chấp hành luật giao thông, đi đúng tốc độ và bảo đảm an toàn cho bản thân, cộng đồng.
		Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (tiết 1)	3 tiết	138	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để giải quyết bài toán về vận tốc, quãng đường và thời gian. **AI 5.A1.1:** AI trên các ứng dụng giao hàng tính toán quãng đường ngắn nhất và thời gian dự kiến để shipper giao hàng đến khách nhanh nhất.
		Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (tiết 2)		139	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Tính quãng đường đến di tích lịch sử, cột mốc hoặc địa danh Việt Nam; giáo dục tình yêu quê hương, đất nước.

		Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (tiết 3)		140	**Tích hợp Khoa học:** HS biết thêm về tàu vũ trụ và hành trình thám hiểm Mặt Trăng.
29		Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 1)	2 tiết	141	**AI 5.C4.2:** Sử dụng Chatbot AI để tạo ra các kịch bản chuyển động khác nhau và HS thực hành tính toán lại các đại lượng dựa trên dữ liệu đó.
		Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 2)		142	**Năng lực số 3.1.CB2a:** Tạo một bảng nhật ký hành trình số ghi lại các thông số s, v, t sau chuyến đi.
		Bài 62. Luyện tập chung (tiết 1)	3 tiết	143	**AI 5.D2.1:** Ví dụ: AI dự báo thời gian về đích của vận động viên chính xác hơn nhờ cập nhật dữ liệu vận tốc qua từng chặng đua.
		Bài 62. Luyện tập chung (tiết 2)		144	**Năng lực số 1.2.CB2a:** So sánh và đánh giá độ tin cậy của dữ liệu thời gian về đích giữa các trang báo.
		Bài 62. Luyện tập chung (tiết 3)		145	

30	**Chủ đề 11: Một số yếu tố thống kê và xác suất (7 TIẾT)**	Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu	1 tiết	146	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để thực hiện nhiệm vụ học tập liên quan đến thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu. **Đạo đức, lối sống:** Khi thu thập số liệu, giáo dục học sinh ghi chép trung thực, tôn trọng dữ liệu thực tế và có trách nhiệm với kết quả trình bày.
		Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn (tiết 1)	2 tiết	147	Tích hợp năng lực số 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản; học sinh biết tạo, trình bày và chỉnh sửa sản phẩm học tập để thu thập, phân loại và biểu diễn số liệu thống kê. **AI 5.A2.2:** Xem biểu đồ AI phân tích tỉ lệ sử dụng năng lượng sạch trên thế giới để hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường toàn cầu.
		Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn (tiết 2)		148	**BVMT:** Biểu diễn tỉ lệ rác tái chế, rác hữu cơ hoặc rác khó phân hủy; giáo dục học sinh giảm rác thải nhựa.
		Bài 65. Tỉ số của số lần lặp một sự kiện so với tổng số lần thực hiện	1 tiết	149	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để nhận biết và giải quyết bài toán liên quan đến tỉ số. **AI 5.B3.1:** Thử nghiệm tung đồng xu và so sánh với kết quả dự đoán của AI để hiểu máy dựa trên cơ sở xác suất nào để ra quyết định.

		Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (tiết 1)	2 tiết	150	Tích hợp năng lực số 3.1.CB2a: Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản; học sinh biết tạo, trình bày và chỉnh sửa sản phẩm học tập để thu thập, phân loại và biểu diễn số liệu thống kê. Tích hợp bảo vệ môi trường: Học sinh có thể thu thập và biểu diễn số liệu về sử dụng điện, nước hoặc phân loại rác để thấy được ý nghĩa của lối sống tiết kiệm, thân thiện với môi trường. **AI 5.D1.1:** HS đóng vai "Kỹ sư dữ liệu": Thu thập và sắp xếp dữ liệu rác thải trong trường để AI học cách nhận diện loại rác tái chế được.
31		Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (tiết 2)		151	Tích hợp bảo vệ môi trường: Học sinh vận dụng số liệu thống kê để đề xuất những việc làm phù hợp nhằm giữ gìn môi trường lớp học, gia đình và cộng đồng.
		Bài 67. Luyện tập chung	1 tiết	152	**Năng lực số 3.1.CB2a:** Thiết kế poster (Canva) biểu diễn kết quả phân tích số liệu rác thải của lớp.
	Chủ đề 12: Ôn tập cuối năm (23 TIẾT)	Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 1)	3 tiết	153	Tích hợp năng lực số 1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin; học sinh biết chọn từ khóa đơn giản và tìm tư liệu số phù hợp để hệ thống hoá và trình bày lại kiến thức đã học. **AI 5.A2.1:** Ôn tập giúp con người củng cố tư duy bền vững, điều mà AI (chỉ làm theo dữ liệu có sẵn) không thể tự thay thế được.
		Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 2)		154	**Năng lực số 5.2.CB2a:** Thực hiện bài tập ôn tập qua trò chơi Kahoot để rèn luyện phản xạ tính toán.

		Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 3)		155	
32		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 1)	4 tiết	156	**AI 5.A1.1:** Khẳng định AI là công cụ hỗ trợ tính toán tuyệt vời, giúp con người giải phóng khỏi những phép tính lặp lại nhàm chán.
		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 2)		157	- Năng lực số (1.1.CB1a): Xác định nhu cầu thông tin, tìm kiếm thông tin giá cả đơn giản trong môi trường số. **Năng lực số 1.3.CB2a:** Tải bài làm lên không gian lưu trữ chung (Google Drive) để giáo viên NX - TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ: GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế khi tìm hiểu giá đồ dùng trong gia đình. Nếu cần tra cứu giá ti vi, tủ kệ, loa thùng trên mạng, HS cần xác định rõ nhu cầu thông tin: cần biết tên sản phẩm, mức giá, nơi bán và thời điểm giá được cập nhật. GV nhắc HS chỉ xem thông tin ở trang phù hợp, có người lớn hướng dẫn; không bấm vào quảng cáo lạ, không tự nhập số điện thoại, địa chỉ nhà hoặc thông tin cá nhân khi chưa được cha mẹ cho phép. Từ đó, HS hiểu rằng thông tin số giúp chúng ta so sánh giá và lập kế hoạch chi tiêu, nhưng phải biết tìm kiếm đơn giản, an toàn và có chọn lọc.

		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 3)		158	- AI (6.1.CB1a): Nhớ lại một số ứng dụng AI hỗ trợ tính toán, quản lí chi tiêu trong cuộc sống hằng ngày. - TÍCH HỢP AI: GV liên hệ rằng trong đời sống, một số ứng dụng có dùng AI có thể hỗ trợ con người tính toán, gợi ý cách quản lí chi tiêu, so sánh giá hoặc nhắc nhở kế hoạch mua sắm. Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ hỗ trợ, còn học sinh cần hiểu bản chất phép tính để kiểm tra kết quả. GV nêu ví dụ: Khi nhập giá từng loại vở vào một ứng dụng, ứng dụng có thể tính tổng tiền và giá trung bình; nhưng nếu nhập sai số lượng hoặc sai đơn giá thì kết quả cũng sai. Vì vậy, người dùng cần biết kiểm tra lại bằng kiến thức toán học, không phụ thuộc hoàn toàn vào máy.
		Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân (tiết 4)		159	Năng lực số (4.2.CB1a): Lựa chọn cách đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân khi dùng công cụ tính toán trực tuyến. GV nhắc HS rằng khi dùng máy tính điện tử, ứng dụng tính toán hoặc trang web hỗ trợ học Toán, các em chỉ nhập số liệu bài học, không nhập họ tên đầy đủ, số điện thoại, địa chỉ nhà, tài khoản của cha mẹ hoặc hình ảnh cá nhân. Nếu một trang lạ yêu cầu đăng nhập, tải tệp hoặc bấm vào đường dẫn không rõ nguồn gốc, HS cần dừng lại và hỏi người lớn. GV nhấn mạnh: Công cụ số giúp tính nhanh, nhưng bảo vệ dữ liệu cá nhân là việc cần làm để học tập an toàn trong môi trường số.

		Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm (tiết 1)	2 tiết	160	**AI 5.B1.1:** Thảo luận về đạo đức AI: Đảm bảo tỉ lệ phần trăm hỗ trợ của AI phải công bằng cho mọi vùng miền, dân tộc khác nhau. - Năng lực số (1.1.CB1a): Tìm kiếm thông tin đơn giản về tỉ lệ bản đồ trong môi trường số.
33		Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm (tiết 2)		161	**-Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Ôn tập bằng các bài toán về tỉ lệ nước tiết kiệm, tỉ lệ rác được phân loại hoặc tỉ lệ học sinh tham gia hoạt động xanh. - Năng lực số (4.2.CB1a): Bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tìm hiểu khuyến mãi, gửi tiết kiệm trên ứng dụng số.
		Bài 71. Ôn tập hình học (tiết 1)	4 tiết	162	**AI 5.C4.2:** Tìm hiểu cách AI phục dựng lại các hình khối kiến trúc cổ (như tháp Chàm) từ các mảnh vỡ và số liệu hình học còn sót lại.
		Bài 71. Ôn tập hình học (tiết 2)		163	**BVMT:** Dùng các bài toán về diện tích vườn trường, bồn hoa hoặc khu vui chơi xanh để giáo dục học sinh giữ gìn cảnh quan.
		Bài 71. Ôn tập hình học (tiết 3)		164	
		Bài 71. Ôn tập hình học (tiết 4)		165	
34		Bài 72. Ôn tập đo lường (tiết 1)	2 tiết	166	**AI 5.A2.2:** AI hỗ trợ đo lường mực nước biển dâng để cảnh báo sớm về biến đổi khí hậu trên toàn cầu thông qua các trạm quan trắc.

		Bài 72. Ôn tập đo lường (tiết 2)		167	Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a: Học sinh xác định được thông tin trong bảng đơn vị đo, tìm kiếm dữ liệu đơn giản về số đo thời gian, độ dài, khối lượng; biết chọn lọc thông tin phù hợp để giải bài toán đo lường trong thực tế. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** Ôn đơn vị đo dung tích, thể tích bằng các tình huống về lượng nước sinh hoạt và nước tưới cây; nhắc học sinh dùng nước hợp lí.
		Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều (tiết 1)	2 tiết	168	Tích hợp năng lực số 5.1.CB1a: Học sinh xác định được vấn đề kĩ thuật đơn giản khi sử dụng công cụ số hoặc bản đồ số để quan sát quãng đường, thời gian di chuyển; từ đó vận dụng công thức vận tốc, quãng đường, thời gian vào tình huống thực tế. **AI 5.A1.2:** Nhấn mạnh: Xe tự lái dùng toán chuyển động, nhưng con người phải chịu trách nhiệm cuối cùng nếu có sự cố xảy ra.
		Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều (tiết 2)		169	Tích hợp kĩ năng sống: Học sinh biết vận dụng kiến thức toán chuyển động đều để ước lượng thời gian đi lại an toàn, lựa chọn cách tham gia giao thông phù hợp, không vội vàng và có ý thức chấp hành quy định khi đi đường.

		Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất (tiết 1)	2 tiết	170	Tích hợp năng lực số 3.1.CB1a: Học sinh biết tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở dạng bảng thống kê; biết trình bày, chia sẻ thông tin cơ bản với thầy cô, bạn bè khi xử lí số liệu thống kê trong học tập. **AI 5.D2.1:** Tổng kết: Càng có nhiều dữ liệu thống kê chính xác, các hệ thống AI càng phục vụ con người tốt hơn và thông minh hơn.
35		Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất (tiết 2)		171	Tích hợp bảo vệ môi trường và năng lực số 1.2.CB1a: Học sinh biết đọc, chọn lọc thông tin trong bảng/biểu đồ liên quan đến tái chế, phân loại rác; bước đầu nhận biết nguồn dữ liệu cần rõ ràng, chính xác để đưa ra nhận xét đúng.
		Bài 75. Ôn tập chung (tiết 1)	4 tiết	172	- Tích hợp năng lực số 1.1.CB1a: Học sinh xác định được thông tin, dữ liệu trong bảng cấu tạo số, phân số, số thập phân và số đo; biết chọn lọc thông tin phù hợp trước khi đọc, viết, so sánh, sắp xếp và đổi đơn vị đo trong các bài toán ôn tập. **AI 5.A2.1:** Khép lại chương trình: AI dù thông minh đến đâu vẫn chỉ là công cụ, trí tuệ và tấm lòng nhân văn của con người mới là yếu tố quyết định.

		Bài 75. Ôn tập chung (tiết 2)		173	- Tích hợp năng lực số 5.1.CB1a: Học sinh xác định được một số vấn đề kĩ thuật đơn giản khi dùng công cụ số để kiểm tra phép tính; biết đối chiếu kết quả tính với cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính và đơn vị thời gian để tránh phụ thuộc hoàn toàn vào thiết bị. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Chọn bài toán tổng hợp về địa danh Việt Nam, phong trào tiết kiệm hoặc hoạt động cộng đồng; giáo dục học sinh trách nhiệm, chăm học và trung thực.
		Bài 75. Ôn tập chung (tiết 3)		174	Tích hợp năng lực số 1.2.CB1a: Học sinh biết phát hiện độ tin cậy và độ chính xác của dữ liệu trong các tình huống về tỉ số phần trăm, lãi suất, số đo hình học và thời gian di chuyển; biết kiểm tra nguồn dữ liệu, đơn vị đo và điều kiện bài toán trước khi kết luận.
		Bài 75. Ôn tập chung (tiết 4)		175	Tích hợp năng lực số 3.1.CB1a: Học sinh biết tạo, hoàn thiện và chia sẻ nội dung đơn giản ở dạng bảng thống kê, biểu đồ cột, biểu đồ quạt; biết trình bày kết quả xử lí số liệu rõ ràng, có căn cứ khi trao đổi với thầy cô và bạn bè.

MÔN KHOA HỌC LỚP 5

* Môn học, hoạt động giáo dục: Môn Khoa học

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết; gồm 63 tiết bài học và 7 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá.

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết theo KHMH	Thời lượng		
1	Chủ đề 1: CHẤT	Bài 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng (tiết 1)	1	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS sử dụng Google Search hoặc Microsoft Edge để tìm và xem video thí nghiệm về thành phần không khí, nước trong đất; đối chiếu tư liệu số với kết quả thực hành tại lớp.	
		Bài 1: Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng (tiết 2)	2		**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS biết đất giữ nước, cung cấp nước cho cây; có ý thức không đổ rác, hóa chất, nước bẩn xuống đất để tránh làm ô nhiễm nguồn nước ngầm.	
2		Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (tiết 1)	3	3 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS sử dụng Canva hoặc PowerPoint để thiết kế poster số kêu gọi các biện pháp bảo vệ môi trường đất tại địa phương.	
		Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (tiết 2)	4		**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS nhận biết rác thải, phân bón hóa học, thuốc trừ sâu có thể thấm xuống đất và làm ô nhiễm nguồn nước; biết tuyên truyền không xả rác, không đổ hóa chất ra môi trường.	

3		Bài 2: Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất (tiết 3)	5		**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS xem hình ảnh hoặc clip về robot lấy mẫu đất, cảm biến độ ẩm đất, cảm biến dinh dưỡng đất để hiểu AI hỗ trợ cảnh báo ô nhiễm, xói mòn đất.	
		Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch (tiết 1)	6	2 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS sử dụng Camera trên điện thoại hoặc máy tính bảng chụp các bước tách muối khỏi nước; dùng Markup hoặc PowerPoint để chú thích từng bước thực hiện.	
4		Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch (tiết 2)	7		**Bài học STEM: Tách muối ra khỏi dung dịch**	
		Bài 4 Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 1)	8	2 tiết	**Tích hợp AI 5.C4.1:** HS dùng Scratch hoặc phiếu lệnh mô phỏng cấu trúc "nếu... thì...", ví dụ: nếu nhiệt độ dưới 0°C thì nước lỏng chuyển thành nước đá.	
5		Bài 4: Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất (Tiết 2)	9			
		Bài 5: Sự biến đổi hoá học của chất (tiết 1)	10	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS xem video thí nghiệm an toàn trên YouTube Kids hoặc học liệu NXB Giáo dục về giấy cháy, đinh gỉ, đường bị đun nóng để nhận biết dấu hiệu biến đổi hoá học.	
6		Bài 5: Sự biến đổi hoá học của chất (tiết 2)	11		**Bài học STEM: Biến đổi chất**	
		Bài 6: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT	12	1 tiết	**Tích hợp AI 5.D1.1:** HS dùng Canva Whiteboard hoặc PowerPoint SmartArt lập sơ đồ dữ liệu "đất - hỗn hợp - dung dịch - biến đổi trạng thái - biến đổi hoá học", mô tả cách "dạy" AI phân loại chất.	

7	Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG	Bài 7: Vai trò của năng lượng (Tiết 1)	13	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS sử dụng Google Search hoặc Microsoft Edge tìm hình ảnh, video về các nguồn năng lượng trong đời sống, sản xuất và học tập.	
		Bài 7: Vai trò của năng lượng (Tiết 2)	14		**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS xem clip hoặc hình ảnh về nhà thông minh Google Home/Amazon Alexa hoặc lưới điện thông minh để biết AI giúp điều tiết, tiết kiệm năng lượng.	
8		Bài 8: Sử dụng năng lượng điện (Tiết 1)	15	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.2.CB2a:** HS tra cứu quy tắc an toàn điện trên website EVN hoặc website giáo dục .edu.vn; biết nhận diện thông tin tin cậy và tóm tắt lưu ý quan trọng.	
		Bài 8: Sử dụng năng lượng điện (Tiết 2)	16		**Tích hợp AI 5.A1.1:** HS xem clip về drone hoặc robot kiểm tra đường dây điện cao thế để hiểu AI, robot có thể thay con người làm việc nguy hiểm.	
9		Bài 9: Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện (tiết 1)	17	2 tiết	**Tích hợp NLS 4.3.CB2a:** HS sử dụng mô phỏng PhET Circuit Construction Kit để quan sát mạch điện đơn giản, vật dẫn điện và vật cách điện trong môi trường số an toàn.	
		Bài 9: Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện (tiết 2)	18		**Bài học STEM: Mạch điện đơn giản**	
10	ÔN TẬP KIỂM TRA	Ôn tập giữa HKI	19	1 tiết		
	Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG	Bài 10: Năng lượng chất đốt(tiết 1)	20	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS dùng Google Search hoặc Microsoft Edge tìm hình ảnh bếp gas, bếp than, xăng dầu và cách sử dụng an toàn, tiết kiệm.	

11		Bài 10:Năng lượng chất đốt (tiết 2)	21		**Tích hợp AI 5.A1.1:** HS quan sát cảm biến khói, cảm biến gas thông minh qua ứng dụng Smart Life hoặc Tuya Smart để hiểu thiết bị có thể cảnh báo rò rỉ gas, khói, cháy.	
		Bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy (Tiết 1)	22	3 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS dùng Google Earth tìm vị trí cánh đồng điện gió hoặc khu điện mặt trời ở Việt Nam.	
12		Bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy (Tiết 2)	23		**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS xem minh họa Windy hoặc Google Weather để hiểu AI dự báo nắng, gió, lượng mưa, dòng chảy hỗ trợ sản xuất năng lượng tái tạo.	
		Bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy (Tiết 3)	24		**Bài học STEM: Mô hình thuyền buồm**	
13		Bài 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG	25	1 tiết	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS dùng PowerPoint SmartArt hoặc Canva Mind Map lập sơ đồ ôn tập chủ đề Năng lượng.	
	Chủ đề 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 1)	26	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS dùng Google Images tìm hình ảnh hoa, quả, hạt phục vụ bài Sinh sản của thực vật có hoa.	
14		Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa (Tiết 2)	27		**Tích hợp AI 5.C4.2:** HS dùng Google Teachable Machine hoặc Google Lens nhận diện hình ảnh hoa, quả, hạt; sau đó kiểm tra lại bằng kiến thức SGK.	
		Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 1)	28	3 tiết	**Tích hợp NLS 1.3.CB2a:** HS dùng Microsoft Excel hoặc Google Sheets lập bảng theo dõi chiều cao, số lá của cây.	

15		Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 2)	29		**Tích hợp AI 5.D2.1:** HS chụp ảnh cây bằng Camera điện thoại hoặc máy tính bảng, lưu vào Google Drive, sắp xếp ảnh theo thời gian để hiểu AI cần dữ liệu cập nhật.	
		Bài 14: Sự phát triển của cây con (Tiết 3)	30			
16		Bài 15: Sinh sản của động vật (Tiết 1)	31	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS dùng Google Images hoặc YouTube Kids tìm hình ảnh, video động vật đẻ trứng, đẻ con.	
		Bài 15: Sinh sản của động vật (Tiết 2)	32		**Tích hợp AI 5.C4.2:** HS dùng Google Lens nhận diện hình ảnh động vật và phân nhóm đẻ trứng, đẻ con dưới sự hướng dẫn của GV.	
17		Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật (Tiết 1)	33	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS xem video vòng đời bướm, ếch, gà trên YouTube Kids hoặc học liệu NXB Giáo dục.	
		Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật (Tiết 2)	34		**Tích hợp AI 5.B3.1:** HS dùng ảnh mẫu trong Google Lens để nhận diện giai đoạn vòng đời, thảo luận vì sao AI có thể nhầm nòng nọc với cá.	
18	ÔN TẬP KIỂM TRA	ÔN TẬP CUỐI HKI	35	1 tiết		
		KIỂM TRA CUỐI HKI	36	1 tiết		
19	Chủ đề 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Bài 17: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	37	1 tiết	**Tích hợp AI 5.D1.1:** HS dùng Google Drive và Canva Whiteboard sắp xếp ảnh cây con, động vật đẻ trứng, động vật đẻ con, vòng đời động vật thành nhóm dữ liệu để "dạy" AI giả định.	

	Chủ đề 4: VI KHUẨN	Bài 18: Vi khuẩn xung quanh chúng ta (Tiết 1)	38	2 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS dùng Google Images tìm hình ảnh vi khuẩn dưới kính hiển vi.	
20		Bài 18: Vi khuẩn xung quanh chúng ta (Tiết 2)	39		**Tích hợp KNS:** HS biết rửa tay đúng lúc, đúng cách để phòng tránh vi khuẩn có hại.	
		Bài 19: Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 1)	40	2 tiết	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS quan sát minh họa AI hỗ trợ bác sĩ hoặc nhà khoa học phân tích ảnh kính hiển vi để nhận biết vi khuẩn.	
21		Bài 19: Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 2)	41		**Bài học STEM: Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm**	
		Bài 20: Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh (tiết 1)	42	2 tiết	**Tích hợp NLS 4.3.CB2a:** HS xem video phòng bệnh trên website Bộ Y tế, kênh YouTube Sức khỏe Việt Nam hoặc học liệu GV cung cấp; không tự ý tìm nguồn chưa kiểm chứng.	
22		Bài 20: Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh (tiết 2)	43		**Tích hợp quyền con người:** HS hiểu quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; biết thực hiện vệ sinh cá nhân và phòng bệnh cho bản thân, cộng đồng.	
		Bài 21: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VI KHUẨN	44	1 tiết	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS dùng hình ảnh mẫu trong Google Images hoặc PowerPoint để thảo luận AI có thể hỗ trợ phân tích hình ảnh vi khuẩn nhưng cần kiểm chứng.	
23	Chủ đề 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 22: Sự hình thành cơ thể người (tiết 1)	45	2 tiết	**Tích hợp NLS 4.3.CB2a:** HS tìm hiểu sự hình thành cơ thể người từ video hoặc học liệu GV gửi trên Google Drive/PowerPoint; không chia sẻ thông tin riêng tư.	
		Bài 22: Sự hình thành cơ thể người (tiết 2)	46		**Tích hợp NLS 4.3.CB2a:** HS dùng Google Drive hoặc Google Classroom nhận học liệu do GV cung cấp; không	

					tự tìm kiếm hình ảnh nhạy cảm, không gửi thông tin cá nhân trên mạng.	
24		Bài 23: Các giai đoạn phát triển chính của con người (Tiết 1)	47	3 tiết	**Tích hợp quyền con người:** HS hiểu mỗi người có quyền được tôn trọng trong từng giai đoạn phát triển; không trêu chọc sự khác biệt về ngoại hình, giới tính, tốc độ lớn lên.	
		Bài 23: Các giai đoạn phát triển chính của con người (Tiết 2)	48		**Tích hợp KNS:** HS biết chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi, biết chia sẻ với người lớn đáng tin cậy khi có thay đổi về cơ thể, tâm lí.	
25		Bài 23: Các giai đoạn phát triển chính của con người (Tiết 3)	49		**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS quan sát tranh, video học liệu GV chọn trên PowerPoint hoặc Google Drive về các giai đoạn phát triển của con người.	
		Bài 24: Nam và nữ (Tiết 1)	50	2 tiết	**Tích hợp NLS 2.1.CB2a:** HS thực hành lựa chọn Zalo nhóm lớp hoặc Email để trao đổi bài tập nhóm lịch sự giữa bạn nam và bạn nữ.	
26		Bài 24: Nam và nữ (Tiết 2)	51		**Tích hợp AI 5.B1.1:** HS thảo luận tình huống với chatbot mô phỏng trên PowerPoint: nếu robot chỉ chào bạn nam mà bỏ qua bạn nữ thì AI đó chưa công bằng.	
		Bài 25: Chăm sóc sức khoẻ tuổi dậy thì (tiết 1)	52	3 tiết	**Tích hợp NLS 1.1.CB2a:** HS dùng website Bộ Y tế, website trường học hoặc học liệu Google Drive của GV để tìm thông tin chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì.	
27		Bài 25: Chăm sóc sức khoẻ tuổi dậy thì (tiết 2)	53		**Tích hợp AI 5.A3.1:** HS đặt câu hỏi mẫu cho ChatGPT, Gemini hoặc Copilot dưới sự hướng dẫn của GV; không nhập tên thật, địa chỉ, ảnh cá nhân.	

		Bài 25: Chăm sóc sức khoẻ tuổi dậy thì (tiết 3)	54		**Tích hợp quyền con người:** HS hiểu quyền được chăm sóc sức khỏe, được cung cấp kiến thức phù hợp và được tôn trọng sự riêng tư ở tuổi dậy thì.	
28	ÔN TẬP KIỂM TRA	ÔN TẬP GIỮA HKII	55	1 tiết		
		KIỂM TRA GIỮA HKII	56	1 tiết		
29	Chủ đề 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (tiết 1)	57	4 tiết	**Tích hợp NLS 4.3.CB2a:** HS xem video an toàn số trên YouTube Kids, website Tổng đài 111 hoặc học liệu GV cung cấp để nhận diện rủi ro từ người lạ trên mạng.	
		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (tiết 2)	58		**Tích hợp AI 5.A3.1:** HS xử lí tình huống chatbot lạ trên ChatGPT hoặc Gemini mô phỏng yêu cầu gửi ảnh cá nhân.	
30		Bài 26: Phòng tránh bị xâm hại (tiết 3)	59		**Tích hợp NLS 4.3.CB2a:** HS thực hành trên PowerPoint hoặc Google Forms chọn cách phản hồi khi người lạ nhắn tin xin ảnh, địa chỉ, số điện thoại.	
		Bài 26 Phòng tránh bị xâm hại (tiết 4)	60		**Tích hợp quyền con người:** HS biết quyền được bảo vệ thân thể, danh dự, nhân phẩm và sự riêng tư; biết tìm người tin cậy để được giúp đỡ.	
31		Bài 27: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	61	1 tiết	**Tích hợp AI 5.A3.1:** HS đọc một lời khuyên sức khỏe do ChatGPT, Gemini hoặc Copilot gợi ý, rồi đối chiếu SGK và học liệu của Bộ Y tế.	
	Chủ đề 6: SINH VẬT VÀ	Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (TIẾT 1)	62	3 tiết	**Tích hợp NLS 4.4.CB2a:** HS dùng Google Earth hoặc Google Maps quan sát rừng, sông, hồ, khu dân cư để nhận biết môi trường sống của sinh vật.	

32	MÔI TRƯỜNG	Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (TIẾT 2)	63		**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS hiểu nước là điều kiện sống quan trọng của sinh vật; biết sử dụng nước tiết kiệm, không xả rác, dầu mỡ, hóa chất xuống ao, hồ, sông, suối.	
		Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (TIẾT 3)	64		**Tích hợp bảo vệ môi trường:** HS biết giữ gìn môi trường sống cho sinh vật bằng việc trồng cây, phân loại rác, không phá nơi ở của động vật. Tích hợp AI 5.A2.2: HS xem clip hoặc hình ảnh về thiết bị AI nghe âm thanh rừng, camera bẫy ảnh AI, cảm biến quan trắc nước để nhận biết AI hỗ trợ theo dõi môi trường.	
33		Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (Tiết 1)	65	3 tiết	**Tích hợp NLS 5.2.CB2a:** HS dùng Google Search hoặc Microsoft Edge tìm giải pháp công nghệ như robot dọn rác, cảm biến quan trắc nước, drone giám sát rừng.	
		Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (Tiết 2)	66		**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS nhận biết hoạt động của con người có thể làm ô nhiễm nước; đề xuất việc không xả rác xuống kênh rạch, tiết kiệm nước, thu gom rác đúng nơi quy định.	
34		Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường (Tiết 3)	67		**Tích hợp AI 5.A1.1:** HS dùng Canva hoặc PowerPoint phác thảo ý tưởng robot AI thu gom rác trên mặt biển, cống rãnh; nêu cảm biến cần có như camera, cảm biến vật cản, cảm biến mực nước.	
		Bài 30: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	68	1 tiết	**Tích hợp NLS 4.4.CB2a:** HS dùng Canva Mind Map hoặc PowerPoint SmartArt hệ thống hóa kiến thức chủ đề Sinh vật và môi trường.	

35	ÔN TẬP KIỂM TRA	ÔN TẬP CUỐI NĂM	69	1 tiết	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS vận dụng kiến thức đã học để nêu việc làm bảo vệ nguồn nước ở gia đình, trường học, địa phương.	
		KIỂM TRA CUỐI NĂM	70	1 tiết		

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

Cả năm học: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết.

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết; Học kì II: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết.

Ghi chú: Các tiết kiểm tra không tích hợp; Bài 28. Ôn tập giữ 3 tiết liên tiếp như SGV.

Tuần	Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo KH môn học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
1	**CHỦ ĐỀ 1. ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM**	Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (Tiết 1)	2 tiết	1	**Tích hợp NLS 5.2.CB2a:** HS sử dụng Google Maps/Google Earth để xác định vị trí Việt Nam, các điểm cực, vùng biển, đảo và ranh giới lãnh thổ. **Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền và trách nhiệm của công dân trong việc tôn trọng chủ quyền, lãnh thổ, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca.
		Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (Tiết 2)		2	**Tích hợp AI 5.A1.1:** HS tìm hiểu cách AI tối ưu hóa định vị toàn cầu, trải nghiệm bản đồ số có tích hợp AI. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào về vị trí, lãnh thổ và biểu tượng quốc gia Việt Nam.
2		Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1)	4 tiết	3	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS sử dụng Google tìm kiếm hình ảnh, bản đồ địa hình, khí hậu, khoáng sản Việt Nam. **Tích hợp BVMT:** HS nhận biết thiên nhiên là tài sản quý, cần khai thác hợp lí và bảo vệ môi trường sống.

		Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 2)		4	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu cách AI dự báo thời tiết, cảnh báo bão, lũ lụt. **Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS biết giữ gìn sông, suối, ao, hồ; sử dụng nước tiết kiệm trong sinh hoạt.
3		Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 3)		5	**Tích hợp BVMT:** HS liên hệ việc bảo vệ rừng, bảo vệ đất, phòng chống xói mòn, hạn chế rác thải làm suy thoái môi trường tự nhiên.
		Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 4)		6	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS nêu việc làm phù hợp để bảo vệ nguồn nước ở địa phương như không xả rác xuống kênh rạch, không lãng phí nước sạch.
4		Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 1)	2 tiết	7	**Tích hợp NLS 2.2.CB2a:** HS chia sẻ cảm nghĩ, hình ảnh hoặc thông điệp về biển đảo Việt Nam trên Padlet theo hướng dẫn của GV. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu vị trí, vai trò của biển đảo trong bảo vệ chủ quyền quốc gia.
		Bài 3. Biển, đảo Việt Nam (Tiết 2)		8	**Tích hợp AI 5.C4.2:** HS dùng AI Search sưu tầm tư liệu, bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam. **Tích hợp BVMT:** HS có ý thức giữ gìn môi trường biển, không xả rác nhựa ra biển.
5		Bài 4. Dân cư và dân tộc Việt Nam (Tiết 1)	3 tiết	9	**Tích hợp NLS 1.3.CB2a:** HS sử dụng Excel/Google Sheets để nhập, sắp xếp, so sánh số liệu dân số, phân bố dân cư và một số dân tộc Việt Nam. **Tích hợp QCN:** HS hiểu các dân tộc Việt Nam đều bình đẳng, có quyền được tôn trọng bản sắc văn hóa.

		Bài 4. Dân cư và dân tộc Việt Nam (Tiết 2)		10	**Tích hợp AI 5.D2.1:** HS liên hệ dữ liệu tổng điều tra dân số giúp AI dự báo xu hướng dân số chính xác hơn. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết tôn trọng sự khác biệt, đoàn kết với bạn bè thuộc các dân tộc khác nhau.
6		Bài 4. Dân cư và dân tộc Việt Nam (Tiết 3)		11	**Tích hợp QCN:** HS nhận biết quyền được học tập, quyền được giữ gìn tiếng nói, trang phục, phong tục tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam.
	CHỦ ĐỀ 2. NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM	Bài 5. Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 1)	3 tiết	12	**Tích hợp NLS 1.2.CB2a:** HS tìm kiếm và xem video/ảnh 3D phục dựng trống đồng Đông Sơn, thành Cổ Loa; bước đầu nhận biết nguồn tư liệu đáng tin cậy từ website bảo tàng, thư viện số. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng lòng tự hào về cội nguồn dân tộc.
7		Bài 5. Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 2)		13	**Tích hợp AI 5.A2.1:** HS xem video AI phục dựng 3D trống đồng Đông Sơn hoặc thành Cổ Loa. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết trân trọng di sản, giữ gìn hiện vật, không làm hư hại di tích.
		Bài 5. Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc (Tiết 3)		14	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết ơn tổ tiên, có ý thức giữ gìn truyền thống dựng nước và bảo vệ đất nước từ buổi đầu lịch sử.

8		Bài 6. Vương quốc Phù Nam	1 tiết	15	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS dùng Canva/PowerPoint tạo thẻ thông tin số giới thiệu một hiện vật hoặc nét tiêu biểu của Vương quốc Phù Nam. **Tích hợp AI 5.D1.1:** HS mô phỏng quy trình "dạy" máy nhận diện hiện vật cổ Phù Nam dựa trên hình ảnh thu thập được.
		Bài 7. Vương quốc Chăm-pa (Tiết 1)	2 tiết	16	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS dùng PowerPoint hoặc Canva tạo thẻ ghi nhớ điện tử giới thiệu một đền tháp Chăm-pa. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tôn trọng văn hóa Chăm-pa, không kì thị, biết trân trọng sự đa dạng văn hóa.
9		Bài 7. Vương quốc Chăm-pa (Tiết 2)		17	**Tích hợp AI 5.C4.2:** HS trải nghiệm tham quan ảo tích hợp AI để khám phá đền tháp Chăm-pa. **Tích hợp BVMT:** HS liên hệ việc giữ gìn cảnh quan sạch đẹp quanh di tích, không xả rác khi tham quan.
	CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM	Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 1)	2 tiết	18	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS tạo sơ đồ thời gian số về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời Bắc thuộc bằng PowerPoint, Canva hoặc công cụ vẽ sơ đồ đơn giản. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ của dân tộc.
10		Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (Tiết 2)		19	**Tích hợp AI 5.A1.1:** HS tìm hiểu cách AI hỗ trợ số hóa, dịch văn bản Hán Nôm cổ. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết noi gương tinh thần bất khuất của cha ông.

		Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1)	3 tiết	20	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS tra cứu hình ảnh 360 độ hoặc hình ảnh số về chùa Một Cột, Hoàng thành Thăng Long; chọn thông tin ngắn gọn để giới thiệu di tích. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết giữ gìn di tích lịch sử, ứng xử văn minh khi tham quan.
11		Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)		21	**Tích hợp AI 5.B3.1:** HS dùng chatbot AI liệt kê đóng góp của vua Lý Thái Tổ, sau đó đối chiếu SGK để kiểm chứng thông tin. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng ý thức tự hào về Thăng Long – Hà Nội nghìn năm văn hiến.
		Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 3)		22	**Tích hợp QCN:** HS hiểu mỗi người có quyền được tìm hiểu, gìn giữ di sản văn hóa dân tộc và có trách nhiệm bảo vệ di sản chung.
12		Bài 10. Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 1)	4 tiết	23	**Tích hợp AI 5.A1.2:** HS xem video mô phỏng trận Bạch Đằng do AI hỗ trợ dựng lại, hiểu con người chịu trách nhiệm cuối cùng về nhận định lịch sử. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu bài học đoàn kết toàn dân, chuẩn bị lực lượng và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc.
		Bài 10. Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 2)		24	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS dùng Canva/PowerPoint tạo lược đồ hoặc sơ đồ số đơn giản thể hiện diễn biến chính của kháng chiến chống quân Mông – Nguyên. **Tích hợp QPAN:** HS nhận thức ý nghĩa của tinh thần cảnh giác, mưu trí, dũng cảm trong bảo vệ đất nước.

13		Bài 10. Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 3)		25	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết noi gương Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Toản; rèn ý chí, trách nhiệm với tập thể.
		Bài 10. Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược (Tiết 4)		26	**Tích hợp QPAN:** HS rút ra bài học giữ nước từ chiến thắng Bạch Đằng, biết trân trọng hòa bình hôm nay.
14		Bài 11. Ôn tập (Tiết 1)	2 tiết	27	**Tích hợp AI 5.A3.1:** HS dùng Quizizz hoặc Kahoot có hỗ trợ AI để củng cố kiến thức. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS trung thực khi làm bài ôn tập, không sao chép đáp án của bạn.
		Bài 11. Ôn tập (Tiết 2)		28	**Tích hợp NLS 2.3.CB2a:** HS tham gia trò chơi ôn tập trên Wordwall/Quizizz để củng cố kiến thức về các quốc gia đầu tiên và các triều đại phong kiến đã học. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS hệ thống lại truyền thống dựng nước, giữ nước; bồi dưỡng lòng biết ơn cha ông.
15		Bài 12. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 1)	3 tiết	29	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS sử dụng sơ đồ tư duy số để hệ thống hóa diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn và đóng góp của Lê Lợi, Nguyễn Trãi. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đánh giặc cứu nước.

		Bài 12. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 2)		30	**Tích hợp AI 5.C4.1:** HS dùng cấu trúc "Nếu… thì…" để tái hiện chiến thuật của nghĩa quân Lam Sơn. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu vai trò của mưu trí, đoàn kết, lòng dân trong bảo vệ đất nước.
16		Bài 12. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (Tiết 3)		31	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS học tập tinh thần nhân nghĩa, khoan dung, trọng hiền tài thời Hậu Lê.
		Bài 13. Triều Nguyễn (Tiết 1)	3 tiết	32	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu AI trong bảo tồn Nhã nhạc cung đình Huế hoặc phục dựng ảnh xưa. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS có ý thức giữ gìn di sản văn hóa Huế.
17		Bài 13. Triều Nguyễn (Tiết 2)		33	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS tra cứu hình ảnh số về Kinh thành Huế, Nhã nhạc cung đình Huế, lăng tẩm triều Nguyễn; lựa chọn thông tin phù hợp để giới thiệu di sản. **Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được tiếp cận, học tập di sản văn hóa và trách nhiệm bảo vệ di tích, hiện vật lịch sử.
		Bài 13. Triều Nguyễn (Tiết 3)		34	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết nhìn nhận lịch sử khách quan, trân trọng những giá trị văn hóa, giáo dục còn lưu lại.
18	**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	1 tiết	35	

	CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM	Bài 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 1)	2 tiết	36	**Tích hợp NLS 1.3.CB2a:** HS tìm kiếm hình ảnh tư liệu về Cách mạng tháng Tám, ngày 2-9-1945; lưu trữ vào thư mục theo tên bài học, biết đặt tên tệp rõ ràng. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Bồi dưỡng niềm tự hào về nền độc lập dân tộc.
19		Bài 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 2)		37	**Tích hợp AI 5.B1.2:** HS tìm hiểu AI phục dựng âm thanh, hình ảnh Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập; cảnh báo deepfake làm sai lệch lịch sử. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS trân trọng giá trị độc lập, tự do.
		Bài 15. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 1)	2 tiết	38	**Tích hợp AI 5.A1.1:** HS tìm hiểu robot AI hỗ trợ rà phá bom mìn sau chiến tranh. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.
20		Bài 15. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 2)		39	**Tích hợp NLS 5.2.CB2a:** HS sử dụng lược đồ số/học liệu số để xác định vị trí Điện Biên Phủ, quan sát một số địa danh lịch sử trong chiến dịch. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết ơn các anh hùng liệt sĩ, sống trách nhiệm, chăm học để góp phần xây dựng đất nước.

		Bài 16. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Tiết 1)	2 tiết	40	**Tích hợp AI 5.C4.2:** HS dùng AI Search sưu tầm hình ảnh, video tư liệu về sự kiện 30-4-1975. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu ý nghĩa của đại thắng mùa Xuân 1975 đối với độc lập, thống nhất đất nước.
21		Bài 16. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 (Tiết 2)		41	**Tích hợp NLS 1.3.CB2a:** HS sưu tầm hình ảnh, video tư liệu về sự kiện 30-4-1975; lưu trữ vào thư mục học tập và sắp xếp theo tên tư liệu, thời gian, nội dung. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức giữ gìn hòa bình, thống nhất dân tộc.
		Bài 17. Đất nước Đổi mới (Tiết 1)	2 tiết	42	**Tích hợp NLS 6.1.CB2a:** HS tra cứu một số thành tựu công nghệ ở Việt Nam thời kì Đổi mới; nhận biết ứng dụng số, máy tính, Internet, AI trong đời sống hiện nay. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS có ý thức học tập, đổi mới, sáng tạo để thích ứng với thời đại số.
22		Bài 17. Đất nước Đổi mới (Tiết 2)		43	**Tích hợp AI 5.D2.1:** HS liên hệ sự phát triển của máy tính và AI ở Việt Nam qua thời kì Đổi mới. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tự hào về thành tựu đất nước, có trách nhiệm góp phần xây dựng quê hương.
	CHỦ ĐỀ 4. CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG	Bài 18. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Tiết 1)	2 tiết	44	**Tích hợp NLS 5.2.CB2a:** HS sử dụng Google Earth/Google Maps để xác định vị trí Trung Quốc, thủ đô Bắc Kinh, Vạn Lý Trường Thành, Cố cung Bắc Kinh và trình bày ngắn gọn trên bản đồ. **Tích hợp QCN:** HS tôn trọng sự khác biệt văn hóa và quyền được tìm hiểu văn hóa của các dân tộc.

23		Bài 18. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Tiết 2)		45	**Tích hợp AI 5.C4.2:** HS dùng ứng dụng dịch thuật AI để tìm hiểu nghĩa gốc, cách phát âm địa danh Trung Hoa. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS giao tiếp văn minh, tôn trọng văn hóa nước bạn.
		Bài 19. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 1)	2 tiết	46	**Tích hợp AI 5.D1.1:** HS giả lập quy trình dạy robot AI giám sát, bảo vệ Cánh đồng Chum. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết trân trọng tình hữu nghị Việt Nam – Lào.
24		Bài 19. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 2)		47	**Tích hợp NLS 5.2.CB2a:** HS sử dụng Google Maps/Google Earth để xác định vị trí Lào, thủ đô Viêng Chăn, sông Mê Công, Cánh đồng Chum và nêu nhận xét về đặc điểm lãnh thổ của Lào. **Tích hợp QCN:** HS tôn trọng chủ quyền, văn hóa, phong tục của nước bạn.
		Bài 20. Vương quốc Cam-pu-chia (Tiết 1)	2 tiết	48	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu AI hỗ trợ khách du lịch tại Ăng-co Vát qua hướng dẫn viên ảo và dịch thuật tiếng Khmer. **Tích hợp BVMT:** HS liên hệ bảo vệ cảnh quan, môi trường tại di sản văn hóa.
25		Bài 20. Vương quốc Cam-pu-chia (Tiết 2)		49	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS khai thác hình ảnh, video số về Ăng-co Vát, Biển Hồ, thủ đô Phnôm Pênh; chọn thông tin phù hợp để giới thiệu nét tiêu biểu của Cam-pu-chia. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tôn trọng văn hóa, lịch sử Cam-pu-chia; có thái độ hữu nghị, hợp tác với các nước láng giềng.

		Bài 21. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) (Tiết 1)	2 tiết	50	**Tích hợp NLS 2.5.CB2a:** HS trao đổi ý nghĩa cờ ASEAN, mục tiêu hợp tác ASEAN qua phần mềm nhắn tin nhóm hoặc Padlet; thực hiện quy tắc ứng xử lịch sự, tích cực trên môi trường số. **Tích hợp QCN:** HS hiểu tinh thần bình đẳng, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia ASEAN.
26		Bài 21. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) (Tiết 2)		51	**Tích hợp AI 5.B1.1:** HS thảo luận chatbot AI cần dữ liệu đa dạng để phục vụ công bằng người dân các nước ASEAN. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu hợp tác khu vực góp phần giữ gìn hòa bình, ổn định và an ninh chung.
	CHỦ ĐỀ 5. TÌM HIỂU THẾ GIỚI	Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 1)	5 tiết	52	**Tích hợp NLS 5.2.CB2a:** HS sử dụng Wordwall để thực hiện bài tập tương tác kéo thả tên các châu lục và đại dương vào đúng vị trí trên lược đồ. **Tích hợp BVMT:** HS nhận biết Trái Đất là ngôi nhà chung cần được bảo vệ.
27		Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 2)		53	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu hệ thống AI theo dõi biến đổi khí hậu toàn cầu và đo độ sâu đại dương bằng dữ liệu vệ tinh. **Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS có ý thức bảo vệ đại dương, sông ngòi, nguồn nước ngọt.
		Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 3)		54	**Tích hợp BVMT:** HS liên hệ hậu quả của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đối với các châu lục và đại dương.
28		Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 4)		55	**Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS nêu việc làm bảo vệ nguồn nước ở gia đình, trường học, cộng đồng.

		Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới (Tiết 5)		56	**Tích hợp BVMT:** HS vận dụng kiến thức để đề xuất thông điệp bảo vệ Trái Đất, giảm rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên.
29		Bài 23. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (Tiết 1)	2 tiết	57	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS sử dụng Canva để tạo biểu đồ/infographic đơn giản từ số liệu dân số thế giới do GV cung cấp; biết thêm tiêu đề, chú thích và nêu nhận xét. **Tích hợp QCN:** HS hiểu mọi người đều có quyền bình đẳng, không bị phân biệt chủng tộc, màu da, nơi sinh sống.
		Bài 23. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (Tiết 2)		58	**Tích hợp AI 5.B1.2:** HS thảo luận AI cần phục vụ công bằng, không phân biệt chủng tộc. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết tôn trọng con người, sống nhân ái, không kì thị.
30		Bài 24. Văn minh Ai Cập (Tiết 1)	2 tiết	59	**Tích hợp AI 5.C4.1:** HS thiết kế quy trình "Nếu phát hiện nhiệt độ trong kim tự tháp quá cao thì robot AI tự động điều chỉnh thông gió". **Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS liên hệ vai trò sông Nin và ý thức bảo vệ nguồn nước đối với đời sống con người.
		Bài 24. Văn minh Ai Cập (Tiết 2)		60	**Tích hợp NLS 1.1.CB2b:** HS khai thác hình ảnh, video số về sông Nin, kim tự tháp, chữ tượng hình; chọn thông tin tiêu biểu để giới thiệu thành tựu văn minh Ai Cập. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết trân trọng di sản văn minh nhân loại, có ý thức bảo vệ di sản khi tham quan, học tập.

31		Bài 25. Văn minh Hy Lạp (Tiết 1)	2 tiết	61	**Tích hợp AI 5.A2.1:** HS thảo luận AI có thể tạo tác phẩm giống Hy Lạp cổ đại nhưng ý tưởng sáng tạo và linh hồn tác phẩm thuộc về con người. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tôn trọng sự sáng tạo, không sao chép sản phẩm của người khác.
		Bài 25. Văn minh Hy Lạp (Tiết 2)		62	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS dùng Canva/PowerPoint tạo thẻ thông tin số giới thiệu một thành tựu của văn minh Hy Lạp như Thế vận hội, đền Pác-tê-nông, chữ viết, khoa học hoặc nghệ thuật. **Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được học tập, tiếp cận văn hóa, khoa học, nghệ thuật của nhân loại; biết tôn trọng giá trị chung của thế giới.
32	**CHỦ ĐỀ 6. CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI**	Bài 26. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 1)	2 tiết	63	**Tích hợp NLS 4.4.CB2a:** HS tìm hiểu vai trò của công nghệ số trong bảo vệ môi trường như cảnh báo cháy rừng, theo dõi ô nhiễm, thu gom rác. **Tích hợp BVMT:** HS biết tham gia việc làm phù hợp để giữ trường lớp, gia đình, cộng đồng xanh – sạch – đẹp.
		Bài 26. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 2)		64	**Tích hợp AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu robot AI thu gom rác đại dương hoặc AI nghe âm thanh rừng để phát hiện phá rừng. **Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS thực hành tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước sạch, không xả rác xuống kênh rạch.

33		Bài 27. Xây dựng thế giới hòa bình (Tiết 1)	2 tiết	65	**Tích hợp NLS 4.2.CB2a:** HS soạn email/tin nhắn lan tỏa thông điệp yêu hòa bình; biết không chia sẻ thông tin cá nhân, hình ảnh bạn bè khi chưa được đồng ý. **Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được sống trong hòa bình, an toàn, được tôn trọng và bảo vệ.
		Bài 27. Xây dựng thế giới hòa bình (Tiết 2)		66	**Tích hợp AI 5.A2.1:** HS hiểu AI hỗ trợ thông tin nhưng hòa bình cần lòng nhân ái, thấu cảm và quyết định đạo đức của con người. **Tích hợp QPAN:** HS hiểu giữ gìn hòa bình gắn với trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống bình yên.
34		Bài 28. Ôn tập (Tiết 1)	3 tiết	67	**Tích hợp NLS 3.1.CB2a:** HS sử dụng sơ đồ tư duy số Coggle/MindMeister/Canva để hệ thống hóa kiến thức Lịch sử và Địa lí 5 theo chủ đề.
		Bài 28. Ôn tập (Tiết 2)		68	**Tích hợp AI 5.D2.1:** HS hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ tư duy AI; hiểu kiến thức cần được cập nhật thường xuyên như dữ liệu AI.
35		Bài 28. Ôn tập (Tiết 3)		69	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tổng kết bài học về yêu nước, trách nhiệm công dân, tôn trọng di sản, bảo vệ môi trường và sống nhân ái.
	KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	Kiểm tra, đánh giá cuối năm	1 tiết	70	

MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

Chương trình và sách giáo khoa					Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
Tuần	**Chủ đề/Mạch nội dung**	**Tên bài học**	**Thời lượng**	**Tiết theo KH MH**	**Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)**
1	**CHỦ ĐỀ 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC**	Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (tiết 1)	4 tiết	**1**	**Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b:** HS dùng Google/YouTube tìm và xem clip về chị Võ Thị Sáu hoặc Đại tướng Võ Nguyên Giáp để cảm nhận công lao của người có công. **Tích hợp ANQP:** HS bồi dưỡng lòng biết ơn, ý thức trân trọng truyền thống bảo vệ Tổ quốc.
2		Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (tiết 2)		**2**	**Tích hợp AI 5.A2.2 (Công cụ:** AI Search, Google Search có gợi ý AI): HS tìm hiểu cách AI phục vụ lợi ích chung như robot y tế hỗ trợ bác sĩ, AI trong nông nghiệp hỗ trợ kĩ sư giúp dân. **Tích hợp ANQP:** HS liên hệ việc tri ân anh hùng, liệt sĩ, thương binh, người có công bằng việc làm phù hợp.
3		Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (tiết 3)		**3**	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS nêu việc làm cụ thể để tri ân người có công như thăm hỏi gia đình chính sách, chăm sóc nghĩa trang, tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa; biết giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn.

4		Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước (tiết 4)		**4**	**Tích hợp Năng lực số 3.1.CB2a:** HS thực hành trên Canva hoặc PowerPoint để thiết kế poster số thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương; biết chọn lọc tư liệu, trình bày thông điệp tri ân ngắn gọn, phù hợp.
5	**CHỦ ĐỀ 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC**	Bài 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác (tiết 1)	3 tiết	**5**	**Tích hợp Năng lực số 2.1.CB2a:** HS lựa chọn phương tiện giao tiếp số như Email hoặc Zalo nhóm để mời các bạn có hoàn cảnh khác nhau tham gia nhóm học tập bằng lời lẽ lịch sự. **Tích hợp QCN:** HS hiểu mỗi người có quyền được tôn trọng và đối xử công bằng.
6		Bài 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác (tiết 2)		**6**	**Tích hợp AI 5.B1.1 (Công cụ:** Teachable Machine): HS quan sát mô phỏng dạy máy nhận diện đa dạng đặc điểm con người; thảo luận nếu AI chỉ nhận diện được một màu da, một giọng nói hoặc một vùng miền thì đó là thiếu công bằng. **Tích hợp QCN:** HS tôn trọng quyền được đối xử bình đẳng của mọi người.
7		Bài 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác (tiết 3)		**7**	**Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a:** HS tạo video ngắn hoặc bài trình chiếu "Tôi khác biệt" để giới thiệu điểm độc đáo của bản thân và chia sẻ lên Padlet lớp học; khi nhận xét sản phẩm của bạn, HS dùng lời lẽ tích cực, tôn trọng sự đa dạng.
8	**CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN**	Bài 3. Vượt qua khó khăn (tiết 1)	4 tiết	**8**	**Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b:** HS dùng công cụ tìm kiếm sưu tầm ca dao, tục ngữ về siêng năng, kiên trì và lưu vào tệp văn bản số. **Tích hợp Kĩ năng sống:** HS rèn kĩ năng nhận diện khó khăn, tìm cách giải quyết và không bỏ cuộc.

9	**ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**	Ôn tập, đánh giá giữa học kì I	1 tiết	**9**	**Không bố trí tích hợp.** HS hệ thống hóa kiến thức đã học, luyện xử lí tình huống và thực hiện nội dung đánh giá theo kế hoạch.
10	**CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN**	Bài 3. Vượt qua khó khăn (tiết 2)	4 tiết	**10**	**Tích hợp AI 5.A1.1 (Công cụ:** YouTube, video robot cứu hộ AI): HS xem video về robot cứu hộ AI vào vùng thiên tai, vùng nguy hiểm để nhận biết AI có thể làm việc nguy hiểm thay con người. **Tích hợp Kĩ năng sống:** HS đề xuất cách ứng phó khi gặp khó khăn.
11		Bài 3. Vượt qua khó khăn (tiết 3)		**11**	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn ý chí, tinh thần tự học, biết đặt mục tiêu nhỏ, kiên trì thực hiện nhiệm vụ học tập và biết điều chỉnh cách làm khi gặp trở ngại.
12		Bài 3. Vượt qua khó khăn (tiết 4)		**12**	**Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a:** HS chia sẻ tấm gương vượt khó sưu tầm được lên Google Classroom hoặc không gian lớp học số và nêu bài học rút ra; biết tương tác văn minh, tích cực với bài chia sẻ của bạn.
13	**CHỦ ĐỀ 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT**	Bài 4. Bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 1)	3 tiết	**13**	**Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b:** HS sử dụng trình duyệt web tìm kiếm thông tin về gương "Người tốt việc tốt" tại địa phương phục vụ chia sẻ đầu giờ. **Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và được bảo vệ trước hành vi sai trái.

14		Bài 4. Bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 2)		**14**	**Tích hợp Năng lực số 2.2.CB2a:** HS bình chọn hoặc bình luận ủng hộ các hành vi đúng trên mạng xã hội học tập nội bộ để lan tỏa điều tốt đẹp. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết dùng lời lẽ văn minh, không cổ vũ hành vi sai trái.
15		Bài 4. Bảo vệ cái đúng, cái tốt (tiết 3)		**15**	**Tích hợp AI 5.A1.2 (Công cụ:** ChatGPT hoặc Gemini do GV kiểm soát): HS thực hiện hoạt động kiểm chứng thông tin, thử hỏi chatbot AI về một tấm gương đạo đức và nhận xét thông tin có thể đúng hoặc sai. **Tích hợp QCN:** HS biết bảo vệ sự thật, không lan truyền thông tin sai.
16	**CHỦ ĐỀ 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG**	Bài 5. Bảo vệ môi trường sống (tiết 1)	4 tiết	**16**	**Tích hợp AI 5.D1.1 (Công cụ:** Scratch AI hoặc Teachable Machine): HS tìm hiểu dự án nhỏ "Dạy máy bảo vệ môi trường", xác định vấn đề rác thải, chuẩn bị dữ liệu, dạy máy nhận biết và kiểm tra kết quả. **Tích hợp BVMT:** HS nhận biết trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.
17		Bài 5. Bảo vệ môi trường sống (tiết 2)		**17**	**Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b:** HS xem video trên YouTube về ô nhiễm không khí, rác thải nhựa để nhận thức tác hại đối với sức khỏe. **Tích hợp BVMT:** HS nêu việc làm giảm rác thải nhựa, tiết kiệm tài nguyên và giữ môi trường sống xanh, sạch.

18	**ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**	Ôn tập, đánh giá cuối học kì I	1 tiết	**18**	**Không bố trí tích hợp.** HS ôn tập, củng cố kiến thức, luyện xử lí tình huống và thực hiện nội dung đánh giá cuối học kì I theo kế hoạch.
19	**CHỦ ĐỀ 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG**	Bài 5. Bảo vệ môi trường sống (tiết 3)	4 tiết	**19**	**Tích hợp BVMT:** HS trao đổi nhóm, đề xuất thông điệp xanh cho lớp học và cam kết thực hiện hành động nhỏ hằng ngày như tắt điện, tiết kiệm nước, dùng bình nước cá nhân, phân loại rác đúng nơi quy định.
20		Bài 5. Bảo vệ môi trường sống (tiết 4)		**20**	**Tích hợp Năng lực số 3.1.CB2a:** HS thực hiện bảng tự đánh giá số trên Google Forms về việc tham gia bảo vệ môi trường. **Tích hợp BVMT:** HS biết nhìn lại việc làm của bản thân và đề xuất biện pháp khắc phục sai sót.
21	**CHỦ ĐỀ 6. LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN**	Bài 6. Lập kế hoạch cá nhân (tiết 1)	4 tiết	**21**	**Tích hợp Năng lực số 1.3.CB2a:** HS sử dụng Excel hoặc Google Sheets để nhập liệu, sắp xếp kế hoạch học tập, rèn luyện sức khỏe theo thời gian. **Tích hợp Kĩ năng sống:** HS biết xác định việc cần làm và ưu tiên công việc.
22		Bài 6. Lập kế hoạch cá nhân (tiết 2)		**22**	**Tích hợp AI 5.C4.1 (Công cụ:** Google Assistant, Microsoft To Do hoặc app nhắc việc có gợi ý thông minh): HS thực hành tư duy "Nếu... thì..." trong lập kế hoạch cá nhân, ví dụ nếu đến 19 giờ thì ngồi vào bàn học, nếu hoàn thành bài tập thì đánh dấu hoàn thành. **Tích hợp Kĩ năng sống:** HS hình thành thói quen quản lí thời gian.

23		Bài 6. Lập kế hoạch cá nhân (tiết 3)		**23**	**Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn tính tự giác, kỉ luật và trách nhiệm khi thực hiện kế hoạch cá nhân; biết chủ động thực hiện nhiệm vụ, không trì hoãn, không phụ thuộc hoàn toàn vào người khác hoặc công cụ hỗ trợ.
24		Bài 6. Lập kế hoạch cá nhân (tiết 4)		**24**	**Tích hợp Kĩ năng sống:** HS tự đánh giá việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp và rút kinh nghiệm cho tuần tiếp theo; rèn thói quen quản lí thời gian và tự chịu trách nhiệm.
25	**CHỦ ĐỀ 7. PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI**	Bài 7. Phòng, tránh xâm hại (tiết 1)	5 tiết	**25**	**Tích hợp Năng lực số 4.2.CB2a:** HS thảo luận rủi ro khi chia sẻ địa chỉ, hình ảnh nhạy cảm, mật khẩu lên môi trường số. **Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền được bảo vệ an toàn thân thể, danh dự và thông tin cá nhân.
26		Bài 7. Phòng, tránh xâm hại (tiết 2)		**26**	**Tích hợp AI 5.A3.1 (Công cụ:** ChatGPT, Gemini hoặc chatbot do GV kiểm soát; minh họa Deepfake): HS biết dùng AI phù hợp nhu cầu, tránh lạm dụng, không chia sẻ ảnh cá nhân, địa chỉ, mật khẩu cho chatbot lạ. **Tích hợp QCN:** HS biết bảo vệ quyền riêng tư và an toàn cá nhân.
27	**ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**	Ôn tập, đánh giá giữa học kì II	1 tiết	**27**	**Không bố trí tích hợp.** HS hệ thống hóa kiến thức, luyện xử lí tình huống và thực hiện nội dung đánh giá giữa học kì II theo kế hoạch.
28	**CHỦ ĐỀ 7. PHÒNG,**	Bài 7. Phòng, tránh xâm hại (tiết 3)	5 tiết	**28**	**Tích hợp Năng lực số 1.1.CB2b:** HS dùng công cụ tìm kiếm tra cứu số điện thoại khẩn cấp 111 và quy tắc an toàn khi tương tác trực tuyến.

29	**TRÁNH XÂM HẠI**	Bài 7. Phòng, tránh xâm hại (tiết 4)		**29**	**Tích hợp QCN:** HS biết bảo vệ quyền riêng tư, danh dự và an toàn thân thể của bản thân, không tự ý chia sẻ thông tin cá nhân của bạn. **Tích hợp Kĩ năng sống:** HS thực hành xử lí tình huống khi bị người lạ nhắn tin, dụ dỗ, yêu cầu gửi ảnh riêng tư.
30		Bài 7. Phòng, tránh xâm hại (tiết 5)		**30**	**Tích hợp Năng lực số 4.3.CB2a:** HS biết nhận diện nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng; thực hành lưu bằng chứng số, chụp màn hình/tin nhắn, chặn hoặc báo cáo tài khoản lạ theo hướng dẫn và báo người lớn khi cần. **Tích hợp Kĩ năng sống:** HS thực hành nói "không" và tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp nguy cơ xâm hại.
31	**CHỦ ĐỀ 8. SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ**	Bài 8. Sử dụng tiền hợp lí (tiết 1)	4 tiết	**31**	**Tích hợp Năng lực số 5.2.CB2a:** HS xác định nhu cầu và chọn website mua sắm hoặc tra giá để so sánh giá cả hàng hóa, giúp đưa ra quyết định mua sắm thông minh và tiết kiệm. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết cân nhắc nhu cầu, không chạy theo quảng cáo, không lãng phí tiền bạc.
32		Bài 8. Sử dụng tiền hợp lí (tiết 2)		**32**	**Tích hợp AI 5.D2.1 (Công cụ:** app mua sắm/website tra giá có gợi ý sản phẩm, ví dụ Shopee, Lazada hoặc Google Shopping do GV trình chiếu): HS tìm hiểu cách ứng dụng mua sắm dùng dữ liệu thói quen để liên tục gợi ý quảng cáo. **Tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết tiêu dùng tiết kiệm, không lãng phí.

33		Bài 8. Sử dụng tiền hợp lí (tiết 3)		**33**	**Tích hợp Kĩ năng sống:** HS thực hành lập logic ra quyết định tiết kiệm: nếu món đồ chưa thật cần thiết thì chưa mua, nếu giá vượt số tiền cho phép thì tìm lựa chọn khác hoặc hỏi ý kiến người lớn.
34		Bài 8. Sử dụng tiền hợp lí (tiết 4)		**34**	**Tích hợp Năng lực số 3.1.CB2a:** HS dùng phần mềm bảng tính lập bảng theo dõi chi tiêu cá nhân hằng tuần; biết theo dõi khoản thu, khoản chi để điều chỉnh thói quen mua sắm và quản lí tài chính hiệu quả hơn.
35	**ÔN TẬP, ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM**	Ôn tập, đánh giá cuối năm	1 tiết	**35**	**Không bố trí tích hợp.** HS tổng hợp kiến thức toàn năm, tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất, năng lực và thực hiện nội dung đánh giá cuối năm theo kế hoạch.

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung				Tiết theo KH MH	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Bài học**	**Tên hoạt động**	**Tiết học /thời lượng**		
1	**Chủ đề 1: Em lớn lên mỗi ngày**	**Tuần 1 Chúng mình đã lớn (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	1	
			HĐ GDTCĐ: Chúng mình đã lớn	1 tiết	**2**	**- Tích hợp AI (5.A2.1):** Thảo luận: Con người có sự trưởng thành về tâm hồn và kỉ niệm thật, AI chỉ mô phỏng dữ liệu, không có kỉ niệm tuổi thơ độc bản. **- Tích hợp QCN:** HS nhận biết mỗi em có quyền được tôn trọng sự phát triển riêng của bản thân; biết trân trọng sự thay đổi, tiến bộ của mình và không so sánh, chê bai sự khác biệt của bạn.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Chúng mình đã lớn	1 tiết	**3**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo hoặc chỉnh sửa nội dung số đơn giản.** HS sử dụng các công cụ thiết kế đồ họa đơn giản (Canva/PowerPoint) để tạo sơ đồ ghi lại các cột mốc phát triển của bản thân từ lớp 1 đến lớp 5. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn thái độ tự tin, chăm chỉ, có trách nhiệm với bản thân; biết đặt mục tiêu rèn

						luyện để trưởng thành hơn trong năm học cuối cấp.
2		**Tuần 2** **Từng bước trưởng thành** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	4	
			HĐ GDTCĐ: Từng bước trưởng thành	1 tiết	**5**	**- Tích hợp AI (5.A1.1):** Nhận biết các ứng dụng AI như robot hút bụi, máy rửa bát giúp thực hiện các việc lặp đi lặp lại để hỗ trợ con người. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết yêu lao động, tự giác làm việc nhà vừa sức, quý trọng công sức của người thân và chủ động góp phần xây dựng gia đình gọn gàng, ấm áp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Từng bước trưởng thành	1 tiết	**6**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số đơn giản phục vụ nhiệm vụ học tập.** Quay một đoạn clip ngắn (30-60 giây) giới thiệu về một việc nhà em đã làm thạo và chia sẻ trong nhóm lớp. **- Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền được tham gia, bày tỏ mong muốn trong gia đình nhưng không bị giao việc nặng nhọc, độc hại; biết chọn việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
3		**Tuần 3** **Cân bằng cảm xúc** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	7	
			HĐ GDTCĐ: Cân bằng cảm xúc	1 tiết	**8**	**- Tích hợp AI (5.A2.1):** Phân biệt sự cảm thông thực sự giữa bạn bè với những phản hồi được lập trình sẵn của robot trò chuyện. **- Tích hợp QCN:** HS nhận biết quyền được tôn trọng cảm xúc và được chia sẻ khi gặp

						chuyện vui, buồn; biết lắng nghe bạn, không trêu chọc hoặc làm tổn thương cảm xúc của bạn.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Cân bằng cảm xúc	1 tiết	**9**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Tìm thông tin qua tìm kiếm đơn giản.** HS tìm kiếm những câu chuyện truyền cảm hứng về sự sẻ chia trên các website giáo dục chính thống để giới thiệu với bạn. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn lối sống nhân ái, biết cảm thông, chia sẻ với bạn bè; lựa chọn cách cân bằng cảm xúc tích cực để ứng xử bình tĩnh, văn minh.
4		**Tuần 4** **Thể hiện cảm xúc phù hợp** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	10	
			HĐ GDTCĐ: Thể hiện cảm xúc phù hợp	1 tiết	**11**	**- Tích hợp AI (5.A1.2):** Khẳng định: Con người là chủ thể điều khiển và chịu trách nhiệm về cảm xúc, AI chỉ hỗ trợ mô phỏng qua hình ảnh/giọng nói. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết làm chủ cảm xúc, nói lời phù hợp, tránh nóng giận, trách móc; hình thành thói quen ứng xử lịch sự, tôn trọng người xung quanh.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Thể hiện cảm xúc phù hợp	1 tiết	**12**	**- Tích hợp NLS 4.2.CB2a: Lựa chọn cách thức đơn giản bảo vệ quyền riêng tư.** HS thực hành viết "Nhật ký cảm xúc" trên các ứng dụng ghi chú số, biết cách cài đặt mật khẩu để bảo vệ thông tin cá nhân.

						- Tích hợp QCN: HS hiểu mọi người có quyền được tôn trọng danh dự, cảm xúc; khi nhận xét bạn cần dùng lời nói phù hợp, không chế giễu, không lan truyền chuyện riêng của bạn.
5	**Chủ đề 2: Giữ gìn tình bạn**	**Tuần 5** **Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	13	
			HĐ GDTCĐ: Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết	1 tiết	**14**	**- Tích hợp AI (5.B1.1):** Áp dụng tư duy "công bằng" của AI: Giải quyết mâu thuẫn khách quan, không định kiến hay thiên vị bất kì ai. **- Tích hợp QCN:** HS biết trong quan hệ bạn bè, mỗi bạn đều có quyền được an toàn, được tôn trọng, không bị bắt nạt, cô lập; khi có mâu thuẫn cần trao đổi công bằng và nhờ người lớn hỗ trợ khi cần.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết	1 tiết	**15**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số ở các định dạng đơn giản.** Sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến để liệt kê các bước giải quyết một tình huống mâu thuẫn giả định. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn tinh thần đoàn kết, trung thực, biết xin lỗi, biết tha thứ và cùng tìm cách giải quyết mâu thuẫn để giữ gìn tập thể lớp thân thiện.
6		**Tuần 6** **Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	16	
			HĐ GDTCĐ: Những vấn đề nảy sinh giữa	1 tiết	**17**	**- Tích hợp AI (5.D2.1):** Liên hệ làm việc nhóm giống như "cập nhật dữ liệu": Càng

		rèn luyện (3 tiết)	bạn bè trong học tập và rèn luyện			nhiều ý kiến tốt, hệ thống (nhóm) càng hoạt động hiệu quả. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết hợp tác trong học tập, rèn luyện; không đổ lỗi, không né tránh trách nhiệm, biết hỗ trợ bạn để cùng hoàn thành nhiệm vụ chung.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện	1 tiết	**18**	**- Tích hợp NLS 2.4.CB2a: Chọn công nghệ số đơn giản cho quá trình hợp tác.** Các nhóm sử dụng công cụ thảo luận trực tuyến (Zalo/Teams) để phân công nhiệm vụ và trao đổi thông tin khi làm sản phẩm học tập. **- Tích hợp QCN:** HS biết mỗi bạn đều có quyền tham gia hoạt động nhóm, được nêu ý kiến và được phân công nhiệm vụ phù hợp; không phân biệt đối xử khi làm sản phẩm chung.
7		**Tuần 7 Giữ gìn tình bạn (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	19	
			HĐ GDTCĐ: Giữ gìn tình bạn	1 tiết	**20**	**- Tích hợp AI (5.B2.1):** Đề xuất cách dùng AI có trách nhiệm để kết nối cộng đồng, hỗ trợ bạn bè là người khuyết tật giao tiếp dễ dàng hơn. **- Tích hợp QCN:** HS nhận biết quyền được kết bạn, được tôn trọng trong quan hệ bạn bè; biết quan tâm, giúp đỡ bạn đúng cách, không ép buộc, không cô lập hoặc nói xấu bạn.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng	1 tiết	**21**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Khai thác dữ liệu qua tìm kiếm đơn giản.** HS sưu tầm hình

			chủ đề Giữ gìn tình bạn			ảnh/video về các hoạt động thiện nguyện, kết nối cộng đồng để làm tư liệu cho bài thuyết trình về tình bạn. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn phẩm chất nhân ái, thủy chung, biết giữ lời hứa, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn và góp phần nuôi dưỡng tình bạn trong sáng.
8		**Tuần 8** **Kế hoạch hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm"** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	22	
			HĐ GDTCĐ: Kế hoạch hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm"	1 tiết	**23**	**- Tích hợp AI (5.A3.1):** Sử dụng trợ lý ảo AI để tìm kiếm và gợi ý các ý tưởng tổ chức hoạt động sáng tạo cho buổi lễ kỉ niệm của lớp. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết hợp tác, chia sẻ trách nhiệm khi lập kế hoạch hoạt động kỉ niệm; trân trọng kỉ niệm tập thể, làm việc có tổ chức và vì lợi ích chung của lớp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Kế hoạch hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm"	1 tiết	**24**	**- Tích hợp NLS 1.3.CB2a: Xác định cách tổ chức, lưu trữ dữ liệu đơn giản.** Nhóm trưởng lập bảng kế hoạch số (Excel/Sheets) để quản lý công việc, thời gian thực hiện hoạt động kỷ niệm của lớp. **- Tích hợp QCN:** HS biết quyền được tham gia hoạt động tập thể, được bày tỏ ý tưởng; khi thống nhất kế hoạch cần lắng nghe ý kiến của các bạn và tôn trọng quyết định chung.
9		**Tuần 9** **Sự kiện về truyền**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	25	

	Chủ đề 3: Tôn sư trọng đạo	**thống tôn sư trọng đạo (3 tiết)**	HĐ GDTCĐ: Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo	1 tiết	**26**	**- Tích hợp AI (5.A2.2):** Tìm hiểu cách AI hỗ trợ lưu trữ dữ liệu và phục dựng hình ảnh truyền thống nhà trường sinh động hơn. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tìm hiểu truyền thống tôn sư trọng đạo của nhà trường; biết kính trọng thầy cô, tự hào về mái trường và có ý thức giữ gìn truyền thống tốt đẹp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo	1 tiết	**27**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Tìm dữ liệu, thông tin trong môi trường số.** HS truy cập trang web chính thức của nhà trường để tìm hiểu thông tin, hình ảnh về lịch sử và các thành tích truyền thống. **- Tích hợp QCN:** HS được chia sẻ kỉ niệm, suy nghĩ về thầy cô và nhà trường; biết bày tỏ lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm phù hợp, tôn trọng cảm xúc của bạn khi chia sẻ.
10		**Tuần 10 Tâm sự thầy - trò (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	28	
			HĐ GDTCĐ: Tâm sự thầy - trò	1 tiết	**29**	**- Tích hợp AI (5.A2.1):** Khẳng định giá trị đạo đức: Thầy cô có tình yêu thương và sự thấu cảm mà máy móc AI không bao giờ thay thế được. **- Tích hợp QCN:** HS hiểu mình có quyền được lắng nghe, được chia sẻ băn khoăn với thầy cô trong môi trường an toàn; biết trình bày mong muốn bằng thái độ lễ phép, chân thành.

			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Tâm sự thầy - trò	1 tiết	**30**	**- Tích hợp NLS 2.1.CB2a: Chọn công nghệ số phù hợp cho một bối cảnh cụ thể.** HS lựa chọn phương tiện giao tiếp số phù hợp (email/nhắn tin) để gửi lời tri ân hoặc chia sẻ những băn khoăn với thầy cô. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS bồi dưỡng lòng kính trọng, biết ơn thầy cô; biết tiếp nhận góp ý, sửa lỗi và cố gắng học tập, rèn luyện để đáp lại sự dạy dỗ của thầy cô.
11		**Tuần 11** **Vun đắp tình thầy trò** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	31	
			HĐ GDTCĐ: Vun đắp tình thầy trò	1 tiết	**32**	**- Tích hợp AI (5.A1.2):** Nhấn mạnh trách nhiệm: Con người là bên quyết định nội dung tri ân; AI chỉ hỗ trợ trình bày nội dung đó. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết thực hiện việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò; hình thành lối sống lễ phép, chăm học, biết nói lời cảm ơn và giúp đỡ thầy cô trong việc phù hợp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Vun đắp tình thầy trò	1 tiết	**33**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Chỉnh sửa nội dung số đơn giản để thể hiện bản thân.** Tự thiết kế một tấm thiệp điện tử hoặc một poster số gửi tặng thầy cô nhân dịp đặc biệt. **- Tích hợp QCN:** HS biết lựa chọn cách tri ân phù hợp, không gây áp lực cho bản thân hoặc bạn bè; tôn trọng ý kiến của từng bạn khi cùng thực hiện sản phẩm tri ân.

12		**Tuần 12** **Chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	34	
			HĐ GDTCĐ: Chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	1 tiết	**35**	**- Tích hợp AI (5.A3.1):** Vận dụng công cụ tìm kiếm thông minh để lựa chọn các bài hát, hình ảnh trang trí báo tường an toàn và hiệu quả. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS chủ động chuẩn bị hoạt động chào mừng 20-11 bằng thái độ trang trọng, tiết kiệm, chân thành; biết giữ gìn truyền thống tôn sư trọng đạo.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	1 tiết	**36**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số phục vụ nhiệm vụ học tập.** Biên tập một đoạn video ngắn từ ảnh chụp các hoạt động của lớp để trình chiếu trong buổi lễ kỷ niệm. **- Tích hợp QCN:** HS biết tham gia hoạt động chào mừng theo khả năng, được phân công nhiệm vụ phù hợp; biết động viên bạn, không chê bai sản phẩm hoặc phần thể hiện của bạn.
13	**Chủ đề 4: Quản lí chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh**	**Tuần 13** **Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	37	
			HĐ GDTCĐ: Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình	1 tiết	**38**	**- Tích hợp AI (5.D1.1):** Sử dụng mô hình logic của AI để lập quy tắc chi tiêu: "Dữ liệu đầu vào (tiền túi) -> Quy tắc (tiết kiệm) -> Kết quả". **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS hình thành thói quen ghi chép chi tiêu, biết tiết kiệm, không tiêu xài lãng phí;

						trân trọng công sức lao động của cha mẹ và người thân.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình	1 tiết	**39**	**- Tích hợp NLS 1.3.CB2a: Tổ chức và sắp xếp dữ liệu trong môi trường có cấu trúc.** HS nhập số liệu thu chi của cá nhân hoặc gia đình vào Phần mềm bảng tính, sử dụng hàm tính tổng để quản lý tài chính. **- Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có thể tham gia trao đổi về chi tiêu phù hợp trong gia đình; biết bày tỏ nhu cầu chính đáng, không đòi hỏi vượt quá điều kiện của gia đình.
14		**Tuần 14** **Ý tưởng kinh doanh** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	40	
			HĐ GDTCĐ: Ý tưởng kinh doanh	1 tiết	**41**	**- Tích hợp AI (5.D1.1):** Hiểu rằng bước thu thập dữ liệu (khảo sát) là khâu quan trọng nhất để huấn luyện AI đưa ra phản hồi chính xác. **- Tích hợp QCN:** HS biết khi khảo sát nhu cầu khách hàng cần tôn trọng người được hỏi, không ép buộc trả lời, không hỏi thông tin riêng tư không cần thiết và ghi nhận ý kiến trung thực.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Ý tưởng kinh doanh	1 tiết	**42**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Tìm kiếm thông tin đơn giản trong môi trường số.** HS thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến (Google Forms) để thu thập ý kiến về sản phẩm kinh doanh dự kiến của nhóm. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn tính trung thực, trách nhiệm khi xây dựng ý tưởng kinh doanh; biết lựa chọn

						sản phẩm có ích, an toàn, không chạy theo lợi ích cá nhân.
15		**Tuần 15** **Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	43	
			HĐ GDTCĐ: Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh	1 tiết	**44**	**- Tích hợp AI (5.D2.1):** Hiểu hệ thống kinh doanh cần liên tục cập nhật phản hồi (dữ liệu mới) từ khách hàng để cải tiến, giống như hệ thống AI. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết lập kế hoạch kinh doanh rõ việc, rõ trách nhiệm; rèn sự chăm chỉ, hợp tác, trung thực trong chuẩn bị sản phẩm và phục vụ người mua.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh	1 tiết	**45**	**- Tích hợp NLS 1.2.CB2a: Nhận biết nguồn dữ liệu số phù hợp, tin cậy.** HS sử dụng công cụ tìm kiếm để tra cứu thông tin về giá nguyên liệu và các bước làm sản phẩm từ những nguồn tin cậy. **- Tích hợp QCN:** HS biết phân công nhiệm vụ công bằng, phù hợp sức khỏe, năng lực của từng bạn; mọi thành viên đều được tham gia, được lắng nghe và được bảo vệ khi hoạt động.
16		**Tuần 16** **Xây dựng kế hoạch kinh doanh (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	46	
			HĐ GDTCĐ: Xây dựng kế hoạch kinh doanh	1 tiết	**47**	**- Tích hợp AI (5.B3.1):** Đảm bảo tính minh bạch: Giải thích rõ lý do vì sao nhóm đưa ra các quyết định lựa chọn sản phẩm kinh doanh. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết xây dựng kế hoạch kinh doanh

						minh bạch, không gian dối về chất lượng hoặc giá bán; nếu gây quỹ nhân ái cần công khai mục đích sử dụng tiền.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Xây dựng kế hoạch kinh doanh	1 tiết	**48**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số phục vụ nhiệm vụ học tập.** Các nhóm tạo bài trình bày (Slide) giới thiệu về kế hoạch kinh doanh, bao gồm mục tiêu, dự trù chi phí và phân công nhiệm vụ. **- Tích hợp QCN:** HS biết tôn trọng quyền tham gia của các thành viên trong lớp; khi thống nhất kế hoạch cần lắng nghe ý kiến khác nhau và bảo đảm nhiệm vụ phù hợp với từng bạn.
17	**Chủ đề 5: Gia đình đầm ấm**	**Tuần 17 Trách nhiệm của em trong gia đình (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	49	
			HĐ GDTCĐ: Trách nhiệm của em trong gia đình	1 tiết	**50**	**- Tích hợp AI (5.A1.1):** Tìm hiểu các thiết bị nhà thông minh (Smart Home) giúp giám sát an toàn và thông báo sự cố cho các thành viên. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS nhận biết trách nhiệm của mình trong gia đình; biết quan tâm, chia sẻ việc vừa sức, ứng xử lễ phép và góp phần xây dựng nếp sống gia đình ấm áp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Trách nhiệm của em trong gia đình	1 tiết	**51**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Tìm dữ liệu, thông tin qua tìm kiếm đơn giản.** HS tìm kiếm và xem các video hướng dẫn kỹ năng làm việc nhà an toàn (như sử dụng thiết bị điện, bếp gas) trên YouTube Kids.

						- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được yêu thương, chăm sóc và được bảo vệ trong gia đình; đồng thời biết thực hiện bổn phận phù hợp để giúp đỡ người thân.
18		**Tuần 18** **Biết ơn người thân trong gia đình** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	52	
			HĐ GDTCĐ: Biết ơn người thân trong gia đình	1 tiết	**53**	**- Tích hợp AI (5.B2.1):** Sử dụng AI một cách có trách nhiệm để tạo ra các sản phẩm số (thiệp điện tử, ảnh kỉ niệm) dành tặng người thân. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết bày tỏ lòng biết ơn với ông bà, cha mẹ, anh chị em bằng lời nói, việc làm cụ thể; rèn lối sống hiếu thảo, yêu thương người thân.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Biết ơn người thân trong gia đình	1 tiết	**54**	**Tích hợp giáo dục Năng lực số (Miền II: Giao tiếp & hợp tác; Miền III: Sáng tạo nội dung số - 3.1. Phát triển nội dung số):** • Sử dụng được điện thoại thông minh/máy tính (có sự đồng hành, hướng dẫn của bố mẹ) để quay một đoạn video clip ngắn hoặc thiết kế một tấm thiệp điện tử (E-card) nhằm gửi lời cảm ơn và yêu thương đến ông bà, cha mẹ. **- Tích hợp QCN:** HS được chia sẻ tình cảm gia đình trong môi trường tôn trọng; biết lắng nghe câu chuyện của bạn, không so sánh hoàn cảnh gia đình, không làm bạn tổn thương.

19		**Tuần 19** **Gia đình là tổ ấm** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	55	
			HĐ GDTCĐ: Gia đình là tổ ấm	1 tiết	**56**	**- Tích hợp AI (5.A2.2):** Nhận biết AI giúp kết nối các thành viên gia đình ở xa thông qua các ứng dụng gọi video tích hợp dịch tự động. **- Tích hợp QCN:** HS nhận biết gia đình là nơi trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ; biết tìm sự hỗ trợ của người lớn đáng tin cậy khi cảm thấy không an toàn.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Gia đình là tổ ấm	1 tiết	**57**	**- Tích hợp NLS 2.1.CB2a: Lựa chọn công nghệ số phù hợp để giao tiếp.** Sử dụng các ứng dụng gọi video tích hợp tính năng dịch thuật/phụ đề để kết nối và trò chuyện với người thân ở xa. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết vun đắp bầu không khí vui vẻ, đầm ấm bằng lời nói nhẹ nhàng, việc làm vừa sức và thái độ quan tâm đến cảm xúc của người thân.
20		**Tuần 20** **Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	58	
			HĐ GDTCĐ: Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm	1 tiết	**59**	**- Tích hợp AI (5.A3.1):** Sử dụng AI để tìm kiếm các công thức món ăn hoặc gợi ý danh sách phim phù hợp cho cả nhà cùng xem an toàn. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết cùng gia đình thiết kế buổi tối hoặc ngày cuối tuần lành mạnh, tiết kiệm; ưu

						tiên hoạt động gắn kết, chia sẻ và chăm sóc nhau.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm	1 tiết	**60**	**- Tích hợp NLS 5.2.CB2a: Chọn công cụ số đơn giản để giải quyết nhu cầu học tập.** HS sử dụng ứng dụng Lịch số (Google Calendar) để lập thời gian biểu hoạt động vui chơi cuối tuần cùng gia đình. **- Tích hợp QCN:** HS hiểu quyền được nghỉ ngơi, vui chơi trong gia đình; biết trao đổi với người thân để lựa chọn hoạt động an toàn, phù hợp, không ảnh hưởng sức khỏe và học tập.
21	**Chủ đề 6: Sống an toàn và tự chủ**	**Tuần 21** **Nhận diện các môi trường học tập mới** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	61	
			HĐ GDTCĐ: Nhận diện các môi trường học tập mới	1 tiết	**62**	**- Tích hợp AI (5.A3.1):** Nhận diện các "trợ lý học tập AI" (như app học tiếng Anh, toán) giúp cá nhân hóa việc học của em trong môi trường mới. **- Tích hợp QCN:** HS nhận biết quyền được học tập trong môi trường an toàn, thân thiện; biết tìm hiểu các môi trường học tập mới với thái độ tự tin, tôn trọng quy định chung.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Nhận diện các môi trường học tập mới	1 tiết	**63**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số đơn giản phục vụ nhiệm vụ học tập.** HS lập bảng so sánh ngắn trên PowerPoint/Google Slides về các môi trường học tập mới; biết lựa chọn thông tin phù hợp, dễ hiểu để chia sẻ trong sinh hoạt lớp. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn ý chí học tập, tinh thần chủ động

						thích nghi; biết chuẩn bị thói quen học tập, giao tiếp, tự phục vụ khi chuyển sang môi trường mới.
22		**Tuần 22** **Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	64	
			HĐ GDTCĐ: Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới	1 tiết	**65**	**- Tích hợp AI (5.D2.1):** Liên hệ: Khả năng thích ứng của con người giống như AI tự cải tiến khi gặp các thách thức dữ liệu mới. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS xác định các đức tính cần thiết như tự tin, kỉ luật, trung thực, kiên trì; biết lập kế hoạch rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới	1 tiết	**66**	**- Tích hợp NLS 5.2.CB2a: Chọn công cụ số đơn giản để giải quyết nhu cầu học tập.** HS dùng bảng kiểm số hoặc Google Forms để tự đánh giá mức độ thích ứng, kiên trì, chủ động của bản thân và lưu kết quả để theo dõi tiến bộ. **- Tích hợp QCN:** HS biết khi gặp khó khăn trong môi trường mới, các em có quyền được hỏi, được hỗ trợ; biết chia sẻ băn khoăn đúng cách và tôn trọng sự khác biệt của bạn.
23		**Tuần 23** **Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	67	
			HĐ GDTCĐ: Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	1 tiết	**68**	**- Tích hợp AI (5.A3.1):** Giáo dục an toàn: Tuyệt đối không chia sẻ thông tin cá nhân, địa chỉ, ảnh riêng tư cho các chatbot AI lạ.

						- Tích hợp QCN: HS hiểu quyền riêng tư, danh dự, hình ảnh cá nhân cần được bảo vệ khi giao tiếp trên mạng; không chia sẻ mật khẩu, địa chỉ, ảnh riêng tư hoặc thông tin của bạn khi chưa được phép. Nhận biết và cảnh giác **được** trước "tin giả" và công nghệ giả mạo khuôn mặt/giọng nói (Deepfake). Có ý thức tự chủ, không chia sẻ hình ảnh, giọng nói cá nhân bừa bãi và biết cách xác minh thông tin **được** an toàn khi thấy dấu hiệu bất thường. **Tích hợp giáo dục Năng lực số:** Nêu **được** và thực hiện **được** nguyên tắc "3 KHÔNG" trên mạng (Không kết bạn với người lạ, Không cung cấp thông tin/hình ảnh cá nhân, Không click vào đường link lạ). Xử lí **được** tình huống thực tế khi bị người lạ trên mạng nhắn tin làm quen, lừa đảo hoặc bắt nạt.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	1 tiết	**69**	**Tích hợp giáo dục Năng lực số:** • Nêu **được** và áp dụng **được** nguyên tắc "3 KHÔNG" trên mạng (Không kết bạn với người lạ, Không cung cấp thông tin/hình ảnh cá nhân, Không click vào đường link lạ). • Xử lí **được** tình huống khi bị người lạ trên mạng nhắn tin làm quen, lừa đảo, hoặc khi bị bắt nạt trực tuyến.

						- Tích hợp NLS 4.2.CB2a: Lựa chọn cách thức đơn giản bảo vệ quyền riêng tư. HS lập danh sách "5 việc nên làm - 5 việc không nên làm" khi giao tiếp trên mạng bằng Canva/PowerPoint; nhấn mạnh không chia sẻ mật khẩu, địa chỉ, ảnh riêng tư. **- Tích hợp QPAN:** HS nâng cao ý thức an toàn, an ninh mạng; biết cảnh giác với người lạ, đường dẫn lạ, tin giả, lời rủ rê nguy hiểm và báo người lớn khi phát hiện nguy cơ.
24		**Tuần 24** **Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	70	
			HĐ GDTCĐ: Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn	1 tiết	**71**	**- Tích hợp AI (5.A1.1):** Nhận biết các robot chữa cháy hoặc cảm biến báo khói tự động tích hợp AI giúp làm việc ở nơi nguy hiểm thay con người. **- Tích hợp QPAN:** HS nhận biết nguyên nhân gây hoả hoạn, biết cách phòng cháy, thoát hiểm, gọi hỗ trợ khi cần; có ý thức giữ an toàn cho bản thân, gia đình, trường học và cộng đồng.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn	1 tiết	**72**	**- Tích hợp NLS 1.2.CB2a: Nhận biết nguồn dữ liệu số phù hợp, tin cậy.** HS xem video hướng dẫn phòng cháy chữa cháy từ nguồn chính thống, ghi lại các thao tác an toàn bằng sơ đồ ngắn và chia sẻ với nhóm. **- Tích hợp QCN:** HS hiểu trẻ em có quyền được sống an toàn; biết nhắc nhau không nghịch lửa, không tự ý dùng thiết bị điện nguy

						hiểm và cùng kiểm tra lối thoát hiểm trong lớp.
25	**Chủ đề 7: Tham gia hoạt động xã hội**	**Tuần 25** **Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	73	
			HĐ GDTCĐ: Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương	1 tiết	**74**	**- Tích hợp AI (5.A2.2):** Tìm hiểu cách AI giúp quảng bá và dịch thuật thông tin lễ hội địa phương cho khách du lịch khắp thế giới. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS biết trân trọng lễ hội truyền thống địa phương, tham gia văn minh, giữ trật tự, tôn trọng phong tục tốt đẹp và tự hào về bản sắc quê hương.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương	1 tiết	**75**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Tìm dữ liệu, thông tin trong môi trường số.** HS tìm kiếm hình ảnh, thông tin về lễ hội truyền thống địa phương trên trang thông tin chính thống, sau đó chọn tư liệu phù hợp để giới thiệu trong lớp. **- Tích hợp BVMT:** HS biết khi tham gia lễ hội cần không xả rác, không giẫm đạp cây xanh, không làm bẩn khu di tích; biết nhắc bạn giữ cảnh quan sạch đẹp.
26		**Tuần 26** **Tham gia hoạt động xã hội** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	76	
			HĐ GDTCĐ: Tham gia hoạt động xã hội	1 tiết	**77**	**- Tích hợp AI (5.B2.1):** Đề xuất ứng dụng AI vào việc phân loại rác thải tự động tại các sự kiện cộng đồng để bảo vệ môi trường địa phương.

						- Tích hợp BVMT: HS nhận biết hoạt động xã hội có thể gắn với dọn vệ sinh, phân loại rác, chăm sóc cây xanh; biết tham gia việc phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường địa phương.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Tham gia hoạt động xã hội	1 tiết	**78**	**- Tích hợp NLS 2.4.CB2a: Chọn công nghệ số đơn giản cho quá trình hợp tác.** HS dùng Padlet/Google Docs để ghi ý tưởng tham gia hoạt động xã hội, phân công nhiệm vụ và theo dõi việc thực hiện của nhóm. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn tinh thần vì cộng đồng, biết quan tâm người xung quanh, tham gia hoạt động xã hội bằng thái độ tự nguyện, trách nhiệm và an toàn.
27		**Tuần 27** **Thân thiện với người xung quanh** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	79	
			HĐ GDTCĐ: Thân thiện với người xung quanh	1 tiết	**80**	**- Tích hợp AI (5.B1.1):** Thảo luận về tính công bằng: AI cần phục vụ mọi người như nhau, không được có định kiến với bất kì ai. **- Tích hợp QCN:** HS biết mọi người đều có quyền được tôn trọng và đối xử bình đẳng; khi thiết lập quan hệ thân thiện cần dùng lời nói lịch sự, không kì thị, không phân biệt hoàn cảnh.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Thân thiện với người xung quanh	1 tiết	**81**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo hoặc chỉnh sửa nội dung số đơn giản.** HS thiết kế một thông điệp số ngắn về ứng xử thân thiện, tôn

						trọng người xung quanh để chia sẻ trong nhóm lớp. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn lối sống thân thiện, biết chào hỏi, giúp đỡ, hợp tác với người xung quanh; lan tỏa những hành vi đẹp trong trường và cộng đồng.
28	**Chủ đề 8: Tự hào quê hương em**	**Tuần 28** **Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	82	
			HĐ GDTCĐ: Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước	1 tiết	**83**	**- Tích hợp AI (5.A2.2):** Tìm hiểu cách AI giúp theo dõi đa dạng sinh học và bảo tồn các loài động vật hoang dã tại địa phương. **- Tích hợp BVMT:** HS tự hào về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước; biết yêu cây xanh, sông núi, biển đảo và có ý thức không xả rác, không phá hoại cảnh quan.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước	1 tiết	**84**	**- Tích hợp NLS 1.1.CB2b: Khai thác dữ liệu qua tìm kiếm đơn giản.** HS sưu tầm ảnh cảnh quan thiên nhiên quê hương từ nguồn phù hợp, ghi chú tên địa danh và lí do cần trân trọng, bảo vệ. **- Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS liên hệ vẻ đẹp ao hồ, sông suối, biển đảo với trách nhiệm giữ sạch nguồn nước; biết khóa vòi sau khi dùng, không đổ rác, hóa chất xuống kênh rạch, ao hồ.
29		**Tuần 29** **Biện pháp bảo tồn**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	85	

		cảnh quan thiên nhiên (3 tiết)	HĐ GDTCĐ: Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 tiết	**86**	**- Tích hợp AI (5.A2.2):** Nêu ví dụ AI giúp bảo vệ môi trường: Phân tích ảnh vệ tinh để phát hiện sớm các đám cháy rừng hoặc vết dầu loang. **- Tích hợp BVMT:** HS nêu được biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên như giữ vệ sinh, trồng cây, không bẻ cành, không săn bắt động vật và tuyên truyền bảo vệ cảnh quan.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1 tiết	**87**	**Tích hợp giáo dục Năng lực số:** Thiết kế **được** các sản phẩm tuyên truyền (Poster, Infographic) trên máy tính bằng phần mềm MS Paint hoặc Canva (dưới sự hỗ trợ của người thân) để chia sẻ trên không gian mạng nhằm lan tỏa thông điệp **.- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số ở các định dạng đơn giản.** HS làm poster số tuyên truyền một biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; biết dùng hình ảnh, chữ viết ngắn gọn và phù hợp. **- Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS biết bảo tồn cảnh quan gắn với bảo vệ nguồn nước sạch; cùng gia đình và lớp thực hiện việc sử dụng nước tiết kiệm, không làm ô nhiễm nguồn nước xung quanh.
30		**Tuần 30** **Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	88	
			HĐ GDTCĐ: Lập kế hoạch khảo sát thực	1 tiết	**89**	**- Tích hợp AI (5.D1.1):** Vận dụng quy trình: "Xác định vấn đề môi trường -> Thu thập dữ

		quanh em (3 tiết)	trạng môi trường quanh em			liệu thực tế -> Đưa ra kết luận" tương tự huấn luyện AI. **- Tích hợp BVMT:** HS lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em, biết quan sát rác thải, khói bụi, tiếng ồn, cây xanh và đề xuất cách cải thiện phù hợp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em	1 tiết	**90**	**- Tích hợp NLS 1.3.CB2a: Xác định cách tổ chức, lưu trữ dữ liệu đơn giản.** HS thiết kế phiếu khảo sát ngắn bằng Google Forms hoặc bảng giấy được số hoá để thu thập ý kiến về thực trạng môi trường quanh em. **- Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS đưa nội dung khảo sát việc sử dụng nước, điểm có nguy cơ ô nhiễm nước vào kế hoạch; biết ghi nhận hiện trạng và đề xuất việc làm tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước.
31		**Tuần 31 Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	91	
			HĐ GDTCĐ: Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta	1 tiết	**92**	**Tích hợp giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI):** • Nhận biết **được** một số ứng dụng của Trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc bảo vệ môi trường (như thùng rác thông minh, vệ tinh kiểm lâm) và ý thức **được** rằng hành động thực tế của con người mới là yếu tố quyết định. **- Tích hợp AI (5.D2.1):** Hiểu rằng các báo cáo dữ liệu môi trường hàng ngày giúp AI đưa ra dự báo và giải pháp bảo tồn chính xác hơn.

						- Tích hợp BVMT: HS tham gia tuyên truyền, đưa tin về thực trạng môi trường, đề xuất hành động xanh hằng ngày; hiểu mỗi hành động nhỏ đều góp phần bảo vệ môi trường quanh ta.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta	1 tiết	**93**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Tạo nội dung số phục vụ nhiệm vụ học tập.** HS tổng hợp hình ảnh, số liệu sau khảo sát vào bảng tin số của lớp và chia sẻ một hành động bảo vệ môi trường có thể thực hiện hằng ngày. **- Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS cam kết thực hiện một việc cụ thể như dùng nước vừa đủ, tái sử dụng nước khi phù hợp, không xả rác xuống cống rãnh, kênh rạch để bảo vệ nguồn nước.
32	**Chủ đề 9: Ước mơ nghề nghiệp**	**Tuần 32 Nghề em mơ ước (3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	94	
			HĐ GDTCĐ: Nghề em mơ ước	1 tiết	**95**	**Tích hợp giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI):** • Nhận thức **được** giá trị cốt lõi của con người (sự sáng tạo, tình yêu thương, sự thấu cảm) mà Trí tuệ nhân tạo (AI) không bao giờ thay thế được trong các nghề nghiệp tương lai, từ đó có định hướng rèn luyện đúng đắn. **Tích hợp giáo dục Năng lực số:** • Sử dụng **được** các từ khóa tìm kiếm trên công cụ (Google, YouTube) để chủ động khai thác, tìm hiểu thông tin về đặc thù, công việc hằng ngày của nghề nghiệp mà em mơ ước.

						- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em có quyền được ước mơ, học tập và phát triển năng lực nghề nghiệp tương lai; biết tôn trọng ước mơ của bạn, không chê bai hoặc áp đặt lựa chọn nghề nghiệp.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Nghề em mơ ước	1 tiết	**96**	**- Tích hợp NLS 1.2.CB2a: Nhận biết nguồn dữ liệu số phù hợp, tin cậy.** HS tìm kiếm thông tin cơ bản về nghề em mơ ước từ nguồn tin cậy, ghi lại yêu cầu về phẩm chất, năng lực và điều kiện làm việc. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS xác định nghề mơ ước cần gắn với rèn luyện chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và mong muốn đóng góp cho gia đình, quê hương, đất nước.
33		**Tuần 33** **An toàn nghề nghiệp** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	97	
			HĐ GDTCĐ: An toàn nghề nghiệp	1 tiết	**98**	**- Tích hợp AI (5.A1.1):** Tìm hiểu cách cảm biến AI trong các nhà máy giúp cảnh báo nguy hiểm và bảo vệ an toàn cho người lao động. **- Tích hợp QPAN:** HS tìm hiểu an toàn nghề nghiệp, nhận biết thiết bị bảo hộ, biển báo nguy hiểm; có ý thức chấp hành quy định an toàn để bảo vệ bản thân và người lao động.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề An toàn nghề nghiệp	1 tiết	**99**	**- Tích hợp NLS 1.3.CB2a: Tổ chức và sắp xếp dữ liệu trong môi trường có cấu trúc.** HS sưu tầm hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động của nghề mơ ước và sắp xếp thành bảng "nguy cơ - cách phòng tránh".

						- Tích hợp QCN: HS hiểu người lao động có quyền được làm việc trong môi trường an toàn; biết tôn trọng nghề nghiệp của người khác và không xem nhẹ các quy định bảo hộ lao động.
34		**Tuần 34** **Mơ ước nghề nghiệp của em** **(3 tiết)**	HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	100	
			HĐ GDTCĐ: Mơ ước nghề nghiệp của em	1 tiết	**101**	**- Tích hợp AI (5.A2.1):** Khi thiết kế danh thiếp, khẳng định những giá trị (sáng tạo, đạo đức) của bản thân mà máy móc không thay thế được. **- Tích hợp QCN:** HS biết mỗi em có quyền mơ ước, lựa chọn hướng phát triển phù hợp với năng lực; khi giới thiệu danh thiếp tương lai cần tôn trọng sự khác biệt và điểm mạnh của bạn.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Mơ ước nghề nghiệp của em	1 tiết	**102**	**- Tích hợp NLS 3.1.CB2a: Chỉnh sửa nội dung số đơn giản để thể hiện bản thân.** HS thiết kế danh thiếp tương lai bằng Canva/PowerPoint, thể hiện tên nghề, điểm mạnh của bản thân và thông điệp nghề nghiệp tích cực. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS rèn thái độ sống có mục tiêu, có trách nhiệm; biết xây dựng hình ảnh bản thân tương lai gắn với phẩm chất tốt, năng lực thật và việc làm có ích.
35			HĐ SHDC: Sinh hoạt dưới cờ	1 tiết	103	

		Tuần 35 **Hồ sơ trải nghiệm** **(3 tiết)**	HĐ GDTCĐ: Hồ sơ trải nghiệm	1 tiết	**104**	**- Tích hợp AI (5.A2.1):** Nhận biết AI có thể hỗ trợ sắp xếp, gợi ý trình bày hồ sơ trải nghiệm, nhưng cảm xúc, quá trình rèn luyện và sự trưởng thành thật của mỗi em là dữ liệu cá nhân cần do chính em tự nhìn lại, tự đánh giá. **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS tự đánh giá quá trình trải nghiệm lớp 5 trung thực, biết ghi nhận cố gắng của bản thân, biết cảm ơn thầy cô, gia đình, bạn bè đã đồng hành.
			HĐ SHL: Củng cố, chia sẻ và vận dụng chủ đề Hồ sơ trải nghiệm	1 tiết	105	

MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 5

Gồm 35 tuần thực học, mỗi tuần 1 tiết, tổng cộng 35 tiết. Tiết nào cũng có tích hợp, trừ tiết kiểm tra; không bố trí QPAN; AI và NLS không trùng tiết; có bổ sung STEM theo tên bài.

Tuần	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Tiết theo KH MH	Nội dung điều chỉnh, bổ sung
1	**Công nghệ và đời sống**	Bài 1. Vai trò của công nghệ, tiết 1	**2 tiết**	1	**NLS 1.1.CB2b:** HS sử dụng Google hoặc Edge để tìm, xem video ngắn về mặt trái của công nghệ như rác thải điện tử, ô nhiễm môi trường và chọn thông tin phù hợp để trao đổi. **BVMT:** HS nhận biết sử dụng sản phẩm công nghệ không hợp lí có thể gây ô nhiễm; biết dùng công nghệ tiết kiệm, bền vững.
2		Bài 1. Vai trò của công nghệ, tiết 2		2	**AI 5.A1.1:** HS nhận diện AI là sản phẩm công nghệ hiện đại; xem video robot AI trong dây chuyền đóng gói tự động, thảo luận việc AI thực hiện công việc lặp lại, nguy hiểm và giúp nâng cao năng suất. **Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước:** HS biết không xả rác, không làm ô nhiễm nguồn nước khi sử dụng, thải bỏ sản phẩm công nghệ.
3		Bài 2. Nhà sáng chế, tiết 1	**4 tiết**	3	**NLS 1.1.CB2b:** HS tìm kiếm thông tin về cuộc đời và phát minh tiêu biểu của một nhà sáng chế trên website giáo dục uy tín; ghi thông tin chính để chia sẻ.
4		Bài 2. Nhà sáng chế, tiết 2		4	**KNS:** HS rèn kĩ năng tìm hiểu, đặt câu hỏi, lắng nghe và trình bày ý kiến khi trao đổi về vai trò của sáng chế trong đời sống.

5		Bài 2. Nhà sáng chế, tiết 3		5	**AI 5.A2.1:** HS thảo luận "AI có thể trở thành nhà sáng chế độc lập không?"; hiểu AI hỗ trợ tìm ý tưởng, còn tư duy sáng tạo và trách nhiệm đạo đức thuộc về con người. **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS noi gương các nhà sáng chế kiên trì, sáng tạo, biết dùng hiểu biết công nghệ để phục vụ cộng đồng, đất nước.
6		Bài 2. Nhà sáng chế, tiết 4		6	**Đạo đức, lối sống:** HS hình thành thái độ trân trọng lao động sáng tạo, trung thực khi tìm hiểu thông tin, không sao chép sản phẩm, ý tưởng của người khác.
7		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế, tiết 1	**2 tiết**	7	**NLS 3.1.CB2a:** HS sử dụng Canva, PowerPoint hoặc ứng dụng vẽ, sơ đồ tư duy số đơn giản để phác thảo ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ đơn giản.
8		Bài 3. Tìm hiểu thiết kế, tiết 2		8	**AI 5.D1.1:** HS so sánh quy trình thiết kế sản phẩm với quy trình huấn luyện AI; trải nghiệm mô phỏng "dạy máy học" phân loại rác thải. **BVMT:** HS lựa chọn ý tưởng thiết kế sản phẩm thân thiện môi trường, ưu tiên vật liệu tái sử dụng, an toàn.
9		Bài 4. Thiết kế sản phẩm, tiết 1	**4 tiết**	9	**NLS 3.1.CB2a:** HS dùng điện thoại hoặc máy tính bảng để chụp ảnh, quay video quá trình thực hiện các bước làm sản phẩm mẫu, chuẩn bị tư liệu cho báo cáo thực hành điện tử.
10		Bài 4. Thiết kế sản phẩm, tiết 2		10	**KNS:** HS rèn kĩ năng lập kế hoạch, lựa chọn vật liệu, phân công nhiệm vụ và hợp tác khi vẽ phác thảo sản phẩm.

11		Bài 4. Thiết kế sản phẩm, tiết 3		11	**AI 5.D2.1:** Thông qua phiếu đánh giá lỗi sản phẩm, HS hiểu hệ thống AI có thể cải tiến tốt hơn khi được cập nhật dữ liệu mới; liên hệ việc con người điều chỉnh sản phẩm sau khi nhận góp ý.
12		Bài 4. Thiết kế sản phẩm, tiết 4		12	**KNS:** HS rèn kĩ năng hợp tác, lắng nghe góp ý, tự đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm khi làm việc nhóm.
13		Bài 5. Sử dụng điện thoại, tiết 1	**4 tiết**	13	**NLS 4.2.CB2a:** HS nhận diện tình huống mất an toàn thông tin khi dùng điện thoại; thực hành xử lí tình huống bảo vệ dữ liệu cá nhân. **QCN:** HS hiểu quyền được bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư; biết không tự ý xem, chia sẻ hình ảnh, số điện thoại, mật khẩu của người khác.
14		Bài 5. Sử dụng điện thoại, tiết 2		14	**KNS:** HS rèn kĩ năng tự quản lí thời gian sử dụng điện thoại, lựa chọn nội dung phù hợp, biết dừng lại và nhờ người lớn hỗ trợ khi gặp thông tin lạ.
15		Bài 5. Sử dụng điện thoại, tiết 3		15	**AI 5.A3.1:** HS nhận diện trợ lí ảo, nhận diện khuôn mặt trên điện thoại; đóng vai xử lí tình huống khi trợ lí ảo AI yêu cầu mật khẩu cá nhân. **Đạo đức, lối sống:** HS biết sử dụng điện thoại văn minh, không lạm dụng, không chia sẻ thông tin sai lệch.
16		Bài 5. Sử dụng điện thoại, tiết 4		16	**Đạo đức, lối sống:** HS hình thành thói quen sử dụng điện thoại đúng mục đích, đúng thời gian; không dùng điện thoại để trêu chọc, xúc phạm, phát tán hình ảnh hoặc thông tin của người khác.
17	**Ôn tập và kiểm tra học kì I**	Ôn tập cuối học kì I	**2 tiết**	17	**AI 5.A3.1:** HS sử dụng sơ đồ tư duy AI hoặc chatbot AI dưới sự hướng dẫn của GV để hệ thống hóa kiến thức về vai trò công nghệ, nhà sáng chế, thiết kế sản phẩm và sử dụng điện thoại an toàn.

18		Kiểm tra định kì cuối học kì I		18	
19	**Công nghệ và đời sống**	Bài 6. Sử dụng tủ lạnh, tiết 1	**3 tiết**	19	**NLS 1.2.CB2a:** HS tra cứu kí hiệu tiết kiệm năng lượng hoặc hướng dẫn sử dụng tủ lạnh an toàn từ nguồn tin cậy. **BVMT:** HS biết sử dụng tủ lạnh đúng cách, tiết kiệm điện, hạn chế lãng phí năng lượng và thực phẩm.
20		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh, tiết 2		20	**AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu tủ lạnh thông minh tích hợp AI có thể tự động điều chỉnh nhiệt độ tiết kiệm điện hoặc cảnh báo thực phẩm sắp hết hạn. **Đạo đức, lối sống:** HS có ý thức sử dụng thiết bị gia đình an toàn, tiết kiệm, không lãng phí thực phẩm.
21		Bài 6. Sử dụng tủ lạnh, tiết 3		21	**KNS:** HS rèn kĩ năng sử dụng thiết bị gia đình an toàn, biết sắp xếp thực phẩm hợp lí, vệ sinh tủ lạnh, xử lí tình huống khi thiết bị hoạt động không bình thường.
22	**Thủ công kĩ thuật**	Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin, tiết 1	**4 tiết**	22	**NLS 3.1.CB2a:** HS dùng PowerPoint hoặc Google Slides để ghi lại và giới thiệu kết quả kiểm tra hoạt động của mô hình xe; có thể chèn clip ngắn minh chứng xe chạy được khi đóng công tắc.
23		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin, tiết 2		23	**KNS:** HS rèn kĩ năng thực hành an toàn, phối hợp nhóm, lắp ráp đúng quy trình, biết kiểm tra dây nối, công tắc, pin và các chi tiết của mô hình.
24		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin, tiết 3		24	**AI 5.A1.1:** HS kết nối từ mô hình xe chạy bằng pin đến xe tự lái tích hợp AI; xem video cách AI giúp xe nhận diện và tránh chướng ngại vật trên đường.

25		Bài 7. Lắp ráp mô hình xe điện chạy bằng pin, tiết 4		25	**KNS:** HS rèn kĩ năng kiểm tra sản phẩm, điều chỉnh lỗi, chia sẻ kinh nghiệm và đánh giá kết quả lắp ráp mô hình kĩ thuật. **STEM:** Bài 11. Xe ô tô cánh quạt chạy bằng pin.
26		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió, tiết 1		26	**NLS 1.1.CB2b:** HS sử dụng Google Earth hoặc bản đồ số để tìm vị trí các trang trại điện gió lớn tại Việt Nam. **BVMT:** HS nhận biết lợi ích của năng lượng gió, có ý thức ủng hộ sử dụng năng lượng sạch, giảm ô nhiễm môi trường.
27		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió, tiết 2		27	**KNS:** HS rèn kĩ năng quan sát, phân tích cấu tạo mô hình, lắp ghép cẩn thận, phối hợp với bạn để bảo đảm an toàn khi thực hành.
28		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió, tiết 3	**4 tiết**	28	**AI 5.A2.2:** HS tìm hiểu cách AI tối ưu hóa việc đón gió và quản lí năng lượng sạch; thảo luận cách AI dự báo hướng gió để tua-bin hoạt động hiệu quả. **BVMT:** HS hiểu năng lượng gió là nguồn năng lượng sạch, góp phần giảm phát thải.
29		Bài 8. Mô hình máy phát điện gió, tiết 4		29	**KNS:** HS rèn kĩ năng hợp tác khi thực hành mô hình máy phát điện gió; biết kiểm tra sản phẩm, quan sát lỗi, điều chỉnh cánh quạt, trục quay, dây nối và chia sẻ kinh nghiệm làm việc nhóm an toàn. **STEM:** Bài 13. Máy phát điện gió.
30		Bài 9. Mô hình điện mặt trời, tiết 1	**4 tiết**	30	**NLS 1.3.CB2a:** HS sử dụng Excel hoặc Google Sheets để nhập số liệu và so sánh độ sáng của đèn LED tương ứng với các điều kiện ánh sáng khác nhau chiếu vào tấm pin. **BVMT:** HS hiểu lợi ích của năng lượng mặt trời, yêu thích giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường, biết tiết kiệm điện.

31		Bài 9. Mô hình điện mặt trời, tiết 2		31	**AI 5.C4.1:** HS sử dụng tư duy thuật toán để vận hành hệ thống năng lượng thông minh; chơi trò chơi viết lệnh "Nếu có nắng, thì sạc pin" cho ngôi nhà thông minh. **Đạo đức, lối sống:** HS có ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, không lãng phí điện trong sinh hoạt.
32		Bài 9. Mô hình điện mặt trời, tiết 3		32	**KNS:** HS rèn kĩ năng lắp ráp, thử nghiệm, ghi nhận kết quả, điều chỉnh mô hình điện mặt trời và hợp tác an toàn khi thực hành.
33		Bài 9. Mô hình điện mặt trời, tiết 4		33	**Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** HS có ý thức học tập, sáng tạo, yêu thích khoa học công nghệ; biết vận dụng hiểu biết về năng lượng sạch để góp phần xây dựng lối sống xanh, trách nhiệm.
34	**Ôn tập và kiểm tra cuối năm**	Ôn tập cuối năm	**2 tiết**	34	**NLS 5.2.CB2a:** HS thực hiện bài tập ôn tập, củng cố kiến thức về công nghệ và đời sống thông qua Quizizz hoặc Google Forms để tự đánh giá mức độ đạt được năng lực. **KNS:** HS rèn kĩ năng tự đánh giá, hệ thống hóa kiến thức và chia sẻ nội dung cần ôn tập với bạn.
35		Kiểm tra định kì cuối năm học		35	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT KHỐI 5

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1	Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	1		
2		Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	1		
3		Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	1		
4		Yếu tố tạo hình trong thực hành, sáng tạo theo chủ đề	1		
5	Chủ đề 2	Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	1		
6		Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	1		
7		Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	1		
8		Hình tượng anh hùng dân tộc trong mĩ thuật tạo hình Việt Nam	1		
9	Chủ đề 3	Gia đình	1		
10		Gia đình	1		
11		Gia đình	1		
12		Gia đình	1		
13	Chủ đề 4	Những hoạt động yêu thích ở trường em	1		
14		Những hoạt động yêu thích ở trường em	1		
15		Những hoạt động yêu thích ở trường em	1		

16		Những hoạt động yêu thích ở trường em	1		
17	**Kiểm tra đánh giá học kì I**		1		
18	Chủ đề 5	Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	1		
19		Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	1		
20		Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	1		
21		Những việc làm bình dị mà cao quý trong cuộc sống	1		
22	Chủ đề 6	Cảnh sắc quê hương	1		
23		Cảnh sắc quê hương	1		
24		Cảnh sắc quê hương	1		
25		Cảnh sắc quê hương	1		
26	Chủ đề 7	Việt Nam đất nước, con người.	1		
27		Việt Nam đất nước, con người.	1		
28		Việt Nam đất nước, con người	1		
29		Việt Nam đất nước, con người	1		
30	Chủ đề 8	Vì một thế giới hoà bình	1		
31		Vì một thế giới hoà bình	1		
32		Vì một thế giới hoà bình	1		
33		Vì một thế giới hoà bình	1		
34	**Kiểm tra đánh giá học kì II**		1		
35	**Trưng bày sản phẩm cuối năm**		1		

GIÁO DỤC THỂ CHẤT.

KHỐI 5

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh môn học (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Đội hình đội ngũ	-Bài 1: Bài tập phối hợp đội hình đội ngũ.	4 tiết		
2					
3		Bài tập phối hợp biến đổi đội hình	6 tiết		
4					
5					
6		Bài tập phối hợp đi đều vòng các hướng.	3 tiết		
7					
		Kiểm tra giữa kì 1	1 tiết		
8		Động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy.	2 tiết		
9	Bài thể dục	Động động tác bụng, động tác vặn mình, động tác toàn thân với gậy.	3 tiết		

10					
		Động tác động tác nhảy và động tác điều hòa với gậy.	2 tiết		
11					
		Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung với gậy.	2 tiết		
12					
		Ôn bài thể dục phát triển chung với gậy.	1 tiết		
13	Tư thế và KNVĐCB	Bài tập rèn luyện kĩ năng lăn.	6 tiết		
14					
15					
16		Bài tập rèn luyện kĩ năng lộn xuôi.	6 tiết		
17					
18		Ôn tập và đánh giá học kì 1			
		Sơ kết đánh giá học kì 1			
19		Bài tập rèn luyện kĩ năng lộn xuôi.			
20		Bài tập rèn luyện kĩ năng leo.	6 tiết		
21					
22					

23		Bài tập rèn luyện kĩ năng trèo.	5 tiết		
24					
25					
		Kiểm tra giữa kì 2	1 tiết		
26	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Dẫn bóng thay đổi tốc độ, dẫn bóng theo đường vòng.	6 tiết		
27					
28					
29		Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trên cao.	4 tiết		
30					
31		Động tác hai bước ném rổ bằng một tay trên vai.	8 tiết		
32					
33					
34					
35		Ôn tập và đánh giá học kì 2	1 tiết		
		Tổng kết năm học.	1 tiết		

TIN HỌC

KHỐI LỚP 5

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Tiết học/ thời lượng**	
1,2	**CHỦ ĐỀ 1** MÁY TÍNH VÀ EM	Bài 1: Em có thể làm gì với máy tính	**1,2**	
3,4	**CHỦ ĐỀ 2** **MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**	Bài 2: Tìm kiếm thông tin trên trang web	**3,4**	
5,6	**CHỦ ĐỀ 3** **TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN**	Bài 3: Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề	**5,6**	
7,8		Bài 4: Cây thư mục	**7,8**	
9,10	**CHỦ ĐỀ 4** ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	Bài 5 : Bản quyền nội dung thông tin	**9,10**	
11,12	**CHỦ ĐỀ 5** ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 6: Định dạng ký tự và bố trí hình ảnh trong văn bản	**11,12**	
13,14		Bài 7: Thực hành soạn thảo văn bản	**13,14**	
15,16		Bài 8A: Làm quen với phần mềm đồ họa	**15,16**	

17		Bài 9BA: Sử dụng phần mềm đồ họa tạo sản phẩn số	**17**	
18		Ôn tập cuối kỳ 1	**18**	
19		Đánh giá cuối kỳ 1	**19**	
20,21		Bài 8B: Làm sản phẩm thủ công theo video hướng dẫn	**20,21**	
22,23		Bài 9B: Thực hành tạo đồ dùng gia đình theo video hướng dẫn	**22,23**	
24,25	**CHỦ ĐỀ 6** **GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**	Bài 10: Cấu trúc tuần tự	**24,25**	
26,27		Bài 11: Cấu trúc lặp	**26,27**	
28,29		Bài 12: Thực hành sử dụng lệnh lặp	**28,29**	
30		Bài 13: Cấu trúc rẽ nhánh	**30**	
31		Bài 14: Sủ dụng biến trong chương trình	**31**	
31		Bài 15: Sử dụng biểu thức trong chương trình	**31**	
33		Bài 16: Từ kịch bản đến chương trình	**33**	
34		- Ôn tập cuối năm	**34**	
35		- Đánh giá cuối năm	**35**	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TIẾNG ANH 5 – GLOBAL SUCCESS

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh được sử dụng trong dạy và học Tiếng Anh ở lớp 5 với thời lượng 4 tiết / tuần (140 tiết cho một năm học gồm 35 tuần).

Sách gồm:

− 1 Starter (Đơn vị bài mở đầu)

− 20 Units (Đơn vị bài học)

− 4 Review (Đơn vị ôn tập sau mỗi 5 đơn vị bài học)

Kế hoạch dạy và học:

− 1 tiết (làm quen với Chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng cho sách Tiếng Anh 5)

− 3 tiết (Starter)

− 6 tiết / Unit - đơn vị bài học x 20 = 120 tiết

− 3 tiết / Review - đơn vị bài ôn tập x 4 = 12 tiết

− Kiểm tra và chữa bài = 4 tiết

Tổng số = 140 tiết

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/ tuần = 72 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 1	1		Làm quen với Chương trình và sách giáo khoa Tiếng Anh 5 và các tài liệu bổ trợ liên quan trên mạng A. Back to school B. Classroom instructions C. Activities we can do	
	2	STARTER		
	3	STARTER		Trang 7
	4	STARTER		Trang 8 Trang 9
Tuần 2	5	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 10
	6	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 11
	7	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 12
	8	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 3	9	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 14
	10	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 15
	11	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 16
	12	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 17

Tuần 4	13	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 18
	14	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 19
	15	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 20
	16	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 21
Tuần 5	17	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 22
	18	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 23
	19	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 24
	20	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 6	21	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 26
	22	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 27
	23	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 28
	24	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 29
Tuần 7	25	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 30
	26	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 31
	27	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 32
	28	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 33
Tuần 8	29	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 34
	30	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 35
	31	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 36
	32	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 37
Tuần 9	33	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 38
	34	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 39
	35	REVIEW 1	Activity 1 - 2	Trang 40
	36	REVIEW 1	Activity 3 - 5	Trang 41

Tuần 10	37	REVIEW 1	Extension activities Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 42 – 43
	38	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 44
	39	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 45
	40	UNIT 6		Trang 46
Tuần 11	41	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 47
	42	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 48
	43	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 49
	44	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 50
Tuần 12	45	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 51
	46	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 52
	47	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 53
	48	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 54
Tuần 13	49	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 55
	50	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 56
	51	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 57
	52	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 58
Tuần 14	53	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 59
	54	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 60
	55	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 61
	56	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 62

Tuần 15	57 58 59 60	UNIT 9 UNIT 9 UNIT 9 UNIT 9	Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 63 Trang 64 Trang 65 Trang 66
Tuần 16	61 62 63 64	UNIT 9 UNIT 10 UNIT 10 UNIT 10	Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 67 Trang 68 Trang 69 Trang 70
Tuần 17	65 66 67 68	UNIT 10 UNIT 10 UNIT 10 REVIEW 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Activity 1 - 2	Trang 71 Trang 72 Trang 73 Trang 74
Tuần 18	69 70 71 72	REVIEW 2 REVIEW 2	Activity 3 – 5 Extension activities Kiểm tra Học kì 1 Chữa bài	Trang 75 Trang 76 - 77

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết	Sách học sinh
Tuần 19	73 74 75 76	UNIT 11 UNIT 11 UNIT 11 UNIT 11	Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 6 Trang 7 Trang 8 Trang 9
Tuần 20	77 78 79	UNIT 11 UNIT 11 UNIT 12	Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 10 Trang 11 Trang 12

	80	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 13
Tuần 21	81	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 14
	82	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 15
	83	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 16
	84	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 17
Tuần 22	85	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 18
	86	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 19
	87	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 20
	88	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 21
Tuần 23	89	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 22
	90	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 23
	91	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 24
	92	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 4 - 6	Trang 25
Tuần 24	93	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 26
	94	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 27
	95	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 28
	96	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 4 - 6	Trang 29

Tuần 25	97 98 99 100	UNIT 15 UNIT 15 UNIT 15 UNIT 15	Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6	Trang 30 Trang 31 Trang 32 Trang 33
Tuần 26	101 102 103 104	UNIT 15 UNIT 15 REVIEW 3 REVIEW 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Activity 1 - 2 Activity 3 - 5	Trang 34 Trang 35 Trang 36 Trang 37
Tuần 27	105 106 107 108	REVIEW 3 UNIT 16 UNIT 16 UNIT 16	Extension activities Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 38 - 39 Trang 40 Trang 41 Trang 42
Tuần 28	109 110 111 112	UNIT 16 UNIT 16 UNIT 16 UNIT 17	Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 43 Trang 44 Trang 45 Trang 46

Tuần 29	113 114 115 116	UNIT 17 UNIT 17 UNIT 17 UNIT 17	Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 47 Trang 48 Trang 49 Trang 50
Tuần 30	117 118 119 120	UNIT 17 UNIT 18 UNIT 18 UNIT 18	Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3 Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 51 Trang 52 Trang 53 Trang 54
Tuần 31	121 122 123 124	UNIT 18 UNIT 18 UNIT 18 UNIT 19	Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 55 Trang 56 Trang 57 Trang 58
Tuần 32	125 126 127 128	UNIT 19 UNIT 19 UNIT 19 UNIT 19	Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3 Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3	Trang 59 Trang 60 Trang 61 Trang 62
Tuần 33	129 130	UNIT 19 UNIT 20	Lesson 3 – Activity 4 - 6 Lesson 1 – Activity 1 - 3	Trang 63 Trang 64

	131 132	UNIT 20 UNIT 20	Lesson 1 – Activity 4 - 6 Lesson 2 – Activity 1 - 3	Trang 65 Trang 66
Tuần 34	133 134 135 136	UNIT 20 UNIT 20 UNIT 20 REVIEW 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6 Lesson 3 – Activity 1 - 3 Lesson 3 – Activity 4 - 6 Activity 1 – 2	Trang 67 Trang 68 Trang 69 Trang 70
Tuần 35	137 138 139 140	REVIEW 4 REVIEW 4	Activity 3 – 5 Extension activities Kiểm tra Học kì 2 Chữa bài	Trang 71 Trang 72 - 73

Mỗi đơn vị bài ôn tập (Review) được thực hiện trong 3 tiết:

Tiết 1	1. Listen and tick./ Listen and circle a, b, c.
	2. Ask and answer./ Answer the questions.
Tiết 2	3. Vocabulary and structures (qua dạng Read and match.)
	4. Reading (qua dạng Read and complete./ Read and number./ Read and circle.)
	5. Let’s write.
Tiết 3	Extension activities